

Trọn bộ

CHÁNH-ĐỨC

DU GIANG-NAM

DU - LONG HÍ - PHỤNG

(đọc sau bộ Hậu anh hùng)

Người dịch : TRẦN-VĂN-BÌNH



Vua Chánh-Đức, xem hoa dạng vợ xinh

CHÁNH-ĐỨC DU GIANG-NAM

Du Long Hí Phụng

Người dịch : TRẦN-VĂN-BÌNH

Hồi thứ nhất

*Vua Hiếu-tông di chiếu thác cô,
Minh Chánh-đức lên ngôi bửu vị.*

Nói về đời Đại Minh, vua Hiếu tông, tên là Hoảng Trị, lên ngôi, thì như dân trong ngoài đều được an cư lạc nghiệp. Bà chánh cung là Trương thị, sanh dựng một hoàng nam, đặt tên là Hậu Chiếu.

Đến khi Hậu Chiếu dựng mười lăm tuổi, thì vua Hiếu tông lập làm Đông cung.

Năm ấy, nhằm tiết tháng bảy, vua Hiếu tông ngộ bệnh. Thái y dùng đã hết phương, mà bệnh vua cũng không giảm. Vua biết trong mình suy yếu lắm, nên truyền đòi quan Càn thần điện đại học sĩ là Lương Từ, Võ anh điện đại học sĩ là Dương Đình Hòa, Văn hoa điện đại học sĩ là Lưu Kiện và Văn uyên các đại học sĩ là Tạ Thiên dẫn dạy việc.

Nguyên Lương Từ là người ở tỉnh Quảng đông, phủ Quảng châu, huyện Thuận đức; thi đậu Hội nguyên ra làm quan. Còn Dương Đình Hòa, người ở Giang tây, phủ Lâm giang, huyện Thanh giang, vốn là Bồng nhân xuất thân. Lưu Kiện, gốc gác ở Hà nam, phủ Trần châu, huyện Hoài ninh, thi đỗ Trạng nguyên khi trước; còn Tạ Thiên, quê quán tại Sơn tây, phủ Thái nguyên, huyện Dương khúc; ấy là người trong viện Hàn lâm mà ra.

Bốn vị đại thần này vưng chỉ vua đời, đồng vào cung một lượt. Đến nơi, tung hô chúc thọ rồi quì trước giường rồng mà tâu rằng: « Chẳng hay hôm nay long thể Bệ hạ thế nào, và đời

chúng tôi vô đây, có việc chi cần cấp chẳng? » Vua Hiếu tông phán rằng: « Bệnh Trâm nay ngặt lắm, e không sống được với các khanh mấy ngày nữa. Đã hay tại số vẫn dài, không lẽ cái trời cho dựng; song lo nỗi giang san xã tắc, cần tìm lối rỗi trong lòng. Nên với các khanh vào đây mà ký tờ thác có việc cả. Đông cung nay dựng mười lăm tuổi, tư chất thông minh, song tánh không cần việc. Đã vậy mà tuổi nó còn nhỏ, chưa trải việc đời, e nó lên ngôi thì nghe theo đảng nịnh. Trâm xin các khanh trở tài Y Doãn, Châu Công, gắng sức can vua vực nước. Nếu các khanh không phụ lời quã như ký thác, thì trâm dầu nhắm mắt cũng dựng yên lòng. » Vua Hiếu tông phán rồi rơi lụy. Bốn vị đại thần lay mà tâu rằng: « Xin bệ hạ bớt cơn phiền não, kéo hao kém mình rỗi. Bốn phận chúng tôi phải vâng lời ký thác và nguyện rắng sức đền ơn Bệ hạ. » Vua Hiếu tông nghe lời ấy, liền đổi tâm làm vui và mỉm cười mà phán rằng: « Các khanh đồng lòng phò tá ấu chúa, thì Trâm về chín suối cũng không phiền. » Phán rồi đọc di chiếu cho Lương Từ chép lại. Xong việc, bốn vị đều lui về dinh.

Qua bữa sau, vua băng; lúc ấy mới dựng ba mươi sáu tuổi. Bốn vị đại thần hay tin, liền dẫn bá quan vào cung lay khóc. Trương hoàng hậu bưng di chiếu ra trao, truyền chỉ cho Đông cung tức vị. Tân quân lên ngôi, bá quan đều lay mà tung hô chúc thọ. Xong rồi, vua tặng hàm ân cho vua cha làm Thái thượng hoàng Hiếu tông Kinh vương hoàng đế; tôn Trương chánh cung làm Hoàng thái hậu; cải niên hiệu lại là Chánh Đức nguyên niên; ân xá bốn phương, thưởng phong văn võ. Rồi đó, nội triều lo việc cư tang và chôn cất vua trước. Ấu chúa thủ chế, nên chẳng hạ cung; giao việc triều đình cho Lương Từ cai quản, rồi truyền chiếu cấm không cho thiên hạ đờn ca xướng hát ba năm.

Ngày giờ thãm thoát, mới đó mà ấu chúa đã mãn tang. Cúng tế Tiên vương và đốt đồ tang chử rồi, ấu chúa lên ngôi sang áo mào làm triều. Bá quan tung hô vạn tuế và đờn ca; thứ lớp mà châu. Vua truyền dọn yến diên thất cho bá quan; vài tuần rượu; vua phán rằng: « Trâm nhờ Tiên đế ký thác

cho các khanh ; song Trầm còn thơ ấu, mà việc chánh lại cao sâu ; vậy nếu Trầm có sai sót điều chi, thì các khanh hãy hết lòng phụ giúp. Làm cho mỗi nước mở mang, kéo bị man di khinh dể.» Các quan đồng lời rằng : « Tiên đế và Bộ hạ có lòng trọng đãi chúng tôi, lẽ nào chúng tôi không lo giúp nước. Xin Bộ hạ hãy nghe lời gián thì chúng tôi ráng sức an bang.» Vua Chánh Đức mừng rỡ, phán rằng : « Nếu các khanh dựng vậy, thì trên an lòng Tiên đế, dưới vững dạ Trầm đây. Trầm thường nghe đả Hiệp tây là địa đầu trong nước, xưa kia Tiên đế cũng lấy làm lo. Nay Trầm muốn sai một người làm tri đi trấn tỉnh ấy, vậy các khanh nhằm ai xứng đáng dựng Trầm sai đi ? » Lương Từ tâu : « Có Binh bộ thị lang Dương nhứt Thanh ; nguyên là người ở tỉnh Tứ xuyên, phủ Bảo ninh, huyện Quảng nguyên ; khi trước thị dụ Thâm hoa, nên cao tài dày trí. Nếu Bộ hạ dùng người ấy, thì trấn tỉnh Hiệp tây mới yên. » Vua Chánh Đức nghe tâu liền đòi Dương nhứt Thanh đến mà phán rằng : « Trầm phong khanh làm Đô ngự sử, ra trấn tỉnh Hiệp tây. Ngày sau, khanh có công, Trầm sẽ đòi về thăng thưởng. Trầm định ngày mai khanh phải đi phó nhậm, chớ nên trì hoãn lâu ngày. » Dương nhứt Thanh lãnh chỉ rồi lạy tạ lui về.

Vua Chánh Đức lại sai đòi nội thị Lưu Căn đến mà phán rằng : « Trầm phong khanh làm chức Thần cơ, cai quản các sở ngự lâm binh mã. » Lưu Căn lãnh sắc và lạy tạ ơn vua. Nguyên Lưu Căn là người ở Hiệp tây, phủ Tây an, huyện Hưng bình ; con nhà nghèo họ Đạm. Cha mẹ nó bán nó cho Lưu thái giám nuôi làm con, nên cải là họ Lưu. Sau Lưu thái giám qua đời, nên vua Hiếu tông cho Lưu Căn thế chức. Lưu Căn là một đứa đệ nhứt gian hùng và miệng lưỡi lắm. Khi Chánh Đức còn nhỏ, Lưu Căn hay bày cuộc chơi bởi mà lấy lòng người, hoặc múa, hát, đờn, ca, hoặc rượu, trà, giỡn, cợt. Phạm có việc chi Chánh Đức nghĩ không ra, thì Lưu Căn tính đều xong hết ; nên Chánh Đức ưa lắm. Đến khi Chánh Đức cư tang, phải kiêng tữu sắc ; Lưu Căn ngó thấy người buồn bực, thì biểu Mã vĩnh Thành, là người một phe

với nó, chọn bốn nàng hoa nương (1) còn nhỏ, lên dần vào cung. Nó diễm trang cho bốn nàng ấy và truyền nghề múa, hát, đờn, ca, rồi dâng cho Chánh Đức. Nó lại cho người uống thuốc trắng gân, dặng mê sa sắc dục. Bởi đó nên Chánh Đức vui lòng, yêu chuộng nó lắm. Đến nay, người mầu phúc, mới phong nó làm tôn chức Thần cơ. Các quan thấy vậy thì chẳng bằng lòng, vì biết Lưu Căn là một đứa gian nịnh. Ngặt vua mới lên ngôi, phong tặng lần đầu, nên không lẽ gián.

Lương Từ cũng chán biết Lưu Căn là một đứa gian hùng ; nhưng mà thuở nay không lo tới nó, vì nhằm nó yếu thế, không làm nổi việc chi. Nay nghe tin nó thân với Phan vương Chấn Hào, là người tôn thất, thì mới có bụng lo.

Nguyên Chấn Hào là người gian trá, bá quao cũng đồng hay ; Tiên đế khi còn cũng biết. Chấn Hào làm quen với Lưu Căn, là có ý ngày sau cậy giúp tay trong.

Khi Lương Từ nghe vua phong Lưu Căn chức lớn và giao hết binh quyền cho nó, thì người sợ nó dấy loạn có ngày, nên ngồi trong tiệc, nghĩ hết trí khôn mới tính ra một kế. Khi Chánh Đức bãi chầu, người nán lại, lên theo xe ngự đến Đường nhân đường mà tâu nhỏ rằng : « Xin Bộ hạ tua dừng gót ngọc, cho hạ thần tâu việc kín vài lời. » Vua Chánh Đức ngó ngoái lại thấy Lương Từ, liền phán hỏi : « Sao khanh không về dinh mà nghĩ, lại vào cung có việc chi chẳng ? » Lương Từ quì xuống tâu rằng : « Xin Bộ hạ truyền kẻ hầu cận lui ra, dặng tôi tâu mật sự. » Vua Chánh Đức truyền tả hữu lui hết, rồi Lương Từ tâu rằng : « Tôi thường nghe mối loạn trong triều là tông thân, mối loạn ngoài biên là di địch. Nay tôi xem Phan vương Chấn Hào, ngoài mặt tuy coi khiêm nhượng, trong lòng nhiều kế hiểm sâu. Dầu không kịp A Mang thuở nọ, cũng chẳng thua Vương Mãng xưa kia. Nên Tiên đế, khi sanh tiền, cũng lo sợ người này lắm. Tôi e đề ở trong triều, ắt có ngày va sanh sự. » Vua Chánh Đức nghe tâu, liền nhớ trực mấy lời vua cha truyền bảo về việc Chấn Hào, nên phán rằng : « Nếu khanh không nhắc lại, thì Trầm đã quên việc ấy rồi ! »

(1). — Hoa nương là gái lâu-xanh, là gái đẽm.

Hồi thứ hai

*Can Tân-quân, quan trung hưng sở,
Gạt áo-chúa, lủ nịnh bầy điều.*

Khi ấy vua Chánh-Đức hỏi : « Khanh có mưu chi trừ họ ấy chăng ? » Lương Từ tâu : « Theo ý ngu thần, phải lựa một chỗ yếu hiểm sai Chấn Hào đi trấn, rồi phải chọn một người trung nghĩa theo phò va ; nếu như Chấn Hào có sanh sự chi, thì người ấy cho Trào đình hay lập tức. Ấy là kế đưa hùm khỏi núi. » Vua Chánh Đức khen phải, tức thì truyền chiếu phong Chấn Hào làm Hồ bắc tướng quân ; lại tặng thêm chức Định quốc công nữa. Vua dụ rằng : « Hồ bắc là ai yết hầu trong nước, phải giao cho người trong thân gìn giữ mới an. Khanh phải đi trấn nhậm tức thì ; sau trăm sẽ sai người ra phò tá. Không chiếu đòi chẳng khá về kinh, vì ai ấy bỏ qua không đặng. Trăm cho phép khỏi vào cung từ giá ; truyền bá quan dọn tiệc tiễn hành. » Ấy là Lương Từ dùng mưu mà bót vây cánh Lưu Cần.

Chấn Hào thấy có chiếu vua, thì rộn ốc dùng mình. Chờng nghe đọc rồi mới bót hồi hộp. Chấn Hào hỏi quan Tư lễ thái giám rằng : « Chẳng hay ai tiên cử tôi trấn ai ấy ? » Quan Tư lễ nói : « Tôi không rõ. » Rồi từ giá về cung. Chấn Hào thuật chuyện lại cho vợ con hay, kể sửa sang đi phò nhậm. Bá quan liền dọn tiệc đưa Chấn Hào. Xong việc, ai về dinh nấy. Có một mình Lưu Cần bịn rịn ở lâu ; lại theo đưa một đỏi. Chắc là nó hẹn hò việc kín với nhau.

Từ khi Lưu Cần đưa Chấn Hào rồi trở về cung, ngày nào cũng bàn luận với phe gian là : Mã Vĩnh Thành, Cốc Đại Dụng và Trương Vĩnh. Phe nó hết thấy là tám người, ch lo sấm cuộc chơi bời cho Chánh Đức. Nó tập trâu, ngựa, ó, muông khôn lăm : Trâu nghe kêu thì chạy lại ; ó biết đi thoi ; ngựa biết xit đu ; chó khiến gì dặng nấy. Vua Chánh Đức khen chúng nó khéo dạy ; cung nga cũng lấy sự ấy làm lạ lùng.

Lưu Cần lại chọn mĩ nữ ca múa đồng đưa, làm cho Tân quân mở mắt, đều đổi bỏ việc trào đình. Dầu các quan có dưng sớ tời cung, vua cũng không xem xét tới. Bá quan đến trào ngồi nhau nhậu ; ông này bàn thế kia, ông khác bàn thế nọ. Ông thì nói : « Có lẽ Thái hậu thấy Tân quân còn nhỏ, nên không cho mời bữa làm triều, chắc có ý sợ mình rộng hao kém. » Ông lại cãi rằng : « Hay là mình thánh không yên, nên chẳng phở sờ đặng ? » Bàn luận rồi, ôm hiểu vào thăm. Mới đến cửa cung, thấy châu phê hai chữ « Miền triều » đề trên bài Long phụng. Bá quan càng thêm nghi ngại, không rõ chúa thượng vì có nào mà lại miền triều. Bàn tới bàn lui với nhau một hồi, rồi đầu về đó.

Bốn ông Đại học sĩ đã lãnh phần Tiên đế thác cò, nên về dinh đứng ngồi không an chỗ ; bèn lên sai người vô thám thính trong cung. Vài bữa nghe rõ lại là phe Lưu Cần bày cuộc chơi bời, nên Thiên tử miền triều mà theo đó. Bốn vị đại thần nổi giận, bèn hội bá quan văn võ mà đặt sớ như vầy :

« Từng nghe : Việc chánh tại vua, lòng dân tưởng chúa. « Vua sáng, tôi ngay, cơ đồ dặng vững ; vua hoang, tôi nịnh, « Xã tắc không an. Cứ đó mà bàn, việc này phải xét : Rượu « hay loạn tánh, sắc lại hại thân ; việc ca múa bất lương, cuộc « chơi bời vô ích. Chúng tôi mới hay : Bộ hạ vui điều tưu sắc ; « mê sự chơi bời, ngày chữa phĩ tình, đêm còn gấn vớ ; kém « hao vóc thánh, mệt nhọc mình rồng. Chúng tôi cũng biết « hồ lòng, vì không nặng can chúa. Tôi đến điện lưỡng trông « vua ngự, sớ vào cung chẳng thấy chữ phê. Chúng tôi chắc « là kẻ nội quan thái giám đã lộng trong cung ; bài Long « phụng « Miền triều » mới treo ngoài ngõ. Đến nỗi ngại vàng đề « trống, đèn ngọc bỏ không. Ngu thần tuy thua Y Doãn, Châu « Công, Thánh chúa cũng sánh Thánh Thang, Châu Võ. Xin « trừ tôi nịnh, cho vững nhà Minh ; thì thiên hạ thái bình, « lại giang san bền bĩ. Như cho lời chúng tôi nghị phải thì « xin phở chữ thi hành ; bằng xét chúng tôi lâu vor, xin xuống « lời trách phạt. Chẳng nên làm-thình để đó, xếp lủ bầy gian « lời Tiên đế thác cò, lịnh Thánh hoàng tràn trọng, xin B.

« hạ nhậm lời can gián, kéo ngu thần mang tiếng phụ phàn.
 « Trước là an dạ Tiều để dưới suối vàng, sau nữa vững lòng
 « Thánh hoàng nơi bệ ngọc. »

Bá quan đồng ký lên vào sổ và đăm tra cho quan giữ cửa cung, xin đưa chuyện cho Đương giá quan đặng dâng cho thiên tử. Chánh Đức xem sổ hải kinh, ăn năn buồn bã không biết chừng nào. Lưu Cầu hay bá quan đưng sổ can vua, thì trong lòng bồi hộc; song cũng gượng làm vui mà tâu rằng :
 « Chẳng hay trong sổ tâu việc chi mà Bệ hạ buồn rầu như vậy? »
 Vua Chánh Đức đưa sổ cho Lưu Cầu xem. Lưu Cầu coi rồi, bèn quì xuống tâu rằng : « Kể hạ thần tưởng chuyện chi đại sự; chẳng ngờ bá quan muốn làm rộn Bệ hạ đây mà thôi. Bá quan thấy Bệ hạ không lâm triều mà phê sổ thì sợ đề đồn nhiều quá, phải phú cho đại thần phê; nên mượn lời gián can cho khỏi mất công tra xét. » Chánh Đức phán rằng : « Trẫm cũng rầu việc phê sổ các nơi lắm ! Mà bá quan sợ mất công, lẽ nào Trẫm chịu nhọc nhằn cho đặng ! Bởi lánh Trẫm bình sanh thông thả, quen việc vui chơi; nếu buộc mỗi bữa phải lâm triều, thiệt là nhọc lắm ! Xét lại Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang, Văn, Võ, trị nước cũng chia việc cho các quan. Lẽ nào vua chẳng hở tay, mà quần thần ở không hưởng lộc ! Khanh có lời chi thông thái, phê sổ ấy cho rồi? » Lưu Cầu thưa dịp ấy tâu rằng :
 « Phàm ăn lộc nước, phải gánh việc vua : Ấy là thường sự. Nay bá quan không biết lỗi, lại trách vua nhiều tiếng nặng nề ! Thiệt là tội bất trung, bất kính ! Tôi như vậy chẳng nên tin cậy, mà cũng đùng quở phạt làm chi. Tôi tính một kế này : Trên Bệ hạ đã khỏi nhọc nhằn, dưới đại thần lại thêm bổ thẹn. Không biết Bệ hạ cho phép tâu chăng? » Vua phán :
 « Khanh tâu thử ta nghe, can chi mà phòng ngại ! » Lưu Cầu tâu rằng : « Tam anh em tôi muốn đến ơn chúa; ngặt chưa đặng lời vàng, nên chẳng dám tự xưng. Nếu Bệ hạ không chê tài mỏng, cho dự vào quân cơ phòng mà coi việc sổ sách, thì chúng tôi cũng phê phát phân minh. Như vậy thì trên chúa thượng khỏi mất công, dưới đại thần cũng khoẻ. Xin Bệ hạ lâm triều phán cùng các quan rằng : Bệ hạ đã phú cho tôi

coi quân cơ phòng, hay việc sổ sách. Từ này sắp tới, các quan khỏi lo, vì Bệ hạ chẳng hề bỏ trễ việc chánh. Phán như vậy thì mấy vị đại thần làm biếng hồ thẹn biết đường nào ! » Chánh Đức nghe tâu mừng rỡ và phán rằng : « Khanh bày kế ấy thiệt hay, Trẫm bằng lòng lắm. Nay Trẫm cho Khanh quyền đỡ chức đó, sau chọn văn thần siêng sẵn sẽ bỏ vào. Vậy Khanh phải phê phát cho kĩ càng mới đặng. » Lưu Cầu mừng thầm, vì xảo ngôn mà đặng việc, liền phê sau sổ ấy rằng : « Việc phê sổ sách các nơi, Trẫm đã phú cho Lưu Thái giám. Từ này sắp tới, khỏi lo tờ giấy đề đồn. »

Bá quan văn võ xem lời phê ấy đều hải kinh. Bốn vị đại thần than nói : « Chúng ta đưng sổ xin giết đũa gian hùng, không dè Bệ hạ bỏ qua, lại phong cho nó chức lớn ! Thật là mờ hoặc quá chừng ! E nổi không an xả tắc ! Mai Bệ hạ làm trào, chúng ta phải đồng lòng tâu quyết. » Dặn dò rồi từ giã về dinh.

Ngày mai, Chánh Đức lâm triều, bá quan văn võ đồng vào châu chực. Vua phán rằng : « Mấy ngày rày Trẫm mắc việc, nên vắng lâm triều; nay các Khanh có chuyện chi thì tâu đi? » Văn huê diện đại học sĩ Lưu Kiện và Văn uyên các đại học sĩ Tạ Thiên đồng quì xuống tâu rằng : « Chúng tôi nghe Bệ hạ hằng ngày theo Lưu Cầu xem ca múa trong cung, những chim núi thú rừng múa men trước ngự, ấy là tội Lưu Cầu làm cho Thánh chúa trễ việc trào đình; nên xin Bệ hạ coi xả tắc làm hơn, giáng chỉ hành hình Lưu Cầu. » Vua Chánh Đức nghe tâu hồ ngơ, chẳng có lời chi mà trả lại. Lưu Cầu thấy vậy tâu rằng : « Đại thần lấy việc nhỏ mà nhục chúa trước đền, ấy là tội bất thần, làm mất thể quốc chánh. . . » Tâu chưa dứt, vua Chánh Đức đã bỏ về cung. Bá quan văn võ biết vua đương yêu dụng gian thần, khó bề can gián, đều chắt lưỡi, lắc đầu, kéo nhau về hết.

*Cũng bởi quân vương không nghe gián,
 Cho nên thiên hạ mới loạn ly.*

Hồi thứ ba

*Đồ dĩa đại giả làm thích-khách,
Giết tay trong, thiết đứng gian-hùng.*

Khi Chánh Đức lui trào, Lưu Cần trở về cung suy nghĩ : « Đại thần nói mình là nịnh, vua giận làm thình, thiết khó bàn họa phước ! » Nghĩ rồi, nhóm bảy bạn mà nói rằng : « Tuy vua y kế, mà bá quan tâu cáo hẳn hỏi ; sợ e ta hưởng chức này không mấy bữa. Vả lại vua cho quyền đỡ mà đợi tôi hiền ; một mai lòng thánh đổi dời, chắc là phải bị các quan làm hại ! Nay phải tính kế nào làm cho vua tin cậy mình, thì mới là bền bỉ. Nếu dặng thiết thọ chức này, sau mới dể tính việc kia. » Bảy người nghe nói, đồng cúi mặt toan mưu, giây phút Cốc đại Dụng nói rằng : « Tôi tính ra một kế, mà chưa dám chắc dặng không ? » Mấy người đồng hỏi : « Kế ấy làm sao ? » Đại Dụng nói : « Nếu muốn dặng việc mình, thì phải làm hại chúng. Tôi tính bây giờ đem bạc đến xứ quê mua một thặng hung hoang dặng tử, rồi lên đem nó về cung. Phàm dứa đại thì ham ăn ; hề cho nó ăn thì dể khiến. Mình biểu nó làm như vậy . . . rồi mình chém quách nó đi mà lập công. Nếu có công cứu giá, thì thiết thọ chức này như chơi ! » Mấy người nghe tỏ kế, đều khen vui. Lưu Cần liền lấy ba trăm lượng bạc trao cho Cốc đại Dụng, dặn tính làm cho mau kéo lậu.

Đại-Dụng lãnh bạc, lên đi kiếm hơn mấy ngày, mà không gặp người vừa ý. Bữa kia, đi ngang rừng nọ, thấy một bà già ngồi dựa cửa ngõ mà khóc than. Đại Dụng dừng ngựa hỏi : « Vì có nào mà khóc vậy ? » Bà ấy lau nước mắt thưa rằng : « Tôi họ Trương, còn chồng tôi là Trình vương Điền, đã mất. Con trai lớn tôi tên Trình Anh, năm nay dặng hai mươi tám tuổi, đương ở cổ công với người ta. Còn thặng nhỏ tôi tên Trình Bảo, đã hai mươi tuổi, mà không lo làm ăn, cứ hoang dặng cơ bạc. Tôi răn dạy hết sức mà nó cũng không nghe. Hồi sớm mai này, người ta đồn rằng nó đã bị quan bắt. Tôi chẳng phải binh vực con hoang ; song già đã bầy chực, không đành thấy con

đem. Tôi thấy ngài thương hại mà hỏi thăm, nên tôi phải thiết ; xin ngài có phước chi dâm phước cứu con tôi, thì cảm đội ơn ngài muôn thuở. » Đại Dụng nói : « Tôi thấy con cháu ngài thương, nên tôi muốn cho bà tiền dặng chuộc cho con bà. » Bà ấy nói : « Nếu ngài làm phước cứu con tôi, thì con tôi nguyện làm trâu ngựa mà trả ơn cho ngài. » Nói rồi liền quỳ lạy.

Cốc đại Dụng đỡ dậy mà rằng : « Tôi thường cứu người khốn nạn, bà đừng lạy lụy làm chi ! » Nói rồi từ giả ra đi. Vào tỉnh thành, đưa bạc cho anh em, cậy lo cho Trình Bảo khỏi tội. Khi Cốc đại Dụng dắt Trình Bảo về nhà, Trương thị mừng rỡ, rồi hai mẹ con đồng lạy tạ ơn. Đại Dụng nói : « Tôi đem bộ thặng em đây có trí. Sao bà không cho nó đi tập nghề làm ăn ? Đỡ ở nhà làm chi cho nó sanh sự ? » Trương thị than rằng : « Tôi cũng cầu như vậy, ngặt không ai gọi nó cho ai ! » Đại Dụng nói : « Tôi coi tướng nó ngày càng lăm. Không biết bà chịu cho nó theo tôi hay chẳng ? » Trương thị nói : « Nhờ ơn ngài trọng nghĩa cứu sanh, nên tôi kính như cha mẹ, lẽ nào tôi không muốn cho nó theo ngài. Xin ngài tỏ chức phận, họ, tên, và quê quán, dặng sau tôi biết mà thăm. » Cốc đại Dụng nói dối rằng : « Tôi họ Côn, ở kinh đô, theo hầu quan lớn. Nay tôi lãnh chức sai đi có việc ; thỉnh linh lại gặp sự này. Nếu bà cho tôi theo theo tôi, thì tôi ráng kiếm chỗ tử tế cho nó làm. Nay tôi lại cho bà một trăm lượng bạc, mà chỉ độ thặng ngày, việc ăn mặc cửa thặng em đây, thì có tôi bao bọc. Chừng tôi về dặng sở làm cho nó, tôi sẽ dắt nó về thăm cho bà mừng. » Nói rồi, đưa cho Trương thị một trăm lượng ; lại cho Trình Bảo một trăm lượng xài vặt. Mẹ con Trương thị từ chối rằng : « Chúng tôi đã làm ơn lớn bằng trời, lẽ nào mẹ con tôi lại còn lãnh của người khác ? » Đại Dụng cười mà rằng : « Không đáng bao nhiêu mà từ chối. Xin bà đừng lấy thảo. » Mẹ con Trình Bảo thấy Đại Dụng nói lăm phải vưng lời. Hai người lãnh bạc, rồi lạy tạ Đại Dụng. Trương thị hỏi con sửa, sang quàn tiền, rồi Trình Bảo lạy giòng linh và thưa với mẹ rằng : « Con xin

Tôi về thì mẹ thuật chuyện lại; dặn anh tôi đừng thăm viếng làm chi. Còn mẹ cũng đừng lo lắng, hãy đợi việc thì tôi gởi thơ về lập tức. » Đại Dụng kiêu Trương thị, rồi đem Trinh Bảo về kinh. Đến nơi, cho Trinh Bảo ăn mặc đồ hoạn như mình và đợi lúc huỳnh hôn, dắt Trinh Bảo vào cung mà giấu. Về đến cung, thuật các chuyện lại cho Lưu Cầu nghe. Lưu Cầu mừng rỡ và khen rằng : « Như vậy mới là hết nghĩa ! Ngày sau nên việc, ta sẽ thưởng phong. » Tám người sắp đặt kế mưu, chờ cho có dịp mà khởi sự.

Ngày kia, ngoại quốc đến dâng nhiều con cầm thú lạ lùng, vua Chánh Đức truyền nuôi trong vườn ngự. Cách ít bữa, vua muốn đi xem, Lưu Cầu hay tin, biểu Đại Dụng dấp dò Trinh Bảo. Đại Dụng kêu Trinh Bảo đến chỗ kín mà làm bộ vui mừng. Trinh Bảo hỏi : « Ân công mừng rỡ chuyện chi ? Hay kiếmặng chỗ làm cho tôi rồi đó ? » Đại Dụng nói : « Qua đã hứa chắc với em, lẽ nào thất tín ! Song hôm nay kiếm chưa được sở, nên hồ thẹn mười phần. Nay có việc này lợi lắm, không biết em chịu giúp hay chăng ? Mà nếu lậu sự ra, thì mang đại họa. » Trinh Bảo nói : « Tôi mang ơn ân công cứu mạng, lại tính việc đỡ đầu ; tôi chẳng biết đời nào đền ơn cho hết. Dầu ân công sai tôi lặn vào bình lửa, có chết tôi cũng không màng. Lẽ nào tôi sơ lậu ! Nếu ân công không tin dạ, thì tôi xin thề. » Nói rồi, bước ra chỉ trời thề mà đoan thệ rằng : « Tôi là Trinh Bảo mang ơn ông họ Cốc chưa đền. Nếu tôi có lậu sự người, thì trời đánh xa địa ngục. » Thề rồi, vào ngõ mặt Đại Dụng mà hỏi rằng : « Ân công đã tin dạ tôi chưa ? » Đại Dụng nói : « Em thiệt là người nghĩa đồng ! » Khen rồi, nói nhỏ rằng : « Vốn em chưa rõ : Nguyên Bộ hạ muốn phong Lưu Cầu làm chức trọng ; mà mắc đại thần ngăn trở nhiều phen, nên sợ lòng vua dè dặt. Nay Lưu Cầu tính kiếm một người mạnh dạn, giúp mớiặng việc này. Qua muốn cho em lập công nên qua khoe với Lưu Cầu rằng qua biết một người cấp đóm lắm, Lưu Cầu mừng rỡ, mới truyền kể cho qua như vậy. Người biểu em thay y phục theo bọn vô biên mà giả người thích khách. Đến canh năm, em lén ra núp ngoài vườn tre, đợi

ngày Bộ hạ ngự đến hoa viên, em làm bộ nhảy ra lui. Chờng ấy, mấy anh em qua giả đồ ra đánh với Bộ hạ em trả bại qua ngõ hướng Đông, rồi anh em anh gươm đuổi theo, sẽ chỉ chỗ cho em ẩn mình. Em qua trở về tàu dối rằng : Người thích khách chạy mất rồi, kiếm tìm không được. Chờng Bộ hạ mừng, qua sẽ dắt em về đây mà ở. Làm như vậy, mấy anh em đã có công cứu giá, còn em lạiặng ăn phải thưởng Lưu Cầu ! Như vậy, hai bên đềuặng lợi. » Trinh Bảo nói, cười mà rằng : « Trông là chuyện chi khó, té ra em giả ngộ mà có lợi cho tôi, lẽ nào tôi từ chối ! Vậy em anh năm ân công tới dắt tôi đi. » Đại Dụng nghe nói rất mừng, bèn lật đật qua thuật chuyện lại với Lưu Cầu và mấy anh em. Ai nấy nghe tin đều mừng đặng việc.

Đến canh năm, Đại Dụng đem áo quần cho Trinh Bảo thay đổi và trao một túi cơm khô với một cây gươm, rồi dắt Trinh Bảo đến vườn tre mà ẩn mặt.

Ngày ngày, vua Chánh Đức truyền Lưu Cầu và các hoạn hầu giả đến hoa viên. Vua và các hoạn đi trước, có quân ngự theo sau. Đến vườn, thấy bông hoa đua nở như mừng, Lưu Cầu cầm thú đón đường như tiếp giá ; oan ương bay có cặp, thỏ chạy cả bầy. Vua Chánh Đức lấy làm toại chí, truyền quân đẩy loan xa đến chỗ thú mới mà xem. Vừa tới hàng tre, thấy một người lạ mặt, đội bao đánh đu, giắt hai lòng gươm gươm nhảy tới muốn đâm mình. Vua Chánh Đức sợ hãi lên mây, miệng kêu cứu giá, chơn chạy thối lui. Lưu Cầu, Cốc đại Dụng và sáu hoạn đồng rút gươm ra đánh, làm phát bụi hồng chiến với nhau. Đánh đặng vài hiệp, Lưu Cầu sợ làm quân kéo tới khó lòng, liền ra dấu cho Trinh Bảo chạy. Trinh Bảo biết ý, trả bại qua hướng Đông. Tám quân đuổi theo một đỗi. Trinh Bảo đứng lại hỏi rằng : « Trốn đâu ? » Lưu Cầu chỉ cái giếng loạn mà nói : « Xướng đó ẩn đi. » Trinh Bảo mới dòm xuống giếng, thì bị Lưu Cầu chém phứt lấy đầu. Kế quân ngự làm kéo tới, thấy Lưu Cầu đã lấy đầu thích khách trở về. Vua Chánh Đức mừng rỡ,

phán, khen rằng : « Các khanh cứu giá có công, để về cung Trẫm sẽ thưởng. Tức vì bắt sống nó không dặng, mà tra coi ai xúi nó điều này. » Lưu Cầu tâu rằng : « Tôi thấy nó mạnh quá, e chạy sây đi, nên cùng chằng đã tôi phải chém nó. » Chánh Đức phán rằng : « Thích khách đã chết rồi, Trẫm cũng không truy làm chi. » Phán rồi truyền Lưu Cầu bảo giá về cung, tâu cho Quốc thái rỏ. Trương quốc thái nghe việc ấy, bèn dụ rằng : « Từ này sắp tới, hoàng nhi vô sự chớ đi chơi. Dầu có vào cung thăm ta, cũng phải có Đại tướng quân bảo giá. » Vua Chánh Đức vưng lệnh về cung. Trương quốc thái đòi Lưu Cầu vào mà thưởng bạc. Lưu Cầu tạ ơn, đem bạc thưởng về chia cho Đại Dụng phân nữa, còn nữa phần cho sáu tên hoạn kia.

Hồi thứ tư

*Chốn trường-đình, tôi hiền già bạn,
Nơi hiềm-địa, kẻ trí dùng mưu.*

Vua Chánh Đức thấy Lưu Cầu có công cứu giá, thì càng yêu hơn xưa. Ngày sau lâm triều, đòi Lưu Cầu đến phong thiết thọ chức Quán cơ phòng, coi các văn sớ. Bá quan thấy vua không hỏi tâu mà làm tội Lưu Cầu, lại cho thiết thọ chức này; thì lấy làm tức tở, đồng kéo nhau ra giữa sân chầu mà tâu rằng : « Chức Quán cơ phòng cầm quyền thăng giáng, xét sớ các nơi, lẽ phải dùng bực văn minh tài trí mới được. Chúng tôi xét Lưu Cầu là người ít học, để Thánh thượng sai khiến mà thôi, chớ cầm quyền này sao cho dặng? Chúng tôi e Bệ hạ làm như vậy, thì lấy làm nhục cho Trung hoa; nếu kẻ ngoại bang hay dặng, thì chế cười ta biết chừng nào! » Vua Chánh Đức đương ra Lưu Cầu, nghe các quan tâu vậy thì nổi giận phán rằng : « Cũng tại các khanh không siêng năng giúp Trẫm, muốn cho Trẫm chịu nhục hoài; nếu không bỏ Lưu Cầu chức này, thì các khanh sanh sự mãi! Và lại Lưu Cầu có công cứu giá, Trẫm thăng thưởng là lẽ thường. Chớ phải Lưu Cầu làm biếng như các khanh, có lẽ nào Trẫm

phong như vậy! » Bá quan nghe vua quở nặng, đồng một hồ người. Khi ấy Lương Từ đương một, không muốn nói nhiều lời, song nghe vua nói Lưu Cầu có công, cầu thì lấy làm lạ, nên gắng giọng tâu rằng : « Chằng Bệ hạ mắc nạn chi, mà Lưu Cầu ra công cứu giá? » Vua Chánh Đức bèn thuật chuyện lại đủ đầu đuôi. Lương Từ nói rồi thì nghĩ rằng : « Thích khách nào vô vườn ngự, họa có người tay trong đem nó về chăng? Và lại thì ai là người mạnh bạo, lẽ nào thua sức hoạn quan! Vì nó có thua đi nữa, thì Lưu Cầu cũng phải bắt sống mà khen, coi ai xúi biếu. Sao nó lại giết đi, cho biệt tích vậy kia! » Là phe Lưu Cầu bày kế mà lập công đây! Bấy giờ vua Lương yêu nó mười phần; việc vô tang, dầu mình cãi lẽ cũng không dặng. Chỉ bằng làm thình lách mặt, thình thoảng coi như lời sẽ trừ gian. » Nghĩ rồi tâu rằng : « Hạ thần năm nay yếu đuối, xin Bệ hạ cho phép tôi nghĩ việc quan, dặng tìm mà trị bệnh lão. » Vua Chánh Đức nghe tâu, liền cho Lương Từ nghỉ một tháng, dặn mãi kỳ phải đến làm việc như thường. Lương Từ lấy tạ ơn vua mà dời gót. Còn vua ban thưởng tám hoạn rồi lui vào cung.

Khi ấy, các quan bất bình, đều lui về hết. Cách ít bữa, ba vị đại thần là Lưu Kiện, Tạ Thiên, Dương đình Hòa và Lý Đông đồng xin hưu trí. Lưu Cầu xem sớ, liền xuống gọi các vị già cho mấy vị ấy hồi hưu, trừ ra một mình Lý Đông không thì để ở lại. Nguyên Lý Đông Dương là người ở Hồ nam, phủ Nghi xương, huyện Đông hồ, vốn là Hàn lâm viện xuất thân; làm chức Thượng thư bộ Hộ. Bởi tánh người ít nói và rộng dung, nên thuở nay không mich lòng dặng nó. Ý Lưu Cầu cũng muốn chữa lại một người; sợ bỏ vị đại thần, thì vua nghi làm lộng. Lưu Cầu lại tâu với Chánh Đức, xin phong Lý Đông Dương làm Lại bộ thượng thư. Lý Đông Dương nghe tin, bèn vào cung lấy tạ ơn Chánh Đức.

Còn bá quan hay ba vị đại thần hưu trí về quê, thì đương lại trường đình mà tiễn biệt. Lý Đông Dương cũng ở đó mà đưa. Khi gặp ba ông kia thì nói rằng : « Tôi thiết k

CHÁNH-ĐỨC DU GIANG-NAM

Du Long Hí Phụng

lòng ở lại chốn này, song bởi Thánh thượng không cho đi, nên phải cam bề ở lại ! » Bá quan khuyên rằng : « Người hiền cũng nhiều thế, hoặc lánh mình cho khỏi họa, hoặc liều thác mà cứu dân. Xin ông đừng phiền muộn. » Xong tiệc rồi, ba ông hưu trí đều từ giả các quan mà lên đường.

Còn Lương Từ mần phép vào châu, vua phong làm Thừa tướng, coi sáu bộ Thượng thư ; lại dặng phép vào cung thương nghị.

Nói về Lưu Cần thấy trung thần về xứ hết nửa phần, thì trong lòng càng phối phở, lần lần lập thêm phe đảng bằng mười. Bá quan thấy vậy đều kinh ; song lủ nịnh lại ưa Lương Từ và Lý đồng Dương, không hề khinh dể hai quan ấy.

Lúc đó, có Tả đô ngự sử Tiền ngân Huy, hiệp với mười ba ông Ngự sử khác về triều đưng sớ mà tâu rằng : « Xin Bệ hạ làm tội quan hoạn lộng quyền, cho yên việc nước. » Còn Bình bộ chủ sự Vương thủ Nhơn cũng đưng sớ tâu rằng : « Xin Bệ hạ cho các quan hưu trí phục chức về trào và bãi chức chơi bời, để lo việc nước. Nếu không vậy, dầu có điều biến loạn cũng không ai dám vào tâu, e phải động nền xã tắc. » Vua Chánh Đức nghe đọc sớ, liền phán hỏi Lưu Cần rằng : « Khách có cừu chi với các quan mà họ cáo hoai như vậy ? » Lưu Cần quì khóc mà tâu rằng : « Tôi chẳng phải cừu hềm chi với các quan ; song các quan thấy Bệ hạ dùng tôi, thì ganh gỗ, nay kiểm chuyện này, mai kiểm chuyện khác mà cáo hoai. Tráng thu tổ rạng : Kể phong lưu thì đẹp lòng, thẳng ăn trộm lại không tra ! Mira hạ đời dào : Người nông phu thì mừng, bộ hành nào có muốn ! Trời đất còn chưa vừa lòng thiên hạ, huống chi tôi là một đũa bất tài ! Châu Công còn mang tiếng bất trung, Hoát Quang cũng bị lời phi nghĩa. Tôi tài chi mà lánh khỏi tiếng đời ! Xin Bệ hạ nghĩ đó mà coi : Tôi nuôi tập cầm thú cho Bệ hạ xem giải khuây, cũng không tốn kém là bao nhiêu, mà các quan nói tôi phạm tội. »

(Xem tiếp tập 2)

Lưu Cần lại tâu tiếp : « Còn đạ thần xin về hưu trí, hưởng phước thanh nhàn, Bệ hạ có can chi, mà các quan tâu cáo ? Phận tôi nhỏ mọn thác nào có tiếc, e cho Bệ hạ ngày sau làm việc chi cũng phải theo lệnh bá quan, chớ ai có quyền chi hết ! » Chánh Đức nghe tâu cả giận mảy may. Ngự sử, bèn vỗ long án mà phán rằng : « Nếu vậy các quan hiệp đảng với nhau mà lột Trâm hay sao ? » Phán rồi liền xử trượng mỗi người và cách chức đuổi đi. Thượng thư Lương Từ mấy ông tuổi tác bị xử trượng mà bỏ mình ! Vua lại đày Vương thủ Nhơn làm chức coi trạm tại Qui châu. Lương Từ và Lý đồng Dương chẳng phải sợ chết mà không dám can vua song muốn để toàn thân mà lo việc nước. Nguyên Vương thủ Nhơn là người ở tỉnh Vân nam, phủ Lâm an, huyện Bình định ; vẫn là Tấn sĩ xuất thân. Vương thủ Nhơn mưu lược Khổng Minh, võ nghệ tày Ngô Khởi ; không vì quyền chức giữ lánh trung cương. Nay giận vua mà bị đày, thì lòng càng tức tối ; song không dám trề, bèn về đem gia quyến đến Qui châu.

Còn Lưu Cần biết Vương thủ Nhơn là người trí dũng trung lương ; sợ va ở ngoài thì sanh sự, nên sai bốn người tìm phúc đón đường mà giết cho em.

Ngày kia, thuyền Vương thủ Nhơn qua khỏi sông Tiền Giang, thấy đồng không mông quạnh. Đi tới nửa thì thấy một chiếc thuyền nhỏ non cao, Vương thủ Nhơn nghĩ rằng : « Chắc lũ nịnh muốn giết mình, mới sai đi ngỗ vãng như vậy ! » Nghĩ rồi truyền thủy thủ đạu thuyền, đợi ngày mai sẽ đi nữa. Hôm ấy, Thủ Nhơn nằm ngấm nghĩ rằng : « Lưu Cần thương

biểu ta theo nó mà vì ta chẳng y lời, nên nó cố oán hại ta cho chết. » Nghĩ rồi, chớ dầy viết một phong thơ, để trong tay áo, rồi giả điên nói lững cời xảm, đặng ai mắng nấy. Gia quyến ngỡ là điên thật, nên lấy làm rầu, trông cho mau tới chỗ đặng rước thầy mà điều trị. Chẳng dè quân gia-ho hồng, dè Vương thủ Nhon nhảy thót lên bờ. Lúc ấy trăng lờ mờ nên không ai thấy rõ. Vương thủ Nhon chạy xa một đôi, để mào và phong thơ trên bờ, rồi ôm một cục đá lớn, quăng xuống sông, giả dè mình đã nhảy xuống, rồi đó trốn vào núi Võ đi mà ăn mật.

Khi ấy quân và gia quyến chạy lên, thấy cái mào và phong thơ, thì tưởng Vương thủ Nhon đã nhảy xuống sông tự vận rồi. Vợ con than khóc, và sắm sửa cữ tang. Có quan Quận thú tên Dương vạn Anh đến điều. Gia quyến trao phong thơ của Vương thủ Nhon để lại cho Vạn Anh xem. Ngoài bao thơ ấy, có bốn câu như sau này :

*Người xuống suối vàng thâm có dư,
Vong hồn còn mền nghĩa Trần Từ.
Lâm tôi lương đồng thời rời phận ;
Sóng dấy đêm đêm khóc Từ Từ !*

Vạn Anh khai thơ ra, thấy ở trong như vậy : « Kịch lay Đại ca Dương quận thú. Xin đưa gia quyến tôi trở lại quê hương. » Dương vạn Anh động lòng, bèn cho binh đưa gia quyến Thủ Nhon về đến Vân nam. Ấy là Vương thủ Nhon lánh mình, mà làm kẻ cứu gia quyến nữa. Người đời sau khen rằng :

*Vì bằng Chủ sự non mưu kế,
Đã bị gian thần nát thịt xương.*

Hồi thứ năm

*Thủ-Nhon vào núi lánh nạn,
Chi-Phiên mộ binh dấy loạn.*

Nói về mấy tên thích khách của Lưu Cầu sai đi giết Vương thủ Nhon, nghe thiên hạ đồn Thủ Nhon đã tự vận, thì trở về báo với Lưu Cầu rằng : « Vương thủ Nhon đã ph

đã nhảy xuống sông chết rồi. » Lưu Cầu nghe tin ấy thì mừng lắm, liền sai Thủ Nhon. Ít ngày Lưu Cầu xin vua cho Lại Bộ làm thơ Tiều Phương lên chức Cầu thân điện đại học sĩ, xếp vào cung luận nghị. Nguyên Tiều Phương là người quê ở phủ An lục, huyện Kinh sơn ; khi trước thi đậu làm quan này tánh tham lam bất nhơn, hay phụ theo quyền thế. Ấy là bạn thiết của Lưu Cầu. Nay Tiều Phương dặng chức lớn, thì hằng mua những vật chơi mà cho Lưu Cầu Lưu Cầu lừa nấy khi vua đương chơi khoái, thì vài chục lá sớ mà đưng cho vua xem, có ý làm mau vua tưởng mình cần việc chánh. Vua Chánh Đức không gian nên phán rằng : « Trương là khanh lo thế cho Trâm, khanh cũng sanh nanh như các quan trào ! Vậy Trâm g khanh làm chi đó ! » Lưu Cầu nghe vua phán vậy, thì rất mừng. Từ ấy muốn làm sao thì làm, chẳng cần tâu nữa. Lưu Cầu quan đều sợ oai Lưu Cầu, nên không dám cáo nài. Lương gia Lý đông Dương muốn vào tâu với Quốc thái ; ngặt không ở trong cung nên đi ngang không dặng.

Lưu Cầu ở một ngày một lộng. Nó cất một cái dinh thự khéo lắm, trong ấy chứa vật báu rất nhiều. Thiết nó sang giàu không nhường Thiên tử ! Ngặt một điều nó không giỡn nguyệt chơi hoa dặng mà thôi. Nó thấy mấy nàng công chúa thì thêm lấp lếm, nhưng mà không làm chi dặng, nên tức thắm. Nó hỏi thăm kẻ tã hữu nó : Có ai biết thuốc dặng cho trắng kiện dặng như người thường chăng ? Nếu gặp dặng việc này, thì nó cho lên chức lớn. Khi ấy, có một ông Tiên, là bộ hạ của nó, thưa rằng : « Năm trước, tôi đi chơi núi, có gặp một thầy đạo sĩ, khoe tài trị các bệnh kỳ, thấy người diện mạo khác thường, nên hỏi thăm tên họ. Ông đạo sĩ không chịu xưng tên. Tôi lại hỏi có phương chi hay, cho tôi dễ dành cứu dân độ thế. Đạo sĩ nói : Ta nghe các ông hoàng muốn điều hoa nguyệt như người thường ; nên ta đã dặng một phương thuốc hay để dành cho mấy người hoàng những là trăng gió dặng mà thôi, sức mạnh lại hơn người thường thập bội. Nói rồi đưa toa thuốc cho tôi, k

đang vẩn bay mất. Nay Công công muốn dùng, tôi không dám giấu. Nối rồi lấy một cái hộp đựng lên. Lưu Cầu mừng rỡ, đỡ ra thấy toa thuốc như vậy :

HỒI DƯƠNG BÁ HIỂN HUỒN

(Tề tráng dương trăm trận)

Tề bà xa (nhau con trai đầu lòng) : một cái, chưng cho rục ;

Hắc lư tiên (đậu lư đen) : một cái, cạo lông, xắt mỏng và ram cho giòn ;

Hắc cầu tiên (đậu chó mực) : một cái, cũng cạo lông, xắt mỏng, ướp sữa và ram cho giòn ;

Qì nốt tề hay là Hải cầu thận (thanh cật chó biển) ; một cái, cũng xắt mỏng mà ram sữa cho giòn ;

Dương khởi thạch : một lượng, đốt cho đỏ rồi bỏ vào nước tiểu ; làm như vậy bảy lần ;

Chánh thổ mộc nhon sâm : ba chỉ, chưng lấy nước ;

Lão thực địa tại phủ Thái nguyên : ba lượng, chưng rượu ;

Nhục thung dung (nấm mọc tại tàu ngựa, nấm nước đài ngựa) ; ba lượng, bỏ bao ngoài, rửa rượu, xắt và chưng cho rục ;

Chánh phục thần : một lượng, bỏ vỏ, chưng sữa bảy lần ;

Trạch tả : một lượng, xắt mỏng tắm nước muối rồi sao ;

Đồ trọng : hai lượng ; tắm nước muối rồi sao cho giòn ;

Ngưu tất : một lượng ; nấu nước muối cho thấm ;

Bộ cốt chỉ hay là Phá cổ chỉ : một lượng rưỡi, cũng nấu nước muối cho thấm ;

Kim tảo dương : hai lượng, cũng nấu nước muối ;

Bắc lộc tiên (đậu nai Bắc thảo) : trọn bộ, cạo lông, xắt mỏng, ướp sữa và ram cho giòn ;

Hoài sơn : một lượng, hấp cơm, xắt mỏng và chưng sữa bảy lần. Trừ ra bốn vị : Tề bà xa, Nhon sâm, Thực địa và Nhục thung dung, thì chưng riêng ; còn mười hai vị kia phơi khô và tán ra bột.

Thăng bốn lượng mật, quét lộn với thuốc bột và thuốc chưng riêng. Thành trái rồi, xoi tán một cây nhang và đem ra

như thuốc tề. Đựng vào đồ sành cho kín gió, dùng để phơi. Mỗi bữa sớm mai và tối đi ngủ, đều uống ba chỉ, với Mưa Đông thì uống với nước gừng. Uống dạng một tề thấy hiệu nghiệm. Phải cứ đồ hàn lương và không nên ăn dầu. Phải uống sữa thể nước trà.

Lưu Cầu xem rồi khen rằng : «Thiệt là thuốc bổ thận tráng dương ! Chắc phương này thật hiệu lắm. » Tức thì sai người đem thuốc về bảo chế như lời. Lưu Cầu uống một tề, quả thay liền ; lại làm thêm mà uống nữa. Lúc đó, Lưu Cầu đã già rồi, ngày đêm theo thói trăng hoa. Nội bộ cũng ngả ra, chỉ nào sắc lịch đều có tình riêng với Lưu Cầu hết.

Thuở ấy, tại tỉnh Hiệp tây, phủ Hưng an, huyện Thạch Môn, làng Bạch hoa, có tên Vương chí Phiên làm phẩm. Bởi vậy, huyện Thạch tuyên, huyện Tử dương và huyện Bạch nhất mùa ; lúa gạo mắc như châu, nên lộ dân sanh trộm cướp rất nhiều. Còn Vương chí Phiên, nguyên là người võ nghệ không đậu hồi lớp vua Hiếu tông, nên về làm đầu làng còn mà hiệp chúng. Đến năm ấy, dân đói nhập đảng theo rất nhiều. Có Vương Quyền, là em ruột Chí Phiên, võ nghệ thông ; lại có em bạn, tên Chúc vinh Bưu, xưng hiệu Tiểu vương, sức mạnh trăm người không địch. Thiên hạ chê chúng nó là ong vô vẽ, vì ai động tới thì nó đánh sưng. Chí Phiên cất trại chính giữa hai hòn núi, chưa có một bóng hùm mà đi ; lại cất pháo đài trên cao mà canh nhứt. Thấy ong vô ra hiềm trở, nên quan binh đến bắt không được. Sau lâu la càng ngày càng đông lắm, hết thấy hơn ngàn người, và chia ra làm trại tả, trại hữu, còn mấy chỗ thì lập dinh tư, dựng đón bộ hành mà giết của.

Khi ấy, quan Huyện Thạch tuyên là Trương Ngọc và quan phủ là Ngủ minh Khiêm, đồng dẫn năm trăm binh đi bắt. Đến nơi làng Bạch hoa, xây gập Vương chí Phiên đi đánh. Chí Phiên lúc ấy có hai trăm lâu la, nên đốt pháo trên non xuống tiếp. Binh trào dinh áp tới giết bọn Chí Phiên cũng nhiều ; song một chập lâu la xuống tiếp đông quá.

nên binh trào ðình phải thua. Còn dân sự trong làng đều ðóng cửa hết, không ai dám chọc ðông. Thương hại cho Trương Ngọc và Ngũ minh, Khiêm, chịu trận một ðêm, sáng ngày bị chết. Còn Phạm sĩ Khuê thấy quan binh chết hết, một mình bị binh chạy về, cậy Huyện thừa là Lương nữc Quân, chạy từ giùm cho quan tỉnh. Binh gia trong thành hay tin ấy hãi kinh; còn dân sự kiếm phương xa mà chạy giặc. Thiệt là: Nhà ðột gặp mưa ðêm.

Hồi thứ sáu

*Làng Bạch-hoa, Chí-Phiên khởi nghĩa;
Huyện Nghi-xuyên, Vạn-Trình ðầu quân.*

Nói về Vương chí Phiên thấy lâu la giết lử quan Huyện, tội lớn bằng trời; nên lử bề phải làm phản luôn. Chí Phiên bắt hết dân làng Bạch hoa mà truyền rằng: « Nếu ai ðầu ta thì thôi, bằng chẳng ðầu thì ta giết hết. » Những dân nhất theo nó hết nửa phần; còn mấy người khảng khái, không chịu ðầu, đều bị nó chém hết. Chí Phiên làm như vậy, thâu nhơn số ðặng hai ngàn, lại sai lâu la đi thám thính binh quan. ðoạn ðiêm trông lại thấy từ trận hết tám người, bị thương hơn vài chục. Xong rồi, truyền dọn tiệc khao binh. Chí Phiên uống vài tuần rượu, rồi ðứng dậy vòng tay mà nói rằng: « Tôi xét bọn mình không phải quyết lòng làm phản, chẳng qua là quyền biến mà nuôi nhau trong lúc thất mùa. Không ðe binh quan ý thể ðến phạt ta, cùng chẳng ðã ta phải ðánh liều một trận. Ấy vậy, ðầu ta không phản cũng mang tội phản, chỉ bằng phản thì phản luôn, không thì cũng bị tội. Nghĩ lại chúng ta có khí giái, giáp, ngựa chưa ðủ, binh tướng cũng chưa tập ðền; mà còn thắng trận như vậy... Hay là trời khiến việc nên cho ta chăng?... Vả lại tôi nghe Tần quân gần ðình xa trung; còn trong trào thì không tướng giỏi. Nếu chúng ta thừa cơ vào ðiện, ắt lấy nước như trở bàn tay. Song lo một nỗi Dương nhưc Thanh binh quyền lớn lắm, còn chúng ta lương ít binh ðơn, nếu Nhưc Thanh ðến ðây phá trại, thì chúng ta ắt phải khốn nạn. Theo tri thuật của tôi, thì chúng ta phải ra tay

đang. Binh mình bây giờ hơn một vạn, ra trận mạc... ði, ngắt cấ binh không có thì vô danh, e thiên hạ... ðe. Nên tôi muốn truyền một lá bịch nói rằng: Lưu... quyền, không kể ðến...; giết hại người trung, ðỡ... tra nịnh; nên thiên hạ ðảo huyền, nhơn dân ðở thán. Nay... binh vào giết Lưu Cần mà phò vua, chẳng hề hại dân... ðùng. Nên ai ngăn trở tức là theo phe Lưu Cần, thì nghĩa... giết hết không dung. Như thế... hạ muốn theo, ðỡ giới ðều... ðời. Bao như vậy thì nhiều kẻ theo mình, còn mấy nhà... ðung phục, loạn phiên mà châu cấp lương tiền và sửa... khí giái. Trước hết ta lấy huyện Từ dương và huyện... ðà, rồi sau lấy phủ Diên an, thì cách kinh ðò có 1.000... Chúng ðó kéo binh vào lấy nước như chơi. » Ai nấy... Chí Phiên luận như vậy ðều khen rằng: « Đại ca tinh... thần, anh em tôi không bì kịp. Song năm nay dân sự... ðàn; nếu chúng nó ào tới, thì lấy chi mà nuôi cho ðủ?... không nuôi thì mang câu thất tín chẳng? » Chí Phiên... « Việc ðó tôi ðã liệu rồi, bây giờ phải có người làm ðầu... ðo ðó ðốc mà cầm binh mới ðặng. Xin anh em hãy chọn... người nào cho xứng ðáng mà tôn lên. » Các tướng ðồng... ðầy thưa rằng: « Chúng tôi nhắm nội ðây có một mình... ca làm ðặng chức ấy mà thôi. » Chí Phiên nói: « Việc... binh tôi thiệt cũng biết chút ðinh, song không trí ðồng bao... ». Xin anh em chọn người khác. » Các tướng ðều... ðàng: « Chúng tôi ðã nhưc ðịnh, xin đại ca chớ nói... ðm từ. » Nói rồi, liền lạy Vương chí Phiên mà tôn làm Đại... ðốc. Chí Phiên ðáp lễ và nói rằng: « Anh em nghĩ tinh lôn... ðàn chức ấy, tôi xét lại mình, thẹn biết ðường nào! Song... em bằng lòng, tôi phải ráng sức. Phạm làm tướng cầm... thì chẳng nên tư vị. Vậy xin anh em phải giữ phép mà... ðe, chớ ðem lòng ðơn giận. » Các tướng thưa rằng: « Nếu... ðàng tôi phạm luật, thì Đại ca cứ việc hành hình. » Chí... ðem mừng rỡ rồi cùng nhau ăn uống vui vầy.

Hôm ngày, Chí Phiên ra khách, xưng ðức Thống binh... ðàn ðại ðó ðốc. Các tướng ðều tỵ ðến hầu hạ. Chí Phiên... ðàn lệ như vậy:

Điều thứ nhất. — Phạm ra trận : Nghe trống thì tới, nghe chiêng thì lui. Ai cãi lệnh sẽ bị chém.

Điều thứ nhì. — Binh tới huyện nào, có lệnh mới ra tay, bằng không lệnh mà giết dân cũng bị chém.

Điều thứ ba. — Khi giải phải mai cho bén. Hễ nghe hiệu lệnh thì xông vào, bằng nhút nhát cũng chém.

Điều thứ tư. — Cứ theo điều lệ, không dặng giùm ba giùm bảy mà luận bàn. Còn chưa gặp giặc, không cho la lớn, nếu phạm phép đánh bốn chục roi.

Điều thứ năm. — Bất dặng ai thì phải nạp, nếu tha lén đánh tám chục roi.

Điều thứ sáu. — Không dặng ghé triện thăm bà con và không dặng ngủ nhà ai hết. Nếu phá con gái dòn bà, hay là say sưa dặng điếm cũng chém.

Chi Phiên biểu dân điều lệ ấy vào băng ; rồi dựng cờ chiến binh. Trên cờ có viết bài kệ ; còn ngoài trống có dẽ một con sư tử bằng đá, nặng ước trăm cân. Chi Phiên truyền rao cho mấy người muốn đầu quân ; Hễ ai dõ nổi con sư tử đó thì phong làm tướng.

Ngay kia, có một người mình cao một trượng hai, lưng lớn ba thước, đầu một trăm đồng sĩ đến trước dinh Chi Phiên nói lớn rằng : « Ta là Mã vạn Trinh, ở huyện Nghi xuyên, phủ Diên an, đến ra mắt Đô đốc. » Quan vào báo lại với Chi Phiên. Vương Quyền nói : « Người lạ lưng như vậy, không biết chơn giả thế nào, chẳng nên cho vào tướng. » Chi Phiên nói : « Ta đương chiêu hiền đãi sĩ, lẽ nào thất tín với người ! Dầu có mưu chi, một người cũng chẳng sợ. » Nói rồi ra ngoài nghinh tiếp Mã vạn Trinh. Vạn Trinh đáp lễ và thưa rằng : « Tôi đương dạy học trò tập võ, xấy nghe tin anh rể tôi là Vương thũ Nhơn, bị gian thần làm hại. Tôi hằng toan ra sức báo thù, mà không có dịp, nên chưa làm dặng. Nay tôi nghe Đô đốc dấy nghĩa binh đi đánh uịnh thần, nên tôi đem ít chục tay nghề đến đây giúp sức. » Chi Phiên nói : « Tôi gặp anh hùng là may lắm ! Vậy xin phong người làm Khai lộ đại tiên phương. » Nói rồi liền rước Mã vạn Trinh vào dinh thết đãi.

Chi Phiên lữ cờ và sai Mã vạn Trinh dẫn ba ngàn binh đến huyện Thạch tuyên. Dẫn Vạn Trinh đi trước, rồi đại quân kéo theo sau. Chi Phiên lại sai Vương Quyền làm Phó tiên phương, theo coi ý tứ Vạn Trinh. Còn Chúc vịnh Bưu thì phong làm Đại tư mã, dẫn bốn ngàn binh đi vận lương. Trong thời Binh thì làm Tham quan. Tướng cạnh hết thấy có bốn mươi tám viên, còn binh dặng ba chục ngàn, sáu mươi bảy chục người ; đồng kéo đến huyện Thạch tuyên như trước.

Hồi thứ bảy

*Cướp dinh giặc, Lưu-Quynh bại binh,
Thất quận huyện, Sĩ-Khue tử trận.*

Nói về Tri phủ Hưng an là Cao quốc Trinh, dặng giấy huyện thừa tại Thạch tuyên mời hay Trương Ngọc bị giặc bắt. Liền tờ từ biểu Huyện thừa quyền thế cho Trương Ngọc mà đợi phát binh đến tiếp. Rồi đó, nhất diện chạy giặc qua huyện Bạch hà và huyện Từ dương biểu phải tiếp cứu huyện Thạch tuyên ; còn nhất diện chạy tờ cho Dương nhất Thanh xin thêm binh mã. Khi Như Thanh dặng tờ của phủ Hưng an, thì phủ lại cho Tổng binh Triệu đình Tuấn toan liệu. Đình Tuấn bèn sai Tham tướng Lưu Quynh dẫn ba ngàn binh đi trước ; còn Bã lũng Giao ngọc Thanh phải dẫn năm ngàn quân mã, mai phục tại huyện Thạch tuyên, đợi binh hai huyện kia qua, sẽ phủ vây quân giặc.

Lưu Quynh dẫn binh tới trước, thấy chúng dãn dất vợ công con, khóc than đầy lộ. Lưu Quynh hỏi thăm thế giặc, chúng dãn nói quân giặc hơn mười muôn, gần kéo vào cướp huyện. Lưu Quynh truyền cho dãn chạy vào phủ Hưng an mà trốn ; còn mình kéo binh thẳng tới Thạch tuyên. Quan trong thành thấy binh cứu đến, liền mở cửa tiếp nghinh. Lưu Quynh hỏi các việc ; Sĩ Khuê nói chưa rồi, kẻ binh giặc kéo tới. Lưu Quynh và Sĩ Khuê lên mặt thành mà xem, thấy trong binh giặc có một tướng đường đường diện mạo, làm làm oa-

phương. Lưu Quỳnh nghĩ rằng : « Tướng này không phải ăn cướp, chắc nó nghe Chí Phiền dụ mà theo đây ! » Nghĩ như vậy rồi, truyền Giao ngọc Thanh phục một ngàn binh sau thành, dặn hễ nghe pháo nổ thì xông ra tiếp chiến. Xong rồi, truyền mở cửa thành và dẫn binh ra trận. Mã vạn Trình hét lớn rằng : « Mau xưng tên nghe thử. » Lưu Quỳnh nói : « Mi không biết Tham tướng Lưu Quỳnh sao ? Còn mi tên chi đó ? » Mã vạn Trình nói rằng : « Ta là Tiên phương Mã vạn Trình đây. » Nói rồi đâm Lưu Quỳnh một giáo. Lưu Quỳnh cứ siêu đao gác ngang. Hai người đánh với nhau hết sức lâu, mà không phân thắng bại. Kế Vương Quyền kéo binh tới đánh giúp Mã vạn Trình. Lưu Quỳnh thấy binh nghịch đông hơn, nên tình bỏ chạy trước. Binh nghịch thừa thắng đuổi nà theo. Xãy nghe trong thành nổ ba tiếng pháo, liền thấy một vị đại tướng kéo binh ra hét lớn rằng : « Quân phản đàng khoe mạnh, có Giao ngọc Thanh dẫn tiếp chiến đây. » Nói rồi, xông tới đánh với Vương Quyền. Lưu Quỳnh cũng quày ngựa lại cự với Mã vạn Trình nữa. Hai bên đánh tới tỗi mà không định hơn thua, bèn kéo binh về nghỉ.

Lưu Quỳnh nói với Giao ngọc Thanh rằng : « Ta coi binh nghịch không tề chỉnh ; chắc nó đóng trại không nghiêm trang. Vậy đến canh ba, Tướng quân dẫn hai ngàn binh đi cướp trại nó ; còn tôi chia binh làm đạo tả, đạo hữu mà đuổi theo. » Giao ngọc Thanh y kế và truyền binh sắm sửa hẳn hoi.

Còn bên nghịch, Mã vạn Trình bàn với Vương Quyền rằng : « Tôi xem tướng của quan quân trí đồng, có phục binh mà tiếp nhau. Nếu đêm nay chúng nó cướp dinh, thì mình khó cự. » Vương Quyền nói : « Phải ! Thà tin là có mà giữ mình, chớ gọi rằng không mà làm việc. Vậy thì tôi với Tiên phương dẫn hai ngàn năm trăm binh mai phục hai bên, để tướng cạnh giữ dinh lều láo ; chờ cho chúng nó xông vào, sẽ phát pháo và phủ vây mà hỗn chiến. » Hai người hiệp ý, đều lo sắp đặt sẵn sàng.

Nói về Giao ngọc Thanh dẫn binh lên tới, thấy trại nghịch im lìm thì mừng rỡ kéo binh vào. Vào trong không thấy

biết mình đã mắc mưu, nên lật đặt hội binh trở lại trại, xãy nghe binh nghịch ó rần. Ấy là Vương Quyền và của Mã vạn Trình đón đường chờ sẵn. Giao ngọc Thanh bị vây tướng chết, may nhờ có cửa của Lưu Quỳnh kéo tới giải vây. (Bởi Lưu Quỳnh truyền quân sắc phục theo quân nghịch ; nên chúng nó không biết, mới giải đặng trùng vây). Kế Chúc vinh Bưu kéo tiếp chiến Mã vạn Trình ; rồi một chặp binh Chí Phiền tới cứu. Lưu Quỳnh và Giao ngọc Thanh lúc đó chạy ngay ; binh giặc đuổi theo rất ngặt.

Nói về huyện Bạch hà và huyện Tử dương, khi dặng tin của Tri phủ Hưng an, thì thương nghị với nhau rằng : « Nếu huyện Thạch tuyên thất thủ đi rồi, thì hai huyện ta làm khó giữ. Chi bằng cho binh đến tiếp huyện Thạch tuyên thì hay hơn. » Nghị rồi, cho quan Du kích Lương kinh dẫn tám trăm binh đi tiếp. Kinh Côn đi tới Thạch tuyên, cho quân kêu cửa. Sĩ Khuê lên lầu coi rõ rồi mới khai cửa. Xãy thấy binh giặc cũng ào tới. (Binh này không phải nghịch, vốn là binh của Lưu Quỳnh biểu mặc đồ theo). Binh hai huyện tướng là giặc tới, bèn trở lại hỗn chiến. (Đánh lăm) Lưu Quỳnh mập mờ coi không rõ binh, nên thất kinh chạy qua trại Triệu đình Tuấn.

Còn binh hai huyện đánh lăm binh Thạch tuyên, mà ngờ binh giặc thất, nên hết sức vui mừng. Kế đó binh giặc kéo đến, binh hai huyện đánh không lại, nên thất trận ngay. Và nghĩ không mặt mũi nào trở lại Thạch tuyên, binh huyện nào về huyện nấy. Lúc đó, Chí Phiền sai Mã vạn Trình và Vương Quyền dẫn sáu ngàn binh đuổi theo ; Kế Chúc vinh Bưu thì phá huyện Thạch tuyên. Khi ấy quan Sĩ Khuê trông binh hai huyện nên mở cửa thành ra tiếp ; ngờ là Chúc vinh Bưu kéo binh giặc xông vào, đâm Sĩ Khuê chết tột. Binh trong thành thấy vậy, uống thuốc độc chết cũng nhiều ; còn bao nhiêu đều bị bắt. Đồn bà con thì Chí Phiền cho chuộc ; còn đồn ông con trai thì bị bắt hung đầu.

Nói về Mã Vạn Trình dẫn ba ngàn binh đuổi theo nhưn mã huyện Tử dương và kêu binh Tử dương mà nói với rằng : « Ta chẳng phải lấy thành giết binh chi mà sợ. Ý ta muốn dọn đường vào Kinh đôặng giết Lưu Cầu mà thôi. Các người hãy về thưa lại với quan Huyện hay, đóng mở cửa thành mà nghinh tiếp. Nếu còn chống cự thì ta trị tội theo Lưu Cầu chẳng tha. » Binh về báo việc ấy lại với Tri huyện Tử dương là Sầm Văn Trị. Văn Trị nghe cũng phải, nên lính đầu đở, sau sẽ toan mưu, bèn mở cửa thành ra nghinh tiếp Mã Vạn Trình. Vạn Trình nói : « Xin quan Huyện an tâm. Ấy là tôi muốn mượn đường nước Ngụ mà đánh nước Quách. »

Hai người tâm lễ với nhau rồi đồng vào thành. Còn bao nhiêu binh đóng ở ngoài, không hề làm hại bá tánh. Vạn Trình vào thành rồi báo tin cho Chí Phiêu hay.

Hồi thứ tám

*Quách phu-nhơn liêu minh tự ái,
Dương ngự-sử đứng sớ viện binh.*

Nói về Lương kinh Côn dẫn binh hai huyện chạy đến Bạch hà bị Vương Quyền bắn chết.

Tri huyện Bạch hà là Trần Bản, khi ấy đương uống rượu với vợ là Quách thị. Quách thị thưa rằng : « Tôi nghe Vương chí Phiêu làm phản, đánh huyện Thạch tuyến, Lương kinh Côn đi tiếp chưa về, thiệt khó bàn hung kiết. Nếu huyện ấy thất, thì thành ta cũng chẳng còn, đến nước này, sao lão gia không lo chi hết vậy ? » Trần Bản nói : « Phu-nhơn khỏi lo việc ấy, mấy đạo binh tráo đình chắc giết hết giặc rồi. Nói cho cùng mà nghe, nếu chúng nó thắng trận đến đây, ta dựng thành thì vô sự ! » Quách thị nghe chớng nói vậy, liền quăng chén rượu mà mắng rằng : « Thật ừng đứng làm trai ! Nho danh áo mào ! Ăn lộc nước không lo giúp nước, giặc chưa vào đã tính hàng đầu ! Tôi là đàn bà đây mà còn không chịu

chịu ông là cha mẹ của dân ! ... » Quách phu-nhơn giật liống, xẩy nghe quân đến báo rằng : « Hai huyện thất ; còn Lương tướng quân bị giặc bắn chết rồi ! » Quách thị nghe đến vậy thành như kiêu. » Trần Bản run run bỏ tay và mở cửa mà hàng đầu. Vương Quyền vào, trời hết nam phụ lão ấu ; rồi truyền dẫn Trần Bản ra mặt mà nhiếc rằng : « Mi tính thế cự không được, nên mới hàng đầu. Phải mi thiệt tình thì mi đã mở cửa. » Nói rồi chém quách Trần Bản và truyền bắt đầu cửa cái. Vương Quyền vào phòng bắt dựng hai gian sắc, lại thấy một người đàn bà áo mào rõ ràng, liền hỏi. Vương Quyền hỏi : « Người nào đó ? » Hai người thưa : « Ấy là bà tôi, là con thứ ba của Quách người này. Bà đồng tôi tính hàng đầu, bà tôi can chẳng được, nên đành hàng đầu. » Vương Quyền khen Quách phu-nhơn trung nghĩa, bèn truyền mai táng sau đình. Người đời ấy có thơ khen như vậy :

*Tuy là hợc giết với trăm tài,
Trung nghĩa cùng vua chẳng nhượng trai.
Đã biết có sanh thì có tử,
Thác mà danh rạng tiếng đời dài.*

Wang Quyền thấu khí giải rất nhiều, rồi cho quân thỉnh Trần Bản đến huyện đường mà phân xử.

Còn Lưu Quỳnh và Giao ngọc Thanh thất trận, đồng bỏ chạy vào chịu tội với Tống binh. Triệu đình Tuấn chưa kịp nguyên do, kể quân báo ba huyện đều thất thủ. Đình Tuấn giận, truyền chém Giao ngọc Thanh với Lưu Quỳnh. Các tướng nói rằng : « Binh giặc đã đông, tướng hai huyện lại dờ, chúng tôi tướng hai ông này chịu tội rất oan ! » Triệu đình Tuấn nói : « Ta cũng không muốn giết làm chi, ngặt hai huyện thất thủ một đêm, e thượng ti quả phạt. Vậy thì ta cho hai tướng này về cho Dương ngự-sử, đừng coi người dạy sai. » Nói rồi làm y như vậy.

Nói về Ngự-sử Dương nhứt Thanh đương xem tờ biểu của Lưu Quỳnh, trong tờ biểu ấy nói : « Vương chí Phiêu

lâm phản, giết Tri huyện Trương Ngọc và Thủ bị Ngũ minh Khiêm. Tôi đã sai Tổng binh Triệu đình Tuấn đem binh ứng tiếp, mà thắng bại lẽ nào không rõ, vì từ ấy đến nay không thấy báo tin ! » Dương nhất Thanh đương suy nghĩ, xảy thấy quân giải Lưu Quỳnh và Giao ngọc Thanh vào và đương thờ. Dương nhất Thanh xem thờ rồi truyền hai tướng đem thờ đày tạ ơn. Dương nhất Thanh lại truyền hai tướng đem thờ đến phủ Tây an, dâng lãnh ba ngàn binh đem qua cho Triệu đình Tuấn mà chuộc tội. Hai tướng vưng lịnh ra đi, rồi Dương nhất Thanh liền cù sớ về triều cho vua rõ.

Khi sớ đến kinh, Binh bộ thượng thư là Trần đình Quán lật đật đem vào cung mà đứng chờ vua lập tức. Đến cửa cung, thấy gia tướng của Lưu Căn canh đờ. Đình Quán hỏi : « Bộ hạ ở đâu ? » Quán canh thưa rằng : « Bộ hạ ở tại cung Đường nhân, đương mắc công việc. Ông vào có chuyện chi ? » Đình Quán nói : « Ta vào đương sớ cần cấp. » Nói rồi bước vô. Chúng quân cản lại, nói rằng : « Bộ hạ có truyền treo băng « Miên triều » kia kia, xin ông coi đó. » Đình Quán nói : « Bởi vì ngoài biên dấy loạn, không phải sự thường, ta phải đem sớ vào đương trước ngự. » Nói rồi bước vô nữa. Chúng nó kéo lại nói rằng : « Bộ hạ truyền cho chúng tôi cấm bá quan không được vào cung. Dầu có việc cần cấp, thì trao sớ lại đây, đợi Thên tử rành rang, chúng tôi sẽ đương thế. Để mai Bộ hạ làm triều thường nghị cũng chẳng trễ chi. » Đình Quán nổi nóng hét rằng : « Ta là lục bộ đại thần, lo việc biên cương động tịnh. Ta không vào được, chờ ai mới vào được ? Bộ hạ mắc chuyện chi ta lại không biết sao ? Bất quá là chúng bày chuyện cho Bộ hạ bỏ việc triều đình, chờ không có chi lạ. Nếu Bộ hạ hỏi lầm, thì chúng bày chết cả lũ. »

Nói về Lưu Căn nghe rầy rà trước cửa, liền bước ra coi. Gia tướng thuật chuyện Trần đình Quán lại, thì Lưu Căn nổi giận, truyền rằng : « Bày đánh lão cho gãy răng, coi lão còn mắng hết ? »

Hồi thứ chín

*Tôi ngay bỏ mạng trước cung-môn,
Con thảo trả thù nơi cấm-diện.*

Hơn kia vưng lịnh, đánh Đình Quán gãy răng đổ máu, kéo nhau vào đóng cửa cung. Trần đình Quán cất kêu oan, rồi đập đầu mà chết. Lưu Căn hay tin ấy sợ tội, liền đem một mâm vàng miên triều, rồi vào tàu gian rằng : « Đình Quán vào cung không được, tức mình đập nát đầu miên triều, rồi liền chết, đập đầu mà vu vạ. » Vua nghe được nổi giận, phán rằng : « Liệm thầy lão để mai chôn mai. Trăm làm triều sẽ bắt gia quyến lão mà trị tội. » Lưu Căn sắp gia tướng theo Trần đình Quán vào cung, chạy phi báo với công tử Trần phi Hùng. (Nguyên Trần đình Quán cưới em gái quan Trấn tướng Diệp trường Xuân, ở nhà sanh được một trai tên là Trần phi Hùng, và một con tên Trần mị Nhan. Phi Hùng lúc đó được mười chín tuổi, mị Nhan mười bảy tuổi. Hai anh em đều văn võ toàn tài). Nghe con Phi Hùng nghe quân về báo, đồng chết giấc cả ba. Mẹ cứu hai anh em tỉnh dậy, còn mẹ già trên sáu chục tuổi đã thườn rồi. Khi ấy, hai anh em nóng cứu cha mẹ như lửa cháy trên đầu, bèn truyền cho gia tướng rằng : « Chúng bày phải liệm cha sau vườn, và dựng bia đá làm dấu, rồi chia sự nghiệp trốn qua xứ khác mà làm ăn. Ta quyết trả thù cho song cha, chắc không hội hiệp được. » Gia đình khóc mà thưa : « Chúng tôi không đành bỏ công tử và tiểu thơ. Chẳng được và cô đi đâu, xin cho chúng tôi theo với. » Trần phi Hùng nói : « Tôi không nỡ lìa thầy, thầy lẽ nào phụ tôi. Song tôi cứu cha thù mẹ, chẳng đạp đất đội trời ; nên anh em quyết phân vào cung, giết hết lũ gian thần mà báo oán. » Mọi người bầy hầy y lời ta dặn ; nếu cãi thì mắc tội liên can. » Phi Hùng lấy mẹ và khóc và vái rằng : « Con không chôn mẹ cha, cam chịu bề thất hiếu. Con nguyện trả thù cho cha mẹ, dầu chết cũng không phiền. » Lấy rồi nai nịt, cầm đầu vào cung.

CHÁNH-ĐỨC DU GIANG-NAM

Du Long Hí Phụng

Khi ấy, Lưu Cầu và bảy bạn đương lo viết chiếu bắt gia quyến Đinh Quân. Trần phi Hùng và Trần mị Nhan xông vào đánh dẹp tả hữu. Phi Hùng gặp Thái giám Ngụy Dung vừa đi tới, thì thòp ngực hỏi rằng : « Lưu Cầu ở đâu ? Chỉ cho mau kéo chết ! » Ngụy Dung nói : « Ở trong cung Dưỡng nhân. » Trần mị Nhan hỏi : « Đi ngõ nào, chỉ cho mình bạch ? » Ngụy Dung chỉ rõ rồi, Phi Hùng tưởng Ngụy Dung cũng là phó nịnh, nên xô nhào xuống đất, rồi bỏ chạy thẳng vào cung. Ngụy Dung lồm cồm chờ dậy, trong bụng tưởng rằng : « Chắc là con Trần đình Quân, đi báo cứu cho cha đây. Chứ e nó cứ không lại bầy chồn, ắt tuyệt dòng trung nghĩa. » Nghĩ như vậy rồi lên đi báo với Lương Từ, dựng cứu hai anh em kéo tội nghiệp.

Lúc đó, vua đương ngồi trong cung với Lưu Cầu, Cốc đại Dụng và Mã vĩnh Thành. Bỗng đâu, thấy một gái xách cặp roi và một trai cầm giáo, xông vào chãng khác hùm ngầy. Vua và hoạn thất kinh chạy vỡ. Trần phi Hùng cọt theo đâm Cốc đại Dụng lũng ruột ; còn Trần mị Nhan đập Mã vĩnh Thành nát đầu. Khi ấy, vua và Lưu Cầu chạy vào cung Quốc thái đóng cửa lại. Hai anh em lén phá cửa, xây thấy một bà áo mảo nghiêm trang, đứng trên lầu hỏi xuống rằng : « Hai người nghe lời ai mà dám vào cung giết đại thần, làm cho vua kinh hãi ? Bầy không kiêu phép nước hay sao ? » Hai anh em biết là Quốc thái, đồng quì xuống xưng họ, xưng tên và thuật hết các việc. Sau lại tâu rằng : « Anh em tôi là dòng giống trung lương, dám dấn phạm phép. Vì cứu song thân rất nặng, bề nào Lưu Cầu cũng giết chúng tôi, nên chúng tôi liều mình vào giết nịnh thần, phải náo động tới thánh giá. Tội chúng tôi chết cũng đã đành ; song xin Quốc thái đuổi Lưu Cầu ra, dựng tôi trừ đũa nịnh ; rồi anh em tôi sẽ chịu phân thân. » Quốc thái nói : « Tuy vậy mặc lòng, hai người phải tâu cho vua phân xử ; lẽ nào làm loạn như vậy ! Thôi, hai người lui về, ta sẽ xử đoán. » Hai anh em lạy tạ lui ra, thấy thấy hai đũa nịnh thì nổi xung, cầm giáo xăm như xăm mứt.

(Xem tiếp tập 3)

...vào binh chủ áp lại đánh hai anh em ; bị hai anh em... hết thấy. Đoạn Lương Từ chạy tới, hỏi hết của... dung thừa lại một lần nữa... Lương Từ nói :... anh em bây phải trốn cho mau, kéo tay mang họa... Thái Thượng thư, có ta gìn giữ, chẳng hề gì. » Hai... quay lại rồi trở ra.

...Lương Từ vào cung tâu rằng : « Hai đũa ấy vì có... vào cung cầm ? » Vua Chánh Đức giận quá, không... cùng Lương Từ đến cung Dưỡng nhân mà xem ; thấy... đũa lỗ óc, đũa gãy tay, nằm mà rên khóc. Lại thấy... tay bá, thì nổi giận phán rằng : « Lưu Cầu hãy dẫn một... giết hết cả nhà chúng nó. » Lương Từ thấy anh em... ngang quá, cỏi ý vua căm giận, nên chẳng dám can... lui về mà lo kế. Người có sai gia tướng đi thăm tin... anh em Phi Hùng thì chúng nó về báo rằng : « Hai anh... tá trốn ngõ nào biệt tích. Lưu Cầu trở về rồi, vì không... lâu mà truy nã. » Lương Từ nghe nói mới an lòng.

...Trương Quốc thái nói với vua Chánh Đức rằng :... vì Lưu Cầu sanh sự, nên hai đũa ấy mới vào cung... nên tha tội cho anh em nó. » Chánh Đức tâu : « Hai... tội là dữ quá ! May mà con chạy khỏi, chớ phải con... một chút nữa thì cũng chẳng còn hồn ! Nên tha... thân, ắt kể sau bắt chước. » Quốc thái nghe vua... cũng chẳng biết uớ làm sao.

...Lưu Cầu xét không ra người, lấy chãng đứng... về tâu lại với vua, xin cho người truy nã. Vua truy nã

cho Thái phó Tiêu Phương dẫn hai ngàn binh đi, bắt luôn ngày đêm, kiếm bắt con Đinh Quân cho đặng. Lại biểu họa hình anh em Phi Hùng và rao ai bắt đặng hai người ấy, thì phong chức Vạn hộ hầu, lại thưởng một ngàn lượng vàng nữa.

Hồi thứ mười

*Hai anh em gửi mình sơn-trại,
Các hào-kiệt kết nghĩa đảo-viên.*

Lúc ấy anh em Phi Hùng trốn ra khỏi thành, mà không biết nhập vào đâu, đương lo nỗi gian truân truy nã, Trần mị Nhan thưa rằng : « Em trông bây giờ phải qua tỉnh Hồ nam, ở với cậu mình thì hay hơn. » Trần phi Hùng khèn phải. Kế anh em thẳng chỉ qua Hồ nam. Đi vừa tới Sơn đông, thấy rừng rậm mù, non cao chón chớn. Xảy có một tên đầu mục dẫn vài mươi lâu la ra đón đường mà nói lớn rằng : « Người ở đâu dám đến núi này ? Mau đưa tiền mãi lộ, nếu để trở ta đánh gãy giò ! » Trần phi Hùng hỏi : « Người ở núi nào nói thử, ta sẽ nạp tiền cho. » Tên ăn cướp đáp lại rằng : « Người không nghe tiếng đầu mục Thiết Câu ở núi Tụ long sao ? » Trần phi Hùng nói : « Vậy hãy lại đây mà lấy hai đỉnh vàng. » Thiết Câu tưởng thiệt, đi lại, bị Phi Hùng đá một cái té nhào. Lũ lâu la thất kinh vỡ chạy, Trần phi Hùng nhảy lại đạp trên lưng Thiết Câu. Thiết Câu năn nỉ rằng : « Tôi có mắt mà không người, xin anh hùng dung tánh mạng. » Trần phi Hùng nói : « Ta chẳng giết người làm chi. Hãy về kêu chủ trại người ra đây, cho biết tài cao thấp. » Thiết Câu chờ dầy chạy lên Phàn kim đình (1) mà hồi trống. Tụ long sơn đại vương là Vạn nhơn Địch và em gái là Vạn tú Xuân, nghe hồi trống liền ra mà hỏi. Thiết Câu thưa hết mọi điều. Vạn nhơn Địch mang giáp cầm siêu, dẫn lâu la xuống núi. Vạn tú Xuân sợ anh cự không lại, cũng cầm gươm lên ngựa theo tiếp.

(1) Phàn kim là chia vàng. Phàn kim đình là nhà ăn cướp nhóm nhau mà chia của tang.

Trần phi Hùng thấy chủ trại dẫn lâu la xuống thì chống cự. Vạn nhơn Địch hét lớn rằng : « Người là ai mà dám chĩa ra trận ? » Trần phi Hùng nói : « Giới thủ đầu vô, mau giong ngọn làm chi ? » Vạn nhơn Địch nổi giận, đánh Phi Hùng mười mấy hiệp mà không phân thắng bại. Trần phi Hùng rảo sức đâm nhằm kim khôi Vạn nhơn Địch. Vạn nhơn Địch kinh hãi, quất ngựa chạy ngay. Trần phi Hùng theo, Vạn tú Xuân đón đánh. Trần mị Nhan xốc lại cứu. Kể song kiếm, người song tiêu, không phân thắng bại.

Còn Vạn nhơn Địch lấp tên vào cung, bắn Phi Hùng một tên. Phi Hùng tránh khỏi, lại đâm với nhằm cẳng ngựa Nhơn Địch. Ngựa đau quá nhảy nài, thấy chủ nằm dài dưới đất. Trần phi Hùng ý muốn khoe tài, chớ lòng không thù khịch ; thấy Nhơn Địch rủi ro như vậy, liền bước lại đỡ lên. Vạn nhơn Địch thì lễ và tỏ sự cảm ơn. Hai người thấy em còn sống, dòng cắt tiếng biểu thôi, rồi Vạn nhơn Địch hỏi rằng : « Ông hay tức hạ daph hiệu là chi và đi đâu trên núi ? » Phi Hùng thuật chuyện lại. Nhơn Địch hỏi : « Bây giờ Công tử đâu thơ tính đi đâu ? » Phi Hùng trả lời rằng : « Anh em trốn qua bên cậu tôi là Diệp trường Xuân, bên tỉnh Hồ nam, mà bị nạn. » Nhơn Địch nói : « Công tử làm đã lớn khôn, chắc vua có họa hình tập nã chớ chẳng không. Em đi không tới chỗ. Dầu tới đó, lâu ngày cũng lặn tiếng. » Phi Hùng thưa rằng : « Tôi đâu hay đó, chớ biết làm chi bây giờ ! » Nói rồi rưng rưng nước mắt. Vạn nhơn Địch nói : « Tôi muốn thừa một việc, chẳng hay Công tử đành hay không ? » Trần phi Hùng hỏi : « Chuyện chi xin đại vương cho biết ? » Nhơn Địch nói : « Tôi thấy Công tử tuổi nhỏ tài cao, nên trong lòng kính phục ; muốn kết nghĩa anh em, ở đây chiêu binh mãi mã mà chờ thời. Chừng nào cơ hội dấy loạn, chúng ta sẽ phò vua mà báo oán. » Trần phi Hùng nói : « Đại vương thương tôi mà tính như vậy tôi nguyện đội ơn, song tôi làm nghề này không đặng. Xin cho biết tên họ, ngày sau tôi sẽ viếng thăm. » Vạn nhơn Địch

đáp rằng : « Công tử tướng anh em tôi là dòng ăn cướp sao ! Khi trước, cha tôi là quan trào, cũng bị gian thần làm hại ; nên anh em, tôi trốn lên núi này mà ở ẩn. Lựa kẻ giàu lấy cửa mà nuôi nhau, chẳng hề hại đến lễ thứ. Quyết chiêu qui hào kiệt, ngày sau giết nịnh mà báo thù. Nay Công tử cũng đồng một thể với tôi, vậy xin kết làm bằng hữu. » Trần phi Hùng nghe rõ, nên bằng lòng ở lại Tự long sơn. Vạn nhơn Địch hỏi : « Chẳng hay Công tử đang bao nhiêu tuổi ? » Phi Hùng nói : « Tôi mới bước qua hai chục tuổi. » Vạn nhơn Địch cười mà rằng : « Tôi lớn hơn bốn tuổi, mà không có tài chi. » Nói rồi truyền đặt bàn hương án ; hai người ra thề thốt kết nguyên. Khi ấy, Vạn tú Xuân chúm chím cười, và nói với Trần mị Nhan rằng : « Còn tôi cũng muốn kết bạn với Tiểu thơ, chẳng biết Tiểu thơ bằng lòng hay chẳng ? » Mị Nhan nói : « Tôi là người mắc nạn, e không xứng đáng chi em ! » Vạn nhơn Địch nói rước rằng : « Xin Tiểu thơ đừng khiêm, ấy cũng là trời khiến đó. » Nói rồi biếu em hỏi tuổi mà định nghĩa chi em. Vạn tú Xuân khi ấy đang mười tám tuổi, lớn hơn Trần mị Nhan có một tuổi mà thôi. Chi em đồng thấp nhang thề thốt mà kết bạn với nhau. Vạn nhơn Địch truyền lâu la ra mắt anh em Phi Hùng và dặn rằng : « Từ rày sắp tới, Công tử với Tiểu thơ có biểu bày điều chi, thì bày phải vững lời hết thầy. » Trần phi Hùng xin cải tên núi Tự long lại là Tự hào ; sửa tên đình Phấn kim làm đình Tập hiền ; nhà Sát nhơn làm nhà Thân hoan ; đình Bắc bì (1) làm đình Khước sâu. (2) Lại cấm lâu la không được đón bộ hành giết của nữa, phải lo vỡ ruộng, lập vườn mà ăn. Từ ấy bạn hàng đi, về thông thả. Nhiều người bán khá, lại đem lễ vật đến cho. Còn mấy kẻ anh hùng thất vận, nghe Phi Hùng trí đồng cũng đến đầu. Bội đó, trại Tự hào một ngày một thêm sung túc.

Thuở ấy, tại tỉnh Giang nam, châu Đông bình, có một người họ Châu, tên Vĩnh ; dặt vợ con qua Kinh đô mà mua

(1) Bắc bì đình là trại để lột da, trại của ăn cướp.

(2) Khước sâu là giải buồn.

bán, cất nhà tại huyện Phong nhuận. Châu Vĩnh qua đời nhằm năm Chánh Đức thứ hai, để lại một trai con là Châu Đông. Nhà nghèo mẹ góa con côi, Châu Đông phải đốn củi hái rau mà nuôi mẹ. Năm kia, bà mẹ xáng bệnh hổ mình. Châu Đông vì lòng chí hiếu, tính đem gia tài ra chợ, bán lấy tiền mua sắm quan tài mà chôn mẹ.

Khi đó, cũng tại huyện Phong nhuận, có một người cha mất sớm, họ Kim tên Đoạt Ngao ; vợ là Vương thị. Đoạt Ngao cũng có tài như Châu Đông, mà cũng nghèo nàn như vậy. Song vợ chồng vẹn đạo xướng tùy, yêu thương nhau lắm. Kim đoạt Ngao chắt trâu mượn cho người ta, tại núi Ai hà. Bữa kia, thấy một người chạy bon bon qua chỗ ấy làm rớt một cái gói mà không hay, Đoạt Ngao kêu hết sức, người ấy cứ chạy thẳng hoài. Đoạt Ngao lượm gói dỡ ra, thấy có ba lượng rưỡi bạc, liền gói lại và nghĩ rằng : « Người này chắc có việc chi cần kíp, nên làm rớt mà không hay. Để đợi chừng người trở lại ta sẽ cho, chớ bây giờ chạy theo cũng không kịp. »

Còn Châu Đông bán hết gia tài có ba lượng rưỡi bạc, rồi cong lưng chạy riết về nhà. Đến nơi, rờ lưng coi mất gói, thì chết điếng một hồi, không biết rớt tại đâu, Châu Đông mới noi dấu đường trở lại mà kiếm. Đoạt Ngao chạy tới hỏi rằng : « Chú kiếm giống gì vậy, chú ? » Châu Đông thuật lại rất thảm thương. Đoạt Ngao nói : « Chú đừng phiền muộn làm chi, bạc ấy về tay tôi lượm được. » Nói rồi lấy gói bạc trao ra. Châu Đông tạ ơn và hỏi thăm tên họ, dạng ngày sau có tới mà đền ơn. Đoạt Ngao nói : « Có ơn nghĩa gì một chút như vậy ! Tôi tên là Kim đoạt Ngao. Còn chú họ chi ? Xin tỏ cho biết. » Châu Đông nói : « Tôi tên Châu Đông, tở phụ tại Giang nam. Nay cảm ơn anh, Ngày sau sẽ báo đáp. » Đoạt Ngao có nghe tiếng Châu Đông võ nghệ cao cường, nên mến tài, lại thương hiếu, liền nói rằng : « Nay bác đã du tiên, vậy ngày mai tôi đến chiêu. » Châu Đông từ chối, rồi kiếu về mua hòm mà liệm mẹ.

Rạng ngày, Kim đoạt Ngao đến chiều, Châu Đông lay tạ ơn. Việc chôn cất xong rồi, ít ngày Châu Đông tìm tới nhà Đoạt Ngao mà tạ rằng : « Cái tình anh trọng nghĩa, thương tưởng mẹ tôi, ơn đức ấy biết chừng nào tôi trả đặng. Nay tôi muốn kết làm anh em bạn, chẳng hay anh có dằn chấp ? » Kim đoạt Ngao mừng rỡ, hỏi ra thì Châu Đông mới có hai mươi ba tuổi mà thôi, còn mình thì đặng hai mươi bảy tuổi. Hai họ bèn kết nghĩa anh em, Châu Đông vái trước hương án rằng : « Tôi là Châu Đông, kết bạn với anh Kim, tuy khác họ, song một lòng, nguyện giao hảo mà sửa lỗi cho nhau. Sau phò vua hưởng đặng sang giàu, chẳng hề phụ nghĩa. Như tôi có bạc tình thì trời đất chứng minh. » Kim đoạt Ngao cũng vái như vậy, lay rồi hai anh em chuyện vãn đến tối, Châu Đông mới từ tạ ra về.

Bữa sau, Châu Đông qua ra mắt chị dâu là Vương thị. Vương thị không chịu lay, và cũng kêu Châu Đông là chú em. Từ ấy sắp về sau, hai người tới lui với nhau như anh em ruột.

Hồi thứ mười một

*Dưng long-câu, Nam-vương độ ý.
Tiển hồ-tướng, tráng-sĩ nên danh.*

Nói về Tiêu Phương dẫn binh đi bắt anh em Trần phi Hùng. Đi cách thành tám chục dặm, thấy đồng không mông quạnh thì không biết Phi Hùng đi trốn ngõ nào, bèn truyền lệnh cho quân đóng trại. Lúc đó Kim đoạt Ngao thả trâu đi ăn, rồi vào nhà Châu Đông mà đàm đạo. Trâu nghe binh phát pháo, thì bứt giây nhảy a vào trại Tiêu Phương. Quân lính thất kinh chạy vỡ, Kim đoạt Ngao vội vã chạy ra, cầm đầu trâu và năm sừng mà xô trở lại. Hễ Đoạt Ngao nắm tới con nào, thì con ấy hết vùng vẫy. Anh ta làm như vậy mà đem hết bầy trâu ra khỏi trại quân.

Tiêu Phương thấy người sức mạnh lạ thường, liền sai quân kêu vào mà hỏi : « Người tên họ chi và nhà cửa ở đâu ?

» cho ta rõ. » Đoạt Ngao qui lay mà thưa rằng : « Tôi là Kim đoạt Ngao, ở tại huyện này. Vì song thân mất sớm, nhà nghèo nên phải ở vườn chôn trâu. Bởi nó là vật dại, nghe tiếng pháo thì giết mình, nên chạy hoảng vào đây ; xin quan trên tha tội. » Tiêu Phương nói : « Thú vật biết gì mà chấp ! Chẳng hay người võ nghệ thế nào ? » Đoạt Ngao thưa rằng : « Mười tám móa binh khí tôi tập đã tinh thông. » Tiêu Phương lại hỏi : « Người có tài như vậy, sao chẳng đầu quân mà kiếm chữ công danh ? » Đoạt Ngao bảm rằng : « Bởi tôi nghèo nên không ai tiến cử ! » Tiêu Phương nhắm tướng Đoạt Ngao và ngẫm nghĩ rằng : « Nội bộ hạ Lưu thái giám, không có kẻ anh tài, nếu đem người này về thì quý lắm. » Nghĩ rồi lại nói : « Nay ta muốn đem người về trao lập công cho có chức phận. Người bằng lòng hay chẳng ? » Đoạt Ngao thưa rằng : « Tôi hằng trông có chút công danh cho rõ ràng tông tổ. Nay gặp thượng quan diu dắt thì may cho tôi biết đường nào ! » Tiêu Phương nói : « Như vậy thì người hãy đi theo ta. » Đoạt Ngao lay tạ và thưa rằng : « Xin thượng quan cho phép tôi đem trâu về cho chủ tôi, rồi sẽ chạy theo lập tức. » Tiêu Phương y lời, truyền quân đi chậm chậm mà đợi Đoạt Ngao.

Còn Đoạt Ngao đuổi trâu trả cho chủ, rồi về nhà thuật chuyện cho vợ hay. Sau hết lại nói rằng : « Nếu qua hưởng đặng công danh, qua sẽ sai người rước bậu. » Vương thị mừng rỡ thưa rằng : « Việc nhà để em toan liệu, xin lang quân thủ thân làm trọng, đừng vui theo ngõ liễu đường hoa. Vái trời cho sớm đặng công danh, xin chớ phụ tào khang nghĩa cũ. » Dặn dò rồi lấy hết tiền nhà đưa cho chồng làm phí lộ. Khi ra đi Đoạt Ngao có ghé nói cho Châu Đông hay. Châu Đông cười và chúc rằng : « Vái cho anh sớm đặng công danh, thì em lo gỡ đầu mã dơi mỗ. » Đoạt Ngao nói : « Nếu qua lập nên danh phận thì rước em đến hưởng vinh hoa. Bây giờ quan trên chờ đợi, để anh dơi gót kéo lâu. » Nói rồi lay từ biệt và già từ Châu Đông, rồi đó co giò chạy riết, theo kịp Tiêu Phương. Đến kinh thành, Tiêu Phương dắt Đoạt Ngao vào cung ra

mắt Lưu Cầu, và cây Lưu Cầu lâu với vua về việc kiếm không dựng anh em Phi Hùng. Xong việc rồi đem Kim đoạt Ngao về dinh, đem dạy học binh thơ ngày tập rèn võ nghệ.

Thuở ấy, vua nước Giao chỉ nghe vua nhà Minh gần nịnh xa trung, nên ý muốn thừa dịp cống sứ mà lấy nước. Vua Giao chỉ bèn thương nghị việc ấy với các quan. Tả thừa tướng lâu rằng : « Tuy Tân quân vô đạo mặc lòng, song có Lương Từ và Lý đông Dương coi việc chánh, lại có Dương nhút Thanh trấn thủ ải ngoài. Còn việc dấy động can qua không phải dễ. Theo ý tôi thì lấy khăn Điều tuyên, khăn Bội vắn và nốt con Đẩu long cầu vào củi sắt, rồi sai hai Sứ đem cống cho vua Minh. Giao rằng : Hễ tướng Minh cự nể con Đẩu long cầu, thì mỗi năm ta cống sứ như thường ; còn trị con thú ấy khôngặng, thì phải chia hai thiên hạ, bằng không ta sẽ hưng binh chinh phạt. » Vua Giao chỉ y lời, sai hai vị Sứ thân dẫn hai trăm binh đi cống lễ.

Sứ Giao chỉ đến kinh thành thì quan Minh rước vào quán rồi tâu lại cho vua hay. Rạng ngày vua Chánh Đức làm triều, liền cho quan vởi Sứ đến. Sứ vào làm lễ, vua Chánh Đức phán rằng : « Hai Sứ đến có việc chi ? » Hai Sứ tâu : « Chúa chúng tôi kính thăm Bệ hạ vạn thọ vô cương và đứng cho Bệ hạ hai cái khăn báu. » Chánh Đức xem khăn rồi phán hỏi : « Hai khăn này tên chi và làm sao gọi rằng báu ? » Hai Sứ tâu rằng : « Cái khăn đỏ tên là Bội vắn, bẽ dọi nó trên đầu thì bay dặng. Còn cái khăn trắng tên Điều tuyên, bẽ dọi thì nước đứng lên. Trong khăn có biên thần chú sẵn, bẽ niệm thì đi trên mặt nước không chìm. Thiệt là hai vật báu lạ. » Vua Chánh Đức nghe tâu mừng rỡ, lại chỉ cái củi sắt mà hỏi rằng : « Còn con thú ấy tên chi ? » Hai Sứ tâu : « Nó là con Đẩu long cầu, mười phần mạnh bạo. » Vua Chánh Đức ra chơi cầm thú, nên truyền quan khiêng cái củi tới mà xem. Thấy thú ấy con mắt sáng như sao, hàm răng găm tợ chìa ; vút quá mười hùm, lông chia năm sắc. Vua Chánh Đức phán hỏi : « Dưng thú dữ cho Trẫm làm chi vậy ? » Hai Sứ bèn lấy tờ đứng lên. Vua Chánh Đức xem tờ hải kính,

truyền Sứ về trạm mà nghỉ, phán rồi liền ngự vào cung. Quan không rõ có gì, đồng vào cung tâu hỏi. Vua Chánh Đức đưa tờ cho bá quan xem, bá quan xem rồi nhìn nhau ngẫm xét. Vua Chánh Đức buồn bực phán rằng : « Trẫm nhằm con thú ấy mạnh bạo khác thường, e nội trào ta không người trị nổi. Vậy Trẫm phải dâng bằng chiêu hiền, họa may có anh hùng đến giúp chăng ? » Thừa tướng Lương Từ tâu rằng : « Vua Giao chỉ muốn dâng thú dữ dâng thú coi Trung quốc có tướng tài chăng ? Nếu trong hàng bá quan trị không nổi, phải treo bằng kén tài, thì Sứ thần khí lắm ! Vậy xin Bệ hạ truyền chỉ cho con cháu các quan, cùng là kẻ bộ hạ, nếu ai dám cự vởi con thú ấy, thì phong làm Vô trạng nguyên, lại chùng đánh dặng rồi sẽ thưởng nữa. Như vậy thì có kẻ trở tài. » Vua Chánh Đức y lời, bèn truyền chỉ như vậy : « Nếu ai dám cự vởi con Đẩu long cầu thì dặng phong Vô trạng. Còn như đánh dặng nó rồi, sẽ thưởng thêm khăn Điều tuyên nữa. »

Khi ấy, Hộ bộ thượng thư tên Lý Hồng, vào tâu rằng : « Con tôi là Lý tự Cường, võ nghệ rông lắm, chắc là trị con thú ấy dặng. » Tiều Phương cũng vào tâu : « Tôi có một người đồng sĩ tên Kim đoạt Ngao, chắc đánh con thú ấy nổi. » Vua Chánh Đức mừng rỡ, phán rằng : « Vậy mai sớm đem hai người ấy đến giáo trường hầu việc. » Bá quan lạy tạ lui về.

Rạng ngày, Tiều Phương dẫn Kim đoạt Ngao, còn Lý Hồng dắt Lý tự Cường vào đó. Vua Chánh Đức truyền Binh bộ dẫn hai ngàn nhơn mã hầu trước diển trường. Còn Đoạt Ngao và Tự Cường, hai người hăm hở, ai cũng quyết bắt cho dặng con Đẩu long cầu.

Hồi thứ mười hai

*Bắt Long-cầu, Đoạt-Ngao dặng chức,
Vào Kinh-đó, Vương-thị tìm chồng.*

Nói về binh dân hầu tại diển võ trường rồi, vua Chánh Đức ngự đến. Bá quan tung hô xong xâ, vua cho dôi Sứ vào

chỉ đến mà phán rằng : « Hãy coi tướng Trẫm đánh con Đầu long câu. » Phán rồi truyền thả con thú ấy ra, coi bộ nó dữ như sư tử. Nó ra khỏi cũi, học một tiếng và nhảy vó Lý tự Cường. Lý tự Cường rúng sức binh sanh đánh với nó ; mà vì nó mạnh quá nên cự không lại, phải thối lui. Con thú ấy thừa thắng chụp hoai, Lý tự Cường cứ thối lui mãi. Kim đoạt Ngao nổi nóng xông vào, nhảy lại hai tay nắm giò sau con Đầu long câu mà kéo lết. Con thú ấy thất thế không làm gì đặng. Kim đoạt Ngao giang thân lực dấm đùi nó một cái té nhào. Nó chồm vờn chờ dậy, nhảy chụp Đoạt Ngao. Đoạt Ngao rúng sức binh sanh đánh nó một roi trượng ; nó lại nhảy tới nữa. Đoạt Ngao đánh bởi một roi nữa, mà nó cũng chụp tới hoai. Đoạt Ngao đánh luôn như vậy hơn mấy chục roi, roi nào roi nấy cũng thắng kiển ; nó mới chịu lui và nằm mẹp xuống đó. Đoạt Ngao tưởng nó chết rồi, xom lại, chẳng ngờ nó chồm dậy nhảy theo. Đoạt Ngao mới giạ roi, nó liền quì xuống, cúi đầu như lạy. Đoạt Ngao hét rằng : « Nếu mị chịu phép, thì theo ta vào lạy Thánh thượng. » Con thú ấy liền khóm róm theo Đoạt Ngao đến quì trước mặt vua. Chánh Đức khoái chí, phong Đoạt Ngao làm chức Võ trạng và gia phong thêm chức Phục thú đại tướng quân ; lại thưởng khăn Điều tuyến nữa. Đoạt Ngao mừng rỡ, lạy tạ ơn vua. Còn con thú ấy cúi đầu không dám dậy. Chánh Đức phán rằng : « Hai Sứ về thuật chuyện lại cho chúa Giao chỉ hay, nói bên trào ta chẳng thiếu chi tướng giỏi, vậy mỗi năm phải cống lễ như thường, bằng thất tín, trảm sai người vẫn tội. » Hai Sứ lạy tạ trở về.

Rồi đó, vua ngự về cung, truyền dọn yến tại Dưỡng nhàn đường mà đãi bá quan văn võ. Vua tối uống dặng vài tuần rượu, thì Tiêu Phuong bước xuống tâu rằng : « Tôi có một gái, tên Hạnh Dung ; năm nay mười lăm tuổi, mà chưa định duyên hải. Nay thấy Phục thú đại tướng quân tuổi nhỏ mà tài cao, nên muốn định bề gia thất. Xin Bệ hạ chứng tri. » Vua Chánh Đức phán hỏi Đoạt Ngao rằng : « Khanh có vợ hay chưa ? Nay Tiêu khanh muốn định đồng sàng, ưng chẳng thì tấu ? » Kim đoạt Ngao nghĩ : « Tiêu Phuong là người ơn của

minh ; nay thương mình mà gả con, nếu không ưng thì mich... » Và lại người binh quyền lớn và thân với Lưu Căn như anh em. Đã vậy mà Bệ hạ đứng làm mai, lẽ nào mình từ chối. Thôi thì ưng đồ mà hưởng sự giàu sang, còn việc nhà sau sẽ tính. » Nghĩ như vậy nên tâu rằng : « Tôi chưa có đời bạn, song phạm hèn chẳng dám vói cao. » Tiêu Phuong đáp rằng : « Tướng quân chớ nói khiêm, lão phu đã nhứt định. » Vua Chánh Đức truyền Đoạt Ngao làm lễ nhạc trượng (cha vợ) và giáng chỉ biểu cất dinh cho Đoạt Ngao lo việc thành hôn, rồi lại thưởng Lưu Căn cái khăn Bội vên và cho bá quan những lụa hàng gấm nhiều của Giao chỉ cống dưng. Xong rồi bá quan lạy tạ ơn vua và kéo nhau về nghỉ.

Tiêu Phuong về dinh thuật chuyện gả con cho vợ hay. Đặng thị nghe nói cũng mừng. Bữa sau Lưu Căn gọi thiệp mời Tiêu Phuong và Kim đoạt Ngao dự tiệc. Cha vợ, chàng rể đồng đi tới, Lưu Căn ra cửa tiếp nghinh. Kim đoạt Ngao cúi lạy, Lưu Căn đỡ dậy hỏi rằng : « Hiền khế vì cơ nào mà làm đại lễ ? » Kim đoạt Ngao thưa : « Tôi quê mùa, mới đến kinh kỳ, các việc nhờ ngài dạy dỗ, nên ra mắt là lễ thường. Chẳng hay ngài đòi tôi đến dạy việc chi ? » Lưu Căn nói : « Ta thấy Tướng quân tuổi nhỏ mà tài cao, nên dọn tiệc mừng Tướng quân đó. » Nói rồi mời Tiêu Phuong và Đoạt Ngao ngồi cỗ. Khi ấy có một đoàn mỹ nữ ra hầu hạ đãi ăn ; lại có một bọn khác đờn ca múa hát. Mãn tiệc, Kim đoạt Ngao đứng dậy tạ ơn rằng : « Tôi cảm ơn ngài hậu đãi, dốc nguyên tạc dạ ghi xương. » Lưu Căn nói : « Lão phu nay trên năm chục tuổi, cũng gặp nhiều người hào kiệt anh hùng, mà lòng riêng mến một mình Tướng quân hơn hết. » Tiêu Phuong hiểu ý, bèn nói mở ví như vậy : « Công công có lòng thương tưởng, thì nuôi làm nghĩa tử, cho gần gũi một bên. » Lưu Căn nói : « Lão phu thiệt muốn lắm, song e lệnh tổ chẳng bằng lòng ! » Đoạt Ngao thưa rằng : « Nếu Đại nhơn có lòng đoái tưởng thì tôi xin làm nghĩa tử mà trả ơn. » Nói rồi làm lễ dưỡng phụ (cha nuôi), Lưu Căn bèn đỡ Đoạt Ngao dậy mà nói rằng : « Thôi, con đừng lạy lục làm chi ! Hãy ngồi lên mà uống rượu. » Rồi đó, Lưu Căn sai

quân đốc sức lập dinh cho Đoạt Ngao, và cưới dâu cho con nuôi rất cữ thể lắm. Bữa nghinh hôn vua đứng làm mai; còn bá quan đều đi hộ, trừ ra một mình Lương Từ và Lý đồng Dương cáo bệnh ở nhà. Lúc đó vua cho Đoạt Ngao con Đẩu long câu dùng cối đi như ngựa.

Lưu Cần và Tiêu Phương dựng Kim đoạt Ngao như hùm thêm cảnh, nên coi gia tướng cũ như không. Chúng nó đều oán lắm, Đoạt Ngao cũng ý tài cậy sức, không biết sợ ai. Lời xưa nói : « Gần người hiền như vô vườn lan huệ; lâu cũng lây thom ; gần đũa dữ như đến dây cá uơn, lâu nó lây thói. » Kim đoạt Ngao bây giờ trở nên một đũa nịnh, thuận theo Lưu Cần mà làm việc bất thần. Lưu Cần sắm khí-giải và chiêu tập quân hoang, biểu Đoạt Ngao lên ở sau vườn mà dạy võ, phòng ngày sau toan việc nội công.

Nói về Vương thị, khi chồng đời gót theo quan, thì đưa hết bạc tiền cho chồng làm phí lộ. Còn mình đi bắt ốc hái rau, ăn nhin nhút cho qua ngày tháng. Thương thay ! Vương thị trông chồng đi mười bữa nửa tháng thì về, nên ở nhà ra trông vào đợi. Không dè đợi một năm mà chẳng thấy tăm thấy dạng, buồn rầu không biết chừng nào. Phải chi nhà ở thị thiềng thì còn khuấy lảng đặng ; chớ như nhà Vương thị là chen nơi góc núi cạnh rừng, ở chốn chim kêu vượn hú, làm sao giải đặng lòng tơ. Tới bữa cơm như nuốt thắm ăn sâu, đến hồi ngủ như phân gan cắt ruột. Sau nghe chồng lập dựng công danh, từ ấy lại càng ngóng trông hơn nữa : Nghe tiếng ngựa chạy cũng dòm, thấy dạng người đi cũng ngó. Tội nghiệp Vương thị, trông chồng vắng võ, nhớ bạn héo đon ! Đợi gần trót một năm nữa, mà cũng biệt tin biệt tức. Như vậy mà Vương thị không hề đem dạ trách chồng, cứ đỡ thừa cho việc quan nên chồng không rảnh đặng. Thét lắm, Vương thị mới nghĩ rằng : « Xưa chồng Triệu ngũ Nương đi thi đậu ; Ngưu thừa tướng gả con, nên bật tin nhân cá. Sau Triệu ngũ Nương tìm đến, vợ chồng cũng sum hiệp với nhau. Vậy mình học đời Triệu ngũ Nương, đi tìm chồng cho trọn đạo. » Tính rồi, ra lay mộ cha mẹ chồng và cột cửa chòi lại ; rồi lần theo dấu

thỏ đường chim, lặn lội xuống kinh kỳ mà tìm bạn. Đến nơi, hỏi thăm năm bảy chặng mới tới dinh chông. Vương thị hỏi ông già canh cửa rằng : « Phải nhà Kim đoạt Ngao đây không, ông ? » Ông già giá roi muốn đánh, Vương thị nép lại thất kinh. Ông già nói : « Con mẹ này ở đâu mà dám kêu xách mẹ già giá ta ? » Vương thị thưa rằng : « Thưa ông, tôi quê mùa, không thuộc lễ nghi, xin ông miễn chấp. Tôi là cắt ruột với anh ấy lắm. Xin ông vào nói giùm với anh có một người đơn bà ở núi Ai hà, tên là Vương thị tới thăm. » Ông già giữ cửa thấy người tuy ăn mặc bần xứ mà dung nhan đẹp đẽ, không biết là người chi của Võ trạng, nên lăn cấn vào phủ thông tin.

Hồi thứ mười ba

Giết tào-khang, Đoạt-Ngao bắt nơn.

Cứu chủ-mẫu, Tiêu Liên trượng nghĩa.

Ông già vào bẩm với Đoạt Ngao rằng : « Có một người đơn bà xưng là Vương thị, ở huyện Phong nhuan, núi Ai hà, vào ra mắt. » Kim đoạt Ngao nghe tin thất sắc, liền nói với ông già rằng : « Ông ra biểu người ấy ở chờ một chút. » Ông già nói lại, Vương thị thấy chồng không sốt sắng thì có hơi buồn. Còn Đoạt Ngao nghĩ rằng : « Nếu rước Vương thị vô, Tiêu phu nơn hỏi ra cũng khó. Bằng không rước, chắc là Vương thị rầy rà, thì còn chi thể diện mình. Năm hai lẽ tới lui đều khó. » Đương khi nghĩ nghĩ, có Trung quân Giã Tiên bước vào. (Nguyên tên Giã Tiên này là bộ hạ của Lưu Cần, thông thạo việc đời. Lưu Cần thấy Đoạt Ngao mới làm quan, chưa từng biết phép luật, nên cho Giã Tiên theo mà chỉ vẽ cho Đoạt Ngao). Khi ấy Giã Tiên bước tới thấy Đoạt Ngao buồn bực, liền hỏi rằng : « Vì có nào mà Trượng quân phiền muộn như vậy ? » Kim đoạt Ngao ngó quanh ngó quất không ai, liền nói với Giã Tiên rằng : « Tôi có một điều kín nhiệm muốn hỏi Trượng quân, mà sợ lộ ra, ắt là mang họa. » Giã Tiên nói : « Tôi nhờ ơn Lưu công công tiến cử, lại cảm tình Trượng quân

hậu đãi mười phần, lẽ nào tôi dám lậu việc của Tướng quân mà sợ ! Nếu Tướng quân không tin tôi, thì tôi xin thề cho han dạ. Nếu tôi lậu chuyện kín của Tướng quân, thì bị gươm đao mà chết. » Kim Đoạt Ngao bèn nói nhỏ rằng : « Không giấu chỉ Trung quân, tôi thiệt có vợ ở nhà rồi. Mà bởi Tiên lão gia cậy Thiên tử làm mai, tôi chẳng dám từ, nên khi đó tôi nói rằng chưa vợ. Nay vợ tôi tìm đến, tôi không biết tính làm sao ! Nếu không rước nó vào, e nó rầy rà, lộn việc. Còn rước nó vào, lại sợ Tiên thơ đây không chịu, khó lòng ! Chẳng hay Trung quân có kế chi làm cho êm nhẹ chẳng ? » Giã Tiên nói : « Nếu chuyện này bẽ ra, thì Tướng quân mắc tội đối vua ! Thiệt lấy làm khó lắm ! Bây giờ còn có một kế này tính xong, mà sợ Tướng quân không dám... » Đoạt Ngao nói : « Kế làm sao, xin Trung quân bày biện, dầu khó cách nào tôi cũng phải làm, chẳng hơn đề đầu lùn mà mang tội sao ? » Giã Tiên thưa : « Kế ấy chẳng phải khó gì, khó là khó cho tôi nói ra và khó cho Tướng quân đem vào dạ. Bởi vì trong việc này, muốn cho Tướng quân khỏi hại, thì phải hại một người thân thiết với Tướng quân... » Đoạt Ngao nói : « Phải ! Phải ! Trung quân hãy nói đi ! » Giã Tiên thưa rằng : « Tôi nói ra nhưặng thì Tướng quân làm, bằng không thì thôi, xin đừng chấp nhứt. » Đoạt Ngao nói : « Không ! Trung quân có lòng giúp tôi, lẽ nào tôi đi chấp Trung quân sao ! » Giã Tiên thưa rằng : « Vậy thì Trung quân hãy rước Vương thị vào phòng riêng mà đãi đằng cho tử tế ; ép người uống rượu cho say, rồi nửa đêm đưa về chín suối. Sáng ngày, Tướng quân nói lại với Tiên phu nhơn rằng : Hôm qua có chị dâu đến viếng, Tướng quân đãi đằng tử tế và đã cho bạc đưa về rồi. Như vậy thì êm việc. » Đoạt Ngao mừng rỡ và khen rằng : « Mưu Trung quân hay lắm. » Liên sai Giã Tiên ra rước Vương thị về y kế mà làm ; nên việc rồi sẽ trọng thưởng.

Giã Tiên vưng lệnh, ra nói với Vương thị rằng : « Tướng quân cho vời phu nhơn vào phòng đàm đạo. » Vương thị khệch nép bước vào, thấy Kim Đoạt Ngao thì mừng rỡ, nói rằng : « Trời cho trong nhơn vinh hiển, thiệp mừng chẳng

lường nào. Ngặt bấy lâu bất tin nhân cá, nên thiệp phải... » Nói rồi thì phụng khúc rông.

Kim Đoạt Ngao nói : « Ta cũng biết phu nhơn trông đợi ; vì việc quan bố buộc, không rảnh về mà vinh qui và phu nhơn luôn thề. Mãn trông dịp rảnh nên trở nại tới giờ ! Ta cũng sắm sửa sai người đi rước phu nhơn, thời phu nhơn lại đến đây, thiệt là tốt lắm. » Nói rồi sai Thiên mua quần áo mới cho Vương thị đổi thay. Kế quân sự việc bĩ bản, vợ chồng đồng ăn uống. Kim Đoạt Ngao an ủi Vương thị nhiều lời và ép Vương thị uống say quá chén. Đoạt Ngao dắt Vương thị vào phòng mà nghỉ, rồi trở ra dặn Giã Tiên rằng : « Phải làm cho chắc chắn, chớ nó cũng vô nghệ cao cường. » Dặn rồi lên lầu mà đợi.

Nguyên lúc Vương thị mới đến, còn ngồi ngoài cửa mà chờ, thì có con Tiểu Liên, là thị nữ của Kim Đoạt Ngao, bước ra hỏi rằng : « Chị này ở đâu lạ ? Đến đây có việc chi ? » Vương thị thuật chuyện lại.

Tiểu Liên thưa rằng : « Như vậy thì bà là chủ tôi ! Để tôi vào bẩm lại cho ông hay, đặng ông ra nghinh tiếp. » Tiểu Liên trở vào, đến sau bình phong, nghe Đoạt Ngao và Giã Tiên đương nói chuyện. Tiểu Liên đứng nép một bên mà đợi Đoạt Ngao nói chuyện rồi sẽ bẩm. Ai ngờ Tiểu Liên mau tai, nghe hết kể của Giã Tiên thì sững sốt và nghĩ rằng : « Nếu thưa việc này cho Tiên thơ rõ, thì không biết người thương ghét Vương thị lẽ nào. Còn để Vương thị thác oan, thì tội nghiệp lắm. » Nghĩ như vậy rồi trở ra ngoài ngồi đứng không an. Khi Tiểu Liên thấy Vương thị uống say, thì lại càng lo lắng. Nó tính phải cho Vương thị hay mà trốn, lại e mình mắc tội khảo tra. Rốt hết nó tính phải trốn theo Vương thị mới được. Tỉnh rồi, đợi trong dinh ngủ hết, mới lên lấy đồ tế lễ... »

Tiểu Liên đi thẳng vào phòng. Đến nơi thấy Vương thị ngủ say, thì lắc chơn mà kêu nhỏ rằng : « Phu nhơn, phu nhơn, chờ đợi cho mau, có điều cần cấp. » Vương thị tuy mở mắt mà chưa tỉnh, nên nghiêng qua ngủ nữa. Tiểu Liên xô thoáng mà

nói rằng : « Phu nhon, dậy cho mau, có tai họa đến. » Vương thị giục mình ngồi dậy, hỏi : « Có chuyện chi ? » Tiểu Liên nói : « Ông ở bạc tình, làm kẻ mà lại bà. Xin trốn theo tôi, kéo uống mạng. » Vương thị nổi giận, khóc và mắng Đoạt Ngao rằng : « Bớ đứa bạc tình ! Ta quyết lòng sống thác với mi, mới là đã giận ! » Tiểu Liên can rằng : « Không đừng dẫu bà ! Trong dinh nhon mã rất nhiều, dẫu bà có tài, cự cũng không lại. Chi bằng trốn trước thì hay hơn ! » Lúc đó, Giả Tiên bước vào thấy Tiểu Liên đương nói chuyện với Vương thị, thì biết việc đã lậu rồi, liền giấu gươm sau lưng và nói trớ rằng : « Tướng quân sai tôi hỏi phu nhon muốn uống trà chăng ? » Vương thị cười gằn mà nói : « Cám ơn ! Thiết tướng quân hậu tình lắm. » Giả Tiên thấy Vương thị lần chơn đi tới, vung chạy ra ngoài. Vương thị nhảy theo xô một cái Giả Tiên té nhào dưới đất. Khi ấy Giả Tiên không dám la, sợ lộ việc ; để cho Vương thị nhảy lại, chơn đạp cổ, tay giết gươm, nhắm giữa ngực Giả Tiên mà đâm xuống. Vương thị đương con giận dữ, rút gươm lên xé mặt và mổ bụng Giả Tiên, rồi đó biểu Tiểu Liên mở cửa dẫn đường đi trốn. Thiết là :

*Hai người chồng đặng người liền hai,
Sanh sự chưa rồi sự đã sanh.*

Còn Đoạt Ngao, đêm ấy nằm không an giấc, trong lòng lo sợ cho Giả Tiên, vì biết vợ mình võ giỏi. Cây là cây giặc ngũ Vương thị mà thôi. Khi nghe trống trở canh ba, bèn sai quân đi đòi Giả Tiên đến nói chuyện. Quân vung lệnh đến phòng Giả Tiên kêu vỗ lỗ mà chẳng thấy trả lời; liền trở lại thưa với Đoạt Ngao rằng : « Chẳng biết Trung quân đi đâu mà tôi kêu hoài không nghe tiếng. » Kim đoạt Ngao lo sợ, liền bước xuống phòng riêng. Đến nơi thấy cửa buồng đã mở và có một người nằm dưới đất máu mũi đầm đề, mặt mình tan nát. Đoạt Ngao cầm đèn soi rõ là thấy Giả Tiên, thì biết Giả Tiên đã bị Vương thị giết chết. Lúc ấy Đoạt Ngao hờn vía lên mây, coi lại thì Vương thị đã trốn mất. Đoạt Ngao tức mình thức sáng một đêm, nghĩ không biết ai làm lậu việc.

(Xem tiếp tập 4)

CHÂNH-ĐỨC DU GIANG-NAM

Du Long Hí Phụng

Sáng ngày, kêu hết tôi đòi, có một mình con Tiểu Liên vắng mặt. Kim đoạt Ngao nổi giận nói rằng : « Nếu vậy con khôn này nó một lời với chị dẫu ta đây ! Nửa đêm lên lấy trộm đồ, bị Giả Tiên bắt đặng ; chúng nó lúng thế giết Giả Tiên rồi trốn đi. Vậy bốn tên hồ tướng và tám tên nha dịch phải theo chém đầu hai đứa ấy đem về. Ta sẽ trọng thưởng. Hàng tư vị không giết thì ta chém quách chẳng tha. » Mười hai gã vung lời liền đi truy nã.

Còn Vương thị và Tiểu Liên ra khỏi vườn, nói theo nẻo cũ mà về núi Ai hà. Đi đặng mười mấy dặm, thì trời đã sáng. Tiểu Liên hỏi : « Nay bà tính đi đâu mà ăn mình ? » Vương thị nói : « Ta có một người mẹ nuôi, ở huyện Phong nhậu và một người anh nuôi tên là Hà chấn Bang, cưới nàng Lữ thị. Hai vợ chồng võ nghệ cao cường, hàng theo nghề săn bắn mà độ thân. Hai ta đến đó nấu nưong cũng đặng ; ngặt một điều mình không liền bạc, phải mang tiếng ăn nhờ ! » Tiểu Liên nói : « Tôi có trộm bạc vàng và đồ trang sức, cầm mà làm vốn cũng đủ ăn. » Vương thị khen rằng : « Em thiệt là nghĩa hiệp ; lại có tánh thông minh. Ta cám ơn cứu sống và gả nghĩa chị em. Họa là xuống suối vàng mới đến ơn đặng ! » Tiểu Liên thưa rằng : « Tôi tuy phụng tôi đòi, song cũng biết lễ nghi chút đỉnh, lẽ nào gặp cơn họa nạn mà quên phần nợ hèn ! » Vương thị nói : « Luận ra cho công, thì em là người ơn của nhĩ, đáng lẽ ở vai trên. Nhon lúc này gặp biến phải quyền, kêu bằng em là vai dưới. Nếu em khiêm nhượng, thì

thiên hạ nghi nan, e lậu việc ra mà mắc họa.» Tiểu Liên nghe cũng phải, nên kêu Vương thị bằng chị mà che miệng thi gian.

Hai người đi tới tối, ghé vào quán nghỉ ngơi, lòng phấp phồng ngũ không ngon giấc. Chủ quán nghe hai người kêu nhau bằng chị em, thì ngỡ là thân thích, nên chẳng hồ nghi. Rạng đông hai người thức dậy đi nữa.

Còn mười hai tên gia tướng của Đoạt Ngao, theo kiếm Vương thị một ngày mà không động, bèn vào quán ngủ một đêm, hỏi thăm chủ quán có thấy một người đàn bà và một đứa con gái ngụ chăng? Chủ quán nói không thấy. Rạng ngày chúng nó đi bốn dặm nữa, thấy có một cái quán bên đường, cũng ghé vào mà hỏi thăm như vậy. Chủ quán này nói: «Hồi hôm có hai chị em người nào lạ mặt vào đây ngủ, và đã đi hồi sáng rồi.» Chúng nó nghe tin liền giục ngựa theo riết.

Khi ấy, hai nàng đương chạy xảy nghe lạc ngựa xa xa. Ngó lại thấy một đoàn người ngựa đuổi theo. Tiểu Liên sợ thất thanh, Vương thị nói rằng: «Có chị đây em đừng lo sợ. Cứ đường ngay mà chạy trước đi. Qua ở sau chống cự với chúng nó rồi cũng chạy theo, không lạc đầu mà sợ.» Tiểu Liên vâng lời chạy trước. Kẽ chúng quân sai ngựa tới liền, gặp Vương thị thì nói lên rằng: «Chơn cẳng đàn bà chạy đầu cho khô! Mau trở về chịu tội cho xong!»

Hồi thứ mười bốn

Má hồng gặp cứu ngang đầu xóm,

Mặt bạc sa cơ tại giữa đường.

Wương thị vừa đứng lại, thì bốn tên đồng tướng cầm giáo phóng tới đâm. Vương thị tràng khỏi và giựt dặng một cây thương, đánh bốn tướng kia thối lui hết thảy. Tám tên nhà địch áp tới trợ chiến, cũng bị Vương thị đánh ngã lăn chiêng. Vương thị ngó thấy Tiểu Liên chạy xa sợ lạc đường khó kiếm, nên thôi đánh mà chạy theo. Lũ kia thấy vậy đuổi nã, Vương thị đứng lại đánh một hồi rồi cũng chạy nữa.

Còn Châu Đổng từ khi Đoạt Ngao đi biệt, đợi đã hai mươi hai ngày, cứ đồn củi kiếm ăn và hỏi thăm tin báo. Thấy gia Châu Đổng đương hái củi trên núi Vạn phong, xảy gặp một nàng con gái, ăn mặc như thê nữ, và chạy trốn kêu cứu mạng. Châu Đổng xách búa xuống hỏi: «Đồng chí vậy có!» Tiểu Liên đáp rằng: «Như người bạn đồng, tôi sẽ nói hết căn do; bằng cứu không dặng thì thôi, tránh đường cho tôi chạy.» Châu Đổng nói: «Chuyện chi thì cô nói đi! Bề nào tôi cũng cứu.» Tiểu Liên khóc và nói rằng: «Thiếp là thê nữ của Kim đoạt Ngao, tên Tiểu Liên. Bởi Đoạt Ngao dặng sang bỏ vợ, ham quyền quí mà cưới con gái của Tiêu Phương. Vợ cũ Đoạt Ngao là Vương thị, lặn lội xuống tìm chồng; chẳng dè Đoạt Ngao bạc nghĩa, sai người giết lên Vương thị. Thiếp hay việc ấy, liền cho Vương thị rõ mà trốn đi. Chẳng ngờ Đoạt Ngao cho quân theo bắt, may Vương thị có võ, đương cự với lũ quân và dận thiếp chạy trước.» Châu Đổng nổi giận, hét rằng: «Tình nghĩa vợ chồng mà còn như vậy, huống chi bạn hữu thì có ra chi! Ta phải lấy nghĩa đồng mà cứu chị đầu; sau anh Đoạt Ngao đến, sẽ giải hòa cho em việc. Nếu anh không biết phải, thì ta thôi kết anh em.» Nói vừa dứt tiếng, bỗng thấy Vương thị chạy đến, đằng sau có mười hai tên quân lính đuổi theo. Châu Đổng liền dón cây làm roi và ra cản lũ quân lại mà hét rằng: «Có ta đây, chúng bây đừng làm dữ!» Lũ ấy nói: «Hai người này là kẻ phạm của Kim tướng quân; nên chúng ta vưng lệnh theo bắt. Mi can chi mà dám cản trở ta?» Châu Đổng nói: «Bây muốn còn tánh mạng thì mau chịu lỗi với phu nhơn, ta sẽ tha trở về mà nói lại với Kim tướng quân rằng: Có Châu Đổng cứu hai người ấy, như muốn bắt thì đến nhà Châu Đổng mà bắt về.» Lũ gia tướng nổi giận, áp tới đánh nhàu, bị Châu Đổng đánh tan hết. Vương thị và Tiểu Liên đồng tạ ơn người cứu, Châu Đổng đáp lễ và thưa rằng: «Bởi em chậm bước, làm cho chị hải kinh.» Vương thị nghe lời ấy, thì nhìn lại và hỏi: «Phải chú là Châu Đổng không?» Châu Đổng thưa phải. Vương thị bèn thuật lại hết mọi điều. Châu

Dông nói : « Đại ca ở bắt nhơn như vậy, thôi xin tâu tâu về nhà tôi mà ngủ đờ, rồi sẽ liệu toan. » Vương thị nói : « Nếu nó đem binh đến, mới tính làm sao ? » Châu Dông thưa rằng : « Có em cự cho, xin chị đừng lo sợ. » Nói rồi mời Vương thị và Tiểu Liên về nhà.

Còn lũ gia đình chạy về thưa các chuyện lại với Kim đoạt Ngao. Đoạt Ngao nghe nói than rằng : « Không dè trời khiến gặp Châu Dông như vậy ! Ta lấy làm tức mình. » Gia tướng bị Châu Dông đánh nặng quá, nên muốn báo cừ, liền nói khích Đoạt Ngao rằng : « Người ấy tài cán thế nào mà Tướng quân sợ dữ vậy ? » Kim đoạt Ngao nói : « Không phải ta sợ, mà vì người ấy là bằng hữu của ta, nên không lẽ đánh. » Gia đình lại nói : « Ông coi người ấy như ruột rà, mà người ấy ở với ông không ra chi hết, y quyết đến đây mà giết ông ; nhờ có người đàn bà kéo lại, anh ta lại nói với với chúng tôi rằng : Bày về nói lại với Đoạt Ngao rằng : Bởi ta có mắt mà không trông, nên mới kết bạn với nó. Nay ta đem hai người này về, biểu nó có giới thì đến mà bắt. » Đoạt Ngao nghe nói, thì giận căm gan, vô ghẽ mà mắng rằng : « Châu Dông thiệt thất phu, lấy ơn làm oán ! Lại dám khinh dể đến ta ! » Nói rồi điếm ba trăm nhơn mã kéo thẳng đến núi Vạn phong.

Còn Châu Dông, khi đem Vương thị và Tiểu Liên về nhà, tối lại ra ngoài canh giữ sáng đêm. Rạng ngày, Vương thị ngại sự ở chung, sợ người nghi quấy, nên nói tránh với Châu Dông rằng : « Tôi nghĩ ở đây không tiện, vì dứa bạc ngãi biết nhà. Nếu nó đem binh đến bắt thì tiên lỵ tới chú em. Vậy để tôi tìm qua nhà mẹ nuôi tôi mà ẩn mặt. » Châu Dông cũng e mang tiếng, nên chẳng dám cầm, bèn nói rằng : « Chị tính như vậy cũng phải. Thôi xin chị đến đó ở yên, đừng lo chi hết. Để em tìm Đại ca mà khuyên giải, họa may anh có hồi tâm đem chị về chăng ? » Hai nàng từ giã bước ra đường, xảy thấy Kim đoạt Ngao đầu binh áp tới. Châu Dông kêu hai người trở lại, còn mình thì thẳng ra mà giặc dạt mọi điều. Kim đoạt Ngao thấy Châu Dông, liền giục ngựa đến hét rằng : « Thất phu, ta chẳng mất lòng người, sao ngươi đã quên ơn, lại gây oán ?

Chị dâu ta và con tử tử trộm đồ lẽ nhuyển trốn đi ; ta sai gia đình theo bắt, sao ngươi lại giải cứu, mà chừa trong nhà ? Và anh ta đến đánh ? » Nói rồi xốc tới đâm nhều. Châu Dông sợ hãi rồi năm giáo Đoạt Ngao mà thưa rằng : « Tôi cảm tình Đại ca nên mới cứu tâu tâu. Thiệt tâu tâu phải đứng vợ hiền, vẹn bề tiết hạnh, cơn nghèo nàn cũng trọn đạo xướng tày. Xin anh hồi tâm mà rước chị về dinh. » Đoạt Ngao mặc cỡ nói tung rằng : « Người cũng có ý tư chi, mới chừa đàn bà con gái. Mặt nào còn đứng trên đời ! » Châu Dông nổi giận, hét rằng : « Tôi tưởng anh là trượng phu quân tử, nên kết nghĩa kim lan. Nay anh nói tiếng này, thiệt mặt người mà lòng thú. Tâu tâu tưởng chồng vinh hiển, thì vợ dựng nhơn nhà, nên đợi chờ cực khổ. Không dè anh yếm cự nghinh lân, ham nhà quyền quý, nay chị lặn lội tìm anh, đáng lẽ anh thương cho dùng mới phải. Vì đâu chị nhỏ có ghen tương, ở chung không tiện, thì anh cũng cho tiền bạc dựng tâu tâu trở về. Tâu tâu là người hiền, chắc không sanh sự, sau anh mượn lợi đi viếng mộ, về chời cũ một đôi ngày, cũng không nhẹ thế chi đó ! Còn như không thì anh đuổi tâu tâu đi, lẽ nào sanh kẻ quỉ quyết kêu vợ bằng chị dâu, lại phục rước cho say, rồi sai người thích khách ? May có a hườn trượng nghĩa, cứu chị trốn đi. Đáng lẽ anh hồi tâm, nỗ nào sai truy nã ! Hôm qua tôi vị tình anh, nên không giết gia thân ; biểu chúng nó về kêu anh đến đây, dựng tố điều oan của chị, họa may anh hồi tâm mà rước chị về dinh. Té ra anh không biết điều, đến nhứt tôi như súc vật. Xin anh nghĩ lại, kéo lồi nghĩ thề biển lợn non. » Đoạt Ngao giận quá, nói rằng : « Đền nhà ai nấy sáng, chuyện ta không can cứ đến người, đừng nói nhiều lời vô ích. Hãy giao hai đứa ấy cho ta đem về trị tội, bằng không ta chẳng dung tình. » Châu Dông nổi nóng hét rằng : « Đó ! Anh giỏi bắt thử coi ? » Nói rồi, kêu lớn Vương thị rằng : « Tâu tâu, ra đây cho anh bắt. »

Khi Vương thị nghe Châu Dông kêu, liền biểu Tiểu Liên chạy trước, còn mình thì ra điếm mặt Đoạt Ngao mà mắng rằng : « Oan gia bạc ngãi ! Mặt mũi nào còn dám ngó ta ? »

Đoạt Ngao thấy Vương thị thì sợ sùng, liền đàm khan một giáo, Châu Đông nhẩy lại giết giáo và nói rằng : « Anh thiệt là bạc quá ! Tại anh, chẳng phải tại em. » Nói rồi, bẻ giáo gãy hai. Kim đoạt Ngao xuống ngựa đánh quền với Châu Đông. Đánh đặng vài mươi hiệp, kể sắp lính xông vô, Vương thị cũng lướt vào trợ chiến, mà vì bèn Đoạt Ngao đông quá nên Vương thị tính đánh lâu không tiện, bèn bỏ chạy theo Tiểu Liên. Quân lại áp vây Châu Đông, Châu Đông một mình không ngựa không thương, tả xông hữu đột, đánh binh của Đoạt Ngao bị binh rất nhiều. Giây lâu nhớ sức lại Vương thị và Tiểu Liên, sợ binh theo đón bắt, bèn rảng sức giãi vây, và đánh và chạy theo Vương thị.

Hồi thứ mười lăm

*Đốt chòi mòng, tiểu-nhơn trá oán,
Về lều tranh, hào-kiệt phi nguyên.*

Nói về Hà Chấn Bang và vợ là Lữ thị, khi ấy đương sẵn bản trên non ; ngó xuống thấy một nàng nhỏ tuổi chạy trước, đến ngã ba đứng lại ngó mòng, lại thấy một người đờn bà nữa chạy tới, chỉ nhà mình mà nói lớn rằng : « Chạy một đỗi nữa, em. Nhà anh ta trước đó. » Hà Chấn Bang coi lại rõ là Vương thị. Vợ chồng đều chạy xuống kêu rằng : « Bớ em, vì có náo mà chạy dữ vậy ? » Vương thị thuật hết đầu đuôi. Hai vợ chồng nổi giận hỏi rằng : « Còn ai đánh với nó đàng sau đó ? » Vương thị nói : « Ấy là em chồng tôi, tên là Châu Đông. Xin anh chị tiếp cứu làm ơn. » Hà Chấn Bang hiểu hai người về trước, rồi vợ chồng đến tiếp Châu Đông. Có vợ chồng Chấn Bang thì bọn Đoạt Ngao cự không lại, ba trăm binh chết mấy trận còn có vài mươi, mà đều bị thương hết thấy. Bữa đó Đoạt Ngao bị đánh cũng như, chủ tớ đồng kéo nhau chạy hết. Châu Đông kêu lớn mà nói rằng : « Nếu ta chẳng nghĩ tình xưa, thì trận này người phải bỏ xác. » Vợ chồng Chấn Bang muốn đuổi theo, Châu Đông cản lại, nói rằng : « Xin dung cho anh một phen, kéo người đời biếm nhẽ. Còn

hai vị là ai, mà đến tiếp tôi như vậy ? » Hai vợ chồng Chấn Bang bày tên tổ họ và thuật chuyện lại, rồi hỏi Châu Đông rằng : « Nghe em nói tôi nói người là em chồng của nó, chẳng hay người là bà con với Đoạt Ngao làm sao ? » Châu Đông tỏ hết nguồn cơn rồi ngó lại thấy hai ngọn lửa cháy tung bừng nơi góc núi. Châu Đông cất tiếng than rằng : « Trời ôi ! Chắc là Đoạt Ngao đốt nhà tôi và nhà nó rồi ! Còn chòi ở đâu mà ở ! » Nói rồi nổi giận, muốn tốc theo, Hà Chấn Bang can rằng : « Chuyện đã rồi, theo nó làm chi ! Vay mời người về nhà tôi sẽ tính. » Châu Đông thấy hai vợ chồng tử tế, bèn đi theo.

Ba người về tới nhà, Vương thị và Tiểu Liên bước ra mừng rỡ. Châu Đông ra mắt mẹ Hà Chấn Bang rồi, Vương thị hỏi : « Giết đặng đũa oan gia không ? » Châu Đông nói : « Tôi đã tha về, kéo mang tiếng thất nghĩa. » Vương thị nói : « Nếu dung nó về, thì nó sanh sự nữa chứ chẳng không. » Châu Đông trả lời rằng : « Nhảm ảnh không dám tới đây đâu mà sợ, ngặt ảnh đã đốt nhà tôi và nhà chị, bây giờ biết tính làm sao ? » Vương thị nói : « Người bất nghĩa như vậy trời nào dễ mạng ! » Hà Chấn Bang nói rằng : « Nếu ba bà con không chê lều cỏ, xin ở đây với vợ chồng tôi. » Tiểu Liên nói : « Bà và chú thím đã hao tâm, vậy thì chúng ta ở tạm đây rồi sẽ tính. Đồ nữ trang của tôi cũng hiếm, xin chú, thím và anh bán mà chi độ qua ngày ; sau sẽ cất nhà cũng đặng. » Ai nấy nghe nói đều bằng lòng. Châu Đông nói với Chấn Bang rằng « Em muốn kết bạn cùng anh, vì em mến người trọng nghĩa, chẳng biết anh đành lòng hay chẳng ? » Hà Chấn Bang cười và nói rằng : « Anh em mình kết bạn với nhau, xin đừng học theo Đoạt Ngao mà lỗi. » Châu Đông nói : « Nếu ai như vậy, thì trời đất chẳng dung. » Từ ấy hai người ở với nhau một nhà như anh em ruột. Mẹ Chấn Bang thấy Tiểu Liên và Châu Đông xứng lứa vừa đôi, thì dúi chơi mà cợt mãi. Không dè trời đã định duyên, trước nói chơi, sau thành thiệt. Ngày kia Châu Bang đi săn với Châu Đông ; đến chỗ vắng thì nói rằng : « Vợ chồng anh coi con Tiểu Liên tánh nết khoan hòa ; và công ăn việc làm giỏi dăng, nên muốn định bẽ

gia thất cho em. Vậy em tính lẽ nào ? » Châu Đồng nói : « Em nay có một mình, không cha, không mẹ, các việc nhờ bác và anh, chị liệu toan. » Chấn Bang mừng rỡ, về thưa lại cho mẹ hay. Mẹ Chấn Bang liền bẩm Vương thị hỏi Tiểu Liên mà dò ý. Vương thị kêu Tiểu Liên ra sau vườn, nói nhỏ rằng : « Em nay đã khôn lớn, phải kiếm nơi tử tế mà gởi thân ; không lẽ ở như vậy hoài cho dặng. Nay chị xem Châu Đồng, đã tánh tốt mà lại lái cao, ắt ngày sau lập nên danh vọng. Vậy em nhắm coi chỗ đó dặng hay chăng ? » Tiểu Liên mắc cỡ, làm thinh, Vương thị hỏi thét Tiểu Liên mới thưa rằng : « Phận gái mười hai bến nước, biết đâu là đục, biết đâu là trong ! » Vương thị lại nói : « Vậy em quên người cứu hai chị em ta buổi trước đó sao ? » Tiểu Liên mỉm cười và thưa rằng : « Nếu chị quyết lòng, em không dám cãi. »

Hai đảng khưng chịu, rồi đó trong nhà sắm lễ thành hôn. Châu Đồng với Tiểu Liên làm lễ từ đường rồi lạy mẹ Hà Chấn Bang, hai vợ chồng Chấn Bang cùng Vương thị. Vợ chồng Châu Đồng, ở với nhau trọn đạo xướng tùy, nội láng giềng ai cũng khen ngợi.

Hồi thứ mười sáu

Gặp Tông-binh anh hùng đạt vận,

Bày diệu-kế, hảo kiệt hàng-đầu.

Nói về Vương chí Phiến là người làm phản tại Tỉnh Hiệp Tây, từ khi lấy dặng huyện Tử dương, huyện Thạch tuyên và huyện Bạch hà rồi thì hằng đem binh đánh phủ Hưng an và phủ Diên an, mà chưa lấy dặng.

Ngày kia Vương chí Phiến đem mười vạn binh đánh phủ Diên an. Dương nhứt Thanh thêm binh cố thủ và nghĩ rằng : « Lạ này ! Ta đã cự sớ về triều xin binh cứu viện, sao đến bây giờ không thấy trả lời ? » Nghĩ rồi sai người đi thám thính, coi triều đình liệu định lẽ nào.

Quân thám đi dò rõ ràng, rồi về báo với Dương nhứt Thanh rằng : « Khi sớ đến triều, Binh bộ thượng thư Trần

Quân, đem vào cung dâng cho Thiên tử. Không dè đến cung, bị phe Lưu Cần hại mà bỏ mình ; nên tá sớ ấy biệt. » Dương nhứt Thanh nghe tin, nổi nóng, muốn về kinh thông nịnh thần ; song e Vương chí Phiến mùa gầy vườn, nên phải sai người đem sớ khác về dâng cho Lương thừa tướng. Lương Từ dặng sớ, liền vào tâu cho vua hay. Vua phán : « Trẫm muốn sai Phục thú tướng quân làm Nguyên soái dẹp giặc này, Thái sư có đành chăng ? » Lương Từ thưa : « Tôi nhắm Kim đoạt Ngao tuy hữu đồng mà vô mưu ; chưa từng chinh chiến. Nếu sai tướng ấy đi việc này, là bất lợi. » Vua phán hỏi : « Vậy chớ khanh muốn sai ai ? » Lương Từ tâu : « Tôi tưởng Lý đồng Dương cả mưu mưu, đáng làm Nguyên soái. Còn Lý tự Cường là Hộ bộ thượng thư, trung thần nghĩa sĩ, xứng chức Tiên phong, và Binh bộ chủ sự Tôn kiến Trung, thông minh trí dũng, nếu dặng chức Vạn lương tư mã, thì tốt lắm, xin Bệ hạ cấp mười muôn binh cho ba người ấy, hiệp với Dương nhứt Thanh, ắt là nên việc. » Vua nghe tâu đành dạ, dạy Lương Từ viết chiếu phong quan và truyền chọn ngày lột hung binh, và khởi vào cung từ tạ.

Lý đồng Dương dặng chiếu, đến tạ ơn Lương Từ. Lương Từ dặn rằng : « Nếu ông đem binh đến Hiệp Tây, thì tổ sự Lưu Cần lộng quyền cho Dương nhứt Thanh rõ và dặn chừng ban sớ về triều phải thưa dịp mà trừ tha dặng nịnh. Còn việc chi trong triều đã có lời toan liệu, xin Nguyên soái đừng lo. » Lý đồng Dương từ giả ra về, rồi chọn ngày lễ cờ, dẫn binh đi cứu viện.

Nói về Châu Đồng và Hà Chấn Bang, ngày kia đương đi săn bắn, xảy thấy một con Giải trại (1) ở trong núi chạy ra. Hai người ráng sức đánh với nó, nó cự không lại, phải chạy đi. Hai anh em theo rượt riết.

(1) Giải trại là loài thú dữ ; cũng gọi là thần dương. Sức mạnh nó cạp hùm phải sợ.

Người xưa nói : Hễ nó gặp thú mạnh bất thú yếu, thì nó cự con mạnh mà cứu con yếu. Bởi đó nên đời Hán, các quan Đô sát ngự sử dùng da nó làm mào ; chỉ nghĩa, lấy biết kẻ trung người nịnh.

Khi ấy, Lý đông Dương kéo binh qua đó, thành lnh gổ con Giải trại chạy xả vào vòng binh. Quân bị nó đụng, nó vic cũng nhiều, bởi da nó dày quá nên giáo đâm, gươm chém cũng trơ trơ; hỏa hổ bắn nó cũng không sợ. Lý đông Dương sai Lý tự Cường và Tôn kiến Trung đánh nó. Hai người vung lnh đánh một hồi, rồi đều bị vit cả. Hai tướng mới lui ra chạy bỗng đâu có hai người thợ săn đến, cầm trái dấm bằng sắt đập nó chết tươi.

Lý đông Dương thấy hai người tài như vậy, liền sai tướng mời vào. Lý đông Dương hỏi : « Hai người tên họ là chi và quê quán ở đâu ? Có tài như vậy sao không ra mặt phò vua ? » Người lớn thưa rằng : « Tôi là Hà chấn Bang ; còn em nhỏ tôi đây tên Châu Đông. Vì hai tôi gia đạo bần hàn, nên chuyên nghề đi săn mà độ nhật ; chứ tài hèn sức mọn, dám đâu vọng tưởng công danh. » Lý đông Dương thấy hai người mình mây nổi gân, coi bộ mạnh lắm, thì hỏi rằng : « Hai người săn bắn đã quen, chắc ra trận cũng dặng chớ ? » Hai gã thưa rằng : « Chúng tôi chưa từng cầm binh lập trận, song mười tám bảq võ nghệ tập đã tinh nhuần. » Lý đông Dương truyền hai gã cầm binh khí và lên ngựa thí võ với nhau. Thấy võ nghệ của hai người rông rả thì khen rằng : « Hai người đáng mặt tướng quân. Ta muốn phong chức Tổng kỳ theo ta đánh giặc. Hai người có đành chẵng ? » Hai người lạy tạ ơn và thưa rằng : « Ngươn soái có lòng đoái tưởng, anh em tôi quyết đi theo cùng. » Lý đông Dương mừng rỡ, truyền quân dỡ trại lên đường. Hà chấn Bang lại thưa rằng : « Nhà tôi ở cũng gần đây, xin Ngươn soái cho tôi về thưa với mẹ tôi, kẻo mẹ tôi không rõ làm sao mà tôi đi biệt. » Lý đông Dương nói : « Đạo làm con như vậy là phải. Thôi người hãy về rồi theo sau, bõn soái đi chậm chậm mà đợi. » Nói rồi cho Chấn Bang ba chục lượng bạc, đem về cho mẹ đưỡng già. Chấn Bang lạy tạ ra đi. Châu Đông cũng xin theo nữa. Hai người về thuật chuyện đầu quân nội nhà đều mừng rỡ. Vương thị dặn rằng : « Tuy vậy mặc lòng, ngày sau dắc thắng về trao, phải cải tên cũ họ, không thì Kim

cao hay dặng khó lòng. » Hai người nói : « Phải. » Rồi ra đi.

Lý đông Dương thấy Hà chấn Bang và Châu Đông chạy theo ban lnh tiễn và cấp cho mỗi người năm trăm binh khí đi theo.

Ngày kia, binh đến Hiệp tây, Lý đông Dương truyền quân trại. Dương nhứt Thanh nghe binh cứu đến, bèn sai tướng ra tiếp nghinh. Lý đông Dương hỏi thăm thế sự. Dương nhứt Thanh thưa rằng : « Vương chí Phiến nhóm binh hoang hơn mười vạn, cướp huyện Bạch hà, huyện Tứ dương và huyện Thạch tuyến ; nay đánh phủ Diên an cũng gần đến. Hôm trước, tôi có dặng mặt thơ của Sấm văn thư là Tri huyện tại Tứ dương. Người ấy đầu Vương chí Phiến, là vì thế yếu, chớ thiệt lòng không theo giặc. Trong thơ nói : Giặc nhờ sức Mã vạn Trinh mà đại thắng. Nguyên Mã vạn Trinh là người ở phủ Diên an, huyện Nghi xuyên ; khi trước dạy học trò nghề võ, vẫn là em vợ Vương thủ Nhơn ; nên khi nghe Vương thủ Nhơn bị Lưu Cần hại mà cứu mình, thì va nhập lửa với Vương chí Phiến, quyết trừ Lưu Cần mà báo oán. Lúc Mã vạn Trinh lấy huyện Tứ dương, thì không phạm đến của ai hết thấy, nên bá tánh rất phục tùng. Sau thấy Vương chí Phiến không quyết lòng khởi nghĩa mà trừ gian, lại có ý muốn đoạt ngôi Thiên tử, thì va không phục chút nào. Nếu Ngươn soái dụ hàng, chắc va chịu qui phục. Như Mã vạn Trinh đầu thì giặc phải yếu thế, đề mai, tôi đem binh đến huyện Tứ dương mà thuyết hàng, coi Mã vạn Trinh làm sao cho biết. Còn Ngươn soái, xin đem binh cứu phủ Diên an. Nếu tôi dụ dặng Mã vạn Trinh rồi, thì hiệp công trừ giặc, chắc dặng toàn thắng chẵng sai. » Hai ông luận bàn hợp ý, Lý đông Dương từ giả về dinh. Đến canh năm, truyền quân ăn uống, rồi kéo thẳng đến phủ Diên an.

Còn Dương nhứt Thanh, truyền quân qua núi Kim huê, tin Tổng binh Triệu đình Tuấn phải thủ dinh đặng đánh ; cho binh giặc thất cơ chạy đến sẽ giết mà thôi. Dặn rồi sai tướng chính lễ, và dẫn một muôn binh qua thành Tứ dương.

Nói về Mã vạn Trinh hay tin Triều đình phong Lý độ Dương làm Nguyên soái, kéo binh đã đến Hiệp tây ; lại ngáo Dương nhứt Thanh dẫn binh gần tới huyện, thì toan với Sầm văn Trị mà thủ thành. Sầm văn Trị hỏi : « Tiên phuông hiểu ý Vương chí Phiến hay chăng ? » Mã vạn Trinh nói : « Sao tôi không hiểu, song việc đã lỡ rồi, khó nổi tới lui. Ông có kế chi hay, nói tôi nghe thử ? » Sầm văn Trị thừa dịp nói rằng : « Theo ý ngu đệ thì phải hàng đầu, đợi về trao sẽ là dịp mà trừ gian lạc. Một là cứu cũ thành khỏi hại, hai là chắc hư danh. Đó là kế vẹn toàn thứ nhứt. » Mã vạn Trinh nghe nói gác đầu, biểu Sầm văn Trị viết yết thị dán tại thành như y như kế ấy. Trong yết thị có rêu : « Như ai không đánh, thì đừng phép vào dinh mà cãi lại. »

Quân dân xem yết thị, đồng vào trước hổ, lay mà thưa rằng : « Tiên phuông thương chúng tôi, nên mới tính như vậy. Chừng binh trao kéo đến, thì chúng tôi ra trước hàng đầu, và thừa việc nhơn nghĩa của Tiên phuông, xin quan trao phong chức lớn, gọi là chúng tôi trả nghĩa cho Tiên phuông. » Mã vạn Trinh thấy dân đánh chịu, liền viết hàng thơ và sắm cờ hàng đầu đề sẵn đó.

Hồi thứ mười bảy

*Nơi lộn dữ, phân-thần liền tự-vận,
Chốn rừng hoang, tráng-sĩ nhắm địa-đồ.*

Mã vạn Trinh đương sửa soạn hàng đầu, kế binh Dương nhứt Thanh kéo đến, kêu lớn rằng : « Mã vạn Trinh, ra đi nói chuyện. » Binh trên thành xem thấy một vị tướng quân mặc giáp đỏ, đội kim khôi, cò đề : « Tổng chử tam quân, Bệ ngự sử Dương » ; thì biết là quan Tổng chử Hiệp tây dẫn binh đến đó. Quân liền dựng hàng kỳ, rồi kéo nhau đến trại binh trao mà bầm với Dương nhứt Thanh rằng : « Chúng tôi đứng hàng thơ, xin thương quan xem rõ. » Quân lại thừa chuy Mã vạn Trinh nhơn đức, vân vân.

Dương nhứt Thanh xem hàng thơ, rất đánh dạ, liền biểu mời Sầm văn Trị và Mã vạn Trinh đến dinh ra mắt. Đồng vung lệnh về mời hai người tới.

Sầm văn Trị và Mã vạn Trinh bó tay đến dinh trao chịu Dương nhứt Thanh bước xuống mở trời rồi mời ngồi. Hai người bị tội thưa rằng : « Chúng tôi nhờ ơn tha thứ, thiết lấy thề này, lễ đầu dảm ngồi dưới trướng ! » Dương nhứt Thanh nói : « Ta nghe bá lánh thuật chuyện hai người nên ta tha miễn. Vậy để chùng ra mắt Nguyên nhung, ta sẽ xin phong chức. Ngày sau dẹp loạn ban sư, ta cũng tâu xin phong thưởng. » Nói rồi kéo chùng tướng vào thành, và tuyên quân dọn tiệc khao binh. Khi mãn tiệc, Dương nhứt Thanh hỏi rằng : « Không biết ai trấn huyện Thạch tuyến ? » Mã vạn Trinh thưa : « Chúc vinh Bưu trấn huyện ấy. Tuyệt là một tướng mạnh của Vương chí Phiến. Phải dụng mưu mà đánh nó, bằng dẫu lực sợ lâu thành. Đễ mai tôi dẫn binh đến đó, giả đồ thất trận chạy về ; gọi Chúc vinh Bưu mở cửa, rồi binh tôi vào, sẽ lập nội công. Còn Đại nhơn xin dẫn binh giả làm binh thẳng mà đuổi theo. Khi Đại nhơn đến thành thấy đóng cửa, thì dồn binh mà đợi ở ngoài, rồi Đại nhơn sai hai tướng chửng sáu ngàn binh, mai phục tại cửa Tây và cửa Bắc, chờ cửa Nam cho nó chạy mà thôi, vì phía ấy có Tổng binh Triệu đình Tuấn giữ. Khi Đại nhơn nghe tiếng pháo, xin Đại nhơn kéo binh lướt đến hãm thành. Có bốn phía hiệp công, thì bắt Chúc vinh Bưu phải dặng. » Dương nhứt Thanh nghe nói khen rằng : « Kế ấy thiệt hay, đễ mai, ta sẽ làm y như vậy. »

Bữa sau, Dương nhứt Thanh sai Sầm văn Trị lãnh ba ngàn quân mai phục tại Bắc môn ; còn Trương thế Anh, cũng lính ba ngàn mai phục tại Tây môn. Dương nhứt Thanh dặn hai người rằng : « Chùng nào cửa Đông mở ra, và có binh trao tới, thì hai bên nhơn mã, phải áp vào. » Hai người vâng lệnh ra đi.

Dương nhứt Thanh sắp đặt xong rồi, liền cất binh giả đồ theo đuổi giặc. Còn Mã vạn Trinh kéo binh chạy đến Thạch

tuyên kêu cửa. Quân trong thành thấy binh trào đuổi theo gấp, liền mở cửa cho Mã vạn Trinh vào. Mã vạn Trinh vô đầu, giết binh Chúc vinh Bưu đến đó.

Khi ấy, Chúc vinh Bưu đương uống rượu, xảy nghe binh ngoài sân, thì biết là có giặc; nên lật dật dân binh ra đánh. Đi mới khỏi dinh một dỗi, xảy gặp Mã vạn Trinh kéo binh vào. Chúc vinh Bưu lấy làm lạ mà chưa kịp hỏi, liền bị Mã vạn Trinh đâm một giáo trúng nhằm vai. Chúc vinh Bưu rống sợ, binh sanh cự mười mấy hiệp, kế binh của Mã vạn Trinh phá pháo, thì binh mai phục phía Tây và phía Bắc áp vào. Chúc vinh Bưu có một mình biết cự không nổi, liền chạy ra ngoài Nam môn. Dương nhứt Thanh truyền Sầm văn Trị và Trương thiế Anh đào soạt trong thành, bắt cho hết giặc, còn mình thì hiệp binh với Mã vạn Trinh mà đuổi theo Chúc vinh Bưu.

Lúc ấy Tổng binh Triệu đình Tuấn đã đem quân mai phục ngoài Đông môn, khi nghe quân về báo: « Binh giặc chạy gần đến. » Thì dân binh ra bố trận mà đón đầu.

Còn Chúc vinh Bưu đương chạy, nghe quân thám lộ báo rằng: « Trước mặt có một đạo binh đương đón ! » Chúc vinh Bưu nghe nói hãi kinh, coi quả có binh ngàn hàng trước. Còn ngoái lại thì thấy giặc đuổi sau lưng, Chúc vinh Bưu kêu trời kêu đất mà than rằng: « Trận này ta chắc chết ! » Liên hiệp binh gia rống sức đánh đũa. Khi ấy Triệu đình Tuấn kéo binh tới vây trùng trùng điệp điệp, Chúc vinh Bưu giải vây không nổi, lại thấy Dương nhứt Thanh và Mã vạn Trinh kéo binh tới vây thêm. Chúc vinh Bưu đánh từ giờ tị cho tới giờ mụ tay chơn đã đứt; phần thì bị thương, phần quân gia chết hết, còn có một mình trội trội cự với cả muôn binh. Vin Bưu liệu bề phải chết, liền hét lên một tiếng rồi tự vịn gươm vòng binh. Dương nhứt Thanh truyền quân lấy thủ cấp đưa cho Lý đông Dương, đặt bêu cho thiên hạ thấy. Xong việc rồi, bèn xin Lý đông Dương ghi công Mã vạn Trinh, lại truyền Triệu đình Tuấn đem binh đóng ngoài thành Thạch tuyên mà đón Vương chí Phiên, còn mình thì hiệp binh với Mã vạn Trinh mà kéo qua phủ Diên an.

Nói về Vương chí Phiên đem mười vạn binh vây phủ Diên an, vây đã một tháng, mà hãm thành chưa được.

Ngày kia, Vương chí Phiên nghe tin trong phủ tuyết lương lại làm mừng lắm, liền đem binh công bốn phía thành. Khi đốc sức binh gia, xảy thấy quân đều báo: « Huyện Thạch tuyên đã thất ! Mã vạn Trinh hàng đầu Lý đông Dương lại về huyện Thạch tuyên mà kêu cửa, quân trong thành mở cửa, Mã vạn Trinh vào đánh chết Chúc vinh Bưu. Dương chiếm cứ huyện Thạch tuyên; lại tính đem binh qua huyện Bạch hà nữa. » Vương chí Phiên thất kinh hồn vía, hét lên một tiếng, rồi nhào xuống giường tắt hơi. Các tướng đồ thuốc cứu sống lại. Vương chí Phiên than rằng: « Ưổng thay công khó lâu này ! Việc đương thành mà xuôi ra chuyện rũi ! » Liên cho kêu Tham mưu là Trương thọ Bình đến thương nghị.

Trương thọ Bình đến hỏi: « Chẳng hay Đô đốc đòi tôi khiến việc chi ? » Vương chí Phiên thuật chuyện thất thủ huyện Thạch tuyên và huyện Thạch tuyên, rồi hỏi rằng: « Tham mưu có kế chi đánh phá binh trào chăng ? » Trương thọ Bình nói: « Đến nước này, giận làm chi vô ích ! Xin Đô đốc phát binh chừng hai vạn, về cứu huyện Bạch hà, đợi phá phủ Diên an rồi sẽ lo chiến thủ. » Vương chí Phiên khen phải; liền sai hai tướng cạnh là Lư nhữ Giai và La tại Thành, lãnh hai muôn quân mã về cứu huyện Bạch hà. Hai tướng lĩnh binh đi lập tức.

Kể quân thám thính về báo nữa rằng: « Trong trào sai Lý đông Dương làm Nguyên soái, Lý tự Cường làm Tiên phuông, lãnh binh ròng mười vạn, ra cứu phủ Diên an. » Vương chí Phiên nghe tin kinh hãi, bèn hỏi Tham mưu toan liệu lẽ nào. Trương thọ Bình nói: « Phải lên non xem dinh trại chúng nó, rồi sẽ liệu mà công thủ mới xong. » Vương chí Phiên y lời ấy; hai người bèn cỡi ngựa ra đi. Lên chót núi, thấy binh Lý đông Dương thiên trùng vạn điệp, đóng trại cách thành chừng mười dặm đường. Trương thọ Bình cầm roi ngựa chỉ qua hướng Đông nam mà nói rằng: « Đạo binh đi chậm hơn hết đây, chắc là quan đốc lương. Xin đêm nay

Đồ độc đem binh cướp lương thảo chúng nó, thì tự nhiên chúng nó phải lui binh, chừng ấy ta sẽ đuổi theo, chắc là đi thắng. » Vương chi Phiến khen phải, liền xuống trại truyền rằng : « Đồ độc phải cho quân giả cơm nước xong xuôi ; và phải nài nết chính tề, đừng đến cạnh một đi cướp trại binh trao. » Lại truyền Trương Thọ Bình dẫn binh một vạn, mà phục dọc đường mà ứng tiếp. Người ngậm thổ, ngựa cật lạc y kế đồng đi.

Nói về Lý Đông Dương đến phủ Diên an đón binh xong, rồi sai quan dẫn đạo võ địa thế vào dung.

Lý Đông Dương xem địa đồ, thấy phía trước có một cái đường lớn đi thẳng vào thành ; phía Đông nam, có một cái đường nhỏ bọc sau lưng thành ; còn phía Tây bắc, cũng có một cái đường nhỏ đi giáp trước mặt. Xem rồi, biểu dán ngoài cửa dinh và truyền lệnh : « Nếu ai tính được kế chi, dâng phép vào dinh thưởng nghj. »

Châu Đông và Hà Chấn Bang xem họa đồ thành Diên an mà tính không ra kế. Chiều lại, truyền quân giữ trại, để anh em cỡi ngựa dạo non. Khi lên núi, Châu Đông nói với Hà Chấn Bang rằng : « Chỗ này núi cao, rừng rậm, chắc là binh giặc có trú ẩn tại đây. Anh em ta chưa có công chi, vậy ngày mai phải ráng sức mà chiếm công thứ nhất. » Hai anh em và đi và nói chuyện, xảy thấy dưới núi xa xa, bụi cát mù mù, Châu Đông kêu Hà Chấn Bang và chỉ mà nói rằng : « Đại ca, chỗ bụi đây kia, chắc có binh giặc ẩn đó. Có khi nó thừa cơ cướp trại chớ chẳng không. » Hà Chấn Bang xem rồi nói : « Phải. » Hai người bèn giục ngựa trở về, thưa với Lý Nguyên Soái rằng : « Hai tôi đi tuần núi, thấy phía Đông nam bụi dày mù mù, chắc binh giặc muốn thừa cơ đến đây cướp lương thảo. Tôi nghĩ : Nếu chúng nó rút binh đi cướp trại, thì binh vây thành còn chẳng bao nhiêu. Vậy xin Nguyên soái đem binh qua ngã Đông nam mà mai phục, để một mình Tiên phương giữ trại mà thôi.

(Xem tiếp tập 5)

CHÂN-ĐỨC DU GIANG-NAM

Du Long Hí Phụng

Hồi thứ mười tám

Lý-đông-Dương y kế nên công,
Vương-chi-Phiến sa cơ bị bắt.

Gòn chúng tôi đem năm ngàn qua ngã Tây bắc giải vây cho binh trong thành. Nếu thắng trận, thì chúng tôi hiệp với binh trong thành, kéo ra ngã Đông nam mà đón giặc. Làm thế ấy binh giặc bị đánh hai đầu, khó mà chống cự với binh ta. Vì dầu nó chạy rã ra, thì cũng không khỏi đặng. Vì phía Đông có binh Nguyên soái, phía Tây có binh Dương ngự sử, phía Nam có Triệu tổng binh, phía Bắc, có Lý tiên phương và chúng tôi đón sẵn. Như vậy thì đánh một trận này mà phá tan hết giặc. »

Lý Đông Dương nghe hai người bày kế, thì mừng rỡ, khen rằng : « Thiệt kế hay tuyệt diệu. » Liền cấp năm ngàn binh cho Châu Đông và Hà Chấn Bang mà dặn rằng : « Hai người có đi, thì phải ráng mà đề phòng. Nếu thắng trận, ta ghi công thứ nhất. » Hai người vâng lệnh, kéo binh theo ngã Tây bắc một đoàn.

Đoạn Lý Đông Dương truyền quân chuyên vây lương thảo vào dinh, rồi cấp cho Tôn Kiến Trung ba ngàn binh mã, giả đồ giữ lương thảo ở ngoài và dặn rằng : « Nếu binh giặc kéo tới, thì chờ vội giao công ; chờ cho nó phát pháo, sẽ có binh ta đến tiếp. » Lại truyền bốn viên tướng cạnh : « Mỗi người đem năm trăm binh cầm giáo và năm trăm binh bắn tên, mai phục tại Đông nam tiểu lộ. Song phải chia hai ngàn binh cung

nổ lên trên núi mà coi chừng, chờ khi binh giặc đến nửa đường, sẽ phát pháo và cứ đằng sau mà bắn tới, đừng cho chúng nó thối lui. Đợi lúc binh ta đến tiếp sẽ đuổi nà.» Binh tướng vàng lĩnh ra đi, Lý đông Dương truyền những quân ở lại giữ dinh lấy vải dầu bao lồng đèn lại, và phải lắng lẳng làm thính, còn mình kéo binh khác đến dựa Đông nam tiền lộ mà chờ.

Nói về Vương chí Phiến kéo binh đi gần đến, thấy trong trại tối mờ, không ai tuần thủ, thì ngờ là kẻ dặng ven toản, nên phát pháo, đốt đèn và kéo binh áp tới. Vừa đến trước dinh, xây nghe pháo nổ, trong dinh trào khí nẩy tối thui, bây giờ sáng giới, vì quân đã lột vải bao đèn. Bốn phía phục binh đều ứng dậy, Vương chí Phiến kinh hãi, không biết binh mai phục bao nhiêu; song cũng ráng sức liều thân mà cự. Một lát, lại nghe phía sau lưng pháo nổ nữa, Vương chí Phiến thất sắc, dẫn binh vỡ chạy thối lui; rồi bị phục binh áp ra đứt ngang khúc giữa. Binh giặc phân làm hai đoạn, không tiếp dặng nhau. Kế Lý tự Cường đem binh vây phủ, Vương chí Phiến hồn phi phách tán, không biết chạy đường nào, chắc trận này phải chết, may có đạo binh của Trương thọ Bình kéo tới giải vây. Vương chí Phiến cứ chạy theo tiền lộ, Lý đông Dương thừa thế đuổi nà.

Nói về Châu Đông và Hà chấn Bang dẫn binh tới thành hỗn chiến. Quân giặc không chủ tướng, liền mở vòng binh. Còn binh bị vây trong thành thấy binh trào đến cứu, cũng kéo ra trợ chiến với binh trào. Binh giặc đánh không lại, liền bỏ dinh chạy hết. Hà chấn Bang truyền binh Diên an phải dẫn ta dinh giặc, dặng mình đuổi nó mà trừ căn và dặn rằng: « Nếu quân giặc trở lại cướp dinh, thì phát pháo, dặng ta về tiếp. » Xong rồi, đi với Châu Đông qua hướng Đông nam, nửa đường, gặp Vương chí Phiến bại lều, liền phủ vây, hỗn chiến một hồi, Vương chí Phiến thất kinh, chạy tuốt lên núi mà trốn với Trương thọ Bình.

Còn Châu Đông thấy Vương chí Phiến đại bại, thì nói với Hà chấn Bang rằng: « Nguơn soái và anh đánh binh nghịch cũng dư, để tôi lên núi bắn đũa phẩu nghịch cho rồi. » Và nói và cầm

đũa phẩu lên núi. Lên nửa chừng ngó thấy Vương Trương, hai người ở trước, thì nói lớn rằng: « Phẩu tặc, chạy đường nào cho thoát? » Nói rồi, bắn nhắm ngửa Vương chí Phiến. Chí Phiến nhào xuống, bị quân theo Châu Đông bắt trối tức thì. Châu Đông đem thêm một mũi, nữa nhắm ót Trương thọ Bình. Trương thọ Bình nhào xuống, cũng bị quân bắt trối như Vương chí Phiến. Châu Đông dẫn hai người xuống núi, kêu quân phân tặc mà nói rằng: « Ta đã bắt dặng chủ tướng bây rồi, bây phải hàng đầu cho mau, không thì ta bắn chết. » Binh giặc nghe nói, như tù dặng án xá, đồng quăng khí giới và quì xuống thưa rằng: « Chúng tôi nhờ ơn tha thứ, nay tình nguyện hàng đầu. » Hà chấn Bang thâu binh hàng đầu dặng một muôn tư và lấy khí giới không biết bao nhiêu mà kể. Hai người đồng đem nộp cho Lý đông Dương, và thưa rằng: « Anh em tôi nhờ ơn Nguơn soái đã bắt dặng Vương chí Phiến và một muôn bốn ngàn binh giặc hàng đầu. » Lý đông Dương mừng rỡ, truyền đem Vương chí Phiến và Trương thọ Bình bỏ vào tù xa; đợi bắt dặng Vương Quyền sẽ giải về kinh luôn thể. Rồi hỏi Hà chấn Bang và Châu Đông rằng: « Binh nghịch cùng thế nên phải hàng đầu. Nếu chúng nó trở lòng, thì là bất tiện cho ta lắm! » Châu Đông thưa rằng: « Xin Nguơn soái chớ lo, tôi đã toản kế sẵn. » Lý đông Dương hỏi: « Kế ấy làm sao? » Châu Đông thưa rằng: « Để tôi ra khuyên dỗ chúng nó, biểu chúng nó chạy về Bạch hà báo với Vương Quyền rằng: Vương chí Phiến đương bị vây, còn chúng nó thì bị giặc đuổi. Xin mở cửa thành cho chúng nó vào. Vương Quyền nghe tin ấy, sao sao cũng kéo binh qua đây giải vây cho Chí Phiến, chừng đó anh em tôi mai phục sẵn một vạn binh tại núi Phi phụng, còn Nguơn soái sẽ dẫn hai muôn binh mai phục phía trước, Tiên phuông cũng dẫn hai muôn binh mai phục phía sau. Tôi dặn binh hàng đầu: Hễ Vương Quyền dẫn binh đến núi Phi phụng, thì chúng nó phát pháo rồi áp đánh Vương Quyền. Khi ấy sẽ có chúng ta đem binh ra tiếp. Như vậy: Trước là thử bụng quân hàng đầu, sau bắt Vương Quyền cho dễ. Bây giờ đây xin Nguơn soái cho người dặn

Dương ngự sử : Hễ nghe tin Vương Quyền kéo qua phủ Diên an, thì phải đem binh vây huyện Bạch hà, còn đại binh đây, như bắt đặng Vương Quyền rồi, sẽ kéo qua hãm thành Bạch hà luôn thể. » Lý đông Dương nghe nói khen rằng : « Kế ấy hiệp ý ta lắm. Vây hai người ra truyền cho quân hàng đầu đi gạt Vương Quyền đi, rồi sẽ trở vào lãnh binh mai phục. »

Hà chấn Bang và Châu Đông dụ quân hàng đầu rằng : « Các vị hãy xét cho kỹ mà coi : Xưa binh Vương chí Phiên đông số, mà đánh còn chẳng lại binh trào thay ! Cho đến đời Vương chí Phiên bị bắt, Chúc vĩnh Biru tự vận, còn Mã vạn Trinh thì hàng đầu ! Nay còn có một mình Vương Quyền, giữ một cái thành rất nhỏ, làm sao mà cự lại binh trào ? Nay va chẳng chia hàng đầu, thì ắt nay mai va cũng chết. Vậy xin anh em đừng sơ suất mà hại mình, phải coi theo thời trời mới đặng. Nay tôi thấy anh em về đầu xôn lên, nên muốn tính kế cho anh em lập công. Chẳng biết anh em đánh dạ hay chăng ? » Binh tướng hàng đầu thưa rằng : « Chúng tôi nhờ ơn gia gia thân dụng, dầu gia gia có sai việc chi đi nữa, chúng tôi chẳng dám cãi lời. » Châu Đông nói : « Vậy thì xin anh em chạy đến thành Bạch hà, nói với Vương Quyền rằng : Chúng tôi đi cướp trại binh trào với Đô đốc, mắc phải kế phục binh. Nay Đô đốc đương bị vây nên chúng tôi chạy về phi báo. Vương Quyền nghe nói vậy, chắc sao cũng phải đi giải vây. Hễ nó đến núi Phi phụng thì anh em trở đánh bình linh. Chừng đó có binh trào mai phục sẵn nơi ấy ra vây bắt Vương Quyền. » Nói rồi đưa một cây cờ làm hiệu lệnh, phòng khi hỗn chiến cho biết nhau. Binh hàng đầu đi rồi, hai người vào thưa lại với Lý đông Dương. Lý đông Dương bèn cấp hai vạn binh cho hai người đi mai phục. Đoạn sai Lý tự Cường lãnh hai muôn hơn mã đi sau, và giao cho Tôn kiến Trung giữ hai trại. Lại sai người đi dẫn trước Dương nhất Thanh. Sắp đặt xong rồi, Lý đông Dương cũng dẫn hai vạn binh đi mai phục.

Nói về binh hàng đầu chạy đến thành Bạch hà kêu cửa. Vương Quyền lên mặt thành xem rõ, bèn truyền mở cửa cho họ vào. Binh ấy nói y như lời Châu Đông đã dặn, Vương Quyền kêu Nhạc Nguơn và Mục Thuận giữ thành, rồi truyền gọi mới về dẫn đường đi trước ; còn mình kéo hai vạn binh ở sau. Đi tới núi Phi phụng, binh hàng đầu phát pháo và trở lại đánh Vương Quyền. Khi ấy các phía phục binh kéo vây phủ, Vương Quyền biết trống kễ, bèn giải vây chạy về, rồi bị Hà chấn Bang đâm nhằm bắp vế. Vương Quyền lao xuống ngựa, chồm dậy chạy sang hoàng. Hà chấn Bang chạy xuống rượt theo, đánh bộ với Vương Quyền mười hiệp. Vương Quyền đánh không lại, bị Hà chấn Bang bắt sống và đẩy cương trở lại dẫn về. Binh Bạch hà thấy chủ tướng bắt, đồng bỏ khí giới xin hàng đầu. Lý đông Dương chia binh mới cho các trại đặng cho binh cũ giữ gìn, rồi hiệp hết tay binh, kéo tới huyện Bạch hà vây chặt.

Nhạc Nguơn và Mục Thuận thấy binh trào đông quá nên muốn hàng đầu ; song ngại nổi quan trào không tha tội. Họ thấy binh hàng đầu, ở dưới kêu mà nói rằng : « Sao hàng đầu như chúng ta, cho toàn tánh mạng ? »

Hồi thứ mười chín

*Tôi trung thẳng trận, thêm quyền tước,
Đảng nịnh bày gian, mắc họa ương.*

Nhạc Nguơn và Mục Thuận thấy binh hàng đầu kêu biểu như vậy thì biết trào đình độ lượng rộng khơi ; liền mở cửa thành và dẫn binh ra hàng đầu hết thấy. Lý đông Dương vào thành vỗ an nhơn dân, rồi làm một bản sổ biên tên họ binh hàng đầu, đặng ngày sau về trao dưng cho Thiên tử. Đoạn ghi công Hà chấn Bang và Châu Đông thứ nhất, Mã vạn Trinh thứ nhì. Châu Đông nghe Lý đông Dương biên tên và thuật chuyện mình với Dương nhất Thanh thì nhớ trực lời chỉ dấu đã dặn, liền quí xuống thưa rằng : « Xin Nguơn soái ra ơn ghi tên khác, chẳng nên biên thiệt tên tôi. » Lý đông Dương lấy làm lạ, hỏi : « Bởi có nào ? » Châu Đông bèn thuật chuyện Kim

đoạt Ngao tự đầu chí cuối. Ai nấy nghe nói cũng bất bình. Lúc đó, Lý đông Dương trực nhớ việc Lương Từ đã dặn, nên mặt có sắc buồn.

Khi ấy quan gia đã dọn tiệc, Lý đông Dương mời chư tướng đồng ngồi. Đương khi yến ẩm vui vầy, Dương nhứt Thanh coi bộ Lý đông Dương buồn bực thì nói rằng : « Kim đoạt Ngao làm trái lễ, thì tâu xin Thiên tử hành hình, Nguyên soái phiên nào làm chi ! » Lý đông Dương bèn thuật chuyện Kim đoạt Ngao cùng Lưu Cầu, Tiêu Phương kết phe làm loạn và lời Lương Từ đã dặn, vân vân. Dương nhứt Thanh nghe nói nổi xung, vỗ ghế mà nói lộn rằng : « Lão phu cách kính đồ chẳng bao lâu, không dè Bệ hạ bị gian thần che lấp như vậy ! Nếu tôi không về trao mà trừ đảng nịnh ấy, thì chẳng phải làm người ! » Các tướng đồng thưa rằng : « Lời Đại nơn nói phải lắm ! Nếu không trừ cho sớm, ắt là nó khuấy rối quốc gia. » Dương nhứt Thanh nói : « Tôi đã nhứt định rồi, các tướng không nên nóng nẩy. Nếu luận bàn cho chúng nó hay trước, chắc là chúng nó tưng thế phải tính cùng. » Nói rồi, day lại Châu Đông và Hà chấn Bang mà dặn rằng : « Còn hai tướng đừng lo sợ làm chi, bề nào cũng có lão phu bình vực. »

Bang ngày Dương nhứt Thanh chạy tờ cho các tỉnh, biểu viết sớ cáo bọn Lưu Cầu lộng quyền : Nói chúng nó làm hại trung thần, nên lệ dân thân oán. Bởi có ấy nên thiên hạ giận nó mà trở lòng, sanh ra giặc giã. Xin trao đình chém lũ nịnh thần thì tự nhiên dân an nước thịnh. Tám quan Ngự sử trong mấy tỉnh ở gần y như lời dặn, bèn làm tám lá sớ gởi cho Dương ngự sử và Lý nguơn soái đem về trao. Nơn dân yên ổn rồi, Dương nhứt Thanh đòi Triệu đình Tuấn về coi thế việc cho mình. Lại dặn các Phủ, Huyện phải cai trị cho bình an mà chờ chiếu chỉ. Dặn dõ, sắp đặt xong xuôi, rồi cùng Lý nguơn soái đồng ban sư một lượt.

Ngày kia, vua Chánh Đức nghe quan báo rằng : « Chính tây Đại nguơn soái Lý đông Dương và Đô ngự sử Dương nhứt Thanh dẹp giặc an rồi, nay ban sư về gần tới. » Vua nghe tin, truyền văn võ bá quan đi nghinh tiếp. Ai nấy nghe phán đều

ng, duy có một mình Lưu Cầu, bình sanh ghen ghét Dương Thanh lắm, nay hayặng tin này thì lo sợ mười phần. Lý đông Dương có Kim đoạt Ngao, nên cũng còn vững bụng. Khi vua phán, liền cáo bệnh về dinh. Còn Lương Từ, biết Lưu Cầu giả bệnh, mà không nói ra, cũng hiệp với bá quan lập nghinh Chính tây Nguyên soái.

Đi đến nơi, Lý đông Dương và Dương nhứt Thanh chào văn võ bá quan văn võ, rồi truyền Lý tự Cường, Tôn kiến Trung, Hà chấn Bang và Châu Đông đóng trại ngoài thành, hiệp với bá quan vào đền châu chực. Vua Chánh Đức hỏi : « Hai khanh đi dẹp giặc thế nào ? » Lý đông Dương trả lời : « Nhờ hồng phước của Bệ hạ, chúng tôi bắt được Vương chí Phiến và em ruột nó là Vương Quyển. Nay về kinh, xin Thánh hoàng định đoạt. Chúng tôi có thâu được ba vạn bốn trăm binh hàng đầu ; đều biên tên vào sổ, chờ Thánh chiếu hay chỉ dụ lẽ nào ? » Vua phán : « Hình bộ phải chém Vương chí Phiến và Vương Quyển mà bêu đầu lập bia. Còn Binh bộ hãy đem binh hàng đầu chia cho các trại. Trăm xem bộ công lao rồi sẽ phong chức cho chư tướng. » Văn võ quan vưng chĩ, đều cứ việc mà làm. Xong chuyện vua sai văn võ, các quan đồng lui về hết.

Khi ấy, Dương nhứt Thanh ra ngoài, rước Mã vạn binh về phủ. Còn Lý đông Dương thì sai quân rước Hà chấn Bang và Châu Đông về dinh.

Ngày sau vua đòi Lương Từ, Lý đông Dương, Dương nhứt Thanh, Tôn kiến Trung và Lý tự Cường vào cung dự yến. Năm vị vưng chĩ, đến điện tung hô. Vua cho năm vị ngồi, rồi một lát sau mời vào tiệc. Lý đông Dương uống vài tuần rượu, liền đem bộ công lao. Vua Chánh Đức xem thấy tên Hà chấn Bang và Châu Đông công trận thứ nhứt, thì hỏi : « Hai người này can cuộc làm sao, mà đây giúp Trẫm như vậy ? » Lý đông Dương tâu : « Nếu nhắc việc hai người này, thì ắt động đến nhiều quan lớn. Nhưng Bệ hạ hỏi, tôi phải tâu ngay. » Nói rồi, tâu sự Châu Đông

kết bạn với Kim đoạt Ngao và các việc Đoạt Ngao bắt nghĩa Lâm con nuôi Lưu Cần, hiệp đảng với Tiêu Phương, ám mưu giết vợ chánh, vân vân. Lại kể những việc Hà, Châu, hai người đi săn Giải trại, gặp binh trào ra đầu quân và lập công mấy trận thề nào, đều tâu đủ hết. Vua Chánh Đức phán rằng : « Không lẽ Kim đoạt Ngao dữ tợn đến thế ? » Lý tự Cường và Tôn kiến Trung thấy vua không tin mấy lời Lý đồng Dương nói, đồng qui xuống tâu rằng : « Xin Bệ hạ đòi Châu Đông và Hà chấn Bang đến hỏi mới rõ cho. » Vua Chánh Đức y lời tâu, bèn truyền chỉ đòi hai người đến. Hà chấn Bang và Châu Đông vào cung lạy chúc thọ. Vua Chánh Đức phán rằng : « Trẫm xem trong bộ thấy hai khanh nhiều trận công lao, nên vời vào đây phong chức. Vậy Trẫm phong Châu Đông làm Chinh tây đại tướng quân ; còn Hà chấn Bang làm Diệt khấu đại đô đốc. Thôi, hai khanh hãy ngồi lên dự yến. » Hai tướng lạy tạ ơn, rồi ra mắt năm vị đại thần, đoạn vưng chỉ ngồi hầu phía dưới tiệc.

Khi uống đặng vài tuần rượu, vua Chánh Đức phán hỏi rằng : « Đô đốc và Tướng quân hãy thuật chuyện Kim đoạt Ngao cho Trẫm nghe thử. » Châu Đông vưng lệnh, tâu rõ mọi điều. Vua Chánh Đức phán rằng : « Chúng nó bắt nghĩa như vậy, dễ mai vào châu, Trẫm sẽ quở nặng. » Dương nhứt Thanh nghe vua nói bỏ qua, chắc là không giết đảng nịnh ; nên dõ mặt, tâu rằng : « Thiệt Bệ hạ tư vị chúng nó lắm ! Tôi tuy ở chốn biên cương, song nghe lũ nịnh có sáu điều đáng chém. Tôi cũng muốn về trào tru diệt nó ; ngặt vì có việc cau qua nên không đi đặng. Nay tôi về quyết một mồi một còn với chúng nó. Nếu Bệ hạ không trừ đảng nịnh, thì xin giết chúng tôi. » Vua thấy Dương nhứt Thanh giận dữ, liền phán hỏi rằng : « Lưu Cần có sáu tội chi đáng chém, thì khanh thông thả tâu minh, có chuyện chi đâu mà giận dữ vậy ? » Dương nhứt Thanh tâu rằng : « Lẽ nào tôi dám giận vua mà mang tội thác ! Bởi tôi nghe Bệ hạ hay giết người can gián ; nên tôi liều một thác mà tâu rõ Lưu Cần là nịnh thần. Sáu tội đáng chém của nó, tôi xin kể ra đây :

Thứ nhất là : Bày cuộc chơi bời cho vua bỏ tre việc

Thứ nhì là : Sắm tấu cho vua xử trượng mấy kẻ trung hay can gián. Nhiều người già cả phải bỏ mệnh, kẻ nào sống thì lại cách chức đuổi ra.

Thứ ba là : Đày Vương thủ Nhơn và làm bức cho Trần Quân đập đầu mà chết !

Thứ tư là : Lập dinh riêng và nuôi những người võ nghệ, cướp ngôi.

Thứ năm là : Nuôi Đoạt Ngao làm con, bày việc khi làm điều trái lẽ.

Thứ sáu là : Hà lạm của dân và thâu thộp của các tỉnh. Bởi ấy nên người người đều thán oán, xin Bệ hạ coi xã tắc hơn, và tra lục cả phe Lưu Cần. » Nói rồi lấy sổ của tám Ngự sử dựng cho vua. Vua xem trong mấy lá sổ ấy, nói Lưu Cần bức sách các quan tỉnh phải cống lễ riêng, thì phán : « Tội hà lạm là đáng chém ; song không tang án mà làm sao ? » Dương nhứt Thanh tâu rằng : « Muốn có tang án chẳng khó chi. Xin Bệ hạ cho người đến nhà riêng nó xét. Nếu không ra tang vật thì tôi nguyện dựng đầu. » Vua phán : « Vậy các khanh hãy làm cho ra mỗi thì trẫm sẽ ban tội gian thần. » Dương nhứt Thanh xin thánh chỉ, rồi cùng các quan về phủ Lương Từ.

Khi đến nơi Dương nhứt Thanh hỏi : « Chẳng hay Thừa tướng lĩnh mưu chi bắt chúng nó cho đặng ? » Lương Từ nói : « Bày giờ phải xin vua sai Kim đoạt Ngao đi khao thưởng người thật và phát bạc cho binh hàng đầu. Khi nó đi rồi, chúng tôi sẽ kéo đến dinh riêng bắt hết cả nhà Lưu Cần. Chừng ấy gia tướng nó thì ắt phải ra. Song nghe thiên hạ đồn có con Đẩu long cau giữ cửa dinh cho Lưu Cần, e khó nổi vào nhà ! Bởi vậy cánh Lưu Cần nhiều lắm ; nếu lậu sự ra, chắc nó sẽ loạn ! » Châu Đông hỏi : « Không biết phải con Đẩu long cau mà Đoạt Ngao đánh khi trước chăng ? » Lương Từ nói : « Phải. » Châu Đông thưa rằng : « Kim đoạt Ngao sát anh em tôi ba phần võ nghệ, nếu nó đánh nổi con Đẩu long cau, thì

anh em tôi đánh càng mau lắm. Vậy xin Thừa tướng giao phần cho anh tôi đánh con thú ấy, còn tôi thì vào bắt dân gian. » Ai nấy nghe đều mừng rỡ.

Hồi thứ hai mươi

Vây tư-dinh, Lưu-Cần bị sanh-cầm,

Cướp pháp-trường, Đoạt-Ngao thành chánh-dàng

Lương Từ y kẻ Châu Đông, liền xin chỉ sai Đoạt Ngao đi khao thưởng binh hàng đầu, đoạn phú cho Dương như Thanh đem thành chỉ đến quan Binh bộ thương thơ lãnh hàng ngàn binh, rồi cấp cho Lý tự Cường một ngàn theo Dương như Thanh đi bắt Tiêu Phương, còn một ngàn giao cho Lý đồng Dương, Tôn kiến Trung, Hà chấn Bang và Châu Đông dẫn đi bắt Lưu Cần và gia quyến nó. Khi vào đến thính đường gặp con Đẩu long câu chạy ra làm dữ, Hà chấn Bang đón lại đánh cản đường. Còn Châu Đông dẫn binh thẳng ra nhà sai đao soát-cùng hết. Lúc ấy, Lưu Cần ở đằng sau nghe trước nhà khách âm ầm, liền chạy ra xem thử ; không dè gặp Châu Đông bắt trời lại, rồi đó Châu Đông sai quân bắt tở gái tở trai hết thấy. Châu Đông thấy một cái kho khóa chắc, trên có một tấm biển, đề hai chữ « Khố phòng ». Châu Đông thấy bạc vàng châu báu nhiều không biết chừng nào, lại ngó thấy có hào quang chói sáng, Châu Đông lấy làm lạ, bước vào xem thì thấy có một cái khăn, trên đề hai chữ « Bội Văn », dưới có ít hàng chữ nhỏ. Châu Đông lấy bỏ túi, rồi trở ra dẫn trợ chiến với Hà chấn Bang.

Khi ra đến thính đường, thấy Hà chấn Bang đã đánh chết con Đẩu long câu nằm ngay dưới dất, Châu Đông thừa sự châu báu của Lưu Cần với Lý đồng Dương. Lý đồng Dương sai quân vào kho lấyặng hai chục rương châu báu, có mười tám muôn lượng vàng và tám chục muôn lượng bạc khác nữa. Lý đồng Dương truyền quân đem bạc vàng châu báu hết thấy về đền vua.

Dương như Thanh với Lý tự Cường đem định đi bắt Tiêu Phương, liền dẫn về trao phục chỉ. Vua phú cho Tam pháp tư tra Lưu Cần và Tiêu Phương, Tam pháp tư dẫn hai người đến. Lưu Cần hỏi rằng : « Tôi phạm pháp mà tra hỏi ? » Lúc ấy quân khiêng mấy rương vàng về, mở ra ai nấy xem cũng chóa mắt, có nhiều vật mà vua không có. Kê binh của Lý đồng Dương ở sau, Tam pháp tư hỏi Lưu Cần rằng : « Người làm chức tướng cầm binh khí làm chi ? » Lưu Cần nói : « Tôi làm Ngự lâm nên phải có đồ binh khí. » Tam pháp tư nói : « Đồ ấy đồ mà hộ giá, sao người lại giấu trong nhà ? » Lưu Cần trả lời khôngặng, bèn nói túng rằng : « Ông hỏi những điều nhỏ mọn vô ích, hỏi đâu tôi trả lời ! » Tam pháp tư truyền quân khảo kẹp, Lưu Cần tính bề không nổi và nghĩ Kim đoạt Ngao không bị bắt, chắc là cứu mình ; nên túng phải khai, cho khỏi quân tra. Ai nấy nghe Lưu Cần khai, đều mừng là đưa phần thân. Tam pháp tư lấy lời khai rồi, vào bẩm cho Thiên tử. Vua nói : « Bấy lâu trăm thiệt bắt minh ; nên bị gian thần che giấu. » Phán rồi giáng chỉ chém hết cả nhà Lưu Cần và Tiêu Phương.

Còn Kim đoạt Ngao khi hay tin ấy, thì sai gia tướng về bẩm rằng : « Phải hiền nội nhà già làm thương khách, rồi pháp trường hiệp với ta mà cứu viện. » Tiêu ngọc Anh gia đình trao lời như vậy, liền già trai và y kẻ lên đi. Tiêu ngọc Anh cũng già người buôn bán và giấu đoản đao trong mình, đi theo Tiêu ngọc Anh đến pháp trường, thấy Dương như Thanh, Hà chấn Bang và Châu Đông mới dẫn bọn Tiêu Phương, Lưu Cần đến nơi. Tiêu ngọc Anh dắt gia đình lướt qua và rút đoản đao chém binh Hook. Tả đao xuất kỳ bất ý, Tiêu ngọc Anh chém chạy có cờ. Bọn Ngọc Anh cứu Tiêu Phương và Lưu Cần chạy rết, Châu Đông với Hà chấn Bang dẫn một ngàn binh đuổi theo. Còn Dương như Thanh giận

lắm, truyền chém hết gia quyến lũ gian, trừ ra con gái, con bà và trẻ thơ, thì tha về làm phước.

Nói về Hà chấn Bang và Châu Đồng đuổi theo Tiêu Phương Anh, xảy gặp Kim đoạt Ngao đỡ thương hồn chiến. Hai chông và đánh và chạy, mệt đã hết hơi.

Nguyễn Kim đoạt Ngao có sắp đặt trước với Mạt diện Nguơn, là em bạn rể của Tiêu Phương, làm quan giữ cửa thành vua ; nên Mạt diện Nguơn có đặt năm trăm binh phục ngoài thành, đợi cứu Tiêu Phương và Lưu Cần.

Mạt diện Nguơn có dặn vợ là Trần thị phu nhân, gọi kẻ nhuyển đợi đón Tiêu Phương mà chạy theo. Khi thấy vợ chồng Kim đoạt Ngao phò Lưu Cần và Tiêu Phương chạy đến, thì truyền quân mở hoạc cửa thành ; còn mình dẫn binh ra cự với Hà chấn Bang và Châu Đồng. Đánh đấu ba bốn hôm rồi trả bại theo Đoạt Ngao. Chấn Bang và Châu Đồng rượt ki thành, xảy nghe phát pháo ; kể năm trăm binh mai phục áp vây phủ. Có một tên tướng cạnh làm dấu, bị Hà chấn Bang chém chết. Còn Châu Đồng nổi giận, đánh phục binh võ ch như ong bay. Khi dọn đường rồi thì bọn Đoạt Ngao đã chạy xa lắc. Hai tướng theo không kịp, phải trở lại pháp trường. Bất không dặng lũ gian, ai ai cũng tức. Mấy người đồng v cùng tâu lại với vua, xin họa đồ hình và truyền các tỉnh b nghịch thần cho dặng. Vua nghe tâu, truyền chỉ làm y như v tức thì, rồi biểu thâu châu báu bạc vàng vào kho hết thảy.

Xong việc, Châu Đồng tâu rằng : « Tôi xét nhà Lưu Cần lấy dặng khăn Bội Văn, mà không rõ nó dùng về việc chi tôi còn giữ đây, không dám giấu. » Vua Chánh Đức ph rằng : « Khăn ấy của ngoại quốc đem dưng, nếu dội nó n niệm thần chú, thì bay dặng. Nay Khanh gặp báu ấy, thôi, trả cũng ban cho. » Châu Đồng vui mừng liền lạy tạ. Vua Chánh Đức truyền chỉ cho Châu Đồng và Hà chấn Bang về ở đi Tiêu Phương và dinh Lưu Cần ; phong Dương nhứt Thái làm Định bang hầu, coi việc triều chánh, thưởng Lương và Lý đồng Dương vàng bạc lụa hàng ; phong Mã vạn Trì làm Điện tiền đô úy ; Lý tự Cường thế chức cho Mạt đi

ai; còn Tôn kiêu Trung cũng dặng thẳng thưởng nữa. Người đều lạy tạ về dinh.

Nói về phe Lưu Cần chạy khỏi như chim đã sợ lồng, Kim Ngao hỏi Lưu Cần rằng : « Nếu chúng nó về tâu, chắc họ họa hình các nơi tập nã, bây giờ biết đến đâu mà tìm thân ? » Lưu Cần ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói rằng : « Những rợn rợn nên quên lũng, có Phan vương Chấn Hào mới thiết nghĩa của ta ; lại đồng lòng tính việc cũ, không có biển như vậy, cũng bởi người đi trốn cõi ngoài, nên ta có thể. Bây giờ phải đến đó mà ẩn mình rồi sau sẽ nói rồi, đồng thẳng qua Hồ bắc, là chỗ trốn của Chấn

Ngày kia, Chấn Hào nghe có Lưu Cần đến thì ra tiếp nghinh. Vào nhà, Lưu Cần thuật chuyện lại hết và Kim đoạt Ngao mà nói rằng : « Gã này là con nuôi của cha tôi phục thù. Nay cha con tôi mắc nạn, muốn đến nương ; lại e nổi chốn này đông tai nhiều mắt. » Chấn Hào « Chuyện ấy tôi tính dặng, cách đây chừng mười dặm có một cái núi tên Âm hồng lãnh, địa thế tốt xinh ; để tôi gia tướng lên lập trại dinh, dặng lính lang xung làm trại. Lính lang đến đó mượn có nói vua hôn quân, nên mình làm phản ; rồi ở đó chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn ; có thiếu bao nhiêu thì lão phu giúp đỡ, chớ phải díp, cho về trào, giết hôn quân mà chia hai bờ cõi, và chém dử mà báo tiền cứu. » Ai nấy nghe đều hiệp ý, Chấn Hào liền dọn tiệc đãi dặng, rồi sai gia thần lên đi cất trại ; lại khi giải cho phe Lưu Cần xung hùng.

Hồi thứ hai mươi mốt

*Nhớ xir, vào đền xin phép chúa,
Tham vui, giả dạng trốn theo tôi.*

Từ khi Lưu Cần và phe đảng trốn đi rồi, thì trong trại tự nhiên an tịnh và ngoài dân dã cũng thái bình.

Ngày kia, Hà chấn Bang nhớ mẹ muốn về thăm, Châu Đông cũng muốn đi viếng mộ và đem vợ về kinh. Hai người rủ nhau vào trào xin phép. Vua Chánh Đức xem số, rồi phán rằng : « Hai khanh có lòng hiếu nghĩa, trăm cho ba tháng mà về ; rồi phải trở lại trào chẳng nên ở trễ. » Châu Đông tâu rằng : « Nguyên ông bà tôi thuở trước quê quán ở Giang nam. Sau cha mẹ tôi nghèo, qua ngụ đây buôn bán. Nên tôi tính bây giờ trước đi viếng mộ cha mẹ tôi tại huyện Phong nhuận, sau qua Giang nam thăm mã ông bà. Đường đi cách trở quan san, e sai kỳ hẹn ; vậy mong ơn Bệ hạ cho tôi xin phòng vài tháng nữa cho khỏi trễ kỳ. » Vua Chánh Đức có nghe thiên hạ đồn phong cảnh Giang nam tốt lắm, nên khi nghe Châu Đông nói tới xứ ấy thì phán hỏi rằng : « Trăm nghe người ta đồn phong cảnh Giang nam xinh đẹp thứ nhất. Có quả như vậy hay chẳng ? » Châu Đông tâu : « Thiệt cảnh ấy xinh hơn hết : Nước non tợ vẽ, buề kiềng khác thường. Vật thổ sản rất nhiều, người văn chương chẳng kém. Miếu chùa rực rỡ, lầu các tốt tươi, xiết chi nữ tú nam thanh, hân thật địa linh hơn kiết. Đồn thơ chày bội nổi liền, cờ rượu đua bơi chẳng ngớt. Trên bộ hoa đơm tợ gấm, dưới sông buồm chạy như cờ. Ấy là ít việc tôi tâu sơ, còn kể những sự phòng lưu thì không xiết. » Vua Chánh Đức tánh ham sự vui vẻ, nên nghe tâu thì muốn đi dạo đất Giang nam, ngặt không dám phán ra, phải làm thinh mà chịu. Hồi lâu nghĩ đặng một kế, liền phán rằng : « Thiệt thần như ứng mộng không sai ! Hồi canh ba, trăm thấy người mách bảo, dẫn trăm qua đất Giang nam, đặng tìm tôi hiền giúp nước. Nay trăm nghe khanh tâu : Đất linh người giỏi, chắc là có hiền tài ẩn dật chẳng sai ! Ý trăm muốn đi, ngặt không ai bảo giá. Nay sẵn dịp khanh về thăm mộ, vậy trăm phong chức Bảo giá cho khanh. » Châu Đông nghe phán hải kinh ; tiếc sự mình nói lỡ, liền tâu rằng : « Chiêm bao là điều mộng寐, xin Bệ hạ chớ tin, vả lại đường đi Giang nam hiểm trở lắm, Bệ hạ đạp sỏi vấp sành sao cho đặng ? » Vua phán : « Trăm vì nước mà cầu hiền, dè dặt từ khó nhọc. Nếu thay xiêm đổi áo, giã kẻ

bộ hạnh, thì lo chi điều bất trắc ? Lại sẵn khanh bảo giá, có ngại chi đâu ! » Châu Đông tâu : « Tôi có nghe : Chốn triều đình, chẳng nên một bữa không vua. Nếu Bệ hạ đi xa thì lấy ai lo việc chánh ? Chẳng phải tôi không sẵn lòng bảo giá, chỉ e đại thần hay đặng việc này, thì bắt tội tôi sao đem đường cho Bệ hạ đi dạo cõi ngoài, bỏ bê việc chánh. Thà tôi chịu thác tại đây, chớ không dám lãnh đi bảo giá. » Hà chấn Bang cũng kiếm chức can vua, Chánh Đức thấy hai người can hết tiếng, liệu không thể ép nài ; nên tính một kế rồi phán rằng : « Như vậy trăm không nên đi cùng phải. Thôi trăm cho rộng hai khanh năm tháng mà hồi hương. Mãn hạn phải về trào hầu việc. » Hai người thấy vua bỏ qua sự đi Giang nam, thì dạ mừng khắp khởi ; đồng lạy tạ lui về.

Đoạn hai người đi từ tạ các quan ; rồi về phủ sửa sang hạnh lý. Bữa sau, bá quan dọn tiệc đưa hai tướng lên đường.

Còn vua, thấy Châu Đông không chịu bảo giá, thì trong lòng buồn bực mười phần, mới tính kế nói xuôi cho hai người đi trước, rồi sẽ giã làm thương khách mà theo sau. Khi hai người sửa sửa lên đường, vua sai quan ngự lâm đi thám thính coi hai người đi đến chỗ nào. Ngự lâm quan đi thám rồi về tâu : « Hai tướng ấy còn nghỉ tại trạm. » Vua liền viết chiếu, nói sơ lược như vậy : « Trăm thấy thần như ứng mộng, dẫn trăm qua Giang nam mà kiếm hiền thần ; nên trăm không nài khó nhọc, giã khách buồn đến xứ ấy mà cầu hiền. Trăm muốn triệu bá quan vào cung thương nghị, song e lịnh Thái hậu không bằng lòng, vì trăm mới lập Chánh cung. Nay trăm cậy Lương Từ, Lý đông Dương và Dương nhưт Thanh, đồng coi triều chánh. Trăm về sẽ thưởng công lao, trăm đi có Châu Đông bảo giá ; các khanh hãy an tâm. » Viết rồi giao cho Hoạn mà dặn rằng : « Từ năm ngày trở lại, nếu có bá quan vào cung, thì nói trăm đương bệnh, đợi lành mạnh sẽ làm triều. Qua năm ngày hãy đưa chiếu này cho Thừa tướng. » Dặn rồi, đổi thay áo mũ, giã dạng Tú tài và đem vàng theo nhiều lắm. Đoạn truyền nội thị rằng : « Đùng cho Thái hậu và Chánh cung hay, trăm đi ít ngày sẽ trở lại. » Rồi đó, tối lại lên ra đi.

CHÁNH-ĐỨC DU GIANG-NAM

Du Long Hí Phụng

Hồi thứ hai mươi hai

*Lương thừa-tướng vào cung thăm Chúa,
Trương-thái-hậu xuống chỉ tìm con.*

Khi hai người vào nhà, gia quyến thấy áo mũ rõ ràng, thì biết hai người dạng quyền cao lộc cả, nên mừng không biết chừng nào. Hà chấn Bang vào lạy mẹ; Châu Đồng cũng làm lễ mừng. Vương thị với Tiểu Liên hỏi thăm Châu Đồng làm chức chi. Châu Đồng thuật chuyện lại hết. Còn Hà chấn Bang hiểu người nhà dọn chỗ mà rước vua. Xong việc, hai người ra tiếp giá. Vua Chánh Đức vào an vị, nội nhà đồng lạy chúc mừng. Vua hỏi thăm từ người, hai tướng tâu mình sự tích. Vua phán: « Đều trăm đi Giang nam về, sẽ sai người cho Vương thị một tấm biên, mà khen sự tiết trinh, và phong tước cho vợ hai khanh luôn thể. » Ai nấy nghe phán đều lạy tạ ơn, rồi đó, dọn tiệc đãi đãi vua Chánh Đức.

Chánh Đức cho Châu Đồng đi thăm mồ mã cha mẹ, rồi về sẽ bảo giá ngự đến Giang nam; còn Hà chấn Bang, thì cho ở nhà hầu mẹ, khỏi đi theo.

Khi Châu Đồng đi viếng mộ về rồi, Hà chấn Bang dọn yến đưa Thiên tử lên đường. Châu Đồng xách roi đi theo bảo giá. Hà chấn Bang đưa một dặm rồi trở về nhà.

Chánh Đức và Châu Đồng đàm sương dan nắng, đêm nghỉ ngày đi. Bữa kia, thấy phong cảnh một ngày một đẹp, thì hỏi Châu Đồng rằng: « Đây là xứ chi? » Châu Đồng thưa: « Đây đã đến ranh Giang nam rồi. Trước kia là Giang ninh phủ. »

Khi đến trạm bèn gõ cửa, dịch thừa bước ra thấy một vị Tú tài, hình dung tuấn nhã. Chưa kịp hỏi, thì vua Chánh Đức nói rằng: « Cảm phiền, vào báo lại với nhị vị tướng quân rằng: Có Huỳnh Luân ra mắt. » Dịch thừa vô thừa lại. Hà chấn Bang và Châu Đồng bước ra xem. Hai người thấy Chánh Đức thì thất kinh, muốn quì xuống lạy, Chánh Đức nháy một cái, hai người biết ý liền thôi. Đoạn rước vào nhà trong; truyền tả hầu đi hết, rồi quì lạy tâu rằng: « Chẳng hay Bệ hạ đi chuyện chi nữa đêm? » Chánh Đức phán: « Từ hai khanh dời gót, quả như ngồi đưng không an, nên giả dạng bộ hành đi với hai khanh qua Giang nam luôn thể. » Hai người kinh hãi, quì lạy tâu rằng: « Xin Bệ hạ chớ đạo cõi ngoài, chúng tôi lĩnh nguyện bảo giá về cung. » Vua phán: « Trẫm đã nhứt định, hai khanh đừng nói nhiều lời. Dầu hai khanh không chịu bảo giá, một mình trẫm đi cũng tới Giang nam. » Hai người thấy vua quyết ý lắm, liệu bề can không được, túng phải tâu rằng: « Nếu Bệ hạ quyết lòng, hai tôi xin bảo giá. Song Bệ hạ ngự Giang nam vài bữa, rồi xin sớm trở về cung. » Vua Chánh Đức mừng rỡ phán rằng: « Thôi, hai khanh ngồi mà đàm đạo. Nay hai khanh đành bảo giá, thì trẫm kêu hai khanh bằng cháu, còn hai khanh kêu trẫm bằng chú, kéo thiên hạ hồ nghi. » Châu Đồng tâu rằng: « Hai tôi đâu dám phạm tội khi quân! » Vua phán: « Đó là trẫm tòng quyền mà che miệng thế gian, hai khanh tuân chỉ, tội chi mà sợ. »

Rạng ngày, chúa tời lên đường, thiên hạ không ai rõ hết. Khi đến nhà Hà chấn Bang thì Hà chấn Bang thưa rằng: « Xin chú ngồi đây giây phút, để tôi vào trình với gia từ tôi, dọn dẹp dẹp lều tranh mà nghinh tiếp. » Chánh Đức biểu hai người đi, còn mình thì ngồi đợi.

(Xem tiếp tập 6.)

Chiều lại, Chánh Đức truyền Châu Đồng vào tiệm ngũ, mượn một cái phòng hang nhứt, rồi hỏi chủ tiệm rằng : « Ở đây có cảnh nào danh tiếng, đi dạo cho với chàng ? » Chủ tiệm thưa : « Đây thiếu chi phong cảnh đẹp ! Những là chùa xinh, núi tốt, bia cũ, nền xưa, càng xem càng lịch. Nếu khách quan muốn đi dạo, để mai tôi sai kẻ thạo đường đem đi. »

Sáng ngày chủ tiệm sai người dắt Chánh Đức và Châu Đồng đi chơi, Chánh Đức xem cảnh vật xinh vui, thì nói với Châu Đồng rằng : « Châu khen phong cảnh Giang nam, thiệt không sai một mảy ! » Hai người coi mãi nhần rồi biểu dắt trở về. Đi nửa đường xảy gặp một bà già và một đứa con gái, và đi và khóc than. Chánh Đức động lòng, sai Châu Đồng hỏi thăm tự sự. Châu Đồng bước lại hỏi bà già rằng : « Chàng hay làm sao mà hai người khóc như vậy ? » Bà ấy đáp rằng : « Tôi là Lam thị, ở huyện An khánh, thuộc về tỉnh này. Còn chồng tôi là Tiền Thanh, thi đậu hai khoa, khi trước làm Tri huyện Văn thủy, tại tỉnh Sơn tây. Vợ chồng tôi sanh dựng con này, đặt tên là Xuân Nga. Khi chồng tôi đảo nhậm tại Văn thủy, của kho không đủ số và không rành chuyện ấy. Đó là tại sổ sách thượng niên của huyện cũ tỉnh chưa thanh, có giấy tờ minh bạch. Rồi lúc chồng tôi làm Tri huyện ấy dựng nửa năm, thì có quan tuần án Ngụy văn Quang đến xét. Quan ấy thấy của kho khiếm khuyết, thì biểu chồng tôi dựng bạc một ngàn lượng mà lo, bởi chồng tôi thanh liêm lắm, không có bạc mà lo ; nên Ngụy văn Quang cố oán, và lâu gian rằng : Chồng tôi xài phí bạc kho hết ba ngàn lượng. Triều đình không rõ sự oan ức, ngỡ thiệt như lời, nên xuống chiếu chỉ bỏ ngục chồng tôi ; lại tịch luôn gia sản nữa. Khi quan trên đến xét nhà tôi, không thấy bạc vàng chi hết. thì lấy mấy rương quần áo và đồ khí dụng trong nhà. Nên mẹ con tôi phải ra tay không ; nay tỉnh qua bên em tôi, là Lam ngọc Thành, dựng lo cho chồng tôi khỏi ngục. » Chánh Đức nghe nói già bỏ than rằng : « Tôi cách mặt Tiền đại ca mới một năm, không đề ra có sự như vậy ! Bởi tôi là bạn hữu, nên thăm biết mười phần. Thái chị với

cháu lấy một nén vàng đem về chi dụng, chẳng nên lo. Tôi em chị làm chi ; trong một tháng tôi cứu anh khỏi ngục, và phục chức như cũ. » Tiền xuân Nga mừng rỡ thưa : « Nếu chú có kết bạn hữu với cha tôi, xin cho tôi biết làm sao phòng ngày sau cha tôi khỏi ngục, thì mẹ con tôi thề dâng cha tôi tìm chú mà tạ ơn. Còn nén vàng này, xin chú để mà tiêu dụng, chớ mẹ con tôi không dám lãnh. » Chánh Đức khuyên rằng : « Cháu đừng từ chối, hãy lấy mà tiêu. Ngày sau anh dựng phục chức, cháu nói chú là họ Châu ở Kinh đô, thì anh đủ biết. » Nói rồi đưa nén vàng cho Lam thị và từ già đi luôn. Hai mẹ con lãnh vàng, rồi tạ ơn mà trở lại.

Còn chúa, tôi về tiệm, thưởng tiền cho kẻ đem đường. Khi vào phòng, Chánh Đức than với Châu Đồng rằng : « Ngụy văn Quang đứng sớ nói Tiền Thanh hà lạm của nhà nước, lại hay mãi dằn tâm ta cũng tin lời, nào hay đâu bị hãm oan như vậy ! » Nói rồi lấy sổ nhỏ biên sự ấy vào liền. Mấy ngày sau vua Chánh Đức đi dạo chỗ này hết sức, rồi tới chỗ kia, luôn luôn như vậy.

Còn tại triều, Lương Từ, Lý đông Dương, và mấy vị đại thần, thấy đã năm ngày mà vua không làm triều, thì đến cung thăm viếng. Thái giám thưa rằng : « Thiên tử có bệnh, nên không làm triều; chỉ mời riêng Thừa tướng vào cung thương nghị. » Mấy vị đại thần nghe nói như vậy liền lui về, còn một mình Lương Từ vàng chỉ vào cung. Thái giám đưa chiếu, Lương Từ xem rõ, thì thất kinh hỏi rằng : « Vậy chớ ai tau chuyện ấy ? » Thái giám thuật rõ các điều, không sót một chuyện. Lương Từ trách Thái giám rằng : « Sao ngài không đưa chiếu chỉ cho sớm, để tôi bây giờ gặp mặt mới trao ? » Thái giám nói : « Bộ hạ có dặn : Đến năm ngày sẽ đưa chiếu cho Thái sư ; bằng đưa trước, thì tôi có tội. » Lương Từ hỏi : « Hôm nay, Thái hậu và Chánh cung hay việc này chưa ? » Thái giám thưa rằng : « Cũng mới hay đây, Thái hậu có sai tôi mời Thái sư vào cung thương nghị. »

Lương Từ nghe nói liền theo hoiện vào cung, đến nơi Quốc thái mời ngồi và hỏi rằng : « Thái sư có hay vì có nào

mà hoàng nhi đi lên vậy chăng ? Và có ai bảo giá hay không? » Lương Từ tâu : « Lời xưa nói : Làm cha mới biết tánh con. Khi trước, Tiên đế gần băng, có phán rằng : Ấu chúa ham vui lắm, ngày nay, thiệt quả như lời. Mấy năm trước có bọn Lưu Cần bày cuộc chơi cho vua ; nay chúng nó trốn rồi, vua hết cuộc chơi nên buồn bực. Hôm trước Bộ hạ nghe Châu Đông xin về thăm mộ bên Giang nam, Bộ hạ hỏi thăm phong cảnh ấy thì Châu Đông tâu rằng : Đất Giang nam là đất phồn hoa, nên Bộ hạ muốn đi dạo cho vui, mượn cố thần như ứng mộng, biểu qua Giang nam mà kiếm hiền thần. Khi ấy Châu Đông can gián hết lời, Bộ hạ mới chịu ở lại ; song ban đêm, Bộ hạ giả làm bộ hành trốn theo Châu Đông. Trước khi đi, Bộ hạ có để chiếu chỉ dặn thái giám năm ngày sau sẽ đưa cho tôi, trong chiếu Bộ hạ giao các việc triều đình cho tôi hết thảy. Tôi nghĩ chớ triều đình không vua một bữa cũng không nên. Tuy có Châu Đông hộ giá mặc lòng, song nếu lữ phản tặc nó hay tin, một mình Châu Đông e khi-khó cự. Dầu mà vô sự đi nữa, Thiên tử tham vui, sợ cũng không muốn trở về. Vậy xin Quốc thái xuống chỉ cho tôi qua Giang nam tìm chúa mời về trao. Nếu không ới chỉ, e khi-khó rước. » Trương quốc thái nghe tâu mừng rỡ, liền viết ới chỉ giao cho Lương thái sư, lại ban một cây gươm của Tiên đế để lại mà dặn rằng : « Nếu Thái sư gặp-gian thần hay là mỹ nữ nó cầm hoàng nhi, thì Thái sư đừng phép tiền trăm hậu tấu, như hoàng nhi không nghe lời can gián thì Thái sư đưa ới chỉ của ta ra, ắt hoàng nhi phải về chớ không dám cãi. » Lương Từ lãnh gươm và ới chỉ rồi tâu rằng : « Xin Quốc thái ngự đề trên bài Long phụng rằng : Thiên tử có bệnh, bá quan chẳng đứng vào cung ; nếu có việc chi thì đến Lý đông Dương và Dương nhứt Thanh mà thương nghị. » Trương quốc thái y lời, Lương thái sư bèn lạy tạ lui về mà sắm sửa.

Hồi thứ hai mươi ba

*Giã từ Quốc-thái, Thừa-tướng kiêm vua,
Vào Lỗ-trang, Chánh-Đức truyền mặt-chu.*

Nói về Lương Từ bái biệt Quốc thái rồi trở ra quố...
Dương nhứt Thanh thuật chuyện ấy và dặn rằng : « Việc này chẳng nên sơ lậu, phải giữ gìn kẻo phản tặc thừa cơ và phá rãng sức xử việc trao cho an ổn. » Dầu rồi, qua dinh Lý đông Dương, cũng nói như vậy, đoạn về phủ dặn dò gia quyến rằng : « Nay Bộ hạ có bệnh, ta phải đi phương xa mà kiếm lượng y. Mấy đứa bày ở nhà không đặng ra ngoài sanh sự, nếu ta về hay đặng, tội ắt chẳng dung. » Nội nhà đồng vưng lịnh.

Tối lại, Lương Từ giả dạng khách buôn mà đi lên. Ngài có đem theo một người tâm phúc, tên Hồ Phước. Hai thầy trò đi gặp quán nào cũng hỏi thăm rằng : « Có ngó thấy một người Tú tài hình dung tuấn nhã, đi với một người tráng sĩ diện mạo khôi ngô chăng ? » Hỏi không biết mấy nơi mà nơi nào cũng nói không thấy hết.

Còn Chánh Đức và Châu Đông, ngày kia đi đến Dương châu, bở chỗ ấy là chỗ giáp ranh, thuộc về đường núi, nên không có quán nghỉ ngơi. Chiều lại, Chánh Đức hỏi Châu Đông rằng : « Đường đây cũng lớn, sao không thấy người lai vãng ? Ta bây giờ mỗi mê lắm, biết liệu làm sao ? » Châu Đông tâu : « Xin Bộ hạ ráng đến trước kia, họa may có xóm. »

Chúa, tôi đi một đời nữa, thấy dựa mé rừng có ít cái nhà. Chúa, tôi mừng rỡ mười phần, mau tìm đến hỏi thăm nhà ngủ. Ai ai cũng nói : « Chớ bực rưng không có quán đâu ! » Chúa, tôi đi tới nữa, qua khỏi cầu đá, thấy có một cái nhà lữ tể và phía sau có xóm ở đông. Đi vừa tới đó, xây thấy một ông già trong cửa bước ra. Châu Đông bái mà thưa rằng : « Chú cháu tôi lỡ đường, không có chỗ ngụ, xin ông làm ơn cho chúng tôi tá túc một đêm. » Ông già ấy dương cơ buồn bực, liền trả lời rằng : « Rủi chao hai vị quá ! Phải chi bữa khác, ai xin ngủ nhờ, chủ tôi cũng cho. Ngặt đêm nay mắc việc khốn nạn cả nhà, nên chắc chủ tôi rước hai người không đặng. »

Chánh Đức nghe nói hỏi rằng : « Chẳng hay ông chủ tên họ chi ? Và làm sao mà bị chuyện khốn ? » Ông ấy đáp rằng : « Nếu tôi thuật chuyện này, ai nghe cũng giận ; và dầu mà ai có tài trí thế nào, gỡ cũng không ra. Chỉ bằng hai ông đi tìm nhà khác mà ngụ ở thì an hơn. » Chánh Đức nói : « Ông vào U qua lại với chủ nhà rằng có hai người ở tại Kinh đô đều xin ngụ ở. Dầu có việc chi lớn bằng trời hai người ấy cũng ra tay gánh vác. » Ông già thấy hình dung hai người : Văn cũng nên văn, mà võ cũng đáng võ, liền đáp rằng : « Như vậy thì hai vị ngồi đây một chút, để tôi vào thưa lại cho chủ tôi hay. » Nói rồi, trở vô lập tức.

Ông ấy vào thấy hai vợ chồng Lỗ viên ngoại đương than khóc, liền bước lại thưa rằng : « Có một người tráng sĩ và một vị Tú tài coi bộ tử tế lắm, nói đi lối đường, đến xin ngụ đậu. Hai người ấy nguyện sẽ ra tay gánh vác việc này. » Ông Viên ngoại nghe qua, bán tín bán nghi, song cũng biểu vợ con xuống hậu đường, rồi ra nghinh tiếp. Vào nhà, trà nước xong rồi, ông Viên ngoại mới hỏi : « Xin hai ông cho tôi biết tên họ là chi và vì chuyện chi đi đến chốn này ? » Chánh Đức nói : « Thưa chú, tôi là Huỳnh Luân, ở Kinh đô ; còn cháu tôi đây tên Huỳnh Dần. Vì đi thăm bạn cũ lối đường, nên vào xin tá túc. Chẳng hay tên họ chú là chi ? Và nhưn sao mà sầu thảm vậy ? » Ông Viên ngoại thở ra rồi nói rằng : « Tôi họ Lỗ, tên Hoằng Siêu ; năm nay trên sáu chục. Vợ tôi là Ngô thị, sanh dạng một gái tên Túy Nga, năm nay mười sáu tuổi. Vợ chồng tôi đã hứa gả nó cho Tú tài Lâm sĩ Huệ, ở xóm trên kia. Vì gần đây có tên Đường tông Hiền, là con trai quan Bố chánh Đường tự Hoa, đương nhậm tỉnh Tứ xuyên, nó lại là em quan Tham tướng Đường nghĩa Sơn, tại tỉnh Hồ nam. Nó cậy thế cha và anh nó, nên ngày nào cũng dẫn gia đình đi dạo trong đồng, ngoài chợ, bắt vợ hiếp con người ta. Hôm mười ba tháng này, ở đây có cúng vía ông, nghinh thần trọng thờ, con gái tôi mở cửa lâu xem, Đường tông Hiền ngó thấy, bèn cất tiếng khen rằng : Nàng trên lầu dung nhan như ngọc ! Con tôi vội vã khép cửa lại, rồi rút cây quạt

xuống lầu. Đường tông Hiền bèn gia đình vào lượm quạt. Con tôi sai a huân ra xin lại, nó không cho. Đã không trả lại thì thôi, về nhà lại sai người khiêng lễ sinh lời. Tôi nói con tôi đã chịu lễ sinh của Lâm tú tài rồi ; nếu có lượm quạt của con tôi, thì tôi xin chuộc mười lượng bạc. Nó bèn lấy quạt ấy là vật tin của con tôi cho nó, gã cũng không gả, đêm nay nó cũng sai gia đình đến bắt. Nói rồi, bỏ lễ vật đi về, tôi không biết liệu làm sao, nên rầu quá. » Ông Viên ngoại nói đến đó thì nước mắt chảy ròng ròng.

Chánh Đức hỏi : « Nếu nó cường bạo như vậy, sao không đến huyện mà thưa ? » Lỗ viên ngoại than rằng : « Các quan ở đây đều quen lớn với cha và anh nó hết ; nên có nhiều người đi thưa, mà các quan cứ xử vị nó mãi. Bởi vậy không ai dám kiện nó nữa ; vì đã không làm chi nó đáng, mà nó lại làm nát cửa hại nhà. Tôi nghe nói quan Phủ La triệu Huy, mới đáo nhậm, công chánh vô tư, có sai quân đi bắt lũ ấy ; song kẻ nha dịch cũng vị nó mà giấu hoai. Tôi dốc lòng đến phủ cáo nài ; ngặt đường đi xa quá, và đi và về hết một ngày rồi, đi sao cho kịp với chúng nó. Lại khi tôi đi khỏi, chúng nó tới làm hỗn chớ chẳng không. Đêm nay nó cướp con tôi, dầu la làng rách họng, cũng không ai dám tiếp. Xin hai ông có mưu chi cứuặng con tôi, trọn đời tôi chẳng dám quên ơn. » Châu Đồng nổi giận, hét rằng : « Đời thái bình, sao quân ấy dám làm loạn như vậy ? Để đêm nay nó tới, tôi ra tay giết nó mà cứu người. » Lỗ viên ngoại nói : « Không nên, không nên ! Nếu hai ông đánh chúng nó mà cứu tôi ; sau hai ông đi rồi, thì chúng nó giết cả nhà tôi không còn một mạng. » Chánh Đức nói : « Có chú cháu ở đây, không can chi mà sợ. Bởi quan Phủ mới đến nhậm đây là bạn thiết của tôi, để tôi viết thư cậy quan ấy đem binh bắt chúng nó mà cầm ngục, và xin yết thị dân trước cửa ngõ chú, thì ai dám đến báo thù. » Lỗ viên ngoại mừng rỡ, thưa rằng : « Nếu hai vị rộng lòng cứu tôi phen này, thì ơn ấy cầm bằng công sanh dưỡng. » Nói rồi truyền a huân vào kêu vợ con ra mắt hai vị ân nhân. Chánh Đức Lỗ túy Nga ân sau bình phong nghe rõ, liền bước ra làm

lẽ mà thừa rằng : « Nhờ ơn hai chú cứu tôi, cũng như cha mẹ sanh ra một lần nữa. » Chánh Đức xem nàng ấy thiệt là đẹp đẽ, liền đáp rằng : « Chuyện nhỏ mọn, không đáng chi mà lay lự. » Nói rồi viết chiếu, nhận ngọc ấn và niêm lại kỹ càng, rồi trao cho Viên ngoại sai gia đình cỡi ngựa đem cho quan Phủ lập tức. Xong việc, Lỗ viên ngoại truyền dọn tiệc đãi hai vị khách quan.

Khi ấy, mặt trời đã chen lặn, gia đình lên ngựa chạy như giông, đến đình quan Phủ, thừa với kẻ nha dịch rằng : « Xin cậu vào bẩm lại với ông : Có người ở Kinh đô gởi thơ cần cấp. » Quan vào báo lại, La tri phủ cho vào. Tên gia đình đến trước mặt quan Phủ đứng thơ lên. Quan Phủ thấy ngoài bao thơ đề Huỳnh Luân gởi thơ cho La tri phủ thì lấy làm lạ, vì không biết Huỳnh Luân là ai, bèn xé bao ra, lại thấy ở trong có một cái bao nữa, đề bốn chữ : «Phụng thiên thừa vận.» La triệu Huy biết là mật chiếu, bèn truyền quân đặt bàn hương án tức thì. Khi ấy, La triệu Huy hồi hộp, không rõ có gì lạ vậy ?

Quan đặt bàn xong xă, La tri phủ lấy rồi dỡ mặt chiếu ra xem. Trong chiếu cũng nói như lời vua Chánh Đức đã hứa với Lỗ viên ngoại. La tri phủ đọc rồi, tung hồ và lay nữa, đoạn hỏi đứa đem thơ rằng : « Hai vị ấy bây giờ còn ở đó hay chẳng ? » Tên gia đình thưa : « Hồi tôi đi thì còn ở đó, mà gặp trời tối, chắc cũng chưa đi. » La tri phủ cho vời quan Hiệp trấn Dương châu qua đọc thánh chỉ, rồi dặn quan ấy rằng : « Nếu ông muốn còn tánh mạng thì đừng tư vị lũ gian, phải vưng chiếu dẫn một ngàn binh, qua bắt choặng Đường tông Hiến. » Quan Hiệp trấn vưng chỉ rồi từ tạ lui về.

Còn La triệu Huy cũng điếm một ngàn binh kéo qua Lỗ gia trang mà tiếp giá.

Nói về Đường tông Hiến, tối bữa ấy, truyền gia tướng, đem kiệu đến Lỗ gia trang, cướp nàng Túy Nga về cho kịp giờ hoa chúc. Nó cướp con người ta như vậy cũng nhiều lần, nên bọn gia tướng nó quen rồi, không hề nhút nhát. Khi nghe Tông Hiến dặn, bọn gia tướng liền gióng trống, nổi đèn và kiêng kiệu thẳng qua nhà Lỗ viên ngoại. Lúc

ấy, Lỗ viên ngoại đãi tiệc vừa rồi, kẻ sắp gia đình vào báo : « Bọn Đường tông Hiến kéo qua đông quá ; người ngựa rần rần, đi cũng gần tới. » Nội nhà Lỗ viên ngoại nghe tin liền thất sắc, ngồi nhìn mặt với nhau. Châu Đông nói : « Xin bác và chú tôi ra hậu đường ăn mật. Để tôi ra sức cự với nó cho. » Nói rồi, rút cặp roi ra trước ngõ, thấy một đoàn người ngựa đi tới rồn rảng ; trống kèn inh ỏi, đèn đuốc sáng giăng. Châu Đông bước ra đón lại mà hét toa rằng : « Quán bầy đi đâu ? » Mấy đứa đi đầu xô tới nạt Châu Đông rằng : « Thăng này ở đâu mà dám kêu anh em ta là quán kia quân họ ? Mi không biết bữa nay là ngày Đường công tử đến rước con ông Viên ngoại đây sao ? Mi lại cả gan đến đây ngăn trở ? Hãy vào thưa với Viên ngoại, biểu Tiều thơ trang điếm, rồi lên kiệu cho kịp giờ, kéo trở kỳ vu qui đại lợi. » Châu Đông hét lớn rằng : « Viên ngoại nào gả con cho cậu bầy mà bầy dám nói như vậy ? Ta nói thiệt, nếu bầy không trở về thì chẳng khỏi ta vật đầu hết thầy. » Mấy đứa ấy day lại nói với lũ đi sau rằng : « Nay Lỗ viên ngoại không chịu đưa con về Đường phủ, chúng ta hãy vào mà bắt cho mau. » Nói rồi kéo nhau lướt tới, Châu Đông nổi giận, quơ roi vọt mấy đứa đi trước té nhào ; còn mấy đứa đi sau thấy đường roi của Châu Đông sát hại quá, nên rùng rùng kéo nhau chạy trở lại hết. Chúng nó về thuật chuyện cho chủ chúng nó hay, Đường tông Hiến nổi nóng, dẫn hơn năm ngàn quang cổn, đều cầm khí giới, thẳng đến Lỗ gia trang.

Khi ấy đã hừng đông nhưt, Châu Đông thấy bọn Đường tông Hiến, tưởng là binh của La triệu Huy, nên vào thưa nhỏ với Chánh Đức rằng : « Binh La tri phủ đã gần tới, phải tính lui trước cho mau, kéo người cầm cọng. » Nói chưa dứt tiếng, xảy nghe chiêng trống vang dậy. Chánh Đức và Châu Đông bước ra xem, thấy binh La triệu Huy đương vây bọn Đường tông Hiến, bèn kiêu Lỗ viên ngoại mà lên đường.

Hồi thứ hai mươi bốn

Lỗ-gia trang nhờ ơn khỏi họa,

Sái mẫu dọn tiệc ăn mừng.

Còn La triệu Huy dẫn binh gần đến Lỗ gia trang, xảy gặp bọn Đường tông Hiền, liền biểu quân vây bắt không sót một người. Đường tông Hiền cười và nói rằng : « Anh Phủ không biết tôi sao ? » La triệu Huy không thêm nói lại, truyền quân trói hết, dẫn đến cửa Lỗ hoàng Siêu, và biểu gia đình của Hoàng Siêu rằng : « Người vào thưa với Viên ngoại tâu giùm cùng Thiên tử rằng : La triệu Huy tuân chỉ, đã bắt hết bọn Đường tông Hiền rồi ; chẳng hay Bộ hạ cho vào ra mắt hay chăng ? » Gia đình vào thưa lại, Lỗ viên ngoại chưng hửng, liền bước ra ngoài, thấy La triệu Huy đứng biểu quân dán thánh chỉ tại cửa ngõ, cấm các quan không nên vi phạm nhà mình. Lỗ viên ngoại ra mắt La tri phủ, quan Phủ hỏi rằng : « Bộ hạ truyền dạy lẽ nào ? » Lỗ hoàng Siêu thưa : « Bộ hạ đã đi rồi, hồi rạng đông, dạy ông phải theo chiều chỉ mà làm. » La tri phủ hỏi thăm các việc rồi kiếu về dinh, Lỗ viên ngoại cảm hoài không đặng. Quan Phủ yê nữa đường gặp quan Hiệp trấn Dương châu dương dẫn gia quyến của Đường tông Hiền. Hai ông truyền điệu hai tốp phạm về nha, rồi đó La tri phủ cứ theo mặt chỉ, đòi các quan văn võ tại Dương châu đến cách chức hết và giam vào ngục mà đợi chỉ vua, đoạn cầm tù cả phe Đường tông Hiền, rồi cạy sớ về triều. Các quan khi không mà bị cách chức thì oán Đường tông Hiền không biết chừng nào.

Nói về Lương Từ đi bấy lâu mà tìm vua không đặng. Ngày kia đến trấn Bửu lâm thì trời đã muốn tối, hai thầy trò bèn vào quán nghỉ ngơi. Rạng ngày Lương Từ mới thức dậy, nghe ngoài đường chiêng trống vang tai, liền bước ra xem, thì thấy quan viên và lính tráng kéo đi rần rộ, bèn hỏi chủ quán rằng : « Quan quân đi đâu đông vậy ? » Chủ quán nói : « Tại Sái gia trang có một nhà giàu lớn lắm. Ngày nay Sái mẫu ăn lục tuần, nên

các quan đi chúc thọ. » Lương Từ hỏi : « Chỗ ấy là hoàng thân hay là quan hưu trí ? » Chủ quán nói : « Không phải là quan quyền chi hết ! Vốn họ Sái hết thấy Lưu anh em : Người lớn tên Sái Nhơn, có học, thi đậu Tú tài, con bạn người em đều quyền tiền mua chức Bá hộ. Nguyên người cha khi trước tay không mà làm ra cửa, nên quan yêu dân chuộng mà thôi. » Lương Từ nghe qua nổi giận, mừng thầm rằng : « Quan mà vị tiền đường ấy, làm cha mẹ dân sao được. Đưa ta đến nhể chúng nó một phen. » Nghĩ rồi hỏi đầu đuôi gốc ngọn. Chủ quán nói : « Người cha tên Sái dung Phước, ban sơ nghèo cực vô cùng, nhờ một người bà con giùm vốn, đi bán hàng lụa tại tỉnh Quảng đông. Sau người bà con già yếu, mà lại không kể nối dòng, nên giao hết gia tài cho Sái dung Phước. Lăn lăn va gầy dựng sự nghiệp to, và có một đời vợ trước là Lâm thị, mà không con. Sau va dựng a huân là Lý thị làm thiếp, lại sanh đặng năm trai, đặt tên Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Đến khi Sái dung Phước qua đời, chẳng bao lâu Lâm thị cũng thác, thì Lý thị đặng làm chủ cả gia tài. Nay Lý thị đặng sáu mươi tuổi, ăn lễ lục tuần, nên các quan đi chúc thọ. Sao khách quan không đến đó mà coi ? Có hát bội, có làm chày và đài dâng trọng-lắm. »

Lương Từ thầm nghĩ : « Tánh Bộ hạ ham vui, nếu có ở gần đây, thì chắc đi coi hát. Vậy mình mua đèn sáp, giả đi chúc thọ dặng vào xem coi có hay chăng ? » Nghĩ rồi dặn Hồ Phước rằng : « Người hãy ở đây giữ gìn hành lý, để ta đi một lát sẽ trở về. » Dặn rồi, ra tiệm mua một đôi đèn và đi thẳng đến Sái gia trang. Đến nơi, thấy quan viên vào đông lắm. Lương Từ cũng đi theo với các quan, bị lũ gia đình kéo lại nạt rằng : « Ông già này quê quá ! Quan viên còn đó, sao ông dám vào trước mà kiếm tiền ? Hãy trở ra đi ! Đợi một lát nữa đã. » Lương Từ nổi giận nạt rằng : « Bầy là đây tờ ngu si, không có con mắt, ta chẳng phải kẻ kiếm tiền đâu, yئن thiết anh em của ông bày hồi trước ; nay tìm đến viếng thăm. Chúng bầy hãy vào thưa lại với mấy cậu hay rằng : Có Lương Thăng ở Quảng đông đến viếng. » Lũ gia đình vung lời,

vào báo lại. Sài Nhon là người có học, nên biết khiêm nhường và lễ nghi; khi nghe gia đình thưa vậy, liền dạy lại hồi bữa em rằng: « Cha khi còn sống, có thuật chuyện ông ấy hay chẳng? » Mấy người em thưa: « Không có. Ôi! Đời nay điếm đàng nhiều lắm, anh chẳng khá tin, chỉ bằng sai kẻ thường tiền rồi đưa ra khỏi cửa. » Sài Nhon nói: « Như vậy sao cho phải! Bối cha mình không hay nói chuyện với vợ con, đâu thiết có kết anh em, mình làm sao mà biết đặng. Chỉ bằng ra tiếp rước và hồi cần do, nếu nói nhầm thì dãi như cổ bác; bằng nói không trúng, sẽ thường tiền cho người đi. » Mấy người em đồng khen phải, rồi cùng nhau ra hỏi Lương Từ rằng: « Bác phải là họ Lương ở tỉnh Quảng đông chăng? » Lương Từ nói: « Phải, còn năm cháu phải Nhon, Nghĩa Lễ, Trí, Tín không? » Năm anh em đồng thưa: « Phải. » Và hỏi rằng: « Chẳng hay bác ở huyện nào và quen lớn với cha tôi làm sao? Xin dạy cho anh em tôi rõ. » Lương Từ nói: « Ta làm thầy dạy học tại huyện Thuận đức, phủ Quảng châu họ Lương tên Thăng, tự là Hiến Hòa. Trước lệnh tôn đi bán hàng lụa, có ghé tại trường ta, ban đầu làm quen, sau kết anh em sanh tử. Khi lệnh tôn về, có dặn ta chừng rảnh thì đến nhà; mà mấy năm rồi ta không đến viếng đặng. Ngày nay, tìm đến hỏi thăm, thì nghe lệnh tôn đã thế thế. Thiết ta lấy làm buồn. Nay gặp dịp lệnh đường ăn sanh nhật, nên ta dùng lễ mọn, đến chúc thọ cho lệnh đường. » Năm anh em thấy Lương Từ tướng mạo nghiêm trang và nói nghe phải hết, thì hỏi thăm rằng: « Chẳng hay bây giờ bác nghĩ tại quán nào? » Lương Từ nói: « Ta ngụ tại Đông môn, quán Lương vĩnh Xương. » Rồi đó năm anh em liền mời Lương Từ vào nhà khách. Thiết là:

*Tại hay thế ấy, lập thì đặng,
Việc khó đường nào, nói cũng nêu.*

Năm anh em Sài Nhon mời Lương Từ vào nhà đãi nước, khi ấy có chú Sài Nhon là Sài quang Hồng, tại đó. Sài quang Hồng tánh mê rượu thịt, lại thêm trọng phú khi bản; coi người thì coi quần áo, chớ không xét sự phải chăng. Lúc đó

thấy năm người cháu trọng đãi ông già rách rưới, thì trong bụng bất bình, bèn kêu Sài Nhon vào mà trách rằng: « Ông già ấy là ai mà cháu niềm nở như vậy? Sao chưa mời các quan ngồi tiệc cho rồi. » Sài Nhon thưa rằng: « Ông ấy là Lương hiến Hòa, ở tỉnh Quảng đông, nói là anh em bạn thiết với cha tôi hồi trước. » Sài quang Hồng nói: « Đời này họ hay giả mạo, khuyên cháu chớ tin. » Sài Nhon nói nhỏ rằng: « Cháu đã bối cần do, người nói nhầm hết thấy. Song tiệc mỗi vị mỗi cỗ, tỉnh đã đủ rồi; nay bác ấy tới sau không lẽ đợi dọn một cỗ nữa, thì trễ đi, nên tôi bối rồi, không biết liệu làm sao? » Sài quang Hồng nói: « Vậy thì cháu ra nói như vậy: Anh em tôi không dè bác đến, nên chỉ hiền dọn cỗ đủ cho mấy vị có thiệp mời mà thôi. Vậy xin nhường cái tiệc đầu hết, là chỗ của mẹ tôi, đặng bác ngồi luôn với quan khách; chớ dọn tiệc khác thì trễ đi. Nói như vậy, chắc người ấy khiêm nhường không dám chịu, rồi sau sẽ dọn một mâm nhỏ cho anh ta ăn uống một mình. » Sài Nhon khen hay, liền ra thưa y như vậy. Lương Từ cười và nói rằng: « Cháu đã có lòng kính chuông, lão phu đâu lẽ cãi lời. » Nói rồi liền ngồi đầu dọc, Sài Nhon đứng mời lui cho có chừng, không dè Lương Từ làm thiết. Lúc đó Sài quang Hồng giận căm gan; còn quan viên ai nấy cũng bất bình, hỏi Sài Nhon rằng: « Chẳng hay ông nào ngồi cỗ thứ nhất đó? » Sài Nhon nói: « Bác ấy là anh bạn thiết của cha tôi, ở tỉnh Quảng đông tên chữ là Hiến Hòa. Bối bác ấy đến trễ nên phải nhường cái tiệc của mẹ tôi cho bác ngồi luôn. »

Khi ăn uống nửa chừng, Tri huyện Tả thái Thần đứng dậy nói: « Ngày nay là hội bàn đào, phải có thơ từ chúc tụng mới vui. Vậy ông nào văn chương độ nhứt, hãy làm trước một bài, rồi anh em sẽ họa. » Mấy quan kia đồng khen phải, Tả tri huyện nói với Sài Nhon rằng: « Niên huynh (1) biểu người đem một bức lục soạn trắng và bút mực ra đây. » Sài Nhon sai trẻ lấy ra và đem để trước mặt Tri phủ Trần minh Bội mà thưa rằng: « Xin tôn quan cho vài hàng châu ngọc. » Trần minh Bội nói: « Bồn phủ cũng muốn vưng, song lời tục

(1) Niên huynh là tiếng kêu tặng người một tuổi với mình.

có nói rằng : Tại Triều đình thì luật chức lớn nhỏ, còn nơi Hương đảng phải luận tuổi trẻ già. » Rồi day qua phía Lương Từ mà thưa rằng : « Vạy xin lệnh bá làm trước một bài cho anh em tôi họa theo mới phải. » Sai Nhơn nghe vậy, liền đem viết mực tời để trước tiệc Lương Từ. Lương Từ nói khiêm nhượng rằng : « Lẽ nào tôi dám bỏ phép như vậy ? » Các quan đồng nói : « Bác đã ngồi đầu mà lại lớn tuổi, và là khách phương xa, nên anh em tôi phải kính trước. » Lương Từ nói : « Như vậy thì lão phu phải vưng lời. » Nói rồi liền cầm viết, chấm mực, mới đưa lên trên bức lục soạn, thì Sai quang Hồng cầm tay lại mà nói rằng : « Khoan đã ! Anh phải đặt nào coi thể nào rồi sẽ viết, đừng làm bất tử mà hư bức lục soạn đi giờ. » Lương Từ nói : « Hay dở thể nào tôi cũng không biết, để viết rồi có người xem. » Mấy người kia đều nói : « Phải. » Rồi đồng bước lại mà coi. Sai quang Hồng buông tay, Lương Từ xuống bút viết một câu như vậy :

A huân bất thị ả nương thân.

Thích nôm : A huân chẳng phải chơn bà thân.

Ai nấy thấy câu thơ, đều nhìn mặt nhau sững sờ. Sai quang Hồng dương sẵn giận, nói với Sai Nhơn rằng : « Cháu thấy lão già vô lễ chưa, nói lệnh dượng là a huân xuất thân, chớ không phải vợ chánh. Cháu đừng cho viết nữa mà mang nhơ. » Sai Nhơn thấy chữ viết tinh thần, lại thêm mẫn thiệp, biết không phải là người tầm thường, liệu sau cũng có câu thưa tiếp lại, chớ không lễ thơ tặng mà nói nhục bao giờ. Nghe chú cắt nghĩa bất thông, thì thẹn mặt, nói rằng : « A huân không phải người ta sao ? Anh hùng thường xuất thân hèn hạ, bởi hèn hạ mà làm nên, người ta mới khen chớ. Thế bá làm ý vị cao xa, chú độ sao cho thấu ? » Nói rồi thưa với Lương Từ rằng : « Xin bác đừng chấp nhứt chú tôi, cứ việc làm cho anh em tôi bất chước. » Lương Từ gác đầu rồi viết thêm một câu nữa :

Nguyệt lý Hằng nga giáng thể trần.

Thích nôm : Cung Quảng Hằng nga hiện xuống trần.

Ai nấy thấy câu này phong nhã ăn với câu trên (nghĩa là tặng Lý thị thiết liên đầu thai, chớ không phải là mẹ chánh) đồng gác đầu hết thấy và trông coi trạng luận thể nào.

Lương Từ viết một câu nữa :

Sanh hạ ngũ nam giai tác tác ;

Thích nôm : — Lại trở năm trai đều trộm cướp ;

Rồi chống viết, vuốt rệu và liếc xem mấy người khách. Khi đó, ai nấy đều thất sắc nín khe, không biết đầu mà nói. Còn Sai Nhơn cũng sững sờ lơ lảo, không hiểu vì cớ nào mà thối hết cã anh em. Lúc này, Sai quang Hồng nín không đặng, liền chỉ mặt Lương Từ mà nói rằng : « Hay có quan viên đủ mặt, anh nói cháu tôi trộm cướp rõ ràng ; anh phải chỉ tang vật cho ra, không tời rầy lớn. Hễ là vu phẩn thì tội đồng, anh liệu mà nói. » Lương Từ cười mà rằng : « Nếu quả có tang chứng thì làm sao ? » Sai quang Hồng nói : « Nếu có tang thì tôi chịu tội thế cho cháu tôi. Còn như anh chỉ không ra, thì anh phải bị đòn ba chục. » Lương Từ nói : « Được. » Rồi liền viết luôn năm câu sau :

Bất du châu hữu dữ kim ngân.

Thường tại Điều trị lai tầu động ;

Du đất Bàn đào kính mẫu thân.

Phước như Đông hải niên niên tại ;

Thọ tử Nam sơn nhứt nhứt tân.

Thích nôm : — Chẳng màng một món thuộc kim ngân.

Rình mò vườn thánh ra tài Sóc , (1)

Cấp nắp đào tiên dọn tiệc thần.

Đông hải tử giàu, sáu thắm thắm ;

Nam sơn sánh thọ, lớn chẵn vắn.

Viết rồi, các vị văn chương đều khen hết thấy. Sai Nhơn báí mà thưa rằng : « Xin bác thương tình các cháu, tha tội cho chú tôi, và xin tưởng nghĩa tiên nghiêm, để hiệu vào bài thơ đặng để lưu truyền hậu thế. » Lương Từ nghe vậy, liền đề ba chữ. « Quảng đông Lương » rồi sớ một sớ dưới chữ Lương và gác bút, giữ từ lui gót.

Khi ấy các quan rủ lại xem, người khen chữ tốt, kẻ nói văn hay, hết thấy đều trầm trở bài thơ không ngọt. Một chấp,

(1) Đông phương Sóc là một vị tiên đời Hán Võ đế ; ăn trộm đào tiên (bàn đào) của bà Tây Vương Mẫu ở Điều trị đã ba lần.

Tri huyện Tả thái Thần nghĩ ra mối, bèn vỗ ghe nói lớn rằng : « Chúng ta lầm rồi ! Ngày trước, tôi nghe Thiên tử giả dạng người thường đến phủ Tông giang. Người xét dạng một án tại Lỗ gia trang, nên cách chức các quan sở tại, và hạ tù bắt thấy. Bởi Tri phủ Tông giang tên La triệu Huy, là bạn thiết với tôi, nên sai người thông tin cho tôi hay, biểu tôi phải giữ gìn cho lắm. Nay ông này dề Quảng đông Lương, có khi là Thái sư Lương Từ ở Quảng đông mà chớ ! » Các quan nghe nói thất kinh, liền hỏi anh em họ Sài rằng : « Mấy anh em có thất lễ với ngài chăng ? » Sài Nhơn thưa : « Chúng tôi đãi ngài như cô bác, có thất lễ chi đâu. Song e chú tôi xúc phạm đến ngài, mà anh em tôi mang tội. » Nói rồi mắng nhiếc Sài quảng Hồng một buổi, Quảng Hồng cúi mặt làm thinh. Các quan hỏi thăm Sài Nhơn rằng : « Túc hạ biết chỗ ngụ của ngài không ? » Sài Nhơn đáp rằng : « Ngài nói ngụ tại Đông môn, quán Lương vinh Xương. Bây giờ các ông tính làm sao ? Xin cho anh em tôi biết với. » Phủ, Huyện nói rằng : « Chúng tôi về dinh đem lễ vật đến đó mà viếng ngài. Còn mấy anh em cũng phải đến đó lạy ngài mà xin tội, coi ngài dạy biểu lễ nào ? » Nói rồi, đứng dậy kiêu mấy anh em đang về dinh mà sắm sửa.

Còn Lương Từ về, hỏi chủ quán rằng : « Người muốn làm quan hay là làm giàu ? » Chủ quán nói : « Khách quan hỏi lạ quá ? Tôi biết trả lời làm sao ? Xin cắt nghĩa cho tôi rõ. » Lương Từ nói : « Nếu người muốn làm quan, thì ta cho người làm một chức nhỏ nhỏ. » Chủ quán nói : « Tôi dốt nát, không thuộc việc nha môn, lại tuổi tác cũng già rồi, xin khách quan đừng phiền cứ. Nếu có thể cho tôi vài lượng bạc, thì tôi cũng đủ cảm ơn. » Lương Từ nói : « Bạc ngàn ta không dám chắc, chớ chừng ít trăm lượng ta có thể cho người. Vậy thì nghe ta dặn : Ngày mai các quan vẫn võ tại phủ này có đến hỏi ta, thì đừng nói thiệt rằng ta đi rồi. Người hãy làm bộ đi võ trong phòng một lát rồi trở ra nói như vậy : Thái sư mắc nhiều việc nên rước mấy ông không đặng. Người dặn mấy ông phải giữ gìn bổn phận, đừng làm trái lễ mà khó lòng

(Xem tiếp tập 7)

CHÁNH-ĐỨC DU GIANG-NAM

Du Long Hí Phụng

Hồi thứ hai mươi lăm

Công-tôn (1) vô phúc làm hao kiệt,

Hiệp-trấn hành hung bắt tướng quân.

Các quan có đi lễ vật bạc vàng thì ta cho người hết. Còn năm anh em họ Sài có tới, người phải nói như vậy : Thái sư không chấp năm anh em ; song người chú là Quảng Hồng, khi bản trọng phú, vô lễ mười phần, phải dẫn đến huyện đường mà đánh đòn ba chục. Nếu năm anh em tư vị, Thái sư hay đặng thì làm tội liên can. Họ Sài có đem lễ vật thì ta cũng cho người. Còn như các quan có tới nữa thì người nói : Thái sư đã đi rồi. Người có dặn mấy ông phải ở cho ngay thẳng, đừng hà lạm của dân và đừng ý quyền hiệp chúng. Mọi việc phải công bình và phải siêng năng cần cần. » Chủ quán nói : « Ông say rượu hay sao mà nói chuyện lạ lùng như vậy ? Bây giờ ông nói chơi được, chớ chừng có các quan tới, tôi dám nói như vậy sao ? » Lương Từ nói : « Ta thiệt là Thái sư Lương Từ, hỏi có việc cơ mật, nên phải giả dạng làm vậy. Nếu người biết khôn thì hãy nghe lời ta mà kiếm bạc. » Nói rồi biểu Hồ Phước mang gói lên đường. Qua ngày sau các quan và năm anh em họ Sài quả nhiên đem lễ vật đến cầu ra mắt Lương thái sư. Chủ quán cứ y như lời Lương thái sư dặn mà nói. Quan nào, quan nấy hết hồn và năm anh em họ Sài vùng lĩnh dấu Quảng Hồng đến huyện đường đặng lãnh ba chục roi đòn. Nhờ dịp ấy mà chủ quán thụ bạc xài mãi đời không hết.

Nói về Chánh Đức và Châu Đông, ngày kia đi đến Trừ châu thì trời đã xế qua, nên chừa tôi đồng vào quán nghỉ. Sáng ngày thức dậy, thấy một đoàn binh trạng cầm khí giới

(1) Công tôn là họ Công; tôn, họ đời.

đi ngang, Chánh Đức hỏi chủ quán rằng : « Chuyện chi mà bọn ấy cầm gươm giáo đi đông như vậy ? » Chủ quán nói : « Khách quan chưa rõ, tại đây có một thổ hào, tên Công tôn Cường, là em ruột quan Công bộ thượng thư Công tôn Tài. Người ấy quyền tiền mua chức Vô đô lược ký úy, kết anh em với hào kiệt bốn phương và xưng mình là Tiêu la Thành. Nay có lập lời đài thí võ một trăm ngày và có treo bảng rao rằng : « Ai đánh Tiêu la Thành đặng một cái, thì thưởng một trăm lượng bạc ; đá một cái, thưởng hai trăm lượng ; còn đánh té xuống đài thì thưởng tới một ngàn lượng. Trong việc tranh đấu, may rủi không chừng, nên người cũng có giao trước : Nếu ai đánh chết người thì gia quyến người chẳng hề thưởng mạng. Còn người rủi đánh chết ai, người chịu cho vợ con người ấy hai trăm lượng bạc, dâng đem thầy về chôn cất. Còn ai đơn cô độc quả thì người chịu xuất tiền mai táng và tuân tự đủ điều. Bởi lời giao ước khí khái ai cũng kính oai, nên đã ba tháng rồi mà trong xứ này không ai dám thí. Có một hai người phương xa đến đánh cũng không lại Tiêu la Thành. » Châu Đồng nghe nói khen rằng : « Lời giao ước của Công tôn Cường phân minh lắm, không trái phép công bình. Vậy để mai tôi đi thử sức coi. » Chủ quán nhìn Châu Đồng rồi hỏi rằng : « Khách quan danh hiệu là chi và quê quán ở đâu ? Chắc cũng có công danh rồi hay là có bà con anh em làm quan tại Kinh đô sao chớ ? » Châu Đồng nói : « Tôi là Huỳnh Dẫn ở Kinh đô, không có chức phận chi và bà con anh em tôi cũng đều là dân. » Chủ quán lắc đầu và nói rằng : « Thời thời ! Như vậy thì khách quan đừng đi mà mang họa. » Chánh Đức hỏi : « Sao vậy ? » Chủ quán đáp rằng : « Bởi khách quan ở phương xa nên không rõ. Tuy Công tôn Cường đặng bằng như vậy ; chớ lòng người không phải vậy đâu ! Tánh người hung hiểm, ý thế hại dân. Xứ này đã biết danh, nên nhiều người giỏi hơn và má cũng phải nhịn. Vì va là con nuôi quan Hiệp trấn Từ Tương, nên các quan trong phủ này đều thân với va hết. Vậy xin khách quan đừng đi mà sanh sự. » Chánh Đức nói : « Lẽ nào trong cả xứ mà không người chánh trực làm chứng cho ta sao ? » Chủ quán nói : « Tại đây có quan Phủ và quan Thủ bị là thanh liêm,

không vì quyền qui. Ngày xưa quan Hiệp trấn Từ Tương chết, các quan đều đến chúc thọ, chỉ có hai người không đi mà thôi. » Nói rồi liền dọn cơm cho Chánh Đức và Châu Đồng dùng buổi sớm mai.

Chánh Đức thấy chủ quán đi rồi thì nói với Châu Đồng rằng : « Các quan ở xa làm nhiều điều trái lẽ quốc gia, thì chủ quán nói như vậy, thì cũng chẳng nên đi làm chi, mà chỉ nên mưu chớ, một mình biết liệu làm sao ? » Châu Đồng thưa rằng : « Xin chú đừng lo, mai tôi đi thí võ, chú ở xa xa coi chừng ; như nó làm điều chi trái lẽ, thì chú đi cáo với Phủ, Huyện cho mau, tôi quyết trừ nó mà cứu dân, kẻ tội nghiệp. » Chánh Đức nhận lời. Ngày sau chửa, tôi đến lời đài, thấy người đi coi đòng như kiến. Trước đài thấy có treo một bức phụng hoàng chớp cánh ; sau đài có một bức Tào Tháo biểu binh nơi sông Xích Bích ; bên tả có một bức long hổ hội ; còn bên hữu có một bức sư tử đương nhào. Trước cửa đài, có một đôi

Dầu cho thiên hạ anh hùng,

Khô thướng Trừ châu Hạng Võ.

Bên tả có treo một tấm biển, đề ba chữ Ti thể Đài, (1) và có lời cáo thị sau này :

« Quan Hiệp trấn Từ châu họ Từ truyền rao cho ai nấy đặng hay :

« Chủ lời đài này là Công tôn Cường, nhờ ơn thầy dạy, « võ nghệ tinh thông ; nay muốn thử sức với anh hùng các « xứ. Ai muốn thí thí, phải tuân theo điều lệ sau này :

Điều thứ nhất. — Tương binh cùng người trong tam « giáo (Nho, Thích, Đạo) chẳng đặng lên đài.

Điều thứ nhì. — Đồn bà con gái cũng chẳng đặng lên đài, « vì gái trai tranh đấu thì mất cách lịch sự.

Điều thứ ba. — Kể lên đài không đặng đem khí giới theo « mình và phải khai tên, họ, quê quán trước.

Đài này lập nội một trăm ngày thì triệt.

Năm Chánh Đức thứ mười, mồng một tháng năm. Nay « cáo thị. »

(1) Ti thể đài là đài thử sức.

Châu Đông lại xem tấm bảng bên hữu, thấy cũng y như lời chủ quán đã nói hôm qua. Xem vừa rồi, kể thấy quan Hiệp trấn Từ Tương dẫn binh tướng đứng vây dưới lối đài. Quan Hiệp trấn đi thẳng vào nhà mát, còn Công tôn Cường dẫn sáu chục gia tướng lên đài mà nói lớn rằng : « Tôi lập đài này nội trong một trăm bữa mà thôi. Các vị anh hùng cứ khiêm nhường mãi, nay đã chín mươi một ngày rồi, vậy xin các tráng sĩ có tài, thì lên đây thi võ. Ai liệu sức yếu thì chẳng khá lên ; vì e tay tôi không vị tình mà ưỡng mạng. » Nói chưa dứt tiếng, xảy có một người vạm vỡ nhảy thọt lên đài. Công tôn Cường sợ khiếp, vì thấy người ấy cao lớn khác thường (bề cao mười hai thước). Công tôn Cường hỏi : « Chẳng hay tước hạ danh hiệu là chi và quê quán ở đâu ? » Châu Đông nói : « Ta ở kinh đô, họ Phùng, tên Trứ, nghe người khinh dễ anh hùng, nên đến đây dạy người phải biết khiêm nhường. Nếu người không nghe lời dạy, thì ta đưa người ra mắt Diêm La. » Công tôn Cường nghe nói khích thì nổi giận, mà dẫu trí nghĩ rằng : « Người này chắc mạnh lắm. Đài cao mười lăm thước, mà nhảy lên chẳng mệt chút nào. Thế võ nghệ cũng cao, mới dám nói kiêu như vậy. » Nghĩ rồi liền nói : « Phùng nhưn huynh lên đài thi võ, lễ thì tôi phải vưng lời. Song nghĩ nhưn huynh là khách viễn phương, e xuống pha thì mịch bụng. Vậy tôi xin kiến năm chục lượng bạc dâng nhưn huynh uống rượu cho vui, chẳng tranh đua làm chi xích mịch. » Châu Đông nói : « Ta chẳng phải vì tiền mà đến đây, bởi nghe người ý sức cậy tài, nên tìm đến mà dạy người khiêm nhường, vì mình giỏi còn có người khác giỏi hơn. Người chẳng tin thì hãy thử sức với ta cho biết. Nếu người đánh với ta dặng ba hiệp, thì ta lay phục tức thì, bằng không dám đánh với ta thì phải dẹp lối đài cho mau rồi lay ta mà chịu lời. Từ nầy sắp lời phải bỏ tánh khi người. » Công tôn Cường nghe nói khích, liền dlan tay đánh Châu Đông một đấm trên đầu. Chẳng dè Châu Đông bắt dặng cườm tay và bầm mạch máu mà nói rằng : « Đả xưng có tài, sao lại đánh lên ? » Công tôn Cường bị Châu Đông bầm mạch máu, thì rử riệt tay chơn, không vùng vẫy nổi. Còn Châu Đông đương cơn giận dữ, không kịp dẫn đo, bèn xách Công tôn Cường quăng nhào xuống chỗ quân cầm gươm giáo.

Hồi thứ hai mươi sáu

*Thi-quốc-Lan vưng chi trụy
 Từ hiệp trấn đến dinh bị bắt*

Gia tướng Công tôn Cường thấy Châu Đông mạnh mẽ như thần, nên không dám tiếp. Còn mấy người đi coi binh mã ở ngoài. Đồng quăng Công tôn Cường nhẹ như tàu lá thì sừng sực chạy về khe. Khi Công tôn Cường sa xuống, bị đao thương đâm vào mình, như lúc La Thành bị bắn, (La Thành đời này giống La Thành đời trước có một lớp đồ mà thôi. Cõi truyện Thôi về Đường.) Gia tướng Công tôn Cường thấy mũi gươm xọc nhâu hòng chũ thì cất tiếng kêu trời, còn Từ hiệp trấn thất kinh, truyền quân vây bắt Châu Đông trời lại và dẫn về dinh, kể dạy gia tướng đem thầy Công tôn Cường về lẫn liệm. Mấy người đi coi thấy quân bắt dặng Châu Đông thì lấy làm lo, vì biết Từ Tương quyết hại Châu Đông. Còn Chánh Đức, khi thấy quân gia-áp bắt Châu Đông thì lật dật đến phủ đường kêu quân lính mà nói rằng : « Các người mau vào báo lại cho quan Phủ hay rằng : Có Châu hậu Chiếu ở kinh đô đến ra mắt. »

Tri phủ Trừ châu là Thi quốc Lan (vẫn là người ở tỉnh Chiết giang) khi nghe quân vào báo thì hồn vía lên mây, vội truyền quân mở cửa đặt bàn hương án, rồi ra tiếp giá vào dinh. Chánh Đức vào ngồi giữa, Thi quốc Lan lay chúc rồi tâu rằng : « Chẳng hay Bộ hạ đến dụ việc chi ? Cho kẻ hạ thần vưng chi. » Vua Chánh Đức thuật việc đi vắng dân và nói chuyện Châu Đông bị bắt. Thi quốc Lan nghe rồi trao một lá thiệp cho quân mà nói rằng : « Chúng bây cầm lá thiệp này đi mời quan Hiệp trấn và nói ta xin quan ấy sai người giải tên phạm mới bắt đến cho ta. Mà các người chờ lậu sự Thánh chúa đương ở tại phủ. » Kể nha dịch vưng lời, lãnh thiệp ra đi.

Khi đến nơi, nghe quan Hiệp trấn đương truyền quân đem kệp ra mà khảo Châu Đông. Ý quan ấy muốn báo cứu cho coa nuôi, nên tính khảo ép Châu Đông phải khai rằng cố ý sát nhưn. Quân cửa Thi quốc Lan đem thiệp vào mời, thì

Từ Trương lấy làm lạ, nghĩ rằng : « Chắc tên phạm này có bà con chi với quan Phủ, nên người mới biểu giải đến nha. Thôi, mình cũng giải đi, coi người xử làm sao cho biết, nhắm không lẽ quan ấy ăn thua với mình. » Nghĩ rồi truyền quân về trước, kể mình giải tội theo sau.

Khi quân về bẫm lại thì Chánh Đức dẫn Thi quốc Lan rằng : « Phải mở trời cho Châu Đông và phải làm như vậy... như vậy... » Thi tri phủ vung chỉ ra ngoài nghinh tiếp quan Hiệp trấn, Từ hiệp trấn vào phủ hỏi rằng : « Chẳng hay niên huynh vờ lời đến phủ có việc chi ? » Thi quốc Lan nói : « Tôi nghe niên huynh mới bắt dặng một tên phạm sát nơn, nên tôi muốn xem nó tướng mạo thế nào mà cả gan như vậy ? » Từ Trương nghe nói bèn truyền quân dẫn đưa phạm vào. Thi quốc Lan xem thấy, liền bước xuống mở trời và bái mà thưa rằng : « Ti chức trẻ nãi, nên tởng quân phải bị trời trặng. Xin tởng quân rộng lòng dung thứ. » Từ Trương thấy Thi quốc Lan mở trời cho Châu Đông, thì nổi giận hỏi rằng : « Sao quan Phủ dám tha ngang như vậy ? Nếu ngày sau Công bộ thượng thư hay dặng, thì ông mới liệu làm sao ? » Thi quốc Lan nói : « Tội mình đáng chết mà không hay, hãy còn nhiều chuyện ! » Nói rồi kêu nha dịch đặt bàn hương án và đem thánh chỉ để lên. Từ hiệp trấn không hiểu việc chi, cứ ngồi tự nhiên mà ngó. Thi tri phủ nạt rằng : « Từ Trương, quì xuống cho mau ! » Từ Trương nói : « Một vị phó tướng đường đường lại quì mọp ai nữa ? » Thi tri phủ nói : « Hãy mở mắt mà coi vật chi trên hương án đó ! » Từ Trương ngó thấy long bài thánh chỉ, mới quì xuống hỏi rằng : « Chẳng hay tôi phạm tội chi mà quan Phủ làm như vậy ? » Thi tri phủ hỏi : « Người có biết người bị trời khi nãy là ai không ? » Ngài là Điện tiền đại tướng quân, đi xét các tỉnh đó. Bởi người tha con hoành hành trong thiên hạ và ý thế hiếp người, nên dân xứ này sợ con người như sợ cọp. Người lại a ý theo nó, lập lời dãi quyết hại anh hùng. Trên cáo thị đã nói : Ai chết nấy chịu, sao người còn bắt buộc người ta ? Chắc người quyết khảo ép người phải chịu cố ý giết con người dặng người báo.

oán phải không? Ấy là xuất hồ phưu hồ ! Làm cha mẹ dẫu sao, đáng ! » Từ Trương cãi lẽ không dặng, mới nói tung rằng : « Dẫu tôi có tội, quan Phủ lại làm sao ? » Châu Đông bèn nói lớn rằng : « Mi nói không ai dám làm sao mi, vậy hãy ngoài tai mà nghe la đọc thánh chỉ. » Nói rồi, đọc chừa rằng :

« Phụng thiên thừa vận hoàng đế truyền sắc :

« Trăm đấng Trừ châu xem xét, ngự qua bốn xứ tổ tông, « có quan Hiệp trấn Từ Trương, cậy thế Thượng thư công bộ. « Thả con như mạng hổ, hại mạng những lương dân. Quan « viên sợ thế thần, vãn vô đều tư vị. Trừ ra Hà văn Trí, lại « với Thi quốc Lan chẳng vị quyền gian, hằng gln công đạo. « Nay phú Quốc Lan tra khảo, cách chức Hiệp trấn rõ ràng, « phạt đôn sáu chục chớ than, cầm ngục ít ngày sẽ xử. Còn « các quan phụ sự, đồng một buổi thâu bằng ; đợi trăm lại. « triều đàng, xuống chỉ truyền công án... Nay sắc. »

Châu Đông đọc rồi tung hô vạn tuế, Thi quốc Lan lãnh mạng thi hành, truyền quân lột mào áo Từ Trương và đánh đồ sáu chục; lại truyền giam vào ngục tức thì, đoạn theo thánh chỉ truyền cách chức các quan ; song còn để làm việc mà đợi lệnh. Luân dịp, vua Chánh Đức truyền chỉ qua Sơn tây cách chức Tổng đốc Ngụy văn Quang và cầm ngục mà đợi lệnh. Lại tha Tri huyện Tiền Thanh, cho quyền Tổng đốc thế cho Ngụy văn Quang.

Ngày sau, vua Chánh Đức dẫn Thi quốc Lan làm việc hết lòng, sau sẽ thăng thưởng, rồi cùng Châu Đông đi qua phủ Tông giang.

Thiệt là :

*Không xem các tỉnh làm phi lý,
Sao biết nhiều quan ở bất công.*

Chúa, tôi đến giáp giới phủ Tông giang thì đi lạc đường; hơn nửa ngày mà ra không khỏi chơn núi. Đi gần tới tối, vua Chánh Đức nói với Châu Đông rằng : « Đi hồi trưa tới bây giờ mà không thấy nhà, còn ngoài đường cũng chẳng thấy ai lai vãn, chắc là lạc đường rồi. Ta mới mê đói khát, bây giờ biết tính làm sao ? » Châu Đông tâu rằng : « Việc này là tại Bộ hạ đi

tìm lao khổ; Tôi đã lâu rằng đường Giang nam hiểm trở nhiều bề, Bệ hạ cũng không tin, muốn lặn lội xứ xa cho biết. Phải chi Bệ hạ ở lâu rừng các phụng, có đầu cực khổ như vậy. Tôi cũng rõ ý Bệ hạ muốn dùng dịp đi xem các quan ở xa ngay gian cho biết, và đàn tính no đói thế nào? Nay Bệ hạ đã rõ lẽ thứ nghèo nàn rảng lo xấu thuế, và trong tiền đai các là máu mỡ của dân. Như vậy cũng đủ rồi, xin Bệ hạ ngày mai về điện, kéo Quốc thái đợi trông. Một là yên việc triều đình, hai nữa Bệ hạ khởi dầy sành đắp sồi.» Chánh Đức phán: « Trăm chẳng phải muốn đi xem phong cảnh Giang nam cho rộng nghe nhiều thấy mà thôi; ý trăm quyết tìm choặng người tài; vì theo lời thần nhơn mách bảo, trăm đi chuyến này ắt gặp hiền thần. Và lại các đẽ vương xưa, năm năm cũng đi tuần thú một lần; nay trăm cũng nhờ đi đây, mới xét đặng quan tham mà cách chức. Đó cũng là trừ hại cho dân, dầu cho lặn suối treo non, trăm cũng không ngại lao khổ. Xưa vua Nhơn tôn có nói: Trăm mỗi ngày lo việc thiên hạ một lần. Quan chép sử khen lời ấy là lời thanh trị. Huống chi trăm vì dân mà lặn lội, ấy cũng là hiệp ý với Nhơn tôn. Thôi, Khanh hãy rảng đi lần, họa may sẽ gặp chỗ trú.»

Chứa, tôi đi một đời nữa, xây nghe tiếng đồn cũ trong rừng. Vua Chánh Đức mừng rỡ, sai Châu Đồng tìm đến hỏi thăm. Châu Đồng vào rừng thấy một người trai đương trốn cũ, bèn hỏi rằng: « Ở đây có chỗ nào nghỉ hay chăng? » Tiều phu nói: « Đây tịch là những núi non rừng bụi, có quán xá chi đâu! Nếu khách quan muốn tìm chỗ trú, thì trở ra ngoài thành Tông giang mới có.» Châu Đồng hỏi: « Đây ra ngoài ấy chừng mấy dặm đường? » Tiều phu nói: « Trường khi hơn ba chục dặm. Mà coi bộ hai vị đi không đặng mau, chắc là vào thành không kịp.» Chánh Đức nói: « Chắc không kịp rồi. Không biết ở đây có xóm hay chăng? » Tiều phu lắc đầu và đáp rằng: « Chỗ này xa xóm xa làng lắm. Chẳng hay hai vị ở đâu mà đến đây? » Chánh Đức nói: « Ta ở Kinh đô, đi thăm thân thích lại phủ này. Nay lạc đường, không biết ngõ mà về, còn nhà người nói ở đây xa xóm, sao chừng này còn

ở trong rừng? » Tiều phu nói: « Bởi tôi nghèo phải theo ba cây củi, nên che chòi ở đây cho tiện việc đi về.» Chánh Đức nói: « Ta bây giờ tới lui đều chẳng tiện; lại thêm đi tìm củi, không chỗ nghỉ ngơi! » Tiều phu nói: « Nếu làm được như thế, tôi đâu tranh chặt hẹp, tôi xin mời hai ông về nghỉ ở nhà tôi một ngày, sẽ theo tôi ra thị trấn.» Vua Chánh Đức mừng rỡ, liền hỏi thăm rằng: « Chẳng hay nhà người tên họ chi? ở trong nhà có ai ở với người hay chăng? » Tiều phu nói: « Tôi họ Châu, tên Nguơn; tôi còn có một mẹ già mà thôi, không quyền chi hết. Chẳng hay hai vị cao danh quý tánh là chi? Xin cho tôi rõ, đặng tôi về thưa lại với mẹ tôi.» Chánh Đức nói: « Ta là Huỳnh Luân, còn cháu ta đây là Huỳnh Dần. Nay ta gặp nhà người trượng nghĩa rước về nhà, thiết lấy làm may cho chú cháu ta lắm.» Châu Nguơn gánh củi đi trước, kể Chánh Đức và Châu Đồng theo sau. Đi gần tới chỗ, Châu Nguơn thưa với Chánh Đức và Châu Đồng rằng: « Xin hai vị khách quan chịu phiền đợi tôi vào thưa trước với mẹ tôi, rồi tôi sẽ trở ra nghinh tiếp.» Chánh Đức và Châu Đồng đứng đợi, còn Châu Nguơn vào thuật chuyện lại với mẹ mình là Huỳnh thị. Huỳnh thị mừng rỡ, nói rằng: « Hèn chi hồi hôm đèn đóm bóng; còn sớm mai này chim khách kêu cả buổi! Không dè trong chốn rừng già mà có quý khách đến! Cũng là một sự mừng riêng. Lời xưa nói: Ở nhà không khách tới, thì ra đường chẳng ai quen. Chín e lều tranh trại cỏ, trà lá không ngon, sợ người chấp nhứt! » Châu Nguơn thưa rằng: « Không hề chi, sự ấy con đã kiếm trước rồi. Người bằng lòng, con mới dám rước. Xin mẹ nấu trà, đặng con ra tiếp khách.» Huỳnh thị hỏi con đi, còn mình trở vào nhà bếp.

Châu Nguơn ra rước Chánh Đức và Châu Đồng vào chòi, rồi mời ngồi và đem trà ra đãi. Chứa, tôi đương khát nước, uống ngon chẳng biết chừng nào.

Thiệt là :
*Khát khao chẳng lựa mùi trà tốt,
 Đói xót chi nài giống gạo ngon.*

Chánh Đức uống nước rồi nói với Châu Nguơn rằng : « Xin, mời bác ra cho chú cháu ta ra mắt. » Nói rồi lại đưa một lượng bạc cho Châu Nguơn, cậy mua đồ uống rượu. Châu Nguơn lãnh bạc và vào thưa với mẹ rằng : « Hai vị khách quan xin ra mắt mẹ. » Huỳnh thị nói : « Áo quần rách rưới như vậy mà ra chào khách sao cho phải ! Thôi, con trở ra thưa lại như vậy : Mẹ tôi nói giá cả lằng lộn, xin cho kiếu, kéo thất lễ. » Lúc đó, Huỳnh thị ngó thấy Châu Nguơn cầm một lượng bạc lo lo trong tay, liền hỏi rằng : « Bạc nào con cầm đó ? » Châu Nguơn thưa : « Bạc của hai người khách đưa cho con mua đồ uống rượu. » Huỳnh thị nói : « Trời đã tối mà đường lại xa, mua sao cho kịp ! Con hãy trở ra thưa với khách rằng ở đây không có quán ; còn chợ thì xa, e đi không kịp ; vì cửa thành cũng gần đóng. Vì dầu đi kịp nữa, chừng về đây, hết canh ba cũng chưa tới. Vậy để mẹ tôi dọn cơm canh hầm hút, xin hai ông dùng đỡ, mai sáng sẽ hay. Nói rồi giao bạc lại cho người chắt nên tham của ấy. » Châu Nguơn ra thưa lại, rồi trả bạc tức thì, rồi đó trở vào nhà sau phụ nấu ăn với mẹ.

Thiệt là :

*Dầu có ngàn cân vàng tốt,
Khó mua một đũa con hiền.*

Hồi thứ hai mươi bảy

*Nơi hiền trước, làm gà đãi khách,
Đôi thánh xưa, chọn hiếu làm tôi.*

Khi Châu Nguơn vào nhà bếp, Huỳnh thị than rằng : « Ở nhà chẳng có đồ ăn, không biết món chi mà dọn cho khách ? » Châu Nguơn thưa rằng : « Đậu hũ khô ăn hồi sớm mai còn đó, dọn đỡ cũng được mà. » Huỳnh thị nói : « Ai lại đem đồ thừa mà dọn cơm khách ! Vả lại một món đậu hũ khô cũng chẳng đủ ăn. » Châu Nguơn thưa rằng : « Nếu chê nó, thì biết dọn món chi bây giờ ? » Mẹ con đương bàn luận với nhau, xảy nghe con gà kêu ở. Châu Nguơn mừng rỡ, nói rằng : « A

phải ! Làm thịt con gà này đãi khách. » Huỳnh thị nói : « Mẹ cũng muốn bắt chước người xưa đãi khách quý ; song nghĩ lại con gà này này, mẹ mua cho con, nên không đành làm thịt. » Châu Nguơn cười nói : « Mẹ nói chơi hay thiệt ? Lễ nào cưới gà mái cho tôi ? » Huỳnh thị nói : « Mẹ chẳng phải nói như vậy ? Ý mẹ tính đem con gà này, nữa sau bán con nó mà mua heo, rồi để nấu cháo, bán mà mua một cặp nghé. Đỡ khi nghé lớn, để được một đôi lư, thì bán nó mà cưới vợ cho con. Phải là nhờ con gà này mà cưới được vợ chăng ? Nếu làm thịt nó đi, ắt là cụt vốn. » Châu Nguơn cười ngắt một hồi rồi thưa rằng : « Sự con không dặng trường thọ như lời mẹ ước mà cưới vợ ! Từ con gà cho tới cặp trâu thì lâu quá ! Mà không biết chắc dặng hay không. Thôi con đành ở góa, để làm gà đãi khách cho xong. Họa may người có đồ đầu, thì còn mau trông hơn cặp trâu của mẹ. Lời xưa có nói : « Phải việc thì làm, chẳng nên hà tiện. Vậy xin mẹ đừng tiếc con gà, để lâu ở người đời bụng. » Nói rồi trở ra cầm khách.

Còn Huỳnh thị nghe con nói phải, liền làm thịt con gà. Châu Nguơn vào phụ với mẹ, nấu nướng xong rồi, bưng ra đãi khách. Châu Nguơn thuở này ăn cực nên thấy thịt thì thêm. Huỳnh thị biết ý dặn rằng : « Con bưng ra đãi khách, nếu người có mời, thì con phải từ chối ; chẳng nên đồng bàn mà thất lễ. Đỡ vào trong này ăn với mẹ. » Châu Nguơn : « Dạ. » Rồi bưng ra, đi tới cửa buồng nghe hơi thịt gà bay lên ngon ngọt, thì thêm hết sức thêm, bèn xè mâm lại xó cửa và bốc một miếng lúm liền, rồi vội vã bưng mâm ra, và đi và nuốt. Chẳng dè lại đặt nhai không kịp nhỏ, nên mắc cổ nghẹn ngang, Châu Nguơn hết sức làm khuấy, mà khuấy không dặng, bèn để mâm cơm trên bàn rồi ôm cổ trợn trắng con mắt.

Chánh Đức xem thấy, biết Châu Nguơn vô lễ nên bị thần phạt, liền cười mà nói rằng : « Chắc người chưa đứng mà nếm trước, nên bị thần phạt đó ! Thôi, ta tha người khỏi tội, hãy nuốt xuống cho mau. » Nói vừa dứt lời, thì miếng thịt gà đã

xuống khỏi cỗ. Châu Nguơn mắc cỡ mà giả bộ làm lơ, cứ việc dọn bàn rồi mời khách cầm đũa. Chánh Đức hỏi : « Có để phần cho bác hay không ? Người hãy ngồi ăn luôn thể. » Châu Nguơn thưa rằng : « Mẹ tôi đã có phần rồi ; xin hai ông tạm dùng ba miếng và cho phép tôi đi dọn dẹp với mẹ tôi. » Nói rồi đi thẳng ra nhà sau.

Còn chúa, tôi và ăn và bàn luận, Chánh Đức nói : « Châu Nguơn nghèo mà ở với mẹ có hiếu, ta lấy làm thương. Lối xưa nói : Hễ làm con trọn hiếu, thì giúp chúa trọn ngay. Nay Châu Nguơn cũng đứng thông minh, song vận thời chưa đạt. Ý ta muốn nuôi nó làm con, ước có dựng chấng ? » Châu Đồng lâu rằng : « Châu Nguơn giàu nghèo là tại Trời sắp đặt. Nếu người không phước đức, lẽ nào rộng thiết tới nhà. Ước như chẳng gặp Châu Nguơn thì không biết đem nay chúa, tôi ở cùm rưng nào đó ! Tôi tưởng Thánh hoàng đền ơn cho người là phải lắm. » Chánh Đức và Châu Đồng ăn uống xong rồi, Châu Nguơn dọn cỗ cho hai người ăn.

Không ngày, Chánh Đức hỏi Châu Nguơn rằng : « Người năm nay bao nhiêu tuổi ? Đà xe tơ-kết tóc hay chưa ? » Châu Nguơn thưa rằng : « Tôi năm nay mười tám tuổi, mà với mẹ già nhà khó, măn lo dồn củi chạy ăn, có dư đã chi đâu mà toan bộ gia thất. » Chánh Đức nói rằng : « Ta thấy người nghèo mà có hiếu, lo bồn phận làm ăn, lại hảo tâm giúp người cơn ngặt ; nên ý ta muốn nuôi làm dưỡng tử và đem bạc về ở một nhà. Ở với ta, rượu thịt phỉ tinh, lụa hàng dư mặc, chẳng phải như trên này đói rách gian nan. Nếu người bằng lòng thì ta lựa chỗ sang giàu mà làm suôi, cưới vợ cho người tử tế. » Châu Nguơn nghe nói thưa rằng : « Đều tôi vào trình lại với mẹ tôi, coi mẹ tôi có khứng hay chẳng, chớ lòng tôi thì đẹp lắm. » Nói rồi vội vã vào trình với mẹ, Huỳnh thị nghe con thuật chuyện thì lấy làm mừng, liền dặn con rằng : « Coi bộ người thương con lắm mới gả nghĩa mình linh. (1) Vậy

(1) Minh linh là sâu dẫu. — Sách Tàu nói ong vò vò tha sâu dẫu về để trong ổ, rồi dẫu ngoài kêu : loại ngà, loại ngà (nghĩa là : giống ta, giống ta) ; kể ít bữa sâu dẫu hóa ra vò vò.

Bởi có ay nên đây mượn nghĩa minh linh là con nuôi.

con hãy ra làm lễ người mà kêu bằng quan phụ, còn người cháu thì kêu bằng đại ca. » Châu Nguơn vưng lời ra lạy Chánh Đức mà thưa rằng : « Con xin làm lễ quan phụ. » Lại nói với Châu Đồng rằng : « Em xin ra mắt đại ca. » Rồi lạy một lạy nữa. Ấy là phước chí tâm linh, nên xuôi lòng Châu Nguơn sáng láng.

Khi ấy, vua Chánh Đức lấy chiếc ngọc huân (là vòng bằng ngọc) trong túi áo đưa ra, có chạm rồng bay, phụng lộn và có chuyên con bướm bằng vàng. (Báu này vốn của tiên hoàng để lại, bà quán đều biết và nghe danh). Trong chiếc vòng ấy có chạm bốn chữ : Vạn tuế hoàng trăn. Vua Chánh Đức đưa ngọc huân cho Châu Nguơn và dặn rằng : « Chờng ba tháng nữa, người đến Kinh đô tìm vào dinh Thái sư Lương Từ và nói rằng : Có Châu hậu Chiêu ghé nhà dặn tôi đến dinh Thái sư xin đem tôi vào cung ra mắt. Nếu Lương Từ không tin thì đưa ngọc huân này ra, lúc thì quan ấy đem người ra mắt. Người phải giữ ngọc huân, đừng cho ai thấy hết. » Châu Nguơn liền lạy mà lãnh ngọc huân. Vua Chánh Đức lại lấy hai nén vàng mà cho mẹ con Châu Nguơn dùng độ nhật, lại dặn Châu Nguơn đừng dối củi làm chi, sẵn cửa ấy, ăn mà đi đến Kinh đô cũng chưa hết. Châu Nguơn cầm hai nén vàng lật qua lật lại và hỏi rằng : « Chẳng hay nghĩa phụ cho tôi vật này làm chi ? » Vua Chánh Đức cười và nói rằng : « Người từng thấy bạc chớ chưa biết tôi vàng, nên lấy làm lạ. Hai nén vàng này giá mắc bằng một trăm lượng bạc. » Châu Nguơn thưa rằng : « Vậy thì cha con theo mà dùng. » Vua Chánh Đức nói : « Cha hãy còn nhiều, con cắt mà chi dụng. » Châu Nguơn lạy tạ ơn, rồi đem vàng vào đưa cho mẹ và thuật chuyện lại đủ đầu đuôi.

Từ ấy, Huỳnh thị mới ra mắt hai người khách. Còn Châu Nguơn đi chợ đổi một lượng vàng, lấy bạc mua rượu thịt mà dọn tiệc. Cả nhà đều ăn uống vui say.

Vua Chánh Đức bữa sau muốn đi dạo chỗ khác, song nghĩ lại rằng : « Nếu Châu Nguơn theo mình về kinh, thì bỏ mẹ cho ai phụng dưỡng ? Chi bằng lo vợ cho nó, dựng mẹ chồng nàng

dầu ở nhà hôm sớm có nhau. » Nghĩ rồi hỏi Châu Nguơn rằng : « Tại xứ này, có con gái nhà giàu lịch sự không ? » Châu Nguơn thưa : « Con nhà sang trọng chẳng thiếu chi ; duy tôi thấy có một nàng Tào ngọc Anh nhan sắc thứ nhất. Nàng ấy là con gái Tào Kiệt, làm Hộ bộ thị lang. » Vua Chánh Đức lại hỏi : « Tào ngọc Anh có nơi nào đi nói hay chưa ? » Châu Nguơn thưa rằng : « Nghe nói nàng ấy kén chồng lạ lắm. Cha mẹ nàng muốn gả cho con nhà phú quý, mà nàng ấy không chịu, lại xiêu với cha mẹ rằng : Chẳng luận sang hèn giàu khó, người nào tôi xem tánh hạnh vừa ý thì tôi ưng. Bởi có ấy nên nàng còn đóng cửa kén chồng. Vả lại vợ chồng Tào Kiệt cứng con, nên không nở ép. » Vua Chánh Đức hỏi : « Sao con biết rõ như vậy ? » Châu Nguơn thưa rằng : « Bởi tháng trước trời mưa luôn ngày luôn đêm, không ai hái củi đặng, có một mình tôi sợ thiếu bữa của mẹ tôi, nên phải dầm mình mà đi hái. Khi tôi gánh củi về phủ Thị lang mà đổi gạo, Tào tiểu thư gặp tôi thì hỏi rằng : Mấy ngày rày trời mưa, sao người không nghĩ ? Tôi thưa : Vì nhà không gạo nấu, sợ mẹ già thiếu bữa, nên phải ráng mà đi. Nàng ấy có bộ động lòng, bèn trở vào trong sai a huơn đem năm đấu gạo ra đổi gánh củi cho tôi. Nàng lại biểu a huơn nói với tôi rằng : Tiểu thư dặn người có đốn củi thì gánh đến đây mà bán, đừng ra chợ xa xuôi. Người nói : Nếu người giữ vẹn hiếu tâm, ắt có ngày phát đạt. Nhơn dịp ấy tôi mới biết mặt nàng, và nghe thiêu hạ đồn nàng kén chồng như vậy. » Vua Chánh Đức hỏi : « Con muốn cưới Tào ngọc Anh chăng ? » Châu Nguơn kinh hãi, thưa rằng : « Xin cha đừng nói chơi như vậy ? Tào thị lang dữ tợn lắm, không phải nhơn đức như Tào tiểu thư ; nếu người hay đặng lời này, thì con ắt phải dở chời mà đi không kịp ! » Vua Chánh Đức cười và nói rằng : « Không hề chi đâu ! Để cha viết thơ, rồi con đem cho Tào Kiệt ; ắt đặng vợ không sai. »

Châu Đồng thấy Chánh Đức muốn viết thơ, thì đứng dậy can rằng : « Xin chú đừng có viết, e không nên việc, người chấp nhất khó lòng. » Chánh Đức không nghe cứ việc tả thơ rồi

niêm lại và đề ngoài bao bốn chữ « Cầm tú hoàng chương » (1). Xong rồi đưa cho Châu Nguơn và dặn rằng : « Con hãy mang ngọc huơn và đem thơ này đến dinh Tào Kiệt. Đến cửa, phải biểu người đem thơ vào nói với Tào Kiệt mở cửa cái mà rước con. Tào Kiệt ra thấy con đeo ngọc huơn, chắc sao cũng lạy con, song con đừng đáp lễ. Xong việc rồi, con trở về đưa ngọc huơn cho bác ở nhà cũ, phòng ngày sau đến Kinh đô mà trình với Thừa tướng Lương Từ. »

Chánh Đức nói rồi liền từ giả mẹ con Châu Nguơn mà dờn gót.

Châu Nguơn đưa Chánh Đức một đổi, rồi về nhà thưa với mẹ rằng : « Dường phụ biểu con việc ấy, không biết chắc hay không ? Nếu Thị lang nổi giận, ắt con phải dòn nứt dít. » Huynh thị nói : « Mẹ xem người ấy chẳng phải tâm thường. Mà người đã gá nghĩa cha nuôi, lẽ nào gạt con cho chúng đánh ! Không biết trong thơ có sự chi cần cấp hay không, nếu con dụ dục, e trễ việc người. Vậy con phải y lời người dạy. » Nói rồi đưa ngọc huơn cho Châu Nguơn mà dặn rằng : « Con hãy đi cho mau mà trở về, kéo mẹ trông lắm. »

Châu Nguơn vưng lời đi tới Tào phủ, làm gan nói với lính giữ cửa rằng : « Người đem thơ này đưa cho Thị lang, đặng mở cửa mà rước ta. » Tên lính giữ cửa nói lớn rằng : « Cha chả ! Thăng Châu Nguơn nó điên rồi ! Hèn chi hôm nay nó không đi bán củi. » Châu Nguơn nói : « Điên khùng gì mặc ta ! Người phải cầm thơ vô nói y như lời ta biểu. » Tên lính cười mà rằng : « Người ngửa dít sọ chó ! Có gan thì ở đó mà chơi ! » Châu Nguơn nói : « Phải, người đi đi. » Tên lính đem thơ vào đưng cho Tào Kiệt mà bầm rằng : « Có tên đồn củi là Châu Nguơn, biểu tôi đưng thơ này cho ông, đặng mở cửa ra nghinh tiếp nó. » Tào Kiệt nổi giận hét rằng : « Sao mi không bắt nó vào đây ? » Tên lính bầm : « Nó còn đứng ngoài cửa, chờ ông nghinh tiếp. » Tào Kiệt lấy thơ, thấy ngoài bao đề

(1) Là thơ từ của vua viết.

Cầm tú hoàng chương, thì kinh hải, không hieu có gì. Túng phải ra nghinh tiếp. Ra ngoài thấy Châu Nguơn đeo ngọc huòn, là vật báu của vua, bèn qui lạy tung hô rồi mời vào phủ.

Còn Châu Nguơn không biết cha nuôi mình làm ông chi và ngọc huòn là vật gì mà lớn lịnh như vậy, nhưng cứ việc vào ngồi ngựa giữa, làm thỉnh không nói một điều. Tào Kiệt truyền quân đặt bàn hương án, rồi qui lạy, khai bức ngự thư. Còn nội nhà thấy Châu Nguơn ngồi trên, thì lấy làm lạ.

Thiệt là:

*Không tưởng thành chi truyền hung kiết,
Khiến nổi gian thần bộ hải kinh.*

Tào Kiệt lạy rồi, khai thánh chỉ ra thấy như vầy:

« Phụng thiên thừa vận Hoàng đế chiếu rằng:

« Trẫm thấy thần như mạch bảo, lòng tin dị mộng tổ
« lường: Đất Giang nam có tướng đồng lung, nơi linh địa
« tìm người ẩn dật. Tuy chưa gặp mặt, cũng chẳng ngã lòng.
« Đến Tông giang lạc nẻo hải hùng, gặp Châu Nguơn có công
« cứu giá. Thấy mẹ chàng già cả, thương con trẻ hiếu tu. Hề
« thờ thần khó nhọc chẳng từ, thì phò chúa thủy chung không
« đổi. Nên quả như làm mối, cho Châu Nguơn sánh với Ngọc
« Anh. Khuyên Tào thị phải đành, cho thực nữ bạn cùng hiếu
« tử. Nay tuy còn lễ thứ, sau cũng dựng công khanh. Ước
« Thị lang sớm chọn ngày lành, cho đôi trẻ mau vầy duyên
« thắm. »

Tào Kiệt đọc rồi buồn bực không biết đường nào, liền hỏi Châu Nguơn rằng: « Hoàng đế nay còn ở lại nhà người chăng? » Châu Nguơn sống sót nói rằng: « Uá! Ngài là Hoàng đế hay sao? Hồi sớm mai này, ngài ăn cơm rồi đã đi dạo chỗ khác. Chẳng hay trong thư ngài nói chuyện chi? » Tào Kiệt dần dần mà rằng: « Trong thư, Hoàng đế làm mai, dạy ta gả Tiểu thư cho người đó. Vậy người hãy vào thư phòng ngồi nghĩ, đợi ta thương nghị với phu nhân. »

(Xem tiếp tập 8)

CHÂNH-ĐỨC DU GIANG-NAM

Du Long Hí Phụng

Hồi thứ hai mươi tám

*Nghe kể độc. a-huòn trượng nghĩa,
Hay mưu sâu, thực-nữ kinh hồn.*

Châu Nguơn nghe qua mừng quính, liền vung lịnh vào thư phòng. Vừa đến nơi, xây gặp con a huòn. Thu Cúc hỏi rằng: « Châu Nguơn, bữa nay có củi hay không? » Châu Nguơn cười và nói rằng: « Từ rày sắp tới ta không bán củi nữa đâu! Người đừng kêu tên tộc ta nữa mà phải đôn giờ. Người nên biết: Ngày nay ta đến cầu phối hiệp với Tiểu thư người đây. » Thu Cúc nổi giận, điếm mặt Châu Nguơn mà mắng xối. Châu Nguơn thấy Thu Cúc không tin thì chỉ ngọc huòn mà thuật các việc. Thu Cúc cũng còn nghi, bèn lên ra thỉnh dờng mà nghe lại. Lúc đó thấy Tào Kiệt và em vợ là Lâm Khôn, đương nói chuyện. (Vốn Lâm Khôn là người mưu sự, hằng ra vào Tào phủ và cậy thế anh rể mà hiếp người, nên thiên hạ đặt tên riêng là Thỉnh thiên thán).

Nguyên khi này Lâm Khôn ở trong phủ, nghe ngoài nhà khách nói chuyện chào rạo, liền bước ra, thấy Tào Kiệt đương ngồi buồn nghĩ. Lâm Khôn bước lại hỏi rằng: « Anh rầu việc chi vậy? » Tào Kiệt bèn thuật chuyện lại và hỏi: « Cậu có mưu chi hại Châu Nguơn cho dứt việc chăng? » Lâm Khôn ngâm nghĩ hồi lâu rồi nói rằng: « Tôi tưởng anh làm như vậy thì tiện việc. Anh ra nói với Châu Nguơn rằng: Ngày

cười còn xa, vậy hai mẹ con hãy dọn về dinh mà ở đờ, đợi ngày tốt sẽ động phòng. Chừng mẹ con nó đến đây, anh biểu dọn cái nhà lá sau vườn cho chúng nó ở, rồi nửa đêm bó cửa đốt liền. Dầu ngày sau Hoàng đế có hay thì anh nói tại chúng nó lơ dinh nên bị chết thiêu. Chuyện ấy có bằng cơ chi mà sợ.» Tào Kiệt mừng rỡ, khen rằng : « Thiệt kể này hay lắm ! Xong việc, tôi chẳng quên ơn.» Hai người tính toán xong xuôi, Tào Kiệt không nói cho vợ con hay, bèn kêu Châu Nguơn ra nhà khách mà nói y như lời Lâm Khôn đã biện. Châu Nguơn tình thiệt không dè kể độc mưu sâu, bèn từ giả lui về nói cho mẹ rõ.

Huỳnh thị hay con đang làm con nuôi Hoàng đế, lại sắp cưới con gái Hộ bộ thị lang, thì mừng rỡ không biết chừng nào. Hai mẹ con đều sửa soạn mà dọn qua nhà Tào Kiệt.

Nói về Thu Cúc không tin Châu Nguơn, bèn lên ra thỉnh đường nghe lại. Khi đi gần tới chỗ, vắng nghe Tào Kiệt thương nghị với Lâm Khôn. Thu Cúc ăn sau bình phong, nghe không sót một chuyện, rồi trở gót khen rằng : « Thiệt Tiểu thơ coi người hay lắm ! Khi Tiểu thơ mới gặp Châu Nguơn thì có nói rằng : Tuy người này hèn hạ mặc lòng, song có ngày phát đạt. Nay quả như lời ! Ngặt lão gia bất nghĩa, muốn hại mẹ con Châu Nguơn. Nếu ta không cứu thì hai mạng thác oan, bằng cứu e lậu tiếng ra, ắt cả nhà mang hại. Thiệt không biết liệu làm sao, hai lẽ tới lui đều khó. Chỉ bằng vào thuật chuyện với Tiểu thơ, coi tình ý người thờ nào rồi sẽ tính.» Nghĩ rồi, lên tú các thấy Tào tiểu thơ đương thêu. Thu Cúc bước lại nói nhỏ rằng : « Bữa nay có một việc lạ, có rõ hay chưa ? » Tào ngọc Anh nghe nói, liền ngừng tay hỏi rằng : « Chuyện chi em nói nghe thử ? » Thu Cúc bèn thuật chuyện Châu Nguơn. Tào ngọc Anh mắc cỡ, cúi mặt nói rằng : « Việc như duyên tại trời số định, có lạ chi đâu ? » Thu Cúc thừa cơ hỏi thử : « Cô là một vị Tiểu thơ, tài sắc song toàn, mà sánh đôi với tiểu phu, sao mà không lạ ? » Tào ngọc Anh có sắc giận, nói rằng : « Thiệt mi là đứa khi bần trọng phú, sao mi không xét lời

cổ ngữ này : Luận anh hùng chó lùn buổi xuất thân, vì thương anh hùng xuất thân đều hèn hạ, không khom chểnh ra mặt anh hùng ! Mi há chẳng nghe cổ tích : Khi xưa Tiểu thơ gieo câu nơi sông Vị, sau Văn vương được về phủ làm chức Thái sư ; Hàn Tín lúc nghèo ăn thóc cơm của người khác, sau làm tới bậc vương hầu ; Lữ mông Cháu của vua hèn sau sang ; Ngũ tử Tư khi thất thời cũng thất thân mà hành khất. Như vậy chẳng là không phải anh hùng sao ? Huống chi nay có Hoàng đế làm mai, còn mong là sao cao sang hơn nữa ! » Thu Cúc nghe nói rõ ràng, bèn từ chối thư đành lòng hiệp ý, nhắm có nói thiệt cũng vô can. Thu hỏi rằng : « Dầu Tiểu thơ không chê người khó ; mà lão gia không bằng lòng, mới tính làm sao ? » Tào ngọc Anh nói : « Đã có thánh chỉ, lẽ nào lão gia không đành dạ ? »

Khi ấy, Thu Cúc bước ra cửa lầu xem bốn phía thấy không ai hết thấy, liền trở lại nói nhỏ rằng : « Bởi vì lão gia không dám cãi thánh chỉ mới toan hại mẹ con Châu Nguơn.» Tào ngọc Anh nghe qua sững sốt, biết ý cha mình trọng phú khi bần ; liền buông kim mà hỏi phăng tới nữa : « Lẽ nào lão gia dám nghịch chỉ cho chết hết cả nhà sao ? »

Khi ấy Thu Cúc thưa thiệt những sự nó đã nghe Lâm Khôn bày cho Tào Kiệt hại mẹ con Châu Nguơn v. v. Tào ngọc Anh nói : « Chuyện này không phải dễ, nếu lậu ra thì chết hết cả nhà. Còn mẹ con Châu lang (1) chẳng phải cứu oán chi, lẽ nào mình biết sự hại của người mà làm ngo cho đành dạ. Nếu muốn cứu người thì phải thông tin trước ; lại e Châu lang lặn với Thiên tử, té ra làm hại cha mình. Một lẽ làm thỉnh thì bạc tình, một lẽ nói ra thì bất hiếu, thiệt ta không biết định lẽ nào. Ta thuở nay đãi mi như em, ân tình cũng nặng ; vậy xin em ra sức tính việc này, làm sao cho ông khỏi tội khi quân, và mẹ con Châu lang thoát nạn. Nếu được lượng toàn vô hại, thì trọn đời chị chẳng quên ơn. Chớ em cũng biết tánh ông : Ai gián can cho dặng ! Vả lại trong việc

(1) Châu lang là chàng họ Châu, chàng Châu ; cũng như Kim lang là chàng Kim

này chị cũng khó hở môi, bề nào cũng nhờ em loan liệu.» Thu Cúc ngẫm nghĩ một hồi rồi nói : « Như muốn gỡ tội cho ông và cứu mẹ con họ Châu khỏi nạn, thì phải bắt được Ngô vương đồ oán cho Tào mới dặng. Nếu không dùng được ấy, thì tôi không biết liệu thế nào ? » Tào ngọc Anh hỏi : « Kể ấy làm sao, đâu em nói hết cho chị nghe thử ? » Thu Cúc nói : « Xin cô đưa cho tôi một trăm lượng bạc và một vật làm tin, dặng tôi qua nói dối với họ Châu rằng : Lão gia đã hứa gã cô cho con Đặng sĩ Trường, là tay thõ hào hung bạo. Lão gia mới định kỳ đi lễ sinh kế thánh chỉ đến nhà ; nên ông với bà phải vưng chỉ gã cô cho giương. Ông có sai người qua hỏi mỗi con Đặng sĩ Trường ; chẳng ngờ Đặng sĩ Trường là tay hùng cứ, nói tại họ Châu phá cuộc suôi gia, nên quyết diệt mẹ con họ Châu mà báo oán. Ông, bà và Tiểu thơ hay tin ấy, không biết dữ lành, e hai mẹ con ở hồ mà vương tay đưa lử. Nên cô sai tôi đem bạc và của tin cho giương, dẫn giương đến Kinh đô xin thánh chỉ mà đi cưới, thì không ai dám cản trở. Chớ còn giương trì hoãn ở đây, ắt bị Sĩ Trường làm hại. Nói như vậy thì cứu dặng hai mẹ con họ Châu ; mà ông ở nhà cũng vô tội nữa. Đến chừng họ Châu làm quan, phụng chỉ đến đây cầu sinh, lẽ nào ông dám bề bai ! Chừng Tiểu thơ kết nghĩa với họ Châu rồi sẽ khuyên họ Châu bỏ qua việc Đặng sĩ Trường cũng dễ. Ý tôi tính như vậy, Tiểu thơ xét lại phải chăng ? » Tào ngọc Anh nghe nói khen rằng : « Thiệt em là nữ Trương Lương, mưu cao trí rộng. » Hai cô cháu bàn luận với nhau đến khuya mới đi nghỉ.

Rạng ngày, Tào ngọc Anh lấy một trăm lượng bạc và một con cá bằng ngọc đưa cho Thu Cúc đem qua nhà Châu Nguơn. (Ngọc Anh có hai con cá ngọc. Nay muốn trao cho Châu Nguơn một con làm tin dặng ngày sau cho dễ biết.) Thu Cúc lãnh ngọc và bạc rồi lên thẳng đến nhà Châu Nguơn. Đến nơi, vừa gặp mẹ con Châu Nguơn đương sửa sang qua Tào phủ, Châu Nguơn thấy Thu Cúc thì mừng rỡ, hỏi rằng : « Chắc nhạc gia ta cho nàng đi

rước phải chăng ? » Hỏi rồi nhắc ghế mời ngọc Anh. Cúc nghe hỏi nức cười, mà cũng thương lại ; liền y kế nói hết đầu đuôi. Mẹ con Châu Nguơn nghe nói hãi kinh, và Đặng sĩ Trường là người hùng cứ. Châu Nguơn nói : « Nhạc trưởng và Tiểu thơ thương tình mới thông tin trước, lẽ nào lại dám cãi lời. » Thu Cúc nói : « Tiểu thơ nghĩ bà và giương đi vào Kinh đường sá xa xuôi, nên sai tôi đem một trăm lượng bạc này cho bà và giương dùng làm phí lộ. Tiểu thơ lại trao một con cá bằng ngọc dặng làm tin ; ngày sau nhìn nhau nhờ vật ấy. Người dận bà và giương mau tính đời chơn, chẳng nên trở nãi. » Thu Cúc đưa bạc và ngọc ra, rồi kiêu rằng : « Đường về thành xa lắm, ngồi lâu sợ lão gia tôi trông ; vậy tôi xin từ giả. » Châu Nguơn thấy con cá ngọc có dây chuyền bằng vàng, liền đeo vào cổ và nói : « Xin nàng về thưa lại rằng : Mẹ con tôi mang ơn Nhạc trưởng, Nhạc mẫu và Tiểu thơ ; ngày sau sẽ tạ, bây giờ không kịp đáp ơn. » Rồi đó Thu Cúc giả từ về phủ thuật chuyện lại với Tào ngọc Anh. Ngọc Anh từ ấy mới an lòng.

Còn mẹ con Châu Nguơn lật đặt soạn đồ dặng rạng ngày có dơi gót. Châu Nguơn thưa rằng : « Mẹ tuổi cao tác lớn, đi sao cho tới Kinh đô ? Vậy mẹ con ta qua Hàng châu, đến tại nhà cậu con là Huỳnh thoại Siêu mà trú đỗ, rồi một mình con đi tới Kinh sư, tìm dặng khế phụ rồi sẽ về rước mẹ. » Huỳnh thị khen phải, kể hai mẹ con quây gói lên đường. Đi mấy bữa mới tới Hàng châu, khi vào nhà Huỳnh thoại Siêu, thì hai vợ chồng ra mừng rỡ. Huỳnh thoại Siêu hỏi rằng : « Vì có nào cô và cháu bỏ nhà đến đây ? » Châu Nguơn biết cậu là người ngay, nên thuật chuyện đủ hết, rồi để một trăm lượng bạc lại và giả từ mẹ cùng cậu mợ mà lên đường.

Thiệt là :

*Mãn lo việc trọng cùng duyên thắm,
Bao quân đường xa với vận cùng.*

Hồi thứ hai mươi chín

*Tôi nịnh chê nghèo không phụng chi,
Tở gian thù vật lại thiếu dinh.*

Nói về Tào Kiệt với Lâm Khôn trông mẹ con Châu Nguơn đến phủ, cũng như trận Xích bích, Châu Du đợi gió đông. Ai ngờ hơn nửa tháng mà không thấy đến.

Ngày kia, Tào Kiệt hồ nghi, bèn kêu Lâm Khôn mà thương nghị, Lâm Khôn biểu Tào Kiệt sai người đi rước mẹ con Châu Nguơn. Tào Kiệt y lời, liền sai gia đình đi lập tức, gia đình đi về thưa rằng : « Châu Nguơn dắt mẹ đi đâu không biết, bỏ nhà và cột cửa bịt bùng. » Tào Kiệt biểu gia đình đi hết, rồi nói với Lâm Khôn rằng : « Không lẽ ai cho nó hay mà nó trốn trước ? » Lâm Khôn nói : « Chuyện này ai biết mà thông tin ! Và lại Châu Nguơn không phải là người mưu trí mà độ thấu việc này. Có khi ai mượn nó đi làm công ở đâu xa chẳng ? Nó là đứa có hiếu không đành để mẹ ở nhà ; nên đem theo cho gần gũi. Vậy bây giờ phải tính như vậy : Chừng nó về cầu sinh, thì anh chọn một đứa a hườn lành lợi và sạch sẽ, biểu thay xiêm dôi áo mà trá hồn. Còn cháu ở nhà thì kiếm chỗ xứng đáng mà làm suối, kéo rui việc hôn nhơn của cháu. Nhắm tiêu phu không hiểu chi mà tranh tròn, dầu có biết đi nữa cũng phải làm thỉnh, lẽ nào dám tranh tụng. » Tào Kiệt khen phải, rồi nói với Lâm Khôn rằng : « Tôi nhắm Đặng sĩ Trường là người giàu có, xứng suối xứng gia ; lại con y cũng xứng đôi với Ngọc Anh nữa. Vậy cậu qua Đặng phủ làm mai giùm cho cháu. » Lâm Khôn lãnh mạng đi liền.

Nói về Đặng sĩ Trường nghe đồn Tào tiểu thư tài sắc vẹn toàn, cũng muốn cậy người đi nói cho con, kể Lâm Khôn đến mở hơi qua việc ấy, thì Đặng sĩ Trường mừng rỡ vô cùng. Việc mai mối xong rồi, Lâm Khôn về thuật chuyện với Tào Kiệt. Tào Kiệt cũng mừng, vào nói lại cho vợ hay, Lâm phu nhơn không dám cãi chổng, cũng nghe theo lời. Lúc ấy,

có Thu Cúc đứng hầu một bên, khi nghe hai vợ chồng Tào thị lang bàn việc gã Tiểu thư, liền vào phòng thuật chuyện lại cho Tiểu thư hay. Tào ngọc Anh nghe tin liền lễ kieu chửi giặc trên bàn thêu. Thu Cúc kêu gọi hồi lâu, Tào tiểu thư mới tỉnh lại. Tào tiểu thư than rằng : « Phen này ta quyết thác mà thôi. » Thu Cúc can gián hết lời, mà Tào ngọc Anh cũng mong tự vận hoải. Thu Cúc khuyên rằng : « Xin cô đừng làm như vậy, nếu ông hayặng, thì rất khổ cho tôi. Vả lại tôi nghe Lâm Khôn nói chuyện với ông rằng nửa tháng nữa mới dùng lễ cưới. Như vậy thì còn hườn cho ta dùng mưu. Nhắm lại phận mình quần vắn yếm mang, trông ba mươi sáu kể có kể nào hơn là kể trốn. Vậy xin Tiểu thư kín miệng mà làm, nếu lậu ra thì khó lánh. » Tào ngọc Anh nói : « Phải. » Bèn gượng gạo làm khuấy.

Cách ít ngày, gần lễ nghinh hôn, Tào tiểu thư càng thêm sầu thảm, Thu Cúc thưa rằng : « Lời xưa nói : Gặp việc khó phải lo, chẳng nên rầu rĩ. Xin Tiểu thư lánh thân chốn khác, đợi họ Châu vưng chỉ cầu hôn ; chừng ấy tôi sẽ nhận cô về, cho trọn niềm chồng vợ. » Tào ngọc Anh nói : « Tính như vậy phải lắm ; song lo nỗi ta dày sành đập sỏi khôngặng, lại không biết đi trốn phương nào. Nếu lão gia kiếm đặng bắt về, càng thêm khó lắm ! » Thu Cúc thưa rằng : « Để tôi đi mua quần áo cho Tiểu thư giả trai, đặng Tiểu thư qua am cửa người cô Tiểu thư bên Huy châu mà ăn mặt. » Tào ngọc Anh túng thế phải nghe lời.

Bữa sau, Thu Cúc lên mua áo quần cho Tiểu thư cũ dặng, Tiểu thư mặc đồ vừa hết, ngật chơn nhỏ quá, đi giày dòn ông nên lỏng lẻo. Thu Cúc phải lấy bông gòn độn thêm cho chắc chĩa. Qua canh ba trăng già vừa ló, Thu Cúc đưa Tào ngọc Anh ra cửa ngõ sau, rồi trở vào, nhưng không gài cửa lại.

Rạng ngày, thơ đồng thức dậy thấy cửa sau mở hoác, bèn hỏi Thu Cúc có mở hay không. Thu Cúc nói không, rồi pha một thau nước bưng lên lầu, giả đồ kêu Tiểu thư dậy rửa

mặt, kêu hai ba tiếng, rồi làm bộ hờ hãi chạy xuống bầm với vợ chồng Tào Kiệt rằng: « Tôi đem nước lên lầu kêu Tiêu thơ dậy rửa mặt, mà kêu hai ba tiếng không thấy trả lời, tôi ngờ là Tiêu thơ ngủ quên, nên vén màn mà kêu nữa. Chẳng dè không có Tiêu thơ trong giường, nên tôi phải bầm lại cho ông bà đừng rõ. » Vợ chồng Tào Kiệt nghe nói hết hồn, lật đặt lên lầu, quả không có Ngọc Anh trên ấy. Lũ gia đình lại nói: « Hồi nãy chúng tôi thức dậy, thấy cửa sau mở bét. » Tào Kiệt hỏi mấy đứa a huờn rằng: « Hôm nay có bậy có nói chuyện chi với bậy không? » Lũ a huờn bầm: « Hôm nay có cũng như thường, không có nói chuyện chi với chúng tôi hết. »

Tào Kiệt sai gia đình đi kiếm hết ngõ, cùng đường mà cũng không gặp. Còn Lâm phu nhơn rầu rĩ khóc hoải, nói cũng lại chông ép uống, nên con gái mới liều thân. Ngày nào Lâm phu nhơn cũng dắt Thu Cúc đến am này, miếu kia mà cầu Trời, khấn Phật phò hộ cho Tiêu thơ và lui khiến Tiêu thơ trở lại.

Nguyên trong Tào phủ, có một đứa gia tướng tên Ái Đồng, là đây tót tay trong của Tào Kiệt. Ái Đồng thấy phu nhơn ngày nào cũng đi chùa, đi miếu; còn Tào Kiệt cứ uống rượu với Lâm Khôn hoải, không ai kèm thúc nó; nó bèn sanh sự mỉm mĩng với con Đông Mai, là đứa a huờn lẳng lơ hơn hết trong phủ. Ngày kia, phu nhơn đi chùa xa, phải ở lại đêm, hai đứa ở nhà lên lút trên lầu, rủ cho một đứa a huờn khác, tên Hạ Lan, lên lầu ngõ thấy. Ái Đồng sợ lậu tiếng bèn kéo buồng con Hạ Lan, bởi nó tính dại, tưởng làm như vậy mà ém miệng con kia; chẳng ngờ con kia tốt nết, la lên và hăm bầm với Thị lang. Mắc con kia nói lớn tiếng, còn thằng Ái Đồng sợ lậu việc ra thì Tào thị lang giết chết, nên túng phải lấy gươm chém phứt con Hạ Lan.

« Khi ấy, con Đông Mai riu lập cập, nói rằng: « Nay chàng giết lỡ con Hạ Lan, nếu lão gia hay đặng, chắc hai đứa mình phải chết chớ chẳng không. Bây giờ mới tính làm sao? » Ái Đồng nói: « Vậy thì ta trốn cho mau mới đặng. » Đông Mai nói rằng: « Trong tay không có một đồng tiền; mà biết trốn nơi nào

cho khỏi! Nếu ông ra yết thị, rao ai bắt đặng thì thưởng nhiều, lẽ nào không kể ra tay bắt nạt? » Ái Đồng nghĩ nghĩ rồi nói rằng: « Thừa lúc đêm khuya, lao gia đem tiền ra mua trộm lấy bạc tiền, rồi lên ra ngoài khoả cửa, đốt hết nhà lửa đốt chết cả nhà, lão gia và Lâm Khôn chết hết, còn ai ở lại mà bắt mình. Bất quá người ta có gặp, thì mình nói tại lão gia say rượu quơ đồ đèn, may mình say thure nên chạy khỏi. Nói như vậy thì xuôi xả quá chừng. » Đông Mai nói: « Kể ấy thiệt là hay. » Rồi lên mở cửa phòng và tìm thâu bạc vòng cùng đồ trang sức, khi hai đứa xuống lầu thì nghe Lâm Khôn và Tào Kiệt ngủ ngáy pho pho tại nhà sau. Bữa đó hai người uống rượu dưới hậu đường, bởi say quá không kịp về phòng, nên chúi đó mà ngủ. Đông Mai nói nhỏ với Ái Đồng rằng: « Lâm Khôn với lão gia là người bất nhơn bất nghĩa, dầu chết cũng chẳng ai thương, chớ tôi tớ có tội chi mà thiên hết! Vậy để tôi mở hết cửa trước; còn mình khoá nội hậu đường. Hễ đổi rồi phải chạy ra, thì có tôi đợi trước ngõ. » Ái Đồng nói: « Phải. » Rồi làm y như lời.

Giây phút lửa bắt đầu và thuốc pháo, phát cháy đổ trời. Gia tướng kiếm đường chạy hết, có một mình Tào Kiệt và Lâm Khôn thì lửa như không. Đêm ấy, phải có phu nhơn và Thu Cúc ở nhà cũng mang khổ; vì lửa nhà dưới loán tới nhà trên, sự nghiệp gia tài đều tiêu hủy hết.

Thiệt là:

*Làm lành gặp phước, trời không phụ,
Ở dữ mang tai, mạng chẳng còn.*

Nói về Tào Kiệt và Lâm Khôn bị lửa cháy. Sáng ngày, người đầy tớ già đến am Từ vân thưa với Lâm phu nhơn rằng: « Hồi khuya, lửa trời đốt rụi dinh dãy, gia gia và linh hiền đệ đã ra tro. May phước tôi ngủ ngoài nên mới còn tánh mạng. » Lâm phu nhơn nghe nói, chết giấc trong am. Mấy cô vãi và Thu Cúc kêu hồi lâu, người mới tỉnh dậy. Phu nhơn than rằng: « Con chưa biết sống thác lẽ nào, bây giờ thêm chồng và em lại bị khốn nữa. Thân đàn bà không nơi nương dựa còn sống làm chi? » Nói rồi muốn đập đầu mà chết. Thu

Cúc và mấy cô vãi khuyên rằng : « Xin phu nhơn ở đỡ trong am, lần hồi tìm đặng Tiểu thơ sẽ tính ; chớ bây giờ phu nhơn liều mình, mà bỏ Tiểu thơ lại thì thảm thiết quá. » Lâm phu nhơn thấy nhiều người khuyên giải, nên tạm ở nơi am Vân, soạn viết bài vị chồng mà thờ và cư tang thủ tiết, rồi lại sai người đẩy tờ qua nói việc hoả hoạn cho vợ Lâm Khôn hay. Còn Thu Cúc thưa với Lâm phu nhơn rằng : « Xin bà cậy một cô vãi qua báo với Đặng sĩ Tường rằng : Ông với Lâm Khôn và Tiểu thơ đều bị chết thiêu hết. Nói như vậy mới là dứt hậu hoạn cho Tiểu thơ. » Lâm phu nhơn nghe con đòi nói phải, bèn ý theo kế mà làm.

Đặng sĩ Tường nghe báo như vậy, thì tiếc con dâu hột chẳng biết chừng nào.

Nói về Tào ngọc Anh, từ khi trốn khỏi nhà mình, mang sao đội nguyệt đi rất lâu mới đến Hàng châu. Từ đó, rủi bị cảm thương hàn, vào quán dưỡng bệnh hơn một tháng. Ở đó ăn xài hết tiền bạc, lại thêm thiếu thốn của người ta. Chủ quán tên là Tống Nhị, thấy Tào ngọc Anh là khách phương xa, sợ chết trong nhà thì mang khổ, nên kiếm chước đuổi đi. Ngọc Anh ra khỏi quán, không chớ nương thân, nên hỏi thăm đường Huy châu mà đi cố mạng. Phần thì bệnh hoạn, phần tiền bạc không còn, đi đến tối mò không biết nhập vào đâu mà nương dựa. Ngọc Anh tính hết phương phép nên muốn tự vận cho rồi. Đi đến mé sông kia, Ngọc Anh lay tỉnh không mà vái cha mẹ, trong lòng quyết nhảy xuống sông.

Bữa đó, cậu Châu Nguơn là Huỳnh thoại Siêu, đương đi đánh cá, văng nghe tiếng khóc trên bờ thì chèo ghe lại gần mà hỏi, bỗng đầu thấy một người trên mé nhảy xuống sông. Huỳnh thoại Siêu lật đật vớt đem về, đỡ nước gừng và hơ hấm. Tào ngọc Anh lần lần tỉnh dậy, Huỳnh thoại Siêu đưa quần áo đổi thay. Còn Huỳnh thị là mẹ Châu Nguơn thì lấy làm nghi lắm, vì nhắm dung nhan người ấy không phải con trai. Liền hỏi Ngọc Anh vì có nào mà liều mình như vậy. Ngọc Anh nói thiệt duyên do, mà trừ ra một điều không nói cha mình ghịch chí. Huỳnh thị mừng rỡ nói rằng :

« Như vậy thì trời khiến mẹ chồng nàng dâu sum hiệp ! » Khi ấy, Huỳnh thị tỏ bày sau trước, xưng mình là mẹ Châu Nguơn. Tào ngọc Anh nghe ra hổ mặt, vợ chồng Huỳnh thoại Siêu nghe nói lấy làm kỳ, liền dỗ Ngọc Anh rằng : « Nếu Tiểu thơ không chê lều tranh chật hẹp, xin ở tạm đây, chờ Châu Nguơn về sẽ tính. » Tào ngọc Anh nửa mừng nửa thẹn, bèn ở tạm mà chờ tin.

Nói về vua Chánh Đức và Châu Dông đi dạo sa đà, cách sông thì ngồi đò, liền đường thì cỡi ngựa, trải qua tường hoa ngổ liễu, quán Sở lầu Tần. Vua Chánh Đức nghĩ rằng : « Trong lòng mình quyết dạo Giang nam mà tìm quốc sắc, đặng đem về cung cho toại chí bình sanh. Sao nay lại ham cuộc vui chơi mà quên việc ấy ? Chi bằng từ đây sắp tới phải tìm cho đặng ngọc non Côn. »

Khi ấy, vua tôi đi đến một chỗ núi cao rừng rậm, Chánh Đức hỏi Châu Dông rằng : « Đây gần quê hương khanh, chắc khanh rành mấy cô tích trong này chớ ? » Châu Dông tâu : « Trong núi này có một đảng ăn cướp dị thường. Nếu quan nào hà lạm đi phớ phạm, hoặc là hưu tri hồi hương mà đi ngang qua đây, thì ắt bị đảng này đoạt của hột. Còn như đảng khác giết đồ của kẻ đi đường, nếu người mất đồ lên báo với chủ trại ở đây, thì chủ trại sai lâu la đi truy nã đảng ấy mà lấy đồ mất lại cho. Nên làng xóm ở gần đây thường năm đến dựng gao thóc, cây bảo hộ sự đạo tặc trong làng. Bởi vậy nên lâu la trên núi rất đông mà chỉ dựng mãi năm không thiếu. Còn các quan sở tại thấy chủ trại lạ lùng như vậy, không phải như trộm cướp tầm thường, thì đến khuyên lơn, biểu chủ trại khừ tà qui chánh. Chủ trại nói có thần tiên dẫn đường nào tre núi trở bóng, thì hãy về đầu triều chánh. Khi trước tôi nghe như vậy ; đến nay, đã lâu quá, không biết đảng ấy còn ở hay chẳng ? » Vua Chánh Đức khen rằng : « Ăn cướp như vậy thì hơn các quan ở tỉnh nhiều lắm ! » Dứt tiếng, chúa tôi nghe tiếng nói lớn trong rừng rằng : « Có khi Đại vương đến đó ! » Nói rồi phát pháo và kéo nhau

ra. Vua Chánh Đức xem thấy hải kinh, Châu Đông thưa rằng :
 « Xin chú cứ đường này đi đến Trấn nam lâu, vào quán mà
 nghỉ ; chờ tôi đến đó sẽ đi. Đề tôi ở nán lại coi nó làm thế chi
 cho biết. » Vua Chánh Đức nghe lời giục ngựa chạy trước ;
 còn Châu Đông đứng lại, rút cặp roi ra mà phòng hờ.

Xây thấy một trướng đầu đội ngàn khôi, giắt hai lông trĩ,
 mặc giáp bạc, cỡi ngựa kim, cầm thương đi trước, coi trướng
 người tốt lắm : Mặt như đôi phấn, môi tựa thoa son, không
 phải bộ ăn cướp. Sau lưng có hai người con gái, chừng mười
 sáu, mười bảy tuổi, hình dung tựa ngọc, nhan sắc như hoa,
 đều ăn mặc đồ võ hết. Châu Đông xem thấy khen thầm. Ba
 người ấy đi đến trước mặt Châu Đông đồng xuống ngựa.
 Người trai bái mà hỏi rằng : « Ông phải là Đại tướng quân
 Châu Đông chăng ? » Châu Đông lấy làm lạ, đáp lễ và hỏi lại
 rằng : « Sao đại vương biết rõ như vậy ? » Người trai nhỏ
 đáp : « Chốn này không nên nói chuyện, xin với ~~Tướng~~ quân
 lên trại, tôi sẽ tỏ bày. » Châu Đông ý quyết đi theo Chánh
 Đức, chớ không muốn lên trại làm chi ; song người đã mời
 mà mình từ chối cũng ngặt. Nếu nói cho rõ việc hộ giá, e lộ
 sự không nên, chi bằng lên núi thử coi bàn luận thế nào cho
 biết. Vả lại Châu Đông xem người ấy đáng tài đồng trướng,
 nếu dụ gả hàng đầu thì thánh chúa lặn lội chẳng ưong công.
 Châu Đông nghĩ như vậy nên ở nán lại mà lên non.

Đến chỗ, trà nước xong rồi, người trai mới nói : « Tôi
 không dè trướng quân đi mau như vậy, nên tôi trở việc tiếp
 nghinh ; xin trướng quân miễn chấp. » Châu Đông hỏi :
 « Chẳng hay tước hạ tên họ chi và khi trước có gặp tôi ở đâu mà
 biết vậy ? Xin thuật lại tỏ tường, kể tôi nghĩ hoài mà không
 nhớ đặng. » Chủ trại đáp rằng : « Tiền đệ họ Quách, tên Như
 Long ; gốc gác ở Sơn tây, huyện Kiến phước. Ông nội tôi
 khi trước làm chức Bình bộ thị lang ; hăng gay với lũ nịnh,
 nên bị gian thần làm hại chết gần hết cả nhà. Bởi có ấy nên anh
 em tôi bị nạn chốn non xanh ; không ăn cướp mà thành danh
 chủ trại. Nói ra hồ thẹn biết đường nào ! Tôi cảm ơn các quan
 sở tại, hằng khuyên tôi qui thuận triều đình ; nhưng mà cha

tôi thuật chuyện rằng : Có gặp thần tiên truyền dạy : Chừng
 nào tre trước núi trở bông, khi ấy mới phải thời qui thuận.
 Bởi đó nên cha tôi cứ lâu lựa hẹn với quan viên, rồi năm
 ngoái cha tôi tạ thế, bỏ ba anh em tôi ở lại bơ vơ. Hai con em
 tôi, đứa lớn tên Quý Tiên, đứa nhỏ tên Quý Dung, đã mười
 lăm, mười sáu tuổi, mà chưa có đôi bạn. Anh em tôi ở đây chiêu
 hào kiệt mà trừ hại cho dân ; chớ chẳng phải vậy đoàn mà
 cướp giết. Hồi khuya tôi thấy thần như ứng mộng rằng : Giờ
 ngọ này có Đại minh Hoàng đế và Bảo giá tướng quân đi
 ngang qua đây ; dặn anh em tôi phải đón đường nghinh tiếp
 và thừa dịp mà qui thuận triều đình. Hồi sớm mai cây tôi
 thức dậy thấy bông tre đua nở, thì trong lòng có ý trông
 thăm. Đầu giờ ngọ tôi đem binh tiếp giá, thấy oai nghi ngai
 thì chắc là Bảo giá tướng quân. Song chưa rõ Hoàng đế còn
 ngự nơi nào, hay là người đi trước hồi này đó ? »

Thiệt là :

*Chi lăm thuở trước ra phò chúa,
 Miêng trộm ngày nay mới gặp thời.*

Hồi thứ ba mươi

*Quách-như-Long, bông tre đem phụng-vi,
 Lý-Phụng, cờ hạnh chói long-nhan.*

Châu Đông nghe Quách như Long thuật chuyện thì lấy
 làm kỳ vì quả thấy bông tre đua nở, vả lại nếu không có
 thần tiên mách bảo, lẽ nào biết ngày nay Hoàng đế ngự đến
 đây. Nghĩ rồi ngó lên vách thấy điều lệ dán như vậy :

Thứ nhất. — Cấm không cho cướp phá xóm làng, nếu
 phạm tội ấy, xử đòn bốn chục.

Thứ nhì. — Bắt trộm trâu dê thú vật của người, cũng xử
 đòn bốn chục.

Thứ ba. — Phá cây trái và mồ mã của người, xử bốn chục.

Thứ tư. — Phá làng phá xóm và hãm hiếp người thì xử
 trượng hoặc xử trảm, tùy theo án nặng nhẹ.

Thứ năm. — Nếu đón đường giết gó bộ hành, thì xử ba
 chục.

Thứ sáu. — Làng xóm đem nạp bao nhiêu lương tiền tự ý, không đựng sách bức cho nhiều. Nếu phạm tội ấy, đánh đòn bốn chục.

Châu Đồng xem điều lệ rồi, thì rõ biết chủ trại có nhơn, không phải bạo tàn như đảng khác ; nhấm cò nói thiệt chuyện Hoảng đẽ cũng vô can. Nghĩ rồi thuật hết các việc.... Quách như Long mừng rỡ, liền cậy Châu Đồng lâu cho mình hàng đầu. Châu Đồng nói : « Không hề chi, để tôi tâu cho Thánh thượng rõ, đừng chùng Thánh thượng ngự về Kinh, tức hạ sẽ đi theo luôn thể. » Nói rồi liền kiếu, Quách như Long cảm cọng nói rằng : « Bây giờ đã gần tối, xin Tướng quân nán lại một đêm ; ngày sẽ cời gót. » Nói rồi, truyền lâu la dọn tiệc đãi đặng.

Còn vua Chánh Đức đi đến Trấn nam lâu, đương kiểm khách sạn mà nghĩ, xảy thấy một cái quán rượu kia hiệu đẽ Long Phụng lưu diêm. Vua Chánh Đức lấy làm lạ, nghĩ rằng : « Lẽ nào quán rượu mà dám đẽ Long Phụng ? Thử cũng có cớ chi đây, để ta vào chơi cho biết. » Nghĩ rồi bước vào quán, thấy ghé bàn đũ thứ mà không có một người. Vua Chánh Đức cất tiếng hỏi rằng : « Có ai đó không ? ... Chủ quán đi đâu vắng ?... » Hỏi luôn một giọt mà không nghe tiếng trả lời.

Khi ấy, em gái chủ quán là Lý Phụng, khoát áo bước ra, thấy một người Tú tài cầm quạt đập trên bàn, mà kêu hoai. Lý Phụng nổi giận nói rằng : « Làm giống gì quá là giặc vậy ? Chưa uống rượu mà say hay sao ? » Vua Chánh Đức nghe tiếng nói thanh tho, ngó trực thấy một người con gái, ước chừng mười lăm, mười sáu tuổi, xinh tốt trong đời. Chánh Đức xem thấy thích tình, liền đứng dậy bái mà nói rằng : « Xin nàng miễn chấp, bởi tôi vào quán đã lâu, kêu cả buổi mà không ai ừ hử ; nếu tôi không đập bàn như vậy, thì làm sao cô biết mà ra đây ? Vậy có đồ chi uống rượu, xin dọn cho tôi ít món đỡ lòng. » Lý Phụng nói : « Bữa nay không có đồ nấu sẵn ; nếu khách quan muốn dùng món chi, xin đưa tiền rồi tôi sẽ nấu. » Chánh Đức nói : « Móng tay cô dài như vậy, nấu ăn chẳng là bất tiện lắm ! Vậy để tôi vào phụ với cô. »

Lý Phụng nói rằng : « Tôi có hiểm người phụ sự, xin khách quan đừng nói như vậy mà nhẹ mình. » Lúc ấy, Chánh Đức lấy một đỉnh bạc, bước tới trao cho Lý Phụng. Lý Phụng nói : « Con trai, con gái không phép trao tay, xin khách quan để trên bàn cho thiếp. » Chánh Đức cười chum chum, đem đẽ bạc trên bàn. Lý Phụng bước lại lấy và nói rằng : « Khách quan ngồi uống nước, đợi tôi một lát thì có đồ để ăn. » Nói rồi vào nhà bếp sai gia đình đi chợ, gia đình về nấu nướng xong xuôi rồi dọn ra cho khách.

Chánh Đức ăn uống một mình nên buồn bực, có ý trông Lý Phụng ra mà giều cọt cho khuấy. Đợi một hồi không thấy, liền lấy quạt đập trên bàn, Lý Phụng bước ra hỏi rằng : « Chẳng hay khách quan muốn dùng món chi nữa ? » Chánh Đức nói : « Đồ ăn nấu khéo thiệt, song tôi ngồi một mình buồn quá, ăn không ngon ; vậy mời nàng chăm chút với tôi cho có bạn. » Lý Phụng chuyển này giận hấn, liền đáp rằng : « Khách quan buông lời vô lễ quá ! Nếu tôi không vị người ăn học, tôi thuật chuyện này với anh tôi chắc là khách quan phải khốn. » Chánh Đức nói : « Lẽ thường chủ quán phải tiếp đãi thương khách bộ hành ; đầu nàng uống rượu với tôi cũng không lời. Chẳng hay anh nàng oai thế thế nào mà nàng hăm tôi như vậy ? » Lý Phụng đáp rằng : « Anh tôi tuy không oai thế, mà võ nghệ tinh thông, lại kết bạn với nhiều người hào kiệt, vả lại tánh anh tôi càng cường, lỡ gặp việc bất bình liền xắn tay áo. Bữa nay anh tôi đi săn bắn, nên tôi phải thay mặt đổi lời. Nếu anh tôi hay chuyện này, ắt là trời người rồi đem giải Huyện. » Vua Chánh Đức nghe nói vỗ tay cười mà rằng : « Tướng là làm sao mà phải khốn, chớ như giải cho Phủ, Huyện cũng chẳng làm chi ta, vì Phủ, Huyện ngó thấy ta đều lay sát rạt hết thấy. » Lý Phụng nói : « Có khi khách quan nói tôi là con gái không biết chi, nên phỉnh phờ như vậy. Chớ theo trí ngu tôi : Trừ ra Hoảng đẽ kia, thì ai thấy cũng phải lay ; chớ bực hoàng thân quốc thích, người vô tội cũng chẳng khốn gì mà lay ! »

Chánh Đức cười mà rằng : « Dầu quốc thích hoàng thân, ta biểu chi cũng phải nghe nấy. » Lý Phụng nói : « Nếu vậy người là trời con rồi đó ! » Chánh Đức nói rằng : « Không trời con cũng con trời ! » Lý Phụng nói : « Tôi là đàn bà con gái, đâu khách quan nói cho mấy tôi cũng không biết ngõ nào mà tin; xin đến mặt quan sẽ nói. » Vua Chánh Đức nhìn mặt Lý Phụng khen thầm rằng : « Nàng này nên trang quốc sắc, lại thêm ăn nói có duyên. Nghĩ mình từ khi đạo đất Giang nam đến nay, chưa gặp người nào đẹp như vậy ; chi bằng nói thiệt, rồi chấm nâng làm Quý phi. » Nghĩ rồi lấy ngọc ấn ra và nói rằng : « Nếu khanh muốn xem bằng cớ, thì bước lại mà xem. » Lý Phụng bước lại cầm ngọc ấn xem, thấy trong ấy có chạm tám chữ « Thọ mạng vu thiên, ký thọ vĩnh xương » thì biết quả là ngọc ấn, liền cúi lạy tâu rằng : « Tiệm ti có mắt mà không người, xin Thánh hoàng xá tội. » Lạy rồi, đứng dậy vòng tay, Chánh Đức hỏi : « Khanh đã có chỗ nào chưa ? » Lý Phụng cúi mặt tâu rằng : « Cũng có nhiều nơi đến nói, mà tôi chưa chịu kết duyên. » Chánh Đức mừng rỡ phán rằng : « Nay trăm phong khanh làm Tây cung; bằng lòng chẳng thì nói ? » Lý Phụng tâu rằng : « Thánh chúa có lòng đoái tưởng, tiệm ti đâu dám chối từ. » Chánh Đức cho Lý Phụng đồng bàn rồi hỏi : « Vì cớ nào cửa quán đề Long Phụng ? » Lý Phụng tâu : « Nguyên cha tôi hồi trước lên Lý Quý, quê quán tại đây ; lập khách sạn này hơn hai mươi năm nay, hằng giúp người đói khát. Khi sanh anh em tôi ra, thì có hào quang chiếu sáng, nên đặt anh tôi tên Long, còn tôi tên Phụng. Bởi cớ ấy nên cha tôi lấy tên anh em tôi mà cải hiệu quán lại là Long Phụng từu diêm. Từ khi cải hiệu, thì bộ hành sung túc hơn xưa. Rồi năm kia, cha mẹ tôi đều qua đời hết, anh em tôi không nỡ bỏ nghề cha, nên còn noi dấu theo đó. Nhờ có chị dâu tôi coi sóc mọi điều ; nên tôi khỏi ra tay bầy mặt. Lúc này, chị em tôi ở đằng sau nghe Bộ hạ kêu, bởi chị tôi mắc bận việc nên tôi phải ra thõ, không dè Bộ hạ ngự đến, tôi không trọn lễ tiếp nghinh, thiệt thất lễ mười phần. Chẳng hay Vạn tuế vì chuyện chi mà đến chốn này, xin dạy cho tôi rõ ? » Chánh Đức nói hết nguồn cơn, Lý Phụng liền xin phép vào thuật chuyện lại cho chị dâu là Vương thị nghe .

(Xem tiếp tập 9)

CHÁNH-ĐỨC DU GIANG-NAM

Du Long Hi Phụng

Vương thị nghe nói, mừng rỡ muôn phần, liền thay y phục ra ngoài làm lễ, rồi trở lại hậu đường.

Lý Phụng ngồi hầu rượu, vua Chánh Đức cùng Lý Phụng đối ẩm, chén tạc chén thù, uống tới mặt trời chen lặn mới thôi. Lý Phụng dọn phòng cho Chánh Đức an nghỉ. Đêm ấy Chánh Đức và Lý Phụng kết tóc trăm năm.

Đầy nhắc lại việc Châu Đông nghỉ tại núi Phụng-hoàng một đêm, trong lòng thốn thức nhớ vua, nên nằm không an giấc. Rạng ngày Châu Đông nói với Quách như Long rằng : « Cảm tình đại vương thương tưởng cảm tôi ở lại lâu đặng, tôi chẳng hề quên nghĩa ấy. Song hay tội báo giá, không dám trễ lâu ; đợi chừng đại vương hàng đầu, sẽ tới lui đảnh đạo. Bây giờ tôi xin từ giả lên đường. » Quách như Long truyền dọn tiệc tiễn hành. Khi mãn tiệc, Châu Đông già từ thượng lộ, Quách như Long theo đưa một đôi rồi trở về trại.

Còn Châu Đông giục ngựa đặng Trấn nam lâu, hỏi thăm mấy chỗ quán ngụ mà kiếm vua. Xảy thấy một tiệm rượu kia hiệu đề Long Phụng từu diêm ; Châu Đông nghĩ có vua ở trong tiệm ấy, nên bước vào. Thấy vắng người liền kêu ba bốn tiếng rằng : « Có ai trong nhà hay không, có khách đến nè ! »

Có người đàn bà chủ quán, ra đứng trước hỏi rằng : « Chẳng hay quý khách dùng rượu hay là chọn phòng ? » Châu Đông nói : « Tôi muốn hỏi thăm một chuyện : Hôm qua có người nào ở Kinh đô đến ngụ đây chẳng ? » Vương thị chưa kịp trả lời, Lý Phụng liền chạy vào thông tin cho Chánh Đức hay. Vua Chánh Đức nghe có người kiếm thì lật đật bước ra. Chúa tôi gặp nhau rất lấy làm mừng rỡ. Chánh Đức dắt

Châu Đông vào trong, rồi phán hỏi rằng : « Chẳng hay công việc hôm qua ra thế nào ? » Châu Đông tâu rằng : « Nhờ phúc của bệ hạ, Quách như Long đã chịu hàng đầu. » Vua Chánh Đức lại thuật chuyện gặp Lý Phụng cho Châu Đông hay. Châu Đông có ý không vui muốn can gián vua ; song thấy việc đã lỡ rồi, dầu có can cũng không đặng, nên Châu Đông phải gắng giọng quí xuống lấy ra mắt Lý Phụng. Lấy rồi vua Chánh Đức truyền cho ngồi để đàm đạo.

Khi ấy, Lý Long đi sâu về thấy em ngồi cười nói với hai người trai, thì nổi giận hét lớn rằng : « Con khốn này, không biết hổ thẹn, sao dám ngồi chuyện vãn với đờn ông ? » Lý Phụng điều bước xuống hậu đường, thuật các việc lại cho Lý Long rõ. Lý Long kinh hãi vội vàng ra bái yết vua, Chánh Đức hỏi Lý Phụng rằng : « Người này là ai ? » Lý Phụng tâu rằng : « Đó là anh ruột tôi tên Lý Long. Bởi anh tôi đi săn mới về, không hay việc ở nhà, xin Thánh hoàng xá tội. » Vua Chánh Đức phán rằng : « Vậy thì Quốc cụ hãy ngồi. » Lý Long đứng dậy hỏi thăm Châu Đông là ai. Chánh Đức phán : « Người này là Diệt khẩu đại tướng quân Châu Đông, theo bộ giá quả nhơn. » Lý Long càng mừng rỡ, vua Chánh Đức truyền nội quán không nên nói lậu và phải dẹp bằng Lòng Phụng kéo thiên hạ sanh nghi. Lý Long vưng lời rồi truyền dọn tiệc thiết đãi.

Ngày sau, vua Chánh Đức nói với Châu Đông rằng : « Trẫm đã dạo các phủ, trừ hại cho dân và đặng kê hào kiệt tại núi Phụng hoàng hàng đầu, lại thêm gặp Lý mi nhơn cũng vừa ý, như vậy trẫm rất phải lòng, không còn chi mơ ước nữa. Nghe nói đây gần quê quán của khanh ; vậy ngày mai khanh hãy đi thăm mộ ông bà ; rồi mau mau trở lại đây đặng về Kinh với trẫm, chẳng khá trễ lâu. » Châu Đông tâu rằng : « Tôi vưng chỉ hồi hương thăm mộ, xin Thánh hoàng đừng đi dạo chốn khác làm chi ; cứ ở trong phòng, đừng cho lậu tiếng. Tôi đi thăm một ít ngày rồi sẽ trở lại đặng về Kinh. » Châu Đông căn dặn Lý Long, Lý Phụng đứng cho Chánh Đức ra khỏi nhà, rồi bữa sau từ giã ra đi.

Tại đất Tô châu, có một ông quan hưu trí họ Tống, tên Ân, tự là Hàm Hi ; khi trước ngồi ghế Tri phủ Việt tây (tỉnh Quảng tây). Nguyên lúc Tống hàm Hi mới làm tri phủ ấy, nghe trong phủ có thói tệ này : Hễ sanh con thì thả trôi sông, hoặc là bóp mũi. Bèn truyền yết thị cấm ngăn và cho mời làng tổng cùng mấy người già cao niên mà dạy rằng : « Dầu con trai, con gái cũng là con, đạo làm cha mẹ phải thương cho đồng mới phải. Sao các ông sanh con mà lại hại đi ? Hay là các ông nói nuôi con gái vô ích, không nối dòng cho mình đặng ? Nếu nghĩ như vậy chẳng là làm rồi ! Nếu ai nấy đồng giết con gái hết, thì lấy ai làm thế thiếp cho đờn ông. Ắt phải tuyệt đường sanh dục ! ! Tuy có con trai mà kể tự đặng sao ? Ấy vậy, giết con gái là giết thế thiếp và con cái của người sau. Như vậy chẳng là độc lắm ! Các ông phải ăn năn chữa lỗi, khuyên người bỏ tục lệ ấy mà chuộc tội mình. » Mấy người già cả và tổng làng nghe nói, đồng quí lấy thưa rằng : « Lời quan lớn dạy rất có nhơn ; song xứ này nghèo nàn, đồng con mà nuôi chẳng xiết ; bắt đặng đi phải bỏ gái dùng trai. » Tống hàm Hi nghe nói động lòng, bèn xuất phâu nữa của tiền mà lập nhà nuôi con nít đặt là Nhũ anh đường. Nếu ai có con mà cho vào nhà đó, thì người chịu nuôi thì luôn luôn. Sau ai muốn chuộc về cũng đặng, hay là chừng khôn lớn, có người đến chuộc làm hầu, làm vợ, thì lấy tiền chuộc để đổi trong Nhũ anh đường. Tống hàm Hi cai trị có nhơn, lẽ dân đều mến đức, mà triều chánh cũng ngợi khen, thường hay thăng thưởng. Làm quan có mười năm mà lên tới chức Hộ bộ thượng thư. Đến năm Hoảng Trị thứ mười sáu, Tống hàm Hi khi ấy đã tám chục tuổi, bèn từ chức về quê quán với vợ là Uông thị. Con trai lớn là Tống Kim, hai mươi tám tuổi, đã đậu Tú tài ; con trai nhỏ là Tống Bửu, võ nghệ tinh thông ; còn con gái út là Tống thế Hà. Khi Uông thị thọ thai nàng thì chiêm bao thấy mặt trăng sa trên bụng, đến khi sanh nàng thì cả nhà thơm nức. Nay nàng đã mười sáu tuổi, hình dung xinh như hoa nở, diện mạo sáng tựa trăng rằm ; văn học không nhường anh cả. Ngày mười hai tháng sáu năm ấy, là ngày sanh nhật

cửa Tổng hàm Hi, trong nhà đương bày tiệc ăn mừng, xây thấy thoi đồng vào báo : « Ao sen trước cửa đều trở hồng rực rỡ ; mà có một búp xinh tốt lạ thường ; mấy cánh dưới thì màu lục, còn bao nhiêu ngũ sắc, rõ ràng, búp ấy cao vượt hơn các bông kia phỏng chừng sáu tấc mọc. » Tổng hàm Hi nghe báo nghĩ rằng : « Thường bông sen có hạt thứ, trắng và đỏ mà thôi ; chớ thuở nay có nghe ai nói sen gì mà ngũ sắc bao giờ. Thiệt lấy làm lạ quá ! » Nghĩ rồi kêu vợ con ra hồ xem thử, đến mẹ, thấy quả như lời. Tổng hàm Hi nghĩ hoài không biết bông ấy tên chi, bèn khán tra nhiều thứ sách, như sách Nhĩ nhã, Quần phương, mà cũng không thấy sách nào nói đến bông ấy. Tổng hàm Hi hỏi mấy người trồng hoa, chơi kiếng, cũng chẳng ai nói được bông ấy là bông chi, song thiên hạ đều bàn nó là diêm đại kiết.

Ngáy kia, có một thầy đạo sĩ đến xem, Tổng hàm Hi thấy người tướng tốt, chắc là rộng thấy nhiều nghe, nên muốn hỏi thăm hoa ấy, mà chưa kịp hỏi, thì đạo sĩ đã chỉ hoa mà ca rằng :

Hoa tiên, hoa tiên. Bể nhụy chờ duyên.

Mặt rờn đẹp ý. Cúc phụng phi nguyên.

Khắc nào Lưu, Nguyễn. Lạc lối Đào Nguyễn.

Rồng chơi, rồng chơi. Đi đạo phải thời.

Ngọc lành gặp giá. Hoa tốt nhờ hời.

Phi duyên ngàn dặm. Sắc nước hương trời. »

Tổng hàm Hi nghe ca lấy làm lạ, liền bái đạo sĩ mà hỏi rằng : « Xin thầy cho tôi biết hoa ấy tên chi ? Kéo tôi hỏi đi cùng mà không ai hiểu hết. » Đạo sĩ nói rằng : « Sách tiên kêu bông ấy là Quỳnh hoa. Có câu giải : Ruộng ngọc lòa mãn, vầy vợ tốt ; bông Quỳnh trở nhụy, gặp chồng sang. Bởi ông tu nhơn tích đức trọn đời, nên trời cho phước cả. Hãy coi hoa ấy như mào như tào, vì trong bảy ngày thánh chúa đến đây biểu Quỳnh hoa trở nhụy. Ông khá lưu tâm việc ấy, đừng nghi tôi nói dối mà bỏ qua. » Tổng hàm Hi mừng rỡ, bèn mời đạo sĩ vào nhà dựng đãi tiệc chay. Đạo sĩ từ chối không vào nhà, bằng chút dăng vân bay mất. Tổng hàm Hi mới biết đạo sĩ là tiên, liền thấp hương lạy tạ.

Thiệt là :

*Tiếng đồn ho Tổng nên người thiện,
Trời khiến ao sen trở nhụy Quỳnh.*

Hồi thứ ba mươi một

Lý-Long mách miệng làm mai,

Chánh-Đức xem hoa gặp duyên.

Tổng hàm Hi nghe lời đạo sĩ, mỗi ngày dọn tiệc gọi là hội Quỳnh hoa : Trước là ăn mừng đêm lành, sau đãi kẻ xem hoa luôn thê. Làm như vậy là có ý cho thiên hạ đồn thâu tai Thiên tử, họa may người ngự đến nhà mình. Lại treo bảng cáo thị rằng : « Tại ao tôi có trở bông Quỳnh, hơn mấy ngày mà không nở. Nếu ai biểu nó nở thì tôi tình nguyện gả con. »

Thiên hạ truyền ngôn nên đồn coi đông như hội.

Có nhiều người không độ sức mình, biểu Quỳnh hoa nở hoài mà không thấy hiệu nghiệm.

Lý Long nghe đồn việc ấy, liền vào phòng tâu với Chánh Đức rằng : « Tôi có nghe một điều rất lạ. » Vua Chánh Đức hỏi : « Việc chi ? » Lý Long thuật chuyện bông Quỳnh và con gái Tổng hàm Hi lại. Chánh Đức hỏi : « Con gái Tổng hàm Hi nhan sắc thế nào ? » Lý Long tâu : « Tôi nghe thiên hạ đồn nội Tô châu, có một mình năng ấy dung nhan thứ nhất. » Vua Chánh Đức mừng rỡ phán rằng : « Đẻ trăm đi xem cho biết Quỳnh hoa, kéo xưa nay không tưởng ngó thấy. » Lý Phụng tâu rằng : « Khi Châu trưởng quân gần đi, có cây thiếp một điều, là xin Bộ hạ chớ đạo phương xa, e sanh điều bất trắc. Vậy xin Vạn tuế ở nhà, kéo trưởng quân trách thiếp. » Vua Chánh Đức cười mà phán rằng : « Thiên tử đi ra, có thánh thần phò hộ. Và lại có Quốc cụ bảo giá, mỹ nhơn khỏi nhọc lòng lo. Trăm xem rồi, sẽ trở lại lập tức. » Nói rồi truyền Lý Long đi bảo giá. Lý Long tức vì nói lỡ lời, song vua đã phán nên phải chịu lòng hộ giá. Chứa tôi đi hèn lâu mới tới Tô châu.

Đến Tổng phủ, Chánh Đức chen vào nhà mát, xem bông nở rồi, lại thấy một ông già ngồi trước cửa, hai bên tôi ló

đứng hầu. Chánh Đức chắc ông ấy là Tổng hàm Hi, nên bước lại bái một cái. Tổng hàm Hi đáp lễ rồi mời ngồi và hỏi thăm quê quán họ tên thì Chánh Đức nói : « Tôi họ Huỳnh, tên Luân, ở tại Kinh đô, đến đây thăm bà con và bằng hữu. Tôi nghe đồn ao sen bác có bông Quỳnh, nên thuận đường đến xem cho biết. » Tổng hàm Hi nghe Chánh Đức nói ở Kinh đô, thì trong lòng nghi lắm ; vì thấy hình dung Chánh Đức khác hường, có lẽ trúng đương kim Hoàng đế. Bởi vì có nghe đồn Thiên tử cải dạng đến Trừ châu cách chức quan viên, nên trong lòng kể chắc ; liền nói hòa hoãn rằng : « Người muốn xem Quỳnh hoa, xin đi với tôi cho biết. » Nói rồi bước ra trước ; Chánh Đức và Lý Long theo sau. Mấy người đi coi thấy chủ nhà ra đều tránh đường hết thấy.

Khi ấy, vua Chánh Đức hỏi rằng : « Thưa bác, chẳng hay Quỳnh hoa sanh đặng mấy ngày ? » Tổng hàm Hi nói : « Đã bảy ngày rồi mà không nở, bởi nó lâu nở như vậy nên lão phu mới treo băng rao : Nếu ai biểu Quỳnh hoa nở đặng thì lão phu tình nguyện gả con. » Chánh Đức nghĩ rằng : « Xưa Võ hậu là vua đàn bà, trong tiết Đông thiên truyền lựu, trăm hoa còn đua nở thay, sau Đường minh Hoàng đánh trống giục hoa nở cũng là hiệu nghiệm. Huống chi Trâm là Thiên tử, lẽ nào Quỳnh hoa không vưng chĩ hay sao ? » Nghĩ rồi nói với Tổng hàm Hi rằng : « Như vậy, để tôi biểu thư coi Quỳnh hoa có nở hay chăng ? » Nói rồi vái thăm rằng : « Nếu trăm phải duyên cùng nàng họ Tống, xin thần hoa cho bông ấy tuôn chỉ nở liền. » Vái rồi chỉ Quỳnh hoa mà biểu : « Nở cho mau, nở cho mau. » Vừa dứt tiếng, Quỳnh hoa tét cánh nở ra, mùi hương thơm nức, sắc gấm rỡ ràng. Thiên hạ đều vỗ tay khen ngợi.

Còn Tổng hàm Hi quì lạy tâu rằng : « Tôi có mắt mà không trông, xin Thánh hoàng xá tội. » Vua Chánh Đức thấy lạy sự rồi, nhăm có giầu bây giờ cũng không đặng ; liền phán hỏi rằng : « Sao khanh đến bây giờ mới biết trăm ? » Tổng hàm Hi tâu : « Tôi lưu trí khi Tiên đế chưa thăng hà, nên không biết

Bộ hạ. Nhờ có thầy Đạo sĩ bày biểu cho tôi, nay Bộ hạ chĩ Quỳnh hoa nở, nên tôi mới biết. » Vua Chánh Đức truyền chĩ cho Tổng hàm Hi ngồi một bên. Còn thiên hạ thất kinh, đều làm lễ chúc tụng rồi đầu về đó hết. Các quan viên nghe tin ấy, đều tựu đến tung hô.

Còn Tổng hàm Hi truyền vợ con ra lạy chúc thọ, vua Chánh Đức phong Tổng thổ Hà làm chức Quý phi, đợi hồi trào sẽ đem về cung các. Tổng hàm Hi biểu gia đình dọn yến kính đưng. Vua Chánh Đức cho phép chúa tội đồng bàn, vui say và đàm đạo.

Nói về quan Hiệp trấn Trừ châu là Từ Trương, vẫn theo phe Lưu Cần, từ khi bắt Châu Đông mà bị giam, thì đã sai kẻ thông tin với Lưu Cần. Lưu Cần hay sự ấy, liền sai người đi thám thính khắp nơi. Nay kẻ thám tử hay tin Chánh Đức ngự tại nhà Tổng hàm Hi, liền lên ngựa về thông tin với Lưu Cần. Kim đoạt Ngao nghe nói, bèn truyền quân báo cho Chấn Hào hay, dẫn đem binh ứng tiếp ; còn mình phát pháo kéo binh qua Tô châu. Nội Hồ bắc các quan nhút nhát, thấy Đoạt Ngao kéo binh tới đều hàng đầu. Đi không mấy ngày mà đã tới cõi Giang nam ; đóng trại cách thành Giang ninh chừng mười dặm.

Khi ấy, quân thám thính báo với Lưu tiên Khải, là Tri huyện Thượng Ngươn. Lưu tiên Khải thất kinh chết điếng, vội vàng chạy qua báo với Tống đốc Doãn thế Hoành. Doãn thế Hoành cũng bối rối, liền chạy tờ thỉnh quan Hồ đốc tại Giang nam là Trương trường Xuân, và quan Hiệp trấn bên Định viên là Mã hăng Sơn, cùng quan Thủ bị La tại Tr, hiệp nhau đem một vạn binh ra cự địch. Chẳng ngờ binh Đoạt Ngao đông quá, mà tướng lại anh hùng, đánh đầu mười hiệp, binh của các quan đều bại tầu.

Thương ôi !

Giọt máu cần vương tuôn đổ đất !

Tấm thân báo quốc ngã đầy đường !

Bữa sau, các quan đem binh ra đánh nữa, mà cũng thất ; tủng phải bẽ thành. Kim đoạt Ngao kéo binh vây phủ và lập đồ thế mà hãm xong. Doãn thế Hoành biết cự không lại,

Kim đoạt Ngao nên sai người đem thư cho Tri phủ Tô châu, la Thạch tông Trinh, dặn phải lo bề hộ giá.

Thạch tông Trinh hay tin kinh hãi, liền vào Tống phủ tâu lại với vua. Chánh Đức bay hồn mất vía, ăn năn về sự chẳng nghe lời Châu Đồng và Lý Phục, nên mắc họa bất kỳ. Chúa tể đồng thương nghị việc thêm binh tiếp phủ Giang ninh, mà tính chưa xong chuyện ; đồng vào thành Tô châu phủ, thuộc về Tống châu.

Bữa sau, có Thiên tông Triệu Lân vào thành tâu rằng : « Nay có các quan bại trận, vì bị Kim đoạt Ngao dụng hỏa công phá thành. Quan Hiệp trấn Mã hằng Sơn đã tử trận ; còn quan Huyện Thượng nguyên là Lưu tiên Khai, Thủ bị La tại Tư, Tổng đốc Doãn thế Hoành và Đề đốc Trương trường Xuân đồng dẫn vài trăm binh chạy đến đống bó mình mà chịu tội. » Vua Chánh Đức mất vía kinh hồn, truyền đòi các quan vào phán dạy : « Việc thắng bại là lẽ thường, trăm không hề làm tội. Cũng tại trăm lâu sự ra, làm cho quan binh nao động, bá tánh hổ mình. Ấy là trăm lỗi mười phần, các Khanh can chi mà chịu tội. » Phán rồi truyền mở trời, các quan đồng lay tạ ơn. Vua Chánh Đức hỏi rằng : « Chư Khanh nhắm thế giặc ra thế nào ? » Các quan chưa kịp tâu, xây có quân vào báo rằng : « Phủ Giang ninh đã thất thủ ; còn quận Linh bích và quận Lâm hoài đều hàng đầu rồi. Bây giờ Kim đoạt Ngao hiệp binh hơn mười vạn, vây thành Tô châu dày bịt, ước chừng nước chảy không thông. » Vua Chánh Đức nghe báo thất kinh, hết trông thánh thảo phò hộ, Lý Long và Tống Bửu, hai vị Quốc cụ đồng tâu rằng : « Binh giặc rất đông, chắc cự không lại ; xin Bệ hạ viết chiếu dặng hai tội phá trùng vây đi viện binh thêm. » Vua Chánh Đức e hai người giải vây không nổi nên không muốn cho đi ; kể các quan vô xin tái chiến. Chánh Đức cấp năm ngàn binh sai Trương trường Xuân lược trận ; còn Đô phủ Nghiêm Khôn và Thiên tông Triệu Lân thì theo Tổng đốc Doãn thế Hoành mà tiếp chiến. Xong rồi, Tổng hàm Hi đi với vua lên mặt thành Tô châu xem trận.

Chánh Đức thấy tướng trao cũng tài, song lại ít binh nên bại tâu ; lúc thì truyền gióng chiêu thủy binh lại mà bẻ thành.

Thiệt là :

*Phong lưu một thuở gây nên nợ,
Đỗ thân muốn binh trả mẫu đời.*

Nói về Thái sư Lương Từ, tự thuở chúc thọ cho mẹ họ Sài, sau về quán hăng lo tìm chúa. Trải qua các phủ, kiểu tìm chẳng thấy tăm hơi, nên hằng ngày phiền muộn.

Ngày kia, đi dựa mé sông Huy châu, xây nghe có tiếng ca lớn dưới sông rằng :

*Danh lợi ngoài tai nghĩ ngàn năm,
Thù wa sơn thủy đa vui thắm.
Thuyền theo nước trôi nhiều người lạ,
Nhà ở non nhơn hiểm kẻ lăm.
Chén rượu tiêu sầu buồn lại rót,
Câu thơ hoài cổ hững thường ngâm.
An mình lánh thế làm ngày đại,
Giấu họ chôn tên già điếc cảm.*

Lương Từ nghe ca biết là người hiền ẩn dật, nên dừng bước mà xem. Khi ghé đi trò tới, thấy một ông già mặc đồ trắng, cốt cách như tiên, ngồi giữa thuyền và ca và uống rượu. Coi đi coi lại cho kỹ, thiệt quả là Vương thủ Nhơn, Binh bộ thượng thư năm trước. Lương Từ mừng quá, kêu lớn mà nói rằng : « Anh Vương, ngỡ là anh cõi bạc về Bồng lai, hay đâu nỡ anh ở lại phàm mà đợi bạn ! » Vương thủ Nhơn nhìn Lương Từ chừng hững, liền ghé thuyền lại mà hỏi rằng : « Ủa ! Thừa tướng đến đây có chuyện chi ? » Lương Từ nói việc kiếm vua Chánh Đức, rồi lại hỏi : « Còn anh vì cớ nào còn ở lại nhơn gian ? » Vương thủ Nhơn cũng thuật gốc ngọn lại. Lương Từ nói : « Tôi cũng nghĩ anh là người tài trí, dầu trương phu gặp biển, cũng không đến nổi liều mình. Thiệt nay quả như vậy ! » Nói rồi khuyên Vương thủ Nhơn đồng đi kiếm vua Chánh Đức, sau sẽ trở lại trao ca. Vương thủ Nhơn từ chối nhiều phen, mà Lương Từ cứ ép mãi ; nên cùng chẳng đã

phải vị tinh. Thủ Nhon truyền bèn chèo ghe trở lại, còn mình đi với Lương thừa tướng qua tỉnh Giang nam. Song hai ông đi kiếm Chánh Đức cũng không gặp. Lương Từ nhớ trực lại Châu Đồng quê quán ở Huy châu, nay về thăm mộ, chắc là họ già đi ngó ấy. Hai ông liền qua Huy châu đi kiếm nữa. Thời may đi giữa đường lại gặp Châu Đồng, cùng nhau chào hỏi vui mừng. Nguyên Châu Đồng thăm mộ rồi, ở trong trở qua Nam lâu trấn; không dè lại gặp Lương Từ. Lương Từ trách Châu Đồng, rồi hỏi rằng: « Bấy giờ Bệ hạ ở đâu? Báo lão phu kiếm hoài không gặp? » Châu Đồng thưa: « Việc ấy không phải nơi mặt tướng, ấy là tại nơi Bệ hạ muốn giả dạng mà trốn theo tôi. Bấy giờ Bệ hạ còn ngự tại quán Lý Long, ở Nam lâu trấn; xin hai vị Đại nhon đồng đi với tôi đến đó mà hộ giá về trào. » Ba người vây đoàn đi mới đến Tô châu, xây thấy lê dân dắt vợ công con và đi và khóc. Châu Đồng xem thấy sanh nghi, hỏi dân rằng: « Chuyện gì mà khóc than như vậy? » Các người ấy nói rằng: « Hoàng đế đi đạo Giang nam, ngự đến Tô châu xem Quỳnh hoa nơi Tống phủ, nay bị Kim đoạt Ngao đem binh vây bốn phía. Quan binh thất trận nhiều phen; còn chúng tôi ở ngoài thành, bị giặc phá, nên phải trốn đi chốn khác cho an thân. » Ba người nghe nói hồn vía lên mây, mồ hôi ướt áo. Châu Đồng bậm với Lương Từ rằng: « Xin Thừa tướng đi các nơi viện binh tiếp cứu; còn tôi lên núi Phụng hoàng thỉnh Quách như Long. » Nói rồi, lấy khăn Bội văn đội trên đầu và niệm thần chú bay lên trên núi. Còn Lương Từ và Vương thủ Nhon đi tới các huyện mà viện binh.

Châu Đồng đến núi Phụng hoàng, truyền lâu la vào báo với chủ trại. Anh em Quách như Long khi ấy đương lo việc hàng đầu, bỗng nghe Châu Đồng đến, liền ra ngoài nghinh tiếp. Châu Đồng thuật chuyện vua mắc nạn, Quách như Long lật đật đem tam quân; lại bèn đem binh theo sau giữ lương thảo.

Châu Đồng và Quách như Long nai nịt chỉnh tề rồi phát pháo kéo binh đi. Châu Đồng lãnh chức Tiên phong, kéo binh qua thành Tô châu lập tức.

Nói về Kim đoạt Ngao đương vây thành và công phá, xây nghe binh các huyện của Lương Từ và Vương thủ Nhon viện tới giải vây. Kim đoạt Ngao ráng sức binh sanh đánh binh của các huyện bại tẩu; rồi lại đuổi theo Lương Từ và Vương thủ Nhon. Đuổi tới trấn Nam lâu, gặp Châu Đồng đón đường đánh trở lại. Lúc ấy trời tối, nên Châu Đồng truyền quân hạ trại.

Rạng ngày Quách như Long dẫn binh đến trại Đoạt Ngao khiêu chiến. Đoạt Ngao hét lớn rằng: « Hãy xưng tên họ cho mau rồi chịu chết. » Quách như Long nói: « Mi không biết chủ trại Phụng hoàng san là Quách như Long sao? Mau xuống ngựa hàng đầu kéo mã uống mạng. » Đoạt Ngao nổi giận, áp lại đánh đũa. Đánh hai mươi bốn hiệp mà không phân thắng bại. Châu Đồng e Quách như Long đánh không lại Đoạt Ngao, liền xách cặp roi xông vào trợ chiến.

Bên kia, Tiên thị là vợ Đoạt Ngao, cũng xông ra đánh tiếp với chồng. Đoạt Ngao thấy Quách như Long tài lắm, e vợ trở đương không lại, liền trả bại chạy dài. Quách như Long không dè Đoạt Ngao làm kế, cứ việc đuổi theo. Đoạt Ngao lấy khăn Điều tuyến ra và niệm chú; tức thì thấy nước đứng lên, Quách như Long và Châu Đồng thâu binh bại tẩu. Đều gò cao đóng trại, điểm binh lại thì nhiều kẻ bị thương.

Còn Đoạt Ngao thừa thắng đuổi một hồi, rồi cũng thâu binh về trại.

Quách như Long thất trận lấy làm buồn, Lương Từ và Vương thủ Nhon kiếm lời khuyên giải. Châu Đồng nói: « Đoạt Ngao có hữu bối, nếu đánh nữa thì hao binh. Chi bằng đêm nay tôi dắt ván vào trại lấy khăn phép của nó; hễ nó hết phép thì phải thua, chớ tôi không thềm giết lén. » Ai nấy đồng khen rằng: « Tướng quân có phép dắt ván, lo chi là không thắng. » Châu Đồng nói: « Tuy tôi đi mặc lòng; song các tướng ở nhà phải canh giữ; Người không nên lìa giáp, ngựa chớ khá cất yên, hễ thấy bèn nó cháy dinh, thì Vương đại nhon và Quách đại vương đồng kéo binh qua hậu chiến. Nếu không thấy lửa, thì chớ xông vào; đợi tôi về sẽ thương nghị. »

Điền dò kỹ lưỡng rồi mặc áo đen, mang gươm báu ; đội trọc lồi đội khăn Bội vẫn và niệm thần chú bay qua trại giặc. Châu Đông núp trên nóc trại nghe Lưu Cần nói với Đọat Ngao rằng : « Ngày mai con ra sức phá thành, giết hôn quân mà thần thiên hạ ; thì việc lớn mới an. Nếu để lâu ngày ngoại quốc hay tin, đem binh đọat trước, thì ổng lắm. » Đọat Ngao chỉ khăn Điều tuyên mà rằng : « Nội phép này cũng đủ thành công, phụ vương lo làm chi cho mệt. »

Châu Đông thấy chỗ đề khăn Điều tuyên rồi bèn bay ra đây trại phía trước, rải thuốc pháo và đánh lửa đốt liền, xong việc, lén bay vào chỗ cũ mà ẩn.

Kim đọat Ngao nghe quân gia ó dấy ; ngó ra thấy lửa cháy đỏ trời, liền chạy ra hối quân áp chữa.

Châu Đông thấy Đọat Ngao ra khỏi, liền bay xuống lấy khăn Điều tuyên, rồi trở về thành lập tức.

Khi ấy Đọat Ngao hối quân chữa lửa ; mà vì gió thổi nà nên trời gâu và ổng thụt không lại. Đọat Ngao tính vào lấy khăn Điều tuyên đựng vụn nước sông lên mà chữa. Chẳng ngờ vô kiểm hoài không dặng ; không biết mất vì có nào. Đương cơn mất của lo buồn, xảy nghe ngoài dinh binh ó. Đọat Ngao nai nịt rồi lên yên, ra ngoài gặp Quách như Long, hai người giao chiến.

Còn Châu Đông dặng vắn bay vào thành Tô châu, kêu quân biểu rằng : « Các người vào tâu rằng : Có Châu tướng quân đến cứu giá. » Quân vào tâu lại, vua Chánh Đức mừng rỡ mười phần ; truyền chỉ đòi vào ra mắt. Châu Đông vô lạy mà tâu rằng : « Tôi đến chậm chơn, xin Bệ hạ thứ tội. » Vua Chánh Đức phán : « Khanh có tội chi ! Tại trăm cái lời khanh và không nghe Lý Phụng, nên ra nỗi như vậy. » Nói vừa dứt tiếng, xảy nghe ngoài thành binh la dấy dấy, pháo nổ vang trời. Châu Đông lên lầu xem rõ, xuống tâu rằng binh nghịch đến vậy. Vua Chánh Đức sai Lý Long và Tống Bửu dẫn năm ngàn binh theo Châu Đông ra thành giao chiến. Ba tướng đặc lịnh, ra đánh vỡ vòng binh.

Nói về Đọat Ngao đương đánh với Quách như Long cầm cự, xảy nghe quân báo rằng binh trong thành Tô châu phát pháo kéo ra. Kim đọat Ngao nghe tin kinh hãi, liều thân binh và cuốn vô chạy dài, Châu Đông trợ chiến với Quách như Long giết binh Đọat Ngao vô số.

Thiệt là

*Đưa bạc đã dành làm đại nghịch,
Trời xanh báo nỡ trợ gian hùng.*

Hồi thứ ba mươi hai

*Lập trận voi, dặng nịnh chống trời,
Đẹp cuộc vui, tối hiền cứu chúa.*

Nói về Đọat Ngao bị Quách như Long và Châu Đông đánh thất trận, thì Vương thủ Nhơn thừa thắng đuổi theo. Khi vài dặm, Vương thủ Nhơn thấy non cao rừng rậm, thì nghỉ chỗ ấy có phục binh, nên thân quân trở lại.

Khi ấy, Lương Từ, Vương thủ Nhơn và anh em Quách như Long cùng mấy quao Huyện đồng vào bái mạng. Vua Chánh Đức hỏi Lương thái sư vì có nào mà hay tin cứu giá, còn Vương thủ Nhơn, làm sao sống lại mà tìm vua. Lương Từ phân qua các việc, rồi Châu Đông tâu rằng : « Nhờ sức Quách như Long mạnh lắm nên mới giải dặng trùng vậy. » Vua Chánh Đức ngó Quách như Long mà phán rằng : « Trẫm nhờ khanh hàng đầu cứu giá, để về trào trẫm sẽ phong tặng mà đền công. » Nói rồi, truyền dọn tiệc khao binh, phong Vương thủ Nhơn làm Thống binh đại ngoại soái; còn Châu Đông và Quách như Long làm tả, hữu Tiên phuông.

Nói về Đọat Ngao chạy về phủ Giang bình, binh còn có một vạn, Lưu Cầu liền viết thư cho Chấn Hào mà viện thêm.

(Nguyên Phan vương Chấn Hào thấy Đọat Ngao đương cự chiến thì ở nhà lo mùa dặng ít trăm thớt voi ; ngày nào cũng biểu mấy thằng nai lập làm ngựa chiến, có ý phòng khi thất trận mà dùng).

Ngày kia, Chấn Hào tiếp dựng thơ Lưu Cần, liền đem voi và binh mã kéo sang. Đi mới nửa đường, gặp thơ Đoạt Ngao gửi tới nữa. Chấn Hào thấy sự cần kíp, nên đi chẳng luận ngày đêm. Đến phủ Giang Ninh, Lưu Cần và Đoạt Ngao ra nghinh tiếp. Chấn Hào nói : « Ta tập mấy trăm voi khôn lắm, ra trận biết vật binh. Vậy Kim tướng quân lãnh hai muôn binh lên đi hỏn chiến. Nếu thắng trận thì may ; bằng không thắng, sẽ nhờ giặc về đây, dựng ta giúp voi đến tiếp. » Kim đoạt Ngao vưng lịnh, dẫn hai vạn binh, cưỡi cò, dẹp trống ; người ngậm thê, ngựa cất lặc, lên vào trại Châu Đông, giết một trận cũng nhiều. Châu Đông và Quách như Long nổi giận rượt theo. Đoạt Ngao trá bại ; Châu Đông đuổi trước, kẻ Quách như Long và Vương thủ Nhơn theo sau. Đi nửa đường, Châu Đông thấy một bầy voi đông như chiến mã, ào ào chạy tới vật binh mình chết chẳng biết bao nhiêu mà kể. Vương thủ Nhơn kinh hãi, truyền lịnh thối binh.

Còn Châu Đông lấy khăn Điều tuyền đội lên và niệm chú, tức thì nước cuộn cuộn đứng lên, song bầy voi không sợ nước, lội dưới nước như trâu. Mấy thắng nài sợ chết, ngừng voi lại, Chấn Hào xuống lịnh đồn binh.

Châu Đông thấy giặc thối theo, liền lấy khăn xếp lại. Từ ấy bên trại Minh ai nấy đều sợ voi biết vật, nên không dám xuất binh. Kim đoạt Ngao khiêu chiến hoai ; Vương nguon soái cứ thủ thành mãi, chờ toan kế phá được bầy voi sẽ hay.

Đây nói về Trần phi Hùng, từ khi kết anh em với Vạn nhơn Địch, thì hằng lo mộ binh, mua ngựa, vựa cỏ, chứa lương ; lại sai người xuống Kinh đô thám thính. Năm trước, quân đo thám có báo rằng : « Lưu Cần mắc tội, bị dẫn đến pháp trường ; nhờ Kim đoạt Ngao giải vây cứu khỏi. » Trần phi Hùng truyền lâu la đi kiếm Lưu Cần mà trả thù cho cha ; song kiếm đã lâu mà không gặp.

Ngày kia, Trần phi Hùng và Vạn nhơn Địch đương đánh cò, xảy nghe lâu la vào báo : « Có đạo thám tử phía Nam xin vào ra mắt. » Trần phi Hùng và Vạn nhơn Địch đồng xô cò

ra khách và đòi thám tử vào hầu. Thám tử thưa rằng : « Vua Chánh Đức lên đi đạo Giang nam, bị chủ trại núi Hồng lãnh là Kim đoạt Ngao, hiệp binh với Chấn Hào và Lưu Cần, đồng đến Tô châu cướp giết. Chấn Hào lập trận voi lạ lắm, đương vây vua Chánh Đức và Thái sư Lương Từ mấy ngày rày. Vương thủ Nhơn, Châu Đông, Quách như Long và các tướng không ai dám ra trận hết. » Trần phi Hùng thường thám tử và sai đi dò thám nữa, rồi hỏi Vạn nhơn Địch rằng : « Đồn quân mắc nạn cũng chẳng khá thương, song cứu nhơn đã ra mặt lấy lừng, lẽ nào mình lại khoanh tay mà ngồi ngó ! Chẳng hay Đại ca tính lẽ nào ? »

Thiệt là :

Lui tới đôi dằng còn dự dự,

Dá vàng một tiếng hời phán mình.

Vạn nhơn Địch nghe Trần phi Hùng hỏi thì đáp rằng : « Ngày xưa, Lưu Cần tự ý riêng hại bác, chớ không phải tại vua. Nay vua đã rõ kẻ chánh người tà, nên xử tử chúng nó. Nếu muốn báo cứu cho lịnh tiên nghiêm, thì phải đem binh giải vây cho vua mà giết chúng nó. Đàng như vậy, thì trên đền nợ chúa, dưới trả ơn cha, ấy là trung hiếu kiêm toàn, công tư lưỡng tiện, lại dễ danh vào sử, người khen ngợi đến đời sau. Làm như vậy, vinh hiển tở tở, mới là đại hiếu. » Trần phi Hùng nghe phán hết giận, bèn nói rằng : « Thiệt anh luận việc này thông lắm ! » Nói rồi, truyền đòi Trần mị Nhan và Vạn tử Xuân ra thuật chuyện lại. Hai nàng cũng quyết đem binh đi trừ gian mà cứu giá. Bốn anh em đồng kéo binh nội trại qua tỉnh Giang nam. Đi tới đầu Vạn nhơn Địch cũng hiểu mua đồng và mướn thợ đúc binh nhơn tới đó. Ai ai đều lấy làm lạ, mà Vạn nhơn Địch cũng chẳng nói ra.

Ngày kia, đi tới Tô châu, Trần phi Hùng sai quân vào thông tin với Vương nguon soái. Vương thủ Nhơn mừng rỡ ra rước Trần phi Hùng và Vạn nhơn Địch, rồi đem ra một cửa rừng. Vua Chánh Đức phán rằng : « Bởi trăm dặm đường nhàn nên khiến oao mạng trung lương. Nay trăm dặm đường chưa lồi, các khauk đứng cổ chấp làm chi. Đợi thắng trận ban sư

trăm về trào sẽ phong tặng. Hai người đồng lay tạ, kể quân vào báo rằng : « Có quan Đốc phủ tỉnh Giang nam đem binh cứu giá. » Vua Chánh Đức cũng đòi vào ra mắt.

Khi ấy, Trần phi Hùng hỏi thăm Nguơn soái thế giặc ra thế nào. Vương thủ Nhơn nói : « Giặc cũng tầm thường, song nó có một bầy voi tập khôn lắm : Ra trận thì đập và vật binh, bản đảm đều không phủng. Vì có ấy nên Đinh ta đại bại. Các người có phép chi trừ thú ấy chăng ? » Vạn Nhơn Dịch bầm nhủ với Nguơn soái rằng : « Tôi tưởng dùng hình nhơn bằng đồng, bỏ lửa vào bụng nó, rồi xe ra trận mà ngặc voi, bẻ voi thò vòi bắt nó, bị lửa phỏng vòi, ắt thất kinh chạy trở lại, đập binh Lưu Cấn. » Vương thủ Nhơn khen kể hay như thần.

Rạng ngày, Vạn Nhơn Dịch đem đồng nhơn dựng cho Nguơn soái, và chỉ cách thế cho binh dùng. Vương thủ Nhơn truyền Châu Đông và Lý Long, mỗi người lãnh một muôn binh mai phục hai bên trại ; đợi giặc tới, sẽ kéo ra hỗn chiến. Lại truyền anh em Quách như Long ra khiêu chiến, rồi trá bại như giặc về dinh. Hồ thấy binh trong thành ra tiếp, thì quay lại đánh binh giặc và đuổi nà.

Sai cắt xong rồi, truyền hai quan Đốc phủ lãnh hai vạn binh giữ thành mà hộ giá.

Đoạn truyền hầu anh em Vạn Nhơn Dịch, kéo binh theo mà ứng tiếp mình. Sau hết, dẫn đạo binh đẩy xe đồng nhơn phải đồ cát lót mấy cái hình và quạt than đồ đồ vào bụng nó ; rồi kéo binh hoà hườn theo sau.

Nói về anh em Quách như Long dẫn ba ngàn binh đi khiêu chiến Kim đoạt Ngao kéo hai đạo binh ra đánh ; còn Chấn Hào đuổi tọng theo sau. Anh em Quách như Long đánh đầu mười hiệp, bỗng thấy bầy tọng kéo ra, thì thất kinh chạy trở lại, Kim đoạt Ngao và Chấn Hào xua binh mà đuổi theo.

(Xem tiếp tập 10)

CHÂNH-ĐỨC DU GIANG-NAM

Dư Long Hí Phụng

Binh của anh em Quách như Long thấy binh Nguơn soái kéo đến, thì tránh vệt hai bên. Chấn Hào đuổi bầy voi chạy tới, Vương thủ Nhơn truyền quân đẩy xe đồng nhơn ra ngăn cản. Bầy voi tưởng là người ta thiệt, bèn kê vòi quấn lấy mà vật nhào. Chẳng ngờ đồng nhơn nóng quá, nên voi bị phỏng vòi, bèn la rống vang trời và quay đầu chạy hết. Trong cơn sáng sốt đập binh Lưu Cấn chết chẳng biết là bao nhiêu. Vương nguơn soái truyền đẩy đồng nhơn theo riết. Binh của anh em Quách như Long và hai đạo phục binh hiệp lực đuổi nà. Lưu Cấn và Đoạt Ngao đại bại ; Chấn Hào cũng mất vía bay hồn, đồng kéo nhau về phủ Giang ninh, bẻ thành mà chịu trận. Vương nguơn soái truyền lĩnh phủ vậy.

Đoạt Ngao điềm binh còn một vạn, mà bị thương tích hết nửa phần ; lính ngồi khoanh tay mà đợi chết. Xảy nghe quân vào báo có hai người nữ nữ chừng mười sáu, mười bảy tuổi, đứng chờ lính trước viện môn ; xưng mình ở núi Mai hoa, xin vào ra mắt Tướng quân có chuyện gấp. » Đoạt Ngao mừng rỡ nói rằng : « May có hai nàng này đến đây, giặc bao nhiêu cũng chẳng sợ. » Lưu Cấn nghe nói hỏi rằng : « Hai nàng ấy là ai mà con mừng như vậy ? » Đoạt Ngao thưa : « Bởi phụ vương chưa rõ căn do, nay con xin thuật lại. Nguyên năm trước, con còn ở trên núi, đi săn bắn trúng một con nai. Nó bị tên rồi mà còn chạy dặng. Con đuổi theo đến hòn núi kia, không biết nó chạy ngó nào mà vượt mất. Con thấy dưới chơn núi ấy có dinh đầy nghiêm trang, kiếng hoa rực rỡ ; lại có hai nàng đứng thủ với nhau. Con thấy hai nàng ấy đại tài, vùng khen lên tiếng.

Chẳng ngờ hai nàng hồ mặt, bắt tội con rằng ghẹo nguyệt trên hoa. Ban đầu cái lầy miệng tay, sau gây ra girom giáo. Con bị hai nàng ấy làm phép bắt về, đến nơi, con thấy một ông già hình dung cao lớn; tuy râu mày đã bạc mà da thịt còn non. Ông ấy nói con có căn duyên với hai nàng ấy; liền biểu con phải làm rêu mới tha. Con gặp biến phải quyền, nên ưng cho khỏi chết. Con hỏi thăm căn cớ, thì hai nàng ấy nói rằng: Cha hai nàng ẩn tại Mai hoa sơn đã hai mươi năm có lẽ; còn chị em nàng có học phép tiên. Con ở đó đặng ít ngày, buồn hực quá, nên mượn cớ về thăm nhà, rồi ở biệt đến bây giờ. Nay chắc là chi em nàng tìm đến giải vây, nên con mừng có người trợ chiến.» Lưu Cầu và Chấn Hào mừng rỡ mười phần, liền hỏi Đọat Ngao ra nghinh tiếp.

Đọat Ngao ra mừng rỡ và rước hai nàng vào ra mắt Lưu Cầu với Chấn Hào xong rồi. Kim đọat Ngao hỏi: «Sao hai nàng biết ta ở đây mà đến?» Hai nàng ấy thưa rằng: «Khi chàng dời gót, không bao lâu thân phụ mẫn phần; chị em tôi bơ vơ nơi góc núi. Nay nghe chàng đánh với binh Minh không lại, phải về cố thủ thành trì, nên chị em tôi tìm đến đây mà giúp sức. Chẳng hay binh nghịch ra thế nào?» Đọat Ngao thuật chuyện mất khăn Điều tuyền và mấy trận bị thất. Đương khi đàm đạo, xảy nghe quân đến báo rằng: «Giặc phá thành gấp lắm, quân sĩ đã kinh hoàng.» Hai nàng ấy đứng dậy thưa rằng: «Hai tôi xin ra đánh một trận cho chúng nó biết chừng; kéo nó cậy binh đông mà lừng lẫy.» Lưu Cầu lại nói vô rằng: «Nếu nhị vị hiền tức trở tài, thì cha an lòng lắm.» Nói rồi, cấp ba ngàn binh cho hai nàng ra trận. Đọat Ngao phát pháo ra thành, hai nàng ấy theo hầu tả hữu.

Vương nguyên soái thấy hai nàng theo Đọat Ngao, phong thế như tiên, dung nhan khác thế, thì lấy làm lạ, không biết là người ở đâu, liền sai Quách như Long đánh với Đọat Ngao, còn Quách quý Dung và Vạn tú Xuân đánh với hai nàng ấy. Hai bên đánh với nhau hơn hai chục hiệp mà còn cầm đồng.

Châu Đồng tính đem khăn Điều tuyền dâng vận nước lên mà trợ chiến. Châu Đồng liền niệm chú, giây phút nước chảy qua dinh giặc ồ ồ. Đọat Ngao xem thấy cả kêu hai vợ rằng: «Hãy vào thành cho mau, kéo nước dung tới.» Có một nàng xem thấy bên nghịch có một tướng cầm khăn đờng niệm chú làm dâm, thì biết là khăn phép; liền bỏ Tú Xuân không đánh nữa và giục ngựa lại gần tướng ấy, phun trong miệng ra một trái hoả châu. Phút thấy hào quang sáng giới, đốt khăn Điều tuyền cháy tiêu; lần lần nước dung giọt xuống.

Châu Đồng giận quá, rút roi ra đánh tức thì. Nàng ấy lấy quạt, quạt vài cái; bỗng thấy gió tuôn bụi dày mù trời. Vương nguyên soái hải kinh, liền gióng chiêng thâu quân về trại. Đọat Ngao thừa thắng, theo giết hơn ba vạn binh Minh và đuổi hai mươi dặm mới trở lại.

Vương nguyên soái điềm binh lại, thấy hao hết ba muôn; còn binh tướng bao nhiêu đều thất sắc hết. Nguyên soái sai quân vào thành cầu cho vua rõ; lại sai đi các chỗ viện thêm binh, rồi lui binh về Tống châu hạ trại.

Chánh Đức và Lương Từ nghe báo hải kinh, liền cấp thêm hai chục viên tướng cánh và một vạn binh ròng ra giúp Vương thủ Nhơn; độn Thủ Nhơn khoan giao chiến đã, đề hỏi thăm căn cớ hai nàng ấy là ai.

Còn Đọat Ngao thắng trận về thành, Lưu Cầu và Chấn Hào mừng rỡ, truyền quân dọn tiệc đãi đặng; rồi hỏi hai nàng có kể chi mà lấy Tống châu cho đặng. Hai nàng ấy thưa rằng: «Lấy Tống châu trong nửa tháng thì xong; song hai tôi chẳng nở sát hơn nhiều mạng.» Lưu Cầu đáp rằng: «Nhị hiền tức nói lạ quá! Muốn thành công mà chẳng sát hơn sao đặng? Có câu rằng: Một tướng thắng trận, trăm họ khô xương.» Nếu không nở giết người, thì chúng ta không còn tánh mạng. Việc đánh giặc là một còn một mất, ai lại dung ai! Vậy kể chi, đâu hai con nói cha nghe thế?» Hai nàng ấy ngồi ngẫm nghĩ rồi than rằng: «Đã vị tinh chung, thì tội riêng phải chịu! Vậy ngày mai chị em tôi đem tám ngàn binh mã, lập trận gần bên dinh Minh. Hễ chúng nó

vào trận rồi thì mười bữa xương tan thịt nát. Chẳng những là lấy nội Tống châu mà thôi, muốn đoạt Trung nguyên cũng đừng nữa. Song lập trận ấy phải dùng bốn chục đàn bà và một ngàn hai trăm trâu, dê, ngựa, chừa. » Lưu Cận nói : « Việc ấy chẳng khó chi, mai sáng cha lo đủ hết. »

Nội ngày ấy Lưu Cận sai quân đi mua ba món thú chừa, hết thấy là một ngàn hai trăm con ; lại sai Hoạn Ngao đem hai trăm binh đến các xứ hàng đầu mà truyền rằng : « Nay bên binh nghịch dùng phép tà ma phá dinh ta mãi, nên thần tiên dạy phải dùng đàn bà chừa đi tiêu chung quanh dinh, đừng mượn sự ô uế mà trị phép tà của giặc. Nếu nhà nào có đàn bà chừa thì phải đem dâng ; khi làm phép rồi sẽ cho về hết thấy. Ai dâng một người đàn bà chừa thìặng thưởng một trăm lượng bạc ; còn ai yếm ầu không dâng, thì nội nhà bị xử trảm. »

Hoạn Ngao truyền như vậy, có một hai chỗ tham bạc đem dâng ; còn bao nhiêu thì giấu hết. Hoạn Ngao làm oai chém ít chỗ, hơn dân kinh hãi, đều đem nộp rừng rùng. Hoạn Ngao chọn lấy bốn chục người và thưởng bạc y số ; còn bao nhiêu non tháng đều đuổi về. Thưởng hại cho mấy người có vợ gần ngày mà bị bắt, đều đi theo than khóc đầy đường.

Hoạn Ngao đem bốn chục người đàn bà chừa về hỏi hai vợ rằng : « Dùng bốn chục người này làm gì ? » Hai nàng ấy nói : « Chuyện ấy không nên nói bây giờ, để mai thì biết. »

Khi ấy, hai nàng vào thưa với Lưu Cận rằng : « Xin đề hai ngàn binh thủ thành Giang Ninh ; còn bao nhiêu kéo qua Tống châu hết thấy. » Lưu Cận y lời, kéo binh gần đến Tống châu hạ trại, cách dinh Vương nguon soái chừng năm sáu dặm mà thôi.

Vương thủ Nhơn thấy giặc đến gần, ngỡ là nó khiêu chiến ; nên dẫn binh ra. Chẳng ngờ giặc đã hạ trại, Vương thủ Nhơn dẫn quân cung nỏ nghiêm cho sẵn, hề thấy giặc kéo tới thì bắn rập một lần ; nếu cãi lệnh, ắt là bị xử trảm. Quân sĩ thấy đều y lời.

Còn Lưu Cận, giao ấn soái cho hai con dâu, đứng sai khiến tướng binh mà lập trận. Hai nàng lách sạ, kéo binh ra lập trận gần dinh Minh.

Trận ấy có tám cửa là : Hưu, Sanh, Thường, Đờ, Kiền, Tữ, Kinh, Khai. Mỗi cửa đều có bùa và một ngàn nhou mã. Còn bốn mươi đàn bà chừa, hai nàng đều họa phù trước ngực, sau lưng và bắt cầm gươm giáo hết thấy, rồi đó, chia mỗi cửa trận năm người và chém hết, lấy máu mà họa phù trước cửa, có ý dùng oan hồn dặng vày đánh tướng Minh.

Còn những trâu chừa, ngựa chừa, dê chừa, thì trên lưng đều buộc gươm đao. Cứ mỗi cửa hai nàng giết một trăm năm chục con và niệm chú thâu lục đinh, lục giáp và các vị hung thần, như : Táng Môn, Diêu Khách, vân vân, xuống dặng mà cai trị những oan hồn mấy con thú ấy.

Hai nàng lập trận xong rồi, bèn mời Lưu Cận, Chấn Hào, Tiêu Phương và Hoạn Ngao ra xem trận. Hai nàng rung phương lược thì gió tuôn mây kéo, quỉ khóc thần rêu. Trong trận đao thương tự nhiên mà đâm chém. Ai nấy thấy cũng đồng khen. Lưu Cận hỏi : « Trận ấy tên chi ? » Hai nàng thưa : « Ấy là trận Bắc môn kim toả, đầu cho ai tài cao phép lạ, vào trận này mười bữa cũng tiêu xương. Vạy xin Chúa công sai người đi hạ chiến thư, biểu tướng Minh phá trận. Nếu phá dặng, thì chúng ta bỏ mình chịu tội ; bằng không dám phá, thì vua tôi chúng nó phải đến trại ta mà nạp mình. Hạn cho năm ngày, không dặng trễ nãi. » Lưu Cận y lời bèn sai người đi hạ chiến thư.

Vương nguon soái tiếp dặng chiến thư thì nghĩ rằng : « Nếu mình không chịu phá, thì chúng nó chế cười ; chi bằng dặng, thất cũng dánh liều một chuyển. » Nghĩ rồi phê lại trong thư : « Nội năm ngày, ta sẽ phá trận. »

Quân đem chiếu thư về dưng cho Lưu Cận. Lưu Cận đưa lại cho hai nàng dâu, dặn phải giữ trận kỹ càng, kéo giặc thừa cơ phá lên.

Còn Vương nguyên soái thương nghị với các tướng rằng : « Ta nhằm Lưu Cần có tài năng chỉ mà lập trận ; chắc là hai nàng hôm trước lập ra. Vả lại ta có sai quân đi thám thính hai nàng ấy, song chưa rõ gốc gác ở đâu ? Mà coi gương mặt đều có khí yêu ; e nó lập trận này có phép tả đạo ! Bây giờ biết liệu làm sao ? » Châu Đồng thưa rằng : « Vậy đêm nay tôi lên bay lên cao, xem trận nó ra thế nào rồi sẽ lính. » Vương nguyên soái y lời.

Hồi thứ ba mươi ba

*Nhờ Chấn-Bang coi quẻ tim vua,
Cầu Vân-U xuống trận phá trận.*

Đêm ấy, Vương nguyên soái đi với Châu Đồng, trong lúc canh hai, lên trên cao ngó xuống, thấy trong trận tối đen, thì ghé mình mọc ốc. Vương nguyên soái truyền Châu Đồng đứng vãn xem cho kỹ. Châu Đồng vung lĩnh bay lên cao, ngó xuống thấy trong trận trống trơn ; còn ngoài mỗi cửa có chừng một ngàn binh ngăn giữ. Châu Đồng xuống thuật lại mọi điều, rồi hai người đồng trở về dinh mà liệu biện.

Đến nơi, chư tướng hỏi rằng : « Chẳng hay trận ấy ra thế nào ? » Vương nguyên soái nói : « Đó là Bắc môn trận, ngày mai phá một buổi thì tan. » Ai nấy nghe qua đều an dạ.

Rạng ngày, Vương nguyên soái truyền Châu Đồng và Quách như Long dẫn mỗi người ba ngàn quân mã đi vào cửa Khai môn là hướng Cần, tại Tây bắc, rồi bắt từ đó phá đồn ra Sanh môn là hướng Cần, tại Đông bắc. Đoàn truyền Trần phi Hùng, Trần mị Nhan, Vạn như Địch và Vạn tú Xuân, mỗi người lãnh một ngàn binh vào cửa Kiềm môn là cung Ly, hướng Nam, rồi phá đồn lại Sanh môn, là hướng Đông bắc, mà hội binh cùng hai vị Tiên phuông. Các tướng đều vung lĩnh đi trước, rồi Vương nguyên soái và Quý Tiên, Quý Dung kéo binh đến cửa Sanh môn và ứng tiếp.

Nói về Quách như Long và Vạn như Địch, một đảng dẫn binh vào cửa Khai môn, còn một đảng vào cửa Kiềm môn, y theo lời Vương nguyên soái đã dặn. Đến cửa trận, thấy hai vợ Doạt Ngao, tay trái cầm gương thất tinh, tay mặt cầm phượng ngũ sắc, tránh cho hai tướng và binh nghịch kéo vào. Khi binh vô trận hết, hai nàng ấy rung phượng và nổi ba tiếng pháo ; tức thì tám cửa đóng lại bịt bùng.

Khi Châu Đồng và Quách như Long mới vào trận, thì trong ấy sáng sủa như thường, lần lần thấy khói bay mù mịt, đương ban ngày mà tối chẳng khác ban đêm, giây phút nghe trống rung dậy đất, pháo nổ vang trời ; kẻ binh ma tướng quỷ, dị tướng kỳ hình, nhảy ra giao chiến, còn đàn bà bị chẹn, máu chảy ròng ròng, tay cầm gương giáo, tay lại ẵm con, cứ theo tướng binh mà khóc than rên siết. Lại có Táng Môn, Điều Khách, mặc đồ chề, cầm gậy tang, ra đánh binh Minh một trận. Kế ngựa, trâu và dê vô số, nhảy đùn độn đũa, còn nghề và dê con, ngựa con chạy theo kêu la vang trong trận.

Wương nguyên soái nghe trong trận vang rền, ngỡ là hai bên giao chiến, liền giục binh ứng tiếp ngõ Sanh môn. Chẳng dè mới hay bây giờ khác hơn hồi hôm xa lắm : Khi trước có cửa, ước chừng cỡi ngựa cũng dè đi ; bây giờ bịt bùng, nhắm sức mũi kim qua chẳng lọt. Vương thủ Như đợi tới tối, không thấy binh trông ra đặng một người, túng phải tháo binh về trại.

Nói về Châu Đồng nhớ trực lại khẩn Bội vãn, bèn lấy đội bay ra khỏi trận. Hai nàng ấy gương cung lên bắn ; may Châu Đồng bay lạ nên khỏi bị tên. Hai nàng sợ tướng khác đặng vãn trốn nữa, liền bủa lưới trên trận gọi là Thiên la, và bủa lưới dưới trận gọi là Địa võng ; đều có phù phép ếm dưới, ếm trên.

Châu Đồng bay về dinh, thuật chuyện lại với Vương nguyên soái. Nguyên soái kinh hãi, than rằng : « Tuy binh ma không làm hại mặc lòng, song e nỗi tướng binh chết đói. Vậy

thì đêm nay tướng quân phải dâng ván đem cơm khô vào trận cho binh tướng lót lòng, rồi sẽ toan mưu phá trận. » Châu Đồng vâng lệnh, đến canh hai làm phép bay đi. Bay tới trận, mắc lưới sắt bịt bùng, không có chỗ nào chun lọt, liền bay về bẩm lại với Vương thủ Nhơn. Vương nguơn soái than rằng : « Như vậy, đồn binh tại đây cũng vô ích, e chúng nó cướp trại khó lòng ; chỉ bằng lui binh về mà tâu với Bộ hạ. » Nói rồi, truyền Châu Đồng phát lệnh lui binh. Khi về tới thành Tô châu, Vương nguơn soái tâu hết mọi điều cho Thiên tử rõ. Vua Chánh Đức nghe tâu thì phiền náo; Lương Tư và chư tướng cũng hãi kinh, không biết kế nào mà cứu tướng binh ra khỏi trận. Vua tâu đương bàn luận, xảy nghe quân báo rằng : « Có Đô đốc Hà chấn Bang xin vào ra mắt. » Vua Chánh Đức nghe tâu mừng rỡ, liền xuống chỉ cho vào. Hà chấn Bang vào lạy mà tâu rằng : « Tôi đi cứu giá lễ hơn hết, xin Bộ hạ rộng dung. » Vua Chánh Đức phán hỏi : « Sao khach biết trăm bị vây nơi chốn này ? » Hà chấn Bang tâu : « Từ khi Bộ hạ đạo chơi, tôi kiếm tìm không được, thì tôi hằng cầu thần coi quẻ, cho biết hướng mà tìm. Ngày trước, tôi gặp một thầy đạo sĩ coi quẻ ngoài đường ; tôi mời thầy ấy đến chỗ vắng tỏ thiệt sự tình và xin cầu một quẻ. Đạo sĩ sử quẻ rồi đoán rằng : Thánh chúa bị yêu vây tại đây, nên tôi lật đặt đem binh tiếp giá. » Vương nguơn soái nghe Chấn Bang nói vậy, liền quì xuống tâu rằng : « Cứ theo lời đạo sĩ đoán, thì chắc hai nàng còn gái này là yêu. Vậy xin Bộ hạ cho thỉnh người đến đây phá trận thử coi. » Hà chấn Bang nói : « Khi đạo sĩ đoán quẻ rồi, thì hóa trận gió thanh bay mất. Lúc ấy, có một phong thơ rớt xuống, tôi lượm thấy ngoài bao đề như vậy : Chừng ra mắt Vạn tuế sẽ khai thơ. Tôi có đem theo đây, xin dâng cho Thánh hoàng ngự lãm. » Nói rồi lấy thơ dâng lên, vua Chánh Đức khai thơ, xem thấy có hai bài ca như vậy :

*Chẳng nên sợ, chẳng nên sầu,
Thề hà non ấy một ngao du.
Thanh phong là động củ,
Mình nguyệt chiếu hiền sau.*

*Tua tìm tôi, chớ trì trù,
Âu dương là họ, hiệu Vân U.
Đầu cho yêu mị nhiều phương phép,
Sẵn có thần tiên mấy diệu phù.*

Vua Chánh Đức xem rồi liền phán : « Nói vậy đạo sĩ ấy là tiên, họ Âu dương, tên Vân U, ở núi Thề hà, động Thanh phong. Nếu cầu được ngài thì phá trận này mới được. Song núi Thề hà ở đâu chưa rõ, có vị nào nghe tiếng hay chăng ? » Các quan đều không biết hết. Vương nguơn soái bèn đòi quan Hướng đạo (1) mà hỏi rằng : « Có biết núi Thề hà tại đâu chăng ? » Quan Hướng đạo bẩm : « Núi đó cách đây chừng ba chục dặm, trên ấy có động Thanh phong. Nghe thiên hạ lưu truyền rằng cách một trăm năm trước có thầy đạo sĩ họ Âu dương, tu trong động ấy. Đến nay cỏ cây sầm uất, beo cọt rất nhiều, nên không ai dám đến. » Vua Chánh Đức nghe nói phán rằng : « Vậy thì Hà chấn Bang và Châu Đồng theo quan Hướng đạo đến núi Thề hà, thỉnh Tiên ông xuống đây phá trận. » Ba người vâng lệnh ra đi.

Hà chấn Bang và Châu Đồng theo quan Hướng đạo đến động Thanh phong. Tiên đồng ra hỏi, quan Hướng đạo trả lời rằng : « Có Đại tướng quân Hà chấn Bang xin ra mắt Tiên ông. »

Tiên đồng vào động rồi trở ra nói rằng : « Thầy tôi cho thỉnh Tướng quân vào. » Ba người theo Tiên đồng vào động, thấy Âu dương tiên tóc bạc mà mặt còn trai. Âu dương tiên mời ngồi đãi nước rồi hỏi rằng : « Chẳng hay ba vị đến chốn này có chuyện chi ? » Châu Đồng thuật chuyện hai nàng lập trận và các tướng mắc nạn ; rồi đứng dậy bạch rằng : « Chúa tôi sai đem lễ vật và thiệp cầu Tiên ông xuống phá trận mà cứu nhơn dân. » Âu dương tiên xem thiệp rồi từ rằng : « Xin tướng quân về tâu lại rằng : Bản đạo là kẻ quê mùa chẳng biết trận đồ. » Ba người năn nỉ hết lời, Âu dương tiên thấy có lòng thành mới chịu giúp ; liền hiệu ba tướng rằng : « Bản đạo chẳng biết dùng vàng bạc, xin đem về phân phát cho quân. » Nói rồi truyền Tiên đồng giữ động, kể theo ba tướng lên đường.

(1) Hướng đạo là kẻ đạo đường cùng dẫn đường cho binh đi.

Khi đến thành, quân vào thông báo, vua Chánh Đức dẫn chư tướng ra rước vào. Đãi trà rồi, Chánh Đức hỏi Văn U rằng : « Chẳng hay hai người nữ tướng ấy là yêu quái chi hóa hình ? Xin tiên sanh mở lòng từ thiện, phá trận ấy mà cứu lẽ dân. » Âu dương tiên nói : « Chúng nó là Hồ ly ở núi Mai hoa ; tu hai ngàn năm mới thành hình người, và biết phép thần thông một ít. Để mai tôi ra trừ nó mới xong, song tôi phạm tội sát sanh, sau phải mất công tu lại. » Nói rồi thuật chuyện hai con yêu ấy giết đàn bà con nít và thú vật để lấy oan hồn, dựng ngăn giữ các cửa trận. Châu Đông hỏi rằng : « Khi trước tôi ở trong trận bay ra được, sao tối lại tôi bay vào không được ? » Văn U đánh tay và nói : « Ấy là nó dùng phép thiên la địa võng mà ngăn ngừa. Phải hóa ra con ruồi, bắt dưới đáy chun lên thì vào mới được. Sẵn tướng quân biết đẳng vân, vậy thì ngày mai tướng quân cầm cái bầu lửa này bay lên cao mà đợi. Nếu tướng quân nghe binh la ó, thì biết ta đã vào trận rồi, chừng ấy, tướng quân gõ hoả hồ lô ba cái, kêu lửa dậy cho mau, dựng đốt thiên la của nó, như vậy mới dễ cho. Nếu cặp yêu làm hôn, thì tướng quân lấy ba diệu phủ này mà liệng nó, ắt nó ngã lẩn. »

Châu Đông vâng lời lãnh phép, rồi Âu dương tiên trao cho Hà chấn Bang ba diệu phủ và hai dây phép mà dặn rằng : « Hễ ta phá trận, thì tướng quân dẫn binh đi bọc sau trại giặc, đốt cây và gai góc mà lấp đường. Nếu thấy hai con yêu ấy thối lui, thì lấy bầu này mà liệng nó ; tức thì nó phải huờn hình. Tướng quân mau lấy dây phép trói nó lại đem về cho ta. »

Còn Tống Bửu và các tướng, mỗi người lãnh một ngàn binh, chặn hết bốn phương mà bắt giặc. Còn Ngươn soái, chừng nào bản đạo và Châu Đông vào trận, thì ngoài này kéo binh hỗn chiến phá địch. »

Âu dương tiên phân binh xong xả, rồi tay tả cầm phương phát hồn, tay hữu cầm chổi phát chủ, mang grom cây, đi dẹp cỏ, tới trận hoá ra ruồi chun vào. Vào đó thấy tối lăm mù mịt, kiếm không được tướng Minh, bèn cầm grom cây hét lên một tiếng. Khi ấy các tướng mới tỉnh hồn ; vì nhện dơi đã ba ngày, đều dật dờ hết thấy.

Còn Châu Đông nghe binh trong trận hét vang, liền đẳng vân đỡ bầu lửa mà đốt lưới sắt. Châu Đông ngó thấy các tướng

thì kêu lớn mà biểu rằng : « Các tướng hãy theo Tiên ông mà ra trận. » Binh tướng ngó lên thấy Châu Đông thì mừng rỡ vô cùng ; bèn theo Tiên ông mà ra cửa trận. Đi ra chưa khỏi, bị âm binh chặn lại và than siết nghe rất ghê mình. Tiên ông lấy phương phát hồn phát vài cái, thân oan hồn vào phương hết, rồi cầm giữa trận Bắc môn. Đoàn Tiên ông dẫn binh ra cửa trận ; lại gặp binh hai con yêu cái cản ngăn. May có binh Vương ngươn soái đến tiếp, cứu binh tướng dỏi đem về, rồi Ngươn soái lại dẫn binh tới phá trại Đoạt Ngao nữa.

Còn Tiên ông cầm grom cây trở vào trận đánh dẹp mấy vị hung thần chạy tấp. Hai con yêu thấy Châu Đông ở trên, đốt lưới, còn đạo sĩ ở dưới cứu người, liền xông ra trận. Một con bay lên mây đánh Châu Đông, bị Châu Đông quăng một lá phủ liền nhào xuống. Nó liền phun một trái hỏa châu gần tới mặt Châu Đông ; Châu Đông liệng một lá phủ nữa, hoá châu sa xuống đất. Yêu hổ nổi giận nhảy lên, bị Châu Đông liệng diệu phủ thứ ba, nó liền té xuống.

Tiên ông thấy nó sa xuống đất, mới giả grom cây, kể bị con yêu kia nhảy đâm một giáo. Tiên ông đỡ rồi đánh lại. Được ít hiệp, nó lấy quạt giấy quạt liền. Tức thì mây tuôn gió dậy, đá chạy cát bay. Tiên ông cầm phát chủ quét vài cái và hét lớn rằng : « Trở lại cho mau ! » Nói vừa dứt lời, cát đá đều hết lại hết. Yêu hổ thất sắc, cầm cờ thất tinh liệng Tiên ông. Tiên ông trả bại, hai con yêu ấy đuổi theo. Tiên ông dụ nó đến chỗ Hà chấn Bang. Hà chấn Bang lấy phủ liệng đại, nó bủn rùn tay chơn, Hà chấn Bang liệng bởi thêm một lá nữa, nó đứng như trời trồng, cựa mình không được. Hà chấn Bang thấy vậy, lấy lá phủ thứ ba đánh trên đầu chúng nó. Chúng nó liền hiện ra một cặp cáo già, đứng nhẵn răng le lưỡi. Hà chấn Bang lấy dây phép trói lại, rồi sai quân đem nạp cho Tiên ông.

Lúc ấy, có một đạo binh chạy tới, coi lại là bọn Lưu Cần, Đoạt Ngao, Chấn Hào, Tiêu thị, vân vân. Hà chấn Bang biết chúng nó bị Vương ngươn soái đuổi nột, liền đem binh đón lại và cả tiếng rao rằng : « Ta có ý bắt Lưu Cần, Đoạt Ngao, Chấn Hào và Tiêu thị mà thôi ; còn bao nhiêu binh tướng, nếu chịu hàng đầu, thì ta tha hết. » Quân binh nghe rõ, đều quăng khí giới mà hàng đầu.

Còn phe Đoạt Ngao thất kinh quát ngựa chạy riết, rũi bị Tổng Bửu và các tướng dẫn phục binh ra bắt hết và đem nạp cho Vương thủ Nhơn. Châu Đồng cũng đem nạp năm ngàn binh mới hàng đầu. Vương thủ Nhơn thừa dịp tối, sai Châu Đồng và Hà chấn Bang đem binh ấy qua phủ Giang ninh, giả đồ là Lưu Cầu và Đoạt Ngao về thành kêu cửa. Quân trong thành ngỡ thiệt, mở cửa rước vào. Nội một giờ, Hà chấn Bang và Châu Đồng giết binh nghịch chết hết ; rồi sai quân về báo cho Vương nguơn soái hay.

Wương nguơn soái cùng cấp tướng dẫn binh về phủ Tô châu, Chánh Đức hay tin, liền ra thành nghinh tiếp. Vào phủ, Chánh Đức truyền dọn tiệc chay mà đãi Âu dương tiên ; lại dọn yến khao binh thường tướng.

Bữa sau, Âu dương tiên từ giả về động Thanh phong, Vua Chánh Đức ban thưởng bạc vàng, Tiên ông đều chẳng dụng. Châu Đồng đem trả cái hỏa hồ lô, Tiên ông lấy rồi bay về núi.

An việc rồi, Lương Từ đứng ở chỉ của Thái hậu cho vua xem, xin vua ban sự cho kíp, kêu Thái hậu đợi trông. Vua Chánh Đức xem rồi, truyền các quan đầu về đó mà làm việc, đợi mình về Kinh sẽ ban thưởng mà đền công. Các quan tạ từ lui gót. Vua Chánh Đức sai tướng đi rước gia quyến Lý Phụng và nội nhà Tổng hàm Hi. Lương Từ hỏi thăm Lý Phụng là ai? Vua Chánh Đức thuật chuyện lại. Lương Từ không đẹp dạ ; song nhằm việc đã lỡ rồi, dầu can cũng không dặng, và lại Lý Long có công báo giá, nên phải làm thỉnh. Đến khi quân rước Lý Phụng và gia quyến Tổng hàm Hi đến rồi, Chánh Đức truyền lệnh ban sự.

Hồi thứ ba mươi bốn

Thiên-lữ về trào phong tặng,

Công-thần vưng chĩ đoán viên.

Nói về Châu Nguơn, từ khi đi đến Kinh đô, nghe vua đi khỏi, thì ở tạm nơi quán mà chờ.

Khi Chánh Đức về đến Kinh thành, bá quan ra tiếp giá, thì Châu Nguơn cũng xen vào đó mà lạy theo. Thừa ra Châu Đồng ngó thấy Châu Nguơn, liền tâu với Thiên tử. Chánh Đức truyền Châu Nguơn ra mắt các quan, rồi phú cho Lễ bộ dạy khuôn phép.

Xong việc, Chánh Đức vào cung ra mắt Thái hậu và chịu tội lên mẹ đi tự. Thái hậu tuy trong lòng mừng rỡ, song ngoài mặt giả bộ giận hờn và trách nan Chánh Đức.

Chánh Đức ra ngoài, tính đem hai nàng Quý phi ra mắt Thái hậu. Lương Từ tâu rằng : « Tổng mỹ nhơn là con dòng trung lương, tôi dám bảo kiết. Còn Lý mỹ nhơn tuy là hiền đức, song không phải chỗ cao sang ; tôi e không ai dám bảo lãnh. » Vua Chánh Đức phán hỏi rằng : « Trong hàng bá quan, có ai chịu bảo kiết Lý phi chăng ? » Hỏi hai ba hiệp mà không có ông nào lên tiếng hết. Vua Chánh Đức nổi giận, phán rằng : « Các khanh không bảo kiết, thì trăm bảo kiết cho xong. » Bá quan tâu : « Lời Thái sư nghị khi nầy phải lắm. Và Lý phi là người bán quán, chưa rõ tánh hạnh thế nào, xin Bệ hạ lập cung ngoài cho Lý phi ở, đặng dò coi tánh nết làm sao. Như thiệt tốt, Bệ hạ sẽ triệu vào cung, cũng chẳng muộn. » Chánh Đức y lời tấu, để Lý Phụng ở cung ngoài.

Bữa sau, Chánh Đức lâm triều, truyền ban ba thước lụa điều cho Chấn Hào tự ái, còn bao nhiêu phần nghịch đều xé trăm bêu đầu. Khi ấy, Đoạt Ngao kêu Châu Đồng mà trách rằng : « Châu hiền đệ, sao chẳng nghĩ tình nghĩa anh em mà rồi cho anh khỏi tội ? » Châu Đồng ứa nước mắt mà trả lời rằng : « Tôi lấy làm nhớ lắm chớ ; song muốn việc quấy đều lại anh, nay tôi có lời nào mà rồi cho anh dặng !... » Nói chưa dứt tiếng, thì bọn tả đao đã kéo lết Đoạt Ngao và nội phe Lưu Cầu ra pháp trường chém hết mà bêu đầu.

Tả đao về phục chỉ, vua truyền rao ai bị Lưu Cầu hại cha mẹ, thì dặng phép đem thủ cấp nó về mà tể mỗ. Còn các quan trung nghĩa bị hại khi trước, đều cho thờ tại miếu Trung thần và cho con cháu thế chức. Còn các quan nào bị nịnh thần cách chức, đều dặng phục chức lại như xưa. Sao hết, vua truyền Vương thủ Nhơn thế mặt cho mình mà đi tể mỗ các quan trung thần bị hại.

Xong việc, vua đòi các tội có công cứu giá vào phong chức mà đền ơn. Hà chấn Bang và Châu Đồng dặng làm Định quốc tướng quân ; Lương Từ, làm Hộ quốc thái sư, coi các việc chánh ; Vương thủ Nhơn làm Thái bảo, dạy Thái tử và dặng phép vào cung thương nghị ; Trần phi Hùng thế chức cha và dặng phép lấy lễ tâng công hầu mà chôn cất cha mẹ ;

Quách như Long và Vạn như Địch làm Điện tiền đại tướng quân ; Tổng hàm Hi làm Quốc trưởng ; Tổng Kim, Tổng Bửu và Lý Long đều làm Quốc cữu ; vợ Hà chấn Bang, vợ Châu Đổng và vợ Tổng Kim đều phong chức Phu nhân.

Lại gã Trần mị Nhan cho Quách như Long ; Quách quý Tiên cho Vạn như Địch ; Quách quý Dung cho Lý Long, Vạn tú Xuân cho Tổng Bửu. Về lại truyền chỉ qua Giang nam đòi Tiên Thanh đem gia quyến về Kinh, và gã con gái Tiểu Thanh là Xuân Nga cho Trần phi Hùng.

Đoạn truyền đem lễ vật tạ ơn Âu dương tiên và ban cho Tiên ông một tấm biển chữ vàng đề Thanh phong động. Lại đề chức Ngọc động Quảng Đạo chơn tiên mà phong cho Tiên ông và cho Tiên ông dứt hôn núi Thê hà nữa.

Xong việc, vua đòi Châu Nguơn vào phong làm Thân vương, Huỳnh thị làm Nhứt phẩm thái phu nhân, còn vợ Châu Nguơn làm Nhứt phẩm phu nhân. Châu Nguơn lạy tạ ơn. Bá quan tâu rằng : « Chẳng hay Điện hạ căn cứ ra thế nào ? » Vua Chánh Đức bèn thuật chuyện lại. Bá quan lạy mừng ; Châu Nguơn đáp lễ.

Vua Chánh Đức phán hỏi Châu Nguơn rằng : « Từ trăm đi rồi, hoàng nhi có đem thơ đến cho Tào Kiệt hay chăng ? » Châu Nguơn tâu các việc lại. Vua Chánh Đức nổi giận, vỗ ghe phán rằng : « Đấng Trời cả gan nghịch chi ! Vậy trăm ban cho hoàng nhi một cây gươm chur hầu và hai mươi thị vệ, hoàng nhi về quê hương cưới vợ, nếu ai tranh cạnh, thì chém rồi sau sẽ tâu. » Châu Nguơn lạy tạ ơn rồi, vua truyền nội thị đem vào cung ra mắt Thái hậu và Chánh cung.

Rồi đó, Châu Nguơn lãnh năm trăm binh qua Hàng châu mà thăm mẹ.

Rốt hết, vua Chánh Đức phú cho các quan tra xét binh tướng có công mà cho lên chức. Còn binh tướng tử trận, đều cho thờ trong miếu Trung thần và con cháu được ăn lương thế chức. Mấy tỉnh vua có đạo qua và mấy chỗ bị giặc giả đều tha thuế một năm.

Vua lại truyền Vương thũ Nhơn đem Mã vạn Trinh, Quách như Long và Vạn như Địch qua lĩnh Tứ xuyên bắt Bồ chánh Đường tự Hoa, Tham tướng Đường nghĩa Sơn, Tuần án Ngụy văn Quang, Hiệp trấn Từ Tương và Công bộ thương thơ Công tôn Tài, về giao cho Lương Từ tra xét.

Lương Từ tra ra, mấy quan ấy đều chịu là người của Lưu Cần. Vua Chánh Đức truyền chém hết, Lương Từ thấy vua xử nặng quá, bèn xin vua cho cách chức và đày mấy quan ấy qua làm mọi tại Hắc long giang.

Việc thường phạt xong rồi, Lương Từ nghĩ mình tuổi đã già, nên lo tiến cử hiền tài đặng giúp nước thế cho mình, bèn tâu với vua cho đòi Tổng đốc Doãn thế Hoàn, Đề đốc Trương trường Xuân, Đô tư Nghiêm Khôn, Thiên tống Triệu Lân, Tri phủ Tông giang là La triệu Huy và Tri phủ Từ châu là Thi quốc Lan, đồng triệu về triều, thăng chức và giúp việc.

Thiệt là :

Từ nay gian nịnh đều tiêu diệt ;

Sắp tới trung lương hưởng thái bình.

Nói về Châu Nguơn dẫn năm trăm binh và hai mươi thị vệ về đến Hàng châu. Thiên hạ khen rằng : « Trời chẳng phụ phần người hiền đạo. » Nội nhà Huỳnh thoại Siêu thấy Châu Nguơn về đến, thì mừng rỡ vô cùng. Châu Nguơn thấy một nàng con gái đứng dựa mẹ mình, coi bộ mắc cỡ, thì hỏi mẹ rằng : « Thưa mẹ, chẳng hay nàng ấy là ai ? » Huỳnh thị bèn thuật chuyện Tào ngọc Anh lại, Châu Nguơn mừng rỡ mười phần.

Châu Nguơn ở tạm nhà Huỳnh thoại Siêu ít bữa, rồi tính đem vợ về thăm Tào Kiệt và Lâm phu nhân, và giết Đấng Sĩ Tương mà báo oán.

Rạng ngày, Châu Nguơn tạ ơn cậu mẹ một ngàn lượng bạc, rồi mẹ con chồng vợ từ giả hồi hương. Về tới Tông giang nhiều vị quan viên nghinh tiếp.

Khi ấy, Thu Cúc ở trong am Từ vân, hay tin thì mừng quá, bèn thưa lại cho Lâm phu nhân hay. Phu nhân than rằng : « Minh gặp sự rủi, người đặng phước lành, nay Châu Nguơn vinh qui bái tổ, ăn thua chi đến ta mà mừng ! » Thu Cúc nín không đặng, bèn thuật chuyện Tào ngọc Anh giả trai đi trốn, rồi nói rằng : « Tiểu thơ bây giờ ở bên am bà cô, đợi giương về đến đây sẽ thông tin cho giương qua đó mà rước. » Lâm phu nhân mừng rỡ, hỏi rằng : « Quả thiệt như vậy hay sao ? Người đã biết rõ ràng, sao lâu nay không nói thiệt, để ta phiền não biết dường nào. »

Thu Cúc thưa rằng : « Nếu tôi nói thiệt cho bà hay trước, thì Đặng sĩ Trường làm khó cho Tiểu thư. »

Còn Châu Nguơn đi qua Tào phủ, các quan sở tại thưa rằng : « Tào phủ đã bị lửa trời đốt rụi hết rồi ! » Tào ngọc Anh ngồi trong kiệu, nghe các quan nói thì hoảng kinh, liền khoát sáo hỏi rằng : « Chẳng hay cha mẹ thiếp bình an chăng ? » Các quan thưa : « Thị lang và Lâm Khô đã bị thiêu rồi ; còn Phu nhon với Thu Cúc và một người thầy tổ già còn sống, bây giờ đương ở am Từ vân. » Tào ngọc Anh, nghe nói khóc mui, Huỳnh thị khuyên giải, rồi cùng nhau kéo đến am Từ vân.

Thu Cúc hay tin liền ra nghênh tiếp. Tào ngọc Anh vào ôm mẹ mà khóc rống, Châu Nguơn làm lễ Lâm phu nhon rồi hai vợ chồng ra lạy bái vị Tào thị lang. Khi ấy, Châu Nguơn nhớ tới sự Đặng sĩ Trường, liền sai quân đi bắt. Tào ngọc Anh nghĩ sự ấy cũng oan, nên cắt nghĩa kẻ của Thu Cúc đổ oai cho Đặng sĩ Trường mà gỡ rối. Châu Nguơn rõ lại thì hết giận Đặng sĩ Trường, mà lại cảm ơn Thu Cúc. Tào ngọc Anh làm chay cầu siêu độ vong hồn cho cha ; còn Châu Nguơn thì đi thăm mồ mã tổ phụ.

Cách ít ngày, Châu Nguơn đem quyển thuộc về Kinh, và tâu các sự tình cho Thiên tử rõ. Vua Chánh Đức truyền lập lần các cho Châu Nguơn. Châu Nguơn lại xin dùng Thu Cúc làm thiếp mà đều ơn. Vua Chánh Đức y lời, bèn phong Ngọc Anh làm Nhất phẩm phu nhon, Thu Cúc làm Nhị phẩm phu nhon.

Còn Vương thị là vợ Đuật Ngao, khi nghe chồng bị xử trảm, liền tự ái bỏ mình. Hà chấn Bang và Châu Đồng hay tin liền tâu cho Thiên tử rõ. Vua Chánh Đức ban khêu và cho chôn theo lễ Phu nhon, lại trọng phong miếu thờ, tặng bia trình liệt.

Từ đây nhon dần an cư lạc nghiệp.

Bộ Chánh Đức du Giang nam đến đây là hết ; Xin quý vị đọc bộ Đại hồng bảo và Tiểu hồng bảo cùng hiệp luận bộ Thuận trị quá giang, bộ sau này thuật rõ chuyện mạc Minh sang Thanh, và sự tích người Tàu thất bính trên dẫu.

CHUNG